

**Ma Văn Kháng**

# **MÙA MÙA HẠ**



**[WWW.VNTHUQUAN.NET](http://WWW.VNTHUQUAN.NET), 2008.**

**Ma Văn Kháng**

# MÙA MÙA HẠ

## **Chương 1**

*...Lại nghe trong thửa Lạc – Hùng.  
Mỵ Châu có ả tư phong khác thường.  
Gần xa nức tiếng cung trang  
Thừa Long ai kẻ đồng sàng sánh vai  
Bỗng đâu vừa thấy hai người  
Một Sơn Tinh với một loài Thủy Tinh  
Cầu hôn đến gửi tấc thành  
Hùng Vương mới phán sự tình một hai  
Sính nghi ước kịp ngày mai.  
Ai mau chân trước định lời hứa anh  
Trống lâu vừa mới tan canh  
Kiệu hoa đã thấy Sơn Tinh trực ngoài.  
Ước sao lại cứ như lời  
Xe loan trăm cỗ đưa người nghi gia  
Cung đàn tiếng địch xa xa  
Vui về non Tản oán ra bể Tàn.  
Thủy Tinh lỡ bước chậm chân  
Đùng đùng nổi giận đem ân làm thù.  
Mưa tuôn gió thổi mịt mù.  
Ào ào rừng nọ, ù ù núi kia  
Sơn thần hoá phép cũng ghê.*

*Lưới giăng sông Nhị, phen che ngàn Đoài*

*Núi cao sông cũng còn dài*

*Năm năm báo oán, đời đời đánh ghen.*

## ( ĐÀI NAM QUỐC SỬ DIỄN CA)

### *I*

*Tin bão gần.*

*Hồi một giờ sáng ngày hôm nay, vị trí trung tâm bão ở vào khoảng 17,7 độ vĩ Bắc, 110,5 độ kinh đông. Con bão mang tên Nen-ly là một cơn bão mạnh, sức gió ở gần tâm bão lên tới cấp mười hai, tức là từ 113 đến 133 ki-lô-mét một giờ. Bão đang di chuyển theo hướng Tây - Tây-Bắc, đi về phía bờ biển nước ta. Dự báo, chiều nay bão Nen-ly sẽ đổ bộ vào đất liền. Bão về mang theo mưa và gió giạt. Vùng trung tâm bão đi qua sẽ có gió giạt cấp mười hai, sẽ có mưa to và rất to.*

\*

Đài phát thanh phát tin cơn bão từ hồi năm giờ sáng. Loa ra rả lặp lại trong các ngõ hẻm, xóm thôn, ngay từ lúc tinh mơ. Dẫu đã từng trải, cũng chưa thể quen với tai ương. Mặt đất có một cơn rùng mình. Người vùng ngay dậy, vội vã vào cuộc chống chọi. Và cùng với người, nhưng cuống cuồng, tất bật hơn, bản năng, sôi động hơn, là các sinh vật khác, trước hết là những con vật sự sống phụ thuộc rất nhiều vào tự nhiên.

Chim, cò nhao nhác chuyển tổ, tìm nơi trú ẩn.

Kiến đi từng dòng ngược lên các thân cây và mô đất cao. Những chú nhện

gầy gù, mong manh lo sợ, vội rút ngắn đường tơ. Và ve đã im bất hồi còi lạnh lạnh chiều hè khi mặt trời ngả bóng.

Vậy mà... có những con mối.

Những con mối đất, bọn côn trùng mù loà này sống chui rúc trong cái thân dê chạy qua xã Nguyên Lộc thật sự là đã vô cùng háo hức ngay từ khi chúng nhận được những tín hiệu đầu tiên báo hiệu cơn bão đã hình thành ở tít tít ngoài biển Đông kia.

Bọn mối đất này vô cùng ưa thích những cơn bão đầu mùa và thật tình là chúng đã đón chờ cái thời cơ tuyệt diệu này từ lâu lắm rồi. Bởi vì, suốt cả một mùa thu ẩm ướt và một mùa đông dài dặc, những con mối cánh đông có tới hàng vạn ở mỗi tổ đã ra đời và sau kỳ lột xác cuối cùng, đang bước vào tuổi thành niên, chúng đã đến lúc cần đi ở riêng. Cảm thông với nỗi khát khao ấy của bọn mối cánh, lũ mối thợ ngay từ lúc vào xuân đã tấp nập và kịp thời xây cất xong các *phòng đợi bay*, các *tháp vũ hoá*, nghĩa là đã sửa soạn thật chu đáo cho các cuộc bay giao hoan của các chàng và các nàng mối cánh, một khi cơn bão đầu tiên tràn về.

Bão còn ở xa, bọn mối cánh đã chen chúc ở *phòng đợi bay*. Lúc này *cửa tháp* vẫn đóng chặt. Và đứng cạnh ở đó là gần chục gã mối lính đầu cứng như đội mũ sắt, hàm răng là hai cái kim thép, làm lì và nghiêm nghị. Quân lệnh như sơn! Cấm không được ra khỏi tổ khi chưa có lệnh! Lệnh thật nghiêm vì chính sự sinh tồn của nòi giống, vì chính hạnh phúc của từng cô, cậu. Vì biết đâu là một tai hoạ đang đón chờ họ ở ngay *cửa tháp*? Mới cách đây ít phút thôi, một gã mối lính vừa thò đầu ra khỏi *cửa tháp* để quan sát, đã vội thụt vào và tức tốc bịt ngay lỗ cửa lại. Thật là khủng khiếp! Một lão cóc cụ già cóc đế đang ngồi chồm hồm đón mối ở ngay cạnh *cửa tháp*. Và ở trên trời, còn táng đờm kinh hồn hơn: hàng chục con nhạn đói khát, lũ ác điều cánh nhọn, đang chao liệng tìm mối, phát những tiếng kêu choe choe

thật man rợ trong ánh chiều tím đỏ.

Nhưng mà... kia bão đã về!

Vừa nghe thấy bước chân chạy rầm rập của ông khổng lồ ấy và đợt mưa đầu tiên vừa ném xuống mặt đất những hạt nước lớn như viên sỏi, rào rào, thưa thớt, như thăm dò, sấm sét đã nổ rền. Sấm và sét rung vang cả vòm trời nặng mây đen. Sợ hãi, lũ nhận cuống cuống trốn biệt vào các hốc cây và lão cóc cụ vội nhảy đi tấp mát. Vậy thì còn có thời điểm nào đẹp hơn lúc này để các nàng xuất giá và các chàng bay đi kiếm bạn đời.

Bọn mỗi lính vội mở tung các lỗ *cửa tháp*. Các chàng nàng mỗi cánh loè xoè xiêm áo lập tức dồn đẩy nhau đổ lên các *tháp bay*. Cửa lỗ vũ hoá đông nghẹt. Mặc! Chen đại vào mà ra! Thời cơ có một không hai đã tới rồi. Nhanh lên! Cất cánh bay đi! Từ sườn đồi, phùn phụt phun lên trời những luồng sinh khí loa loa trắng thật hào hứng, dồi dào. Hàng vạn chàng nàng mỗi cánh đã ra khỏi tổ.

Vũ hội tình yêu đã mở. Sấm sét lúc này là trống kèn, chớp lửa là hoa đăng của đêm hội. Những đôi cánh quay tít, nghiêng ngả chòng chành. Gió mưa đưa đẩy. Trai gái giao duyên nhau trong giông bão. La đà, quần quýt đắm say. Có cuộc kết đôi của bọn sinh vật nào vừa hào hoa, tài tử vừa mãnh liệt man dại như cuộc kết đôi của các chàng, các nàng mỗi này!

Tuy nhiên, vũ hội chẳng thể kéo dài, vì ngay sau đó là cuộc giao hoan đôi lứa. Sức giống cái thường yếu. Các nàng rời bỏ cuộc khiêu vũ trên không trung sớm hơn và nhẹ nhàng hạ cánh xuống mặt đất. Nàng bò trên đất, nhẹ nhàng vẫy đôi cánh, đầu ngẩng cao và bắt đầu tiết ra một làn hương thơm đặc biệt, cái tín hiệu dẫn dụ ý trung nhân của riêng nàng đang còn ở trong cái đám đông hội hè kia.

Tài tình thay sức hấp dẫn của hương tình! Thoáng cái, từ trên khoảng không tíu tít và mờ ảo, chàng đã nhận ra hình bóng cô nàng yêu dấu của mình.

Chàng hạ thấp độ cao. Chàng liệng vài vòng trên nòng, như để khoe tài, rồi nhanh nhẹn hạ cánh xuống ngay phía sau nòng. Tình tự và ân ái khởi đầu ngay trong mưa gió. áp tới bên nòng, râu chàng, môi dưới của chàng lập tức thực hiện công năng gọi tình, chúng liên tục mơn trớn, vuốt ve lưng eo mình mảy nòng. Trong cử chỉ muôn phần âu yếm ấy, nòng run rẩy bủn rủn cả thân mình. Run rẩy bủn rủn tới mức rụng luôn cả đôi cánh. Sự kiện này gây nên cơn xúc động thật mãnh liệt với chàng. Tranh thủ cơ hội để tỏ ra mình là một trang công tử hoàn toàn biết chiều ý giai nhân, lập tức chàng cũng trút bỏ ngay đôi cánh của mình. Ôi! Đôi cánh giao duyên, xiêm áo đi đến với ái tình đêm vũ hội! Chúng đã hoàn thành sứ mệnh!

Có một đôi trai gái mới không hiểu mê mẩn nhau thế nào quên phắt cả việc trút bỏ đôi cánh đã mãn hạn nợ. Tới lúc gọi nhau đi xây tổ ấm, chúng mới phát hiện ra điều đó. Thế là không cần bàn bạc gì hết, chàng xông vào nòng, nòng xô tới chàng, chàng cắn hộ nòng, nòng rút hộ chàng, vật lộn một hồi gay gắt, cả hai mới bỏ được đôi cánh lúc này đã trở thành cái của nợ vương víu cho cuộc tình. Ghê gớm, dữ dằn thay là tình yêu, sự sống của cái loài sinh vật nhỏ con này!

Nhưng nào phải mọi việc đều đã trở thành xuôn xẻ. Vào lúc đôi lứa đi tìm nơi đặt tổ ấm gia đình, chừng như để thử thách ý chí chàng và nòng một lần nữa, một sự biến đã xảy ra. Một gã môi đực bỗng từ đâu hiện ra chặn lối chàng. Gã này chậm chân, bay ra khỏi tổ khi vũ hội đã tàn, các cuộc hôn phối đã kết thúc; gã đâm ra bơ vơ, lẻ bóng. Gã uất tức, gã căm hận. Giờ, gã định giở bài này: cướp cô dâu ngay trên đường nòng về nhà chồng. Vậy là chẳng còn cách nào khác, chàng liền nhao tới tình địch. Một cuộc huyết chiến đã xảy ra và kết thúc bằng thắng lợi oanh liệt của chàng.

Chàng tiếp tục cuộc đua dâu. Cuộc kỳ ngộ khởi đầu trong bay bổng lãng

mạn, qua hành trình gian nan đầy đủ về ly kì, diễm lệ của một thiên tình sử hiệp sĩ thời Trung cổ, tới đây là một kết thúc có hậu, thật mãn nguyện: họ đã tìm được căn phòng lý tưởng. ấy là một kẽ nứt nhỏ trên khúc đê chạy qua xã Nguyên Lộc.

Tổ uyên ương xây ở đây thì còn gì bằng! Độ ẩm cao, thoáng khí. Và tĩnh mịch. ở đây, chàng và nàng sẽ chung sống với nhau mãi mãi. ở đây, con cháu nàng và chàng sẽ nối tiếp ra đời đông đàn dài lũ. Đây là kinh thành, là vương quốc của chàng và nàng. Nơi đây, chàng là vua, nàng là chúa, trị vì đời đời, kiếp kiếp.

Nàng khéo léo bịt kín kẽ nứt lại. Kẽ nứt tối âm u. Quên hẳn những phút giây đầy phấn hứng ngoài khoảng trời rộng vừa qua, cả hai từ đây vĩnh viễn sống trong tăm tối nơi lòng đất. Và cả hai lập tức bắt tay ngay vào việc chuẩn bị cho kỳ sinh nở tới. Cũng chẳng sớm đâu, ngày trở dạ để lứa con so của nàng chỉ là nay mai thôi. Sức đẻ của nàng ghê gớm lắm!

Lúc ấy, ngoài kia, trên mặt đê, mưa đổ ầm ầm.

\*

Mưa đổ sầm sập, phũ phàng.

Thành phố nhập nhoạng giằng giật ùng oàng vì sấm sét và những luồng điện phóng ngang dọc mạnh hàng nghìn ki-lô-vôn. Mất điện, thành phố chìm trong cõi mung lung, không khí càng có cái vẻ quái dị, bất thường.

Mưa suốt đêm.

Mưa như từ cổ tích, huyền thoại mưa ra.

Mưa như từ thời hồng hoang, nguyên thủy mưa về. Nhưng rồi, mưa đột ngột tạnh. Cũng khó hiểu như khi đang mưa. thành phố lúc ấy mới chỉ vừa vào

buổi bình minh, đột nhiên bừng sáng như được chiếu rọi bằng những ngọn đèn pha cực mạnh. Và đất trời ắng lặng, nín thở có đến mấy

phút. Trong thời khắc ngắn ngủi ấy, chỉ nghe thấy tiếng réo ồ ồ và tiếng cuộn sôi sùng sục của những dòng chảy xối xả. Thành phố như ra khỏi cơn hôn mê, nhận thức được mình sau khoảng khắc bàng hoàng, với tiếng reo mừng rỡ của lũ trẻ, tiếng cánh cửa quay sừng sốt. Tiếp đó là tiếng bánh xe ô tô rè rè xé nước và cuối cùng là tiếng người gọi í ới nhau, tiếng chân người, ồn ào, náo nhiệt!

Đã trở lại nhịp sống sầm uất, sôi động thường khi, nhưng đổ hết ra ngoài nhà, người người nhìn nhau, hỏi thăm nhau mà như vừa thoát khỏi một tai biến dị thường. Suốt cả đêm qua chui rúc, ẩn náu, trốn tránh, ngủ ghê ở đâu đó, không hình dạng, giờ mới thấy người xuất hiện sao mà đông thế. Sao cái thành phố này lại có thể chứa được một khối lượng người đông đến như thế nhỉ? Đâu cũng người. Mỗi thước đất ít ra cũng có mấy người. Lòng đường dồn ứ người. Người ùn lại ở những đường phố thấp đọng nước. Đâu cũng lênh láng vũng vĩnh nước.

Người lội trong nước, chuyển động theo từng luồng chảy. Và thành phố sáng rực lên từng mảnh tường vôi dưới bầu trời xanh bóng lộng của một ngày hè chói chang.

\*

Ông Chánh, cái tên trùng hợp với chức vụ Chánh văn phòng, một người đàn ông tuổi ngoại năm mươi, khổ người tầm thước, gò trong một khuôn khổ



chật hẹp, mặt đen quắt, hai con mắt sâu, sáng, lục ục đôi ủng cao su đỏ, vào đến buồng làm việc, vớ luôn cái dẻ lau cửa kính ngay. Đến cái ô kính của cánh cửa sổ lớn nhìn thấy bầu trời, khu phố bờ sông, thì căn buồng rộng đã lẹp kẹp tiếng guốc dép và léo nhéo tiếng người.

- Trời! Nước sông to quá, Vân ơi!

- Eo ơi, đỏ lòm lòm... Khéo bãi giữa ngập mát rồi, mây ạ.

- Mưa đêm qua kinh quá, Ngà nhỉ?

- Nhà tao dột như rá, mấy bố con ngồi che ni-lông, run cầm cập, chỉ sợ đổ nhà, Tình ạ.

Ông Chánh quay lại, nhận ra ba cô gái trẻ Vân, Tình, Ngà ở tổ máy chữ đã đến. Họ là quân của ông. Lẽ ra phải thu dọn, quét quáy, mở các bao che máy, sửa soạn giấy than, *ruy băng*, để đúng tám giờ là vào việc tấp lự thì họ lại đứng ngẩn bên ô cửa sổ nhìn dòng sông. Con sông Hồng mọi ngày chìm ở đâu nay mới chỉ sau một trận mưa đã nổi bênh lên, kéo một vệt đỏ như son dài lướt thướt qua thành phố. Mới có tháng năm mà sông đã nổi dòng, cũng là một sự trái với quy luật thường tình.

- Thôi, chuẩn bị làm việc đi chứ, các cô - Ông Chánh cầm cái phát trần phẩy mặt bàn của mình, rồi hất cái hàm nhọn, đen mờ chân râu về phía ba cô gái –  
Mấy ngày tôi đi kiểm tra đê ở cơ sở, công việc đến đâu rồi? Cái *Ly-đrô-tích-cơ a-gri-côn ô Tông-canh (\*)* cô Vân đánh xong chưa?

- Bác nói tiếng Tây cháu chẳng hiểu gì cả.

- Ồ, tại tôi quen mồm - Ông Chánh cười thật thà - Cái bản cô đang đánh ấy mà. Còn cô Tình, cái *Sơ thảo lịch sử đê điều* của anh Nam sắp xong rồi chứ? Cái *Báo cáo về lũ sông Hồng và trận lụt năm 1945*, còn bao nhiêu trang nữa, cô Ngà? Hôm nay, các cô tiếp tục nhé!

Hỏi ráo riết để tỏ ra mình là người lãnh đạo, là người quản lý công việc xít xao thôi, chứ ông Chánh không cần câu trả lời. Ông bỏ cái mũ cát-két, rút lược chậm rãi chải đầu, rồi ngồi xuống trước cái bàn rộng. Nắng mới hé, rọi chênh chếch qua ô cửa kính vào buồng. Chỗ ông Chánh sáng dậy một màu hồng ấm áp. Trông ông lúc này thật chỉnh tề, thật trang nghiêm. Vì đằng sau ông, bây giờ đã hiện lên thật rõ nét cái bản đồ lớn bằng cái chiếu đôi, chẳng chịt nét đỏ, đường xanh – bản đồ hệ thống sông ngòi và đê điều toàn tỉnh. Trông cứ như bản đồ quân sự trong bộ tham mưu, và ông ở chỗ ngồi ấy, thì thật là một vị tướng.

- Ở kia, các cô! *Dàn nhạc* bắt đầu chơi đi chứ!

Ông Chánh gốc gác trung nông, nhưng tính cũng hóm và hay văn hoa. Nghe ông nhắc thế, ba cô gái trẻ đang lí láu chuyện trò, lập tức leo lên ba cái ghế cao lênh khênh, nhập vai nhạc công. Và dàn nhạc vào ngay khúc dạo đầu. Lách tách! Lách tách! Khịch khịch! Tăng tăng! Những ngón tay thiếu nữ mỗ tới tấp. Những con chữ va đập liên hồi. *Ru-lô* chuyển dịch. Bánh *xeruy-băng* quay. Khúc nhạc có đủ cả hoà âm, phối khí, biến tấu đã trình diễn, khoan nhặt, bổng trầm.

- Ngà à, ở số 209 Hàng Chăn ấy mà - Cô Vân xinh xắn, mũm mĩm như búp bê, tay nhịp nhàng, giọng nữ kim thánh thót – Hôm qua ở đây vừa bắt được một nghìn lít bia giả. Cả thuốc *tê-tra* nữa, nó cũng làm giả.

- úi giời, phở tớ mất trộm mới khiếp!

- Mất lúc mưa to ấy à? Cô Tình gây gò nhưng duyên thâm, giọng *ba-ri-tông*, quay sang hỏi cô Ngà trắng trẻo.

- Thì nó lợi dụng lúc mưa mà.

- Ghê thế cơ à?

- Thế này nhé...

- Nó dí súng chứ gì! – Cô Vân quay lại, dẫu mỗ.

Cô Ngà lắc đầu, bữu môi, giọng như giọng nghệ sĩ độc tấu:

- Không giống cái vở ở Hàng Thao đâu. Thế này nhé. Trời mưa to được một lúc. Tắt điện được khoảng hai giờ. Hai thằng. A, không! Bốn thằng chứ! Hai thằng leo lên gác, dỡ mái tụt xuống. Hai thằng bẻ khoá lên vào trong chờ sẵn.

- Khiếp quá!

Cô Tình kêu. Nhưng cô bỗng giật nảy mình. Cả cô Vân và cô Ngà cũng thót mình, quay lại. Bản nhạc ngừng đột ngột. Ông Chánh vừa kêu to, lại kèm theo cả tiếng đập bàn đánh thành như tiếng trống cái:

- ối giời! Đánh thiếu hẳn một câu dài dài dài rồi, cô Tình tính tang ơi! Mất hẳn một câu: *Tám phần mười lượng mưa hàng năm rơi trong tháng*

*năm, sáu, bảy, tám, chín. Xem bao nhiêu chữ nào. Oong, đơ, tơ-roa... keng, xe-dơ (\*).* Cô tang tính tình ơi, mười sáu chữ!

Hoá ra ông Chánh đang đọc lại bản đánh máy. Giọng ông véo von như hát bài dân ca Cò lả.

\*

Thực ra, lúc ấy trong căn phòng rộng của cơ quan phụ trách việc chống bão lụt của tỉnh, không chỉ có từng ấy con người. ở đầu phòng đằng kia, ngăn cách với nơi đánh máy và văn phòng bằng một tấm màn gió, còn một người trai trẻ – kỹ sư Trọng. Đêm qua, sau khi theo dõi mỗi bay giao hoan, Trọng gọi mưa từ tuyến đê xung yếu trở về và ngủ ngay tại phòng làm việc. Trọng phải về gấp vì trưởng phòng Nam định họp sơ kết công tác ngày hôm nay.

Từ lúc mưa tạnh, Trọng đã dậy và khi các cô tổ máy chữ đến, anh vẫn còn đang bồi hồi, ngỡ ngàng với cảnh sắc khung trời ngoài kia.

Trời! Sao lại có những khoảng khắc thời gian trời đẹp đến thế! Cơn mưa lau rửa vòm trời, mặt đất. Tất cả đều hiện lên mới mẻ, tinh khôi, dưới một độ sáng bất ngờ, chói lọi của một ngày mới đã bắt đầu, trong sạch và lạ lẫm. Da trời ở tít xa, xanh nõn nà, trang trọng. Những mái nâu của khu phố cổ nơi bờ sông nhấp nhô, sạch sẽ. Giống như một bức tranh phong cảnh cắt rất khéo bằng khung cửa sổ; con đê như khúc tường vi là một nét thẳng, nâng dòng sông cao lên một vệt son thắm mềm mại. Tưởng như con sông đang chạy trên nóc nhà thành phố, vỗ sóng nhẹ nhàng vào nền trời xanh thanh tĩnh và khu phố nép cạnh chân đê đang ngẩn ngơ trong hơi sương thoang thoảng bốc lên từ các mái ngói cổ xưa. Cảnh hơi huyền hoặc và giống như một ảo ảnh phát sinh từ tâm cảm, âm vang một tiếng gọi, rộng mở tâm hồn, gạt đi những thiên kiến che lấp khả năng, bùng nổ trực giác và trí tưởng tượng. Tràn ngập không gian cái cảm giác hơn hớn của một cuộc sống bắt đầu khai sinh, chứa chan niềm phấn khích tâm hồn Trọng. Trọng yêu thiên nhiên và giờ đây, phút giây này, sự hùng vĩ và trạng thái xuất thế của cảnh trí đang gọi cho anh những cảm xúc thiêng liêng về sự cao cả, nghiêm trang, tươi thắm của cuộc sống ở thế gian này. Chưa bao giờ anh ước ao được sống, được làm việc hết sức mình như lúc này. Chưa bao giờ anh yêu đời như lúc này.

Nhưng, tiếng kêu bất thần và thô lậu của ông Chánh đã đột ngột làm tan loãng cái cảm giác ngất ngây, sung sướng, cái tâm thái đẹp nhất trong khoảng thời gian đẹp nhất của Trọng. Nghe thấy tiếng ba cô gái ở tổ máy chữ bật cười vì cái giọng nói ngộ nghĩnh của ông Chánh, anh cũng mỉm cười. Và sau đó, như một kẻ thiếu tự chủ, anh bị cuốn theo câu chuyện tầm phào của họ. Ôi, các cô gái, giới tính và thì giờ cho phép họ thu thập và

truyền lan cả một kho đầy ắp những chuyện đời, hư thật lộn xộn, lật vạt, tỉ mẩn và hấp dẫn vô cùng.

- Thế, anh bộ đội con bà cụ về nhà đang lúc mưa à?

- Khoan đã - Cô Ngà thì thảo – Nó đang chĩa súng vào bà cụ và hai cô con gái. Nó bắt hai cô này, một cô mười lăm, một cô mười bảy, phải khiêng cái ti-vi Đờ-nông cửa gấp, mười chín *inh* xuống nhà dưới. Một thằng dọa, nếu hô hoán cầu cứu, nó xịt luôn bà cụ. Thì lúc ấy anh trung uý đặc công con bà cụ về. Anh này leo ống máng lên.

- Chào các cô! Chào cô Vân!

- Úi giời! Anh Hưng! Làm em giật cả mình.

- Khiếp, trông anh trùm áo mưa cứ như “ *Kỵ sĩ không đầu.*” (\*)

- Khà khà... *trời mưa đi bắt cá rô*, thật là hết ý!

Trọng ghé mắt, nhìn qua kẽ mấy bức bình phong gấp. Hưng, kỹ sư, một thân hình cân đối, khuôn mặt tròn no đủ, miệng tươi, bẻm mép, hát xong câu nọ, đang cởi áo mưa, nghiêng mái tóc mềm, quay lại tí mắt tán chuyện với các cô. Hưng đang theo đuôi cô Vân. Ông Chánh cầm cúi đọc bản đánh máy, thỉnh thoảng ngẩng lên, chêm vào câu chuyện của các cô một câu bình phẩm có tính chất rắn đê.

*Trời mưa đi bắt cá rô. (\*\*)* Trời mưa bọn bắt lương lợi dụng thời cơ hoành hoành. Trời mưa, Trọng đi khảo sát môi bay giao hoan.

Ngoảnh ra cửa sổ, thâm tâm không ưa sự ồn ào vô bổ, Trọng nghĩ loang loáng và lại muốn trở về trạng thái mê đắm khi nãy. Nhưng, khoảng trời chan chứa cảm xúc ngoài cửa sổ kia lúc này đã ngập nắng, chói gắt. Trọng đành cúi xuống cuốn sách. Và đúng lúc chiếc keng bằng vỏ đạn pháo treo ngược ở hành lang bị ông Chánh nện đã rên một hồi dài. “ Đã quá giờ làm

việc đến mười phút.” Ông Chánh càu nhàu. Hưng lách qua màn gió, lẳng cái cặp da hai khoá mạ kền rất đẹp lên mặt bàn, bước lại bắt tay Trọng. Vừa lúc nghe cánh cửa buồng bên này bị giật mạnh, Trọng liền ngoảnh lại, đứng dậy, cất tiếng reo vồn vã:

- Bác Tiểu!

Ông Tiểu già, mặt lưỡi cày, đầu hói, hai mắt tròn như mắt cá, quần ống thấp ống cao, bước vào. Mọi khi, thế nào ông cũng giơ hai tay lên trời, the the: “Ô! Bông-giua mông đơn ca-ma-rát Trọng! Chào anh bạn trẻ của tôi.” Trong cơ quan, ông chỉ mền có mỗi Trọng thôi. Ông lại là bạn với ba Trọng từ thuở hàn vi. Nhưng hôm nay, mặt ông khô khăng, khó chịu. Ông không nhớ là Trọng mới ở cơ sở về. Đặt cái cặp lòng com lên bàn, ông tặng ngay cái mặt bàn quả đấm:

- Thế là mất biến nó con mèo!

Hưng quay lại, hai bàn tay khe khẽ xoa hai xoáy tóc mai, ngơ ngác:

- Sao thế, bố?

Như không nghe thấy câu hỏi của Hưng, ông Tiểu ngồi xuống bàn nước, nhấc cái điều cày, vỗ túi tìm hộp thuốc Lào. Ruých ruých... cái điều nổi hồi còi dài giòn giã.

- Hừ, đúng lúc mới cánh bay đầy nhà, rồi mất điện... Ngửa cổ thở khói, ông Tiểu như băng quơ. “Lại đúng lúc mưa to gió lớn!” Trọng nghĩ, Hưng phá lên cười:

- Thế thì đúng là bọn làm *pa-tê* rồi!

- Mà nói sao? Quay lại nhìn Hưng, ông Tiểu trợn trừng, ngúc ngắc cái cổ gầy đang nuốt khói.

- Bố ơi, sao bố ngây thơ thế! Bố có thấy dạo này thành phố ta có nhiều hàng

bánh mì *pa-tê* không? Thịt làm *pa-tê* ở đâu ra mà lấm thế? Đắc chí, Hưng cúi xuống, tay phải đâm vào bàn tay trái, dần từng tiếng:

- *Pa-tê* thịt mèo! Hà! *Hết ý! Pa-tê* thịt mèo, bố ơi.

Ông Tiểu ghen thuốc, rũ xuống ho một hồi, rồi gượng dậy, mặt đỏ tía:

- Thế thì khốn nạn thật! Con mèo tam thể của tao đẹp thế? Bà lão nhà tao nuôi nó từ bé. Mua ở chợ về cho nó lạy ông Thổ công, đo khẩu đuôi, cho nó quay ba vòng ở hố xí để nó không đi bậy, bữa nào cũng dăm hào cá cho nó. Bà ấy ngăn ngor mắt hờn cả đêm qua. Đồ táng tận lương tâm. Chó má thật!

*La vi e mệc! (1)*

“Ra là thế!” Trọng nghĩ, vừa buồn vừa thương hại ông già. Nhưng Hưng đã gặp người xuống cười sằng sặc:

- Chẳng những *la vi e mệc* mà còn *bố cu mệc (2)* nữa cơ , bố ơi.

- Thế tao hỏi - Ông Tiểu sùng sộ – Hưng! Tao hỏi: Mày cam chịu hả? Mày chấp nhận thực tại thế hả? Cả thằng Trọng nữa! Mày mới ở đê Nguyên Lộc về, hả? Dưới ấy giá gạo thế nào? Anh đ. quan tâm đến đời sống nhân dân gì cả! Tám đồng rưỡi một bơ chín lạng rồi. Thật là từ cổ chí kim. Tiên sư nó chứ! Sờ đến điện, điện mất. Sờ đến vòi nước, nước không một giọt. Lục đến thùng gạo, gạo nhẵn. Móc ví, ví không một hào. *Bón không!* Xô đến trước Trọng, mặt càng ửng đỏ, giọng ông Tiểu càng dồn dập gay gắt – Trọng! Đ. mẹ tao hỏi mày: Chúng ta, những trí thức, những kỹ sư thủy lợi lặn lội đi canh giữ từng bờ đê, giữ gìn sự ấm no yên lành, có phải là để cho bọn quan lại tham nhũng, lũ con *phe*, bầy trộm cướp nó hưởng không? Cái nhà tao ở sụt mái năm năm nay rồi, hàng chục đơn gửi lên phòng nhà đất kêu cầu, không một thằng nào vác mặt đến chữa. Hôm qua, nước tràn đầy nhà!

Trọng nén một hơi thở ngọt trong lồng ngực. Ông Tiểu đang nổi nóng, đang hoá thành một kẻ quá khích và cay nhiệt. Lúc này, cảm tức đã trở nên một trạng thái thường trực trong ông. Ông sẵn sàng văng tục và xô ra hàng tràng

chửi bới. Chửi tất. Chửi từ bọn Mao-ít đến thằng Ca-tơ (\*). Có lần ông bảo: Cho ông sang Căm-pu-chia, ông sẽ bắt được thằng Pôn-pốt. Bắt nó về, ông bắt nó ăn cút. Ông đã từng là lính ONS (\*\*) hồi đại chiến thế giới lần thứ hai ở Pháp. Ông quen chiến trận. Ông là thuốc nổ. Và xung

quanh ông trong những ngày sau chiến tranh đời sống cực kỳ khó khăn này, đều có sẵn những mồi lửa.

Nhưng Hưng nghe ông Tiểu bộc lộ niềm căm phẫn, lại bật cười kha kha thật vô tư rồi lên giọng kẻ cả:

- Bố ơi! Chừng nào bố còn tức tối là chừng đó bố chưa hiểu cái tất yếu của cuộc sống. Không thể thì sao lại gọi là *thời kỳ quá độ*. Tham nhũng. Ăn cắp. Móc ngoặc. Phe phẩy... Sản phẩm tất nhiên của thời này thôi, bố ạ.

- Anh công nhận đó là chân lý, hả?

- Chân lý vận động. Chân lý là cái lý có chân, bố ơi.

- Thôi xin đủ lý luận của anh đi! Đ. nghe được!

Ông Tiểu văng, chỉ tay vào mặt Hưng

- Chính anh, với cái kiểu lý sự như thế, anh cũng là một tội phạm. Hiểu chưa!

- Thì Các Mác chẳng đã từng nói: tất cả đều phải trả giá là gì! Anh đi tất, anh không qua tích lũy nguyên thủy, tích tụ tập trung tư bản... thì anh phải đổ mồ hôi leo dốc!

- Đây là ông Các Mác nói về xây dựng cơ sở vật chất! Mà thôi đi, đừng có biện hộ lếu láo. *Et-pri* (1) của tao giờ nó *đuya* (2) lắm rồi. Đừng có hòng thuyết phục tao!

- Thì bố cứ chửi! Chửi như Chí Phèo ấy!

- Thôi - Ông Tiểu phẩy tay qua tai, ngồi xuống bàn nước, quay nhìn Trọng



đang giở tập tài liệu trên mặt bàn – Trọng! Lấy phích nước sôi sang đây. Tao có ầm chè Thái đây. Mà đi công tác về có khoẻ không? A, mà đọc cái gì đây?

Trọng bê phích nước sôi từ ngoài hành lang vào, đặt lên bàn, ngồi xuống.

- Cháu đọc báo cáo của Pây-ta-vanh, tổng công trình sư Pháp, về vụ lụt năm 1945.

- Đ. mẹ cái thằng ấy ngu. Nó tính toán thế đ. nào mà dám kết luận: lụt có lợi hơn là không lụt?

- Có thể là hồi ấy xí nghiệp, công trường chưa có máy. Ông ta chỉ tính toán riêng về độ phì của đất ruộng.

- Không ớn! Tổng công trình sư như thế thì cho về hót cút.

Hình như Hưng bị chạm nọc. Đang mở khoá cái cặp, Hưng ngừng lên, mặt ung ửng:

- Ai cụ cũng cho về hót cút. Tôi cũng bị. Ông Nam trưởng phòng cũng bị cụ hạ cho cái kỷ luật quái gở thế. Cút ở đâu mà lắm vậy?

Đổ nước sôi vào ầm, ngả lưng vào ghế, ông Tiểu vỗ đùi đánh bét, khoái trá cười hề hề:

- Cút do mà ỉa rây ra chứ ở đâu nữa. Thằng Nam thì là do tao nóng, tao nói bậy. Chứ mà! Đúng thế đấy, Hưng ạ. à, mà me-xừ sếp Nam sao vẫn chưa đến nhỉ?

Ông Tiểu ngهن cổ. Trưởng phòng Nam chưa đến thật. Ông Chánh, từ nơi đánh máy bước sang nâng tay nhìn đồng hồ, nhìn cái bàn trưởng phòng ở giữa nhà. Có lẽ ông đếm giờ để chấm công Nam.

Hưng đóng cặp, ngồi xuống ghế, vuốt tóc, dửng dưng:

- Ông Nam hôm thứ bảy vừa rồi đi khám bệnh nghi là bị ung thư!  
- Sao! *Cãng-xe* à! – Như bị điện giật, ông Tiểu bật đứng dậy, chỉ mặt Hưng, thét kinh hãi – Thằng Hưng! Mày nói cái gì thế! Đồ bố láo! Chủ nhật tao đến nhà nó chơi, nó còn tiếp *một lô xích xông* bạn bè, khách khứa, có thấy nó nói gì đâu!

Ông Chánh lẩm bẩm:

- Có nghi ốm thì ông ấy cũng phải viết giấy xin phép gửi cho tôi chứ.  
- Ông ấy còn muốn giầu! Hưng liếc ông Chánh, mai mỉa – Mà đâu có phải việc gì cũng phải trình ông!

Trọng thấy nhói giật trong ngực. Hưng tặc lưỡi, lạnh lùng:

- Đời người thật vô lý quá!

Ông Tiểu kéo quai dép, quên cả ẩm chè Thái mới pha, lập cập:

- Thế thì tao phải đi tìm nó. Nó ở đâu nhỉ? Tao, tao có quen xừ bác sĩ khoa này.

Trọng chụp cái mũ lá lên đầu:

- Bác Tiểu, chờ cháu đi cùng với.

Vừa lúc, cái loa ở hành lang ọ ọ rồi đột ngột lên tiếng. Ông Chánh bước vội ra cửa, đuổi theo Trọng và ông Tiểu.

- ở lại đã, các vị ơi! Có lệnh báo động hay sao kia kìa! Lại bão tiếp, bão tiếp rồi!

\*

Nhưng mà trưởng phòng Nam đã tới cơ quan. Lúc này, Nam đã bước lên thang gác, đang đi vào hành lang. Cao lớn, tuổi ngoài bốn mươi, mặt vuông, hai con mắt trầm trầm, Nam mang cái ngoại hình của một con người nghiêm

túc và nhẩn nại. Trong cái áo xanh da trời cộc tay và cái quần vải thô tím.

Nam bước những bước chậm rãi, chắc chắn.

Hành lang đầy người các phòng, ban. Người ta vừa uống nước vừa nghe cái loa công cộng mắc ở tường truyền lệnh báo động số 2 của Ban chống lụt bão thành phố.

Nam chào hỏi một vài người. Nhưng không tiếp chuyện ai. Anh bước vào đầu phòng bên này, thấy phòng vắng, ghé sang phía phòng bên kia, thấy một đám người đang tụ lại quanh mấy cái bàn máy chữ bàn tán về cơn bão. Cạnh cô Vân, ông Tiểu đang hoa chân múa tay; chuyển thư báo vừa tới, chắc có nhiều tin tức mới. Cạnh cửa sổ, ông Chánh đang thì thào nhỏ to cái gì đó với Trọng.

Nam mở tủ. Anh lôi ra một cái cặp bìa đựng tài liệu và vỏ một quả bom bi Mỹ – hình tượng tổ mối, một đề tài Trọng đang nghiên cứu với sự

hỗ trợ của anh. Vừa đặt quả bom bi lên bàn, Nam quay ra cửa thì thấy Hưng xô vào.

Hưng sững lại, ơ một tiếng kinh ngạc, hình như bất ngờ về sự có mặt rất bình thường của Nam.

- Anh Nam! Tưởng anh không đến. Trận mưa bão hôm qua hại quá. Nước úng ba xã phía nam huyện Lý Hưng. Bảy trăm người hiện đang sống trên mái nhà. Tỉnh phải nhờ máy bay trực thăng bên bộ đội đi thả bánh mỳ tiếp tế.

- Mình vừa lên uỷ ban họp về vấn đề ấy.

Trọng lách qua màn gió, hớn hờ:

- Anh Nam, em và cụ Tiểu định đi tìm anh.

- Cậu về đêm qua à?

- Vàng. Tình hình nghiên cứu có nhiều triển vọng, anh ạ. Em và đội bảo vệ đề Nguyên Lộc đã tìm được dấu hiệu sinh vật của mối. Chiều qua, trước con bão, chúng bay ra...

Nam chợt nhận thấy Trọng ngừng nói và trong giây lát như ngừng thở, cặp mắt dài của Trọng như đờ ra, rồi bừng sáng, soi đăm đăm vào anh với một vẻ trầm ẩn không che giấu. “ Cậu ấy biết rồi ư?” Nam thoáng nghĩ, vội quay mặt vào ngăn tủ, nói lắp trong hơi thở:

- Trọng này, mình mới đọc tài liệu về vấn đề mối rất hay của hai nhà khoa học Pháp. Để mình tìm số hiệu thư viện của nó cho cậu nhé.

Ông Chánh đã sang, lại ghé tai Trọng thì thầm, rồi tiến đến trước bàn Nam, khi Nam vừa quay ra:

- Báo cáo đồng chí trưởng phòng - Ông Chánh hơi ngắc ngứ – Theo phân công của đồng chí, tôi vừa đi kiểm tra ba mươi vết nứt ở đề Nhị Lang. Tôi đã yêu cầu đội bảo vệ mở tất cả các vết nứt ra, trám đất sét vào.

- Để họp sơ kết ông báo cáo luôn nhé.

- Dạ, còn vấn đề chỗ ở của đồng chí Trọng, tôi cũng vừa trao đổi với đồng chí ấy xong. Quả là đồng chí ấy từ tỉnh lẻ miền ngược chuyển công tác về đây đã hơn một năm mà chưa có chỗ đặt được cái giường cá nhân thì cũng là... Nhưng quả là khu tập thể cơ quan ta không tài nào thu xếp được. đành thu xếp để đồng chí ấy ngủ... bàn ngay ở đây. Thôi thì cũng vì khó khăn chung, đồng chí Trọng ạ - Quay sang Trọng, giọng ông Chánh bỗng nâng cao, rộn ràng khác thường – ầy, ngủ bàn mà hoá ra sướng đấy, cậu Trọng ạ. Tôi ầy à, cậu biết không, năm *năm tư*, vào tiếp quản thành phố này, hai vợ chồng ở vên vện có sáu mét *ca-rê*, nguyên nó là một cái chuồng béc-giê của một thằng quan Tây... Mà lúc này, cậu đang phân đấu, lại đang còn trẻ... à này, mình biết cô ấy rồi nhé. Cạnh nhà ông cụ, tên là Loan, có đúng không? Trường túc bất tri lao! *Khớ* đấy! Bốn điểm cộng. Hà hà... báo cáo đồng chí bí

thư, còn về công tác Đảng, tôi đã bảo cậu ấy làm đơn...

Nam cau mày, khó chịu về cách nói bồm bẫm, rề rà, chuyện nọ nhằng chuyện kia và rất không đúng chỗ của ông Chánh. Anh kéo ghế, ngồi xuống. Ông Chánh dò đoán thái độ cấp trên rất khéo, biết ý Nam, lại quay sang Trọng. Khổ! Lại cái giọng cha chú, cổ già, thô thiển. Khổ nữa là nó lại

rất thành thật. Quan trọng hoá, lên mặt cũng rất thành thật. Ấy thế, ông Chánh luôn tự coi mình là nhân vật đàn anh, mọi người phải nhờ cậy, kính nể. Ngay như chuyện chỗ ở của Trọng. Giá như Trọng lụy ông một tý, nói khó với ông một câu – chứ không phải là đút lót, nịnh nọt ông, thì với tư cách chánh văn phòng cơ quan, ông lo cho Trọng từ lâu rồi. Đảng này, Trọng lại ương, lại không thêm ngỏ lời xin xỏ, cầu cạnh. Nam là bí thư chi bộ cơ quan. Cơ quan chưa đầy hai chục cán bộ, thì chín cán bộ là đảng viên, phân bổ đều ở ba phòng, mỗi phòng ba. Ông Chánh, Nam, Hưng là một tổ đảng. Vừa rồi, sau bao nhiêu lần vận động, giải bày, thanh minh, ông Chánh trúng cử phó bí thư. Ông vào đảng năm *bốn tám*, hồi cải cách ruộng đất bị xử lý oan, năm *sáu mươi* học xong trung cấp thuỷ lợi, nhưng đã gần hai chục năm bỏ nghề, phần về kiến thức ông không vững chắc, lại thêm cái tội *tí tâu tí mẽ* gì đó hồi chỉ huy công trường đê, nên ông bị điều về làm công tác văn phòng cơ quan. Nay, ông Chánh lại muốn trở về với nghề. Và cả trong lĩnh vực chuyên môn này, ông cũng cứ muốn là bậc đàn anh, bậc cha chú của lớp kỹ sư trẻ.

“ Ông này quả là con người không hiểu mình là cái gì. Rồi một hôm nào đó phải nói cho ông ta hiểu” Nam nghĩ. Nhưng, chính lúc ấy, bụng anh chột dội lên một cơn đau nhói buốt rồi cứ giằn giật liên hồi. Mặt Nam, thoáng cái đã tái nhợt như mặt máu.

Hung quay lại, chợt thấy Nam gục đầu trên mặt bàn, liền thét to:

- Anh Nam! Sao bảo anh...

Nam gằm mặt, nắm quả bom bi, bóp chặt, giọng đứt nói:

- ờ, ờ có khả năng là *căng xe*... Nhưng... ta họp đi. Trọng... báo cáo tiếp về chuyên đề tổ mối trên dê... Ông Chánh... báo cáo về vết nứt... Tôi... có mấy tài liệu mới tìm được của Pháp...

Ông Chánh hơi cúi xuống, môi lập bập định nói gì. Nam cố ngồi thẳng lên. Những cơn đau như thế, vài ngày nay đã hành hạ Nam, nhưng Nam đều đã vượt qua được. Và bây giờ, Nam cũng phải cố vượt qua.

- Không sao! Không sao! – Nam ngẩng đầu dậy, vuốt tóc, lắc đầu. Ta họp cả phòng nhé.

Ông Chánh lê xền xệt cái ghế, đứng dậy trình trọng:

- Báo cáo anh, bản tài liệu dịch của anh, cái *Ly-đrô-lích-cơ*... tôi đã giục cô Vân đánh nhanh. Anh cho họp ở đây chứ ạ?

- Họp ở đây thôi – Hung nói thông thọt – Cụ Tiểu đâu rồi nhỉ? ầm chề Thái nguội mất rồi, cụ Tiểu ơi!

Ông Tiểu từ ngoài cửa đâm xâm vào phòng, tay cầm điều, tay giơ cao một cái phong bì thư dày cộm:

- A! *Bông-giua me-xừ sếp*! Chào ông trưởng phòng! Báo tin mừng. Tớ mới nhận được thư của con dâu! Nó đổ phó tiến sĩ *Pô-li-me* ở Ba Lan sắp về nước. Nó sẽ mang về cho tớ một cái nồi áp suất đại bộ!

“ Ông cụ càng già càng *cô-mích!*” (\*) Trọng nghĩ, trong lòng lại thấy thương ông, y như lúc ông nói ông mất con mèo quý.

- Các cậu có biết không – Vẫn cơn hào hứng, ông Tiểu quên phắt cả Nam

và căn bệnh hiểm nghèo của anh – Chỉ mười phút là cả cái chân giò nhừ toi ra. Cái nồi áp suất thế mới kỳ diệu chứ!

Hung cười khi khi:

- Thời buổi này làm gì có chân giò cho cụ ninh, hả cụ?

- Chân giò hẵn đi chứ. Nếu cần, chân voi tao cũng có – Ngồi xuống ghế, mặt ông Tiểu vênh vênh hết sức trẻ con – Trọng! Mày về báo ba mày nhé. Đúng ngày rằm tháng này đến nhà tao ăn mừng con dâu tao vinh quy bái tổ. Nhớ chưa nào? Số nhà một trăm linh hai Hàng Nồi. Bỏ mẹ, hộp thuốc lào của tao đâu rồi!

Ông Tiểu đứng dậy, vỗ hộp túi quần. Như xem một màn hoạt kê, mọi người cười ồ, nhưng chẳng ai nói một lời. Tháng này, ông Tiểu về hưu, ông đã già, già quá hoá trẻ con, có lẽ vì vậy chẳng ai trách ông. Mặc dầu đã mấy năm nay ông gây chẳng ít phiền hà cho mọi người. Tiếng là kỹ sư, nhưng ông chẳng nhận làm một việc gì cụ thể. Ông cứ lảng xãng, mỗi việc dúng vào một tí, như chuồn chuồn đập nước. Ông lại hay chửi đời và cũng hay khích bác bạn đồng nghiệp. Chỉ có Nam là dám nói thẳng với ông những điều ấy. Ông nổi cơn tự ái, có lần chửi Nam, bảo Nam chỉ đáng đi hót cứt. Nhưng, sau đó ông lại khóc, ân hận, xin lỗi Nam. Trong cơ quan, có lẽ ông chỉ nể trọng có mỗi Nam, mà cũng chỉ nể trọng về nhân cách thôi.

Như bây giờ, Nam đề nghị ông ngồi xuống để họp, ông nghe. Nhưng ngồi xuống rồi, ông lại dịch ghế về phía Trọng, ghé tai Trọng, rất khẽ:

- Này, Trọng! Tao coi mày như con nên tao mới nói cho mà cảnh giác. Mày mới ở tỉnh lẻ về, chớ có ngu lâu. Cái thằng Gia-ve (\*\*) này - Ông hất hai con mắt về phía Hưng – Cẩn thận, không là nó ăn thịt mày. Nó sẽ phá tan sự nghiệp của mày. Đây, cái tài liệu Tổ Mối của mày, giữ cho kín, chớ có hở cho nó thấy. Đ. mẹ, kỹ sư như nó chỉ đáng đi hót cứt. Vụ vỡ công Lợi Toàn năm kia chính nó phải vào tù mới đúng. Chính nó thiết kế, thi công cái công

trình ấy. Chính nó chỉ đạo gia cố đê lúc đó. Ông thủ trưởng cơ quan thì u ơ. Để xem xừ Nam có dám moi chuyện này ra không. Còn cái thằng *mu-gích* láu cá kia - Ông liếc mắt về phía ông Chánh – Phải đề phòng! Chính nó xúc xiểm xừ thủ trưởng gạt lương chuyên viên hai của tao đấy. Nó bảo: Tao chỉ... chơi, lại hay gây gỗ, đấu đá. Đ, mẹ cái thằng đểu! Hừ, tay Nam chơi được đấy, nhưng bây giờ hấn quy thì bọn này chúng nó làm loạn. *La vi e męc, bố cu męc!*

Lan trong người Trọng một cơn rùng mình nhè nhẹ. Nhưng Trọng vẫn tỉnh táo. Cụ Tiểu nhìn ai cũng rất thấy xấu xa. Cụ méo mó rồi. Trọng nghĩ và nhớ đến cái công trình nghiên cứu về tổ mối dòng đã mấy tháng trời qua, nay sắp được trình bày ở cuộc họp này.

Nam ngẩng lên, đưa cho Trọng số liệu cuốn sách về mối ở thư viện. Ông Tiểu rót nước. Ông Chánh nâng một chén trà đầy, bằng cả hai tay, đưa Nam. - Cảm ơn anh. Nam đỡ chén trà - Tôi đề nghị, nhân cuộc họp này, đồng chí Hưng trình bày lại, coi những kiểm điểm trách nhiệm về vụ võ công Lợi Toàn. Thời gian có ít, sắp tới anh em ta phải xuống các tuyến đê xung yếu. Vì vậy, phải tranh thủ thời gian...

Nam nói, cổ kéo liền một hơi. Nhưng, những tiếng nói của Nam cứ rời rạc dần, rời rạc dần. Giọng Nam run rẩy và trộn lẫn cả với hơi thở. Nam có vẻ đã quá sức. Và Hưng đang lim dim mắt như đón đợi, thưởng thức ngấm ngấm điều thú vị gì đó, bỗng ngược lên, vành mắt mở hết cỡ, kêu nho nhỏ trong cổ họng khi Nam vừa đưa tay ôm bụng và gục mặt xuống bàn.

Chống tay đứng dậy, ông Chánh mím mím môi, trang nghiêm, lo sợ. Giọng Nam thều thào và đột ngột tắt. Trọng đứng phắt dậy, hốt hoảng: “Anh Nam!” Cổ nghẹn đầu lên một lần nữa, không được, Nam lại đã gục mặt trên



rià bàn.

Ông Chánh vội nhẩy sang phòng bên, chạy tới cái máy điện thoại. Ba cái máy chữ ngừng tiếng, lạnh ngắt.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 2

Không còn nghi ngờ gì nữa. Nam mắc bệnh hiểm thật rồi. Một khối u to bằng quả ổi nổi lên ở chỗ lá gan, bên phải bụng. Khủng khiếp quá! Ông Chánh liên tục gọi điện. Nhưng ô tô cấp cứu vẫn biệt tăm.

Ông Chánh và ba cô Vân, Tình, Ngà vội thu dọn, ghép bàn làm thành một cái giường cho Nam nằm ở góc phòng. Ông Tiểu đi đi lại lại, chửi trời mưa, chửi ô tô cấp cứu, chửi điện thoại, chửi bệnh viện, chửi căn bệnh quái ác. Hung quanh quần, không dám đến gần Nam sợ lây bệnh(!), một lát sau, khoác áo mưa, nói: “Đề tôi đến bệnh viện bảo hộ” rồi dắt xe đi mất hút.

Nam nằm, nửa tỉnh nửa mê trong cơn mưa nước lên, dầm dề, nhay nhút suốt chiều, cả đêm.

Nhưng, khi lên ô tô cấp cứu thì Nam tỉnh hẳn.

Nam bắt tay từng người. Giữ tay Trọng lâu nhất, giọng Nam cố giữ ngay ngắn: - *Tơ-rai! Tơ-rai! (\*)* Hãy tin tưởng! Hãy tin tưởng! Nghe nói có một phương pháp mới có thể có thể ngăn cản sự phát triển của lũ tế bào độc ác này. Mà cũng có thể là u lành. Đừng báo cho bạn bè mình biết. Đến thư

viện mượn cho mình *Lịch triều tạp ký, Đại Việt sử ký toàn thư, Lịch sử một cái cọn*. Các báo cáo của Đê-bôa, Noóc-măng-đanh, Ru-ăng, Boóc-nô. Các tạp chí *Lanh-đô-sin* năm 1930. Thư mục sách Nga về chính trị dòng sông. Tạm biệt! Kiên trì đề tài nghiên cứu! Vững lòng nhé. Nhất định học tiếp tiếng Pháp, tiếng Nga, Trọng!

Chiếc xe cấp cứu lao đi, để lại một khoảng trống vắng ngơ.

Bị nó hút, Trọng chạy theo nó một quãng, rồi đứng sững lại giữa một cái ngã tư đang nhộn nhịp người qua lại. Như một kẻ mất hồn, lát sau anh mới định tâm, bước lên hè phố. Sao anh thấy mình cô đơn thế! Lúc này chẳng ai an ủi được anh cả. Cơ quan thì nhiều người thật đấy, nhưng ở các bộ phận khác nhau, anh lại mới chuyển công tác từ nơi khác về và quen nếp sống ít giao tiếp. Sống thu mình lại, tự nhận thức, tự vạch đường, lâu nay anh là vậy. Trong phòng, anh không có người đồng cảm. Hưng thì nhạt nhẽo và bất định. Ông Chánh thì thô sơ. Ông Tiểu già quá hoá con nít và mang nặng thiên kiến riêng. Nam, một tâm hồn cao thượng duy nhất, là chỗ dựa tinh thần của Trọng, thì Nam đã đi rồi, mà có thể là đi vĩnh viễn không bao giờ

gặp lại nữa.

Sau cơn mưa đêm, thành phố rất bóng trong cái nắng đầu mùa. Phố xá đang cũ đông. Người đi lại, vội vàng với những mục đích riêng tư. Hình như chẳng ai quen biết ai. Thành phố, nơi đây sinh đẻ ra sự vô danh, thái độ bàng quan cá nhân và các thói tệ tầm thường. Bên vỉa hè, một bọn người tứ chiếng quần tụ, cười nói ầm ĩ bên những cốc bia, những đĩa nộm, những con mực nướng. ở đây, có một lối sống riêng, lưu truyền một hệ thống ngôn ngữ riêng: con mực bốn đồng được gọi là *bốn xu*, bố mẹ được gọi là các cụ bô, người chất phác thật thà thì bị gọi là *tầm* là *hâm*. Ăn uống bẽ bề ngay trên vỉa hè, bên đường đi lối lại, giữa thanh thiên đã trở thành nếp sống phổ biến. Trải suốt dọc đường là những hàng quán, từ cà phê, nước chanh giải khát thanh nhả tới món cháo lòng, tiết canh xô bò dân dã. Và hàng quán nào cũng chen chúc, nhộn nhạo. Trong khi ấy, cái loa công cộng trên cột điện vẫn oang oang tiếng nói của một giáo sư về xu thế biến động của khí hậu toàn cầu. Tiếp đó là cái giọng khúc chiết, sang sảng của phát thanh viên đọc bài giới thiệu các giống lúa kháng rầy, cách phòng chống bão lũ và sau cùng là thơ chiến đấu Pa-le-xtin. Hình như chẳng cái nào ăn nhập với cái nào. Loa cứ nói. Và chẳng ai nghe. Sự cao cả, đẹp đẽ và đời sống trần tục, thường nhật cứ lộ lộ, tồn tại bên nhau, chẳng bên nào gây tác động được tới bên nào. ở đầu một con phố nhỏ, Trọng thấy mình được an ủi. Một hàng người toàn cụ già, em nhỏ xếp hàng nối nhau mua báo. Nắng xối lửa. Giọng người giao báo qua cái loa pin cũng rùng rục như lửa cháy.

- Xin mời đồng bào đón đọc báo *Nhân dân, Quân đội, Tiền phong, Lao động*, báo hôm nay có bài tổng kết tình hình bão lụt năm qua. Tin Ban chống bão lụt trung ương họp phiên đầu tiên. Đặc biệt có tin Trung Quốc tăng cường khiêu khích vũ trang ở sáu tỉnh biên giới nước ta. Ngày 20 tháng 5, một trung đội lính Trung Quốc vượt biên giới trái phép, đánh chiếm, gây

tội ác ở khu vực cột mốc 16 Văn Lãng, Lạng Sơn. Tin thêm về cách mạng áp-ga-nít-xtăng, về đất nước Ni-ca-ra-go-a anh hùng. Tin Mỹ cho tàu ngầm nguyên tử tới Nhật và cuộc tập trận của khối NATO...

Một chiếc xe máy không có ống giảm thanh chạy qua, cắt đứt phần tiếp bài giới thiệu của người bán báo. Trọng vượt sang bên kia đường, vì nhìn thấy bóng chiếc ô tô buýt ở giữa phố. Anh định lên xe đến thư viện, trước khi về thăm cha.

Chiếc ô tô đến gần. Trọng chưng hửng. Không phải xe buýt. Mũi chiếc xe Hải Âu gắn hai vòng hoa hình bầu dục và hai giải băng tang, trên kính xe: ảnh một người con trai đang cười, tóc rẽ giữa, áo vét ve to. Một cái chết yếu! Sau chiếc xe Hải Âu là cái Rô-buya vàng xỉn; trên hai xe khăn tang trắng

xoá. Xe chạy rì rì, mệt mỏi.

Trọng cảm mắt xuống hè. Anh cố bước nhanh hơn tốc độ của hai chiếc xe. Cái loa pin bên kia đường lại lại dóng dả tiếng người rao báo. Và một đám trẻ con ở đâu đang ngược lại, hò reo lộn xộn, chặn lối đi của anh. Bị vây bọc giữa đám trẻ là một người đàn ông quần cộc, mình trần, gầy lép, tóc xoã quá gáy. Khi bọn trẻ nheo nhéo gọi: “ Ông điên ơi! Ông múa đi!” thì anh ta cười, vung tay, giậm chân, the thé:

- Ta không điên! Ta đâu có điên! *Hết ngày dài lại đến đêm thâu. Chúng ta đi trên đất Phi Châu.* Ta đi tìm em, con ta, học trò của ta...ha ha...

Trọng lách qua đám trẻ, đi như chạy. Và lát sau thấy cánh cửa mở rộng của thư viện thành phố, anh liền tọt ngay vào.

Thư viện thành phố!

Êm ả quá là những vàng xanh của những cây sồi già. Không khí tĩnh. Và các sự kiện như lướt qua bên cạnh. Gió cũng chỉ hiu hiu. Vòm ngâu tạo dáng quả cầu tròn như những dấu lặng. Ghế đá gợi sự vĩnh cửu. Lối đi rải sỏi cuội êm êm. Lá vàng rơi nhẹ nhẹ. ở đây trầm tĩnh đọc, nghĩ suy. ở đây có sách, có thầy, có bạn, có bầu không khí riêng. Ngồi ở đây tách ra khỏi mọi sự tùm mủn, phiền hà. Có thể ngồi ở đây cả ngày chủ nhật, đến tận chín giờ tối, cho đến khi cô thủ thư luống tuổi dịu dàng đến bên: “ Anh nghỉ đi, anh”.

Trọng bước theo lối sỏi, tránh một cái xích lô chắt đầy sách bìa cứng đậu ở dưới bậc tam cấp.

- Ở kia... cậu Trọng!

Một người đàn ông thấp lùn, cục mịch đang lúi húi buộc lại lốp xe xích lô, ngẩng đầu lên, hấp háy hai con mắt đỏ kè, chào Trọng.

- Cậu không về thăm ông cụ, cậu Trọng?

“ Bác Nhuận.” Trọng thăm kêu, hơi bị bất ngờ. Nhưng anh chưa kịp đáp thì ở cửa đã bước ra một người trai trẻ, vóc cao, đeo kính cận – chủ nhân của sổ sách trên xe.

- Có hơn cây số mà bác *giã* tôi những chục bạc. - Người trai trẻ cười độ lượng – Có phải tôi thuê cho cơ quan đâu. Sách này tôi đem tặng thư viện. Thật là mất cả công lẫn của. Đây, xin gửi bác.

Ông xích lô gãi đầu:

- Chú thông cảm. Đạo này, giá cả cái gì cũng tăng...

Trọng vội né cái xe sách, bước lên. Nhưng, anh biết ngay là mình đến chỗ cô thủ thư chậm hơn người đeo kính cận nọ mất rồi. Anh ta bê cả một chồng sách cao tới cằm và sầm sầm vượt lên trước Trọng, tới cái bàn của cô thủ thư, đặt bịch xuống, rồi lui ra, thở hè hè. Cùng với những chồng sách anh ta

mang vào lần trước, sổ sách lần này làm cho cái bàn không còn một khoảng trống.

- Tôi xin tặng lại thư viện đây – Người đeo kính cận nói điềm đăm – Không dùng, để phí đi.

Trọng lùi ra. Cô thủ thư còn bận với công việc tiếp nhận sổ sách không lồ kia! Ôi, những cuốn sách thoạt trông đã thấy kính trọng. Cuốn nào cũng khổ to, bìa cứng, dày đến ngón tay, gáy ánh lên những dòng chữ Nga, chữ Anh, chữ Pháp mạ vàng. Đích-ken toàn tập, đánh số từ 1 đến 24. Lịch sử thế giới, từ tập 1 đến tập 10. Văn học cổ Hy Lạp, tập 1 và tập 2. Tuyển tập văn học Anh. Toàn tập Đôtxtôiepki. Toàn tập Tolstôi. Tuyển tập Hêminhuê.

Những cuốn sách quý. Càng quý hơn là cái cử chỉ hào hiệp và con người kia. Anh ta không còn trẻ lắm. Dễ có đến ngoài ba mươi. Khuôn mặt trái xoan hồn nhiên, cởi mở, dễ tin, thoạt nhìn hơi ngơ ngác. Nhưng giọng nói và cử chỉ lại thật chững chạc, chín chắn. Và Trọng nghĩ đó sẽ là một khuôn mặt Trọng ghi nhớ, một khuôn mặt được lưu giữ mãi mãi trong ký ức mình.

Gần nửa tiếng sau, Trọng mới đến bàn mượn sách. Sổ sách người đeo kính cận tặng đã được cất và anh ta đã đi. Trọng mượn một sổ sách cho Nam. Khi hỏi mượn cuốn sách khảo cứu về tổ mối theo ký hiệu Nam ghi, anh ngạc nhiên được cô thủ thư cho biết: thư viện có hai cuốn, người đeo kính trắng vừa rồi đã mượn một. Hỏi cô thủ thư một câu về người nọ, anh càng ngạc nhiên hơn. Người nọ là kỹ sư vật lý, công tác ở Ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh, vốn là một nhà thơ trẻ. Anh tặng thư viện gần như toàn bộ sổ sách văn học đã mua từ hồi lưu học ở Nga, và không đòi hỏi một điều gì.

Trọng bước ra khỏi thư viện, lòng đã trở lại thư thái.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 3

401, ba con số viết nguệch ngoạc trên bức tường xám, là tên một cái ngõ nhỏ ở phía Nam thành phố. Ngõ nhỏ sâu hút và nhầy nhụa bùn lưu cữu. Ngoặt vào ngõ, gặp ngay một cái quán bún ốc, một quầy hàng sửa chữa xe đạp. Tiếp đó là một dãy buồng nhỏ như chuồng chim. Ngoẹo tay phải, thấy một căn nhà rộng; ấy là nhà vợ chồng người buôn bán sắt vụn, gia đình này mới nổi cơ đồ và có lẽ tưởng rằng họ được như thế là nhờ thánh thần phụ trợ

nên cứ hai ba ngày lại chuông mõ cốc cốc chông chông cúng bái liên hồi. Rẽ lần nữa là đến cái nhà gác hai tầng nho nhỏ mới xây của gia đình ông Nhuần xích lô. Căn nhà gác ấy cùng với các kiến trúc phụ của nó, nhà bếp, nhà ngang, hồ xí, chuồng thỏ, chuồng gà..., chắn hai phía của một cái sân đất lẫn than đen sì. Còn một phía là một căn nhà bán mái dài thượt, chia từng buồng nhỏ, chủ nhân thay đổi luôn. Ba Trọng ở căn buồng kiệt cùng. Căn buồng này xưa chỉ có Trọng ở. Năm 1967, máy bay Mỹ ném bom phá hủy căn nhà trên phố, bà Trọng mất, cả gia đình mới dọn về đây. ở đây, giờ chỉ còn ba Trọng. Mẹ Trọng chết trong một trận bom giặc dội xuống thành phố năm 1972.

Cái ngõ nhỏ, thiếu vệ sinh và có phần tồi tàn. Nhưng bước vào ngõ, Trọng lại thấy bừng lên bao cảm giác thân yêu. Anh như thoát ra khỏi những ám ảnh ghê sợ của cái chết, bệnh tật, bão lụt buổi sáng và cái ấn tượng đẹp mang từ thư viện về bỗng như được nhân lên, tràn ngập lòng anh.

Cái ngõ có linh hồn riêng, tiếng nói riêng. Nơi đây, Trọng sống thời niên thiếu. Nơi đây có kỷ niệm. Nơi đây lưu giữ một phần đời anh. Nơi đây, có cha anh; nơi đây, anh nâng niu một mối tình non trẻ.

Đứng lại trước căn buồng cha, Trọng thở ra nhẹ nhẹ. Căn buồng toả ra sự yên tĩnh, thái hoà. Trước nó, khéo thu xếp trong không gian chật hẹp, một cây giao mười tuổi cao vọt lên, nghiêng mình duyên dáng, xoè những cành lá xanh cứng như khắc vào mặt mái ngói đỏ nghiêng. Chen nhau bên bờ tường ngoài căn buồng là những chậu, bồn, lọ lá xanh lấm tấm các sắc hoa rười rượi.

Căn buồng nhỏ diện tích chưa đầy mười mét vuông. Từ ngoài nắng nhìn vào thấy lờ mờ bóng hình cái giường con, cái tủ nhỏ, bộ bàn trà, kệ sách. Và

trên cao, gần sát mái, một cái bàn thờ nhỏ lúc nào cũng nghi ngút khói hương, ở đó có một điểm sáng lung linh: tấm ảnh mẹ Trọng, một khuôn mặt phụ nữ đứng tuổi, hơi nghiêng về bên trái, hai con mắt sáng tươi dưới vành khăn nhung, cái cổ cao trắng mịn, đôi gò má đầy, toả ra vẻ đoan trang, một vẻ đẹp cổ điển, chỉ thấy ở những người phụ nữ thành phố thời xưa, trong những gia đình trọng nền nếp, gia phong.

- Trọng đây ư, con?

Ông giáo Cần đang cúi húi xếp dọn đồng sách ngổn ngang ở giữa nhà, thấy bóng Trọng, ngừng lên, mừng rỡ và âu yếm.

- Ba xếp sách ạ? Để con xếp đỡ ba.

- Xong rồi. Có mấy quyển sách quý, bọn môi nó cứ nhăm nhăm. Mưa bão mấy hôm nay, lợ đi một cái là... Kìa, nó đắp đường lên, sắp tới mái nhà rồi. Ông giáo Cần đứng dậy. Trọng nhìn lên. Gờ tường ngoằn ngoèo một vệt đất nâu mới bị cạo, đường nổi đi kiếm ăn của mối, còn nham nhở dấu tích.

- Mấy cuốn sách quý, có khi phải đem tặng lại thư viện để họ giữ mới an toàn cũng nên - Ông giáo thoát một hơi thở nhẹ - Vào nhà đi con. Đạo này con vẫn ở khúc đê Nguyên Lộc à?

- Vâng, ba để con súc ắm.

Trọng cầm ắm trà, ra vại nước, quay trở vào. Anh chợt nhớ tới người đeo kính cận tặng sách thư viện và trân trọng nhìn cha. Ông Cần mở cái hộp sắt, cầm cái thìa nhỏ, xúc chè. Đứng năm thìa, không rơi ra ngoài một cánh và chưa dội nước, chè đã toả một mùi thơm thanh tao, cổ kính. “Ba vẫn như xưa”. Trọng thầm nghĩ. Thốt nhiên, anh muốn khóc. Cha anh, vẫn khuôn mặt đôn hậu, mái tóc muối tiêu từng trải, hai con mắt nheo nheo ân cần, cái mũi cao, một gương mặt thiện lương, thông thái, thâm trầm, nhưng sao hôm nay trông cha xao xác thế nào! Cha anh, một giáo sư dạy tiếng Pháp nổi tiếng, một tâm hồn đa cảm, một tấm lòng hiền từ. Sao từ cha lúc này toát ra nỗi buồn thương, ảo não? Hay là Trọng nhắc trông thấy bàn tay gầy khô run run xúc chè của ba? Chẳng lẽ từ ngày mẹ mất, tiếp đó là việc nặng nặc xin về hưu trước tuổi, ba đang sống những ngày bất đắc chí, buồn nản, ứa tàn trong cô đơn?

- Ôi giời! Ngày thì nóng, đêm thì nhà Năm Sắt cóc cóc chồông chồông ê a cúng bái, mất cả ngủ.

Ngoài cửa có tiếng nói oang oang, tiếng ngáp của một người đàn ông. Trọng nhìn ra. Người nọ đang cúi xuống trượt dép, rồi bước vào, thân hình to ngang, che lấp cả khuôn cửa.

- Anh Cần, anh có khách, hả?

Ông Cần đang đặt siêu nước lên bếp dầu, quay lại:

- Anh Hảo, anh vào chơi. Cháu Trọng đấy mà. Nó mới chuyển về cơ quan chống bão lụt tỉnh được hơn năm nay.

- À! Cậu Trọng đấy hả? Nghe ông cụ nói về cậu nhiều rồi, giờ mới gặp.

- Chào bác ạ! – Trọng chào người đàn ông.

Người đàn ông tên Hảo tráng kiện, tuổi ngoài năm mươi, mặt căng đỏ, mũi to, mày rậm, môi dày, cổ ụ. Có cái gì đó như là sự chênh mảng, khinh bạc và tầm thường trên những đường nét của khuôn mặt. Và, giống như một nghịch cảnh, trên bộ ngực nở hết sức trần tục của đàn ông, ngoài cái may ô xanh nước biển, lồng thông một sợi dây chuyền mỏng manh treo cái thập ác nổi hình Đức Chúa Giê-su chịu nạn.

- Đền ồm mắt – Người đàn ông há miệng ngáp. Cái thằng Lùng con nhà ông Nhuần nó ti ti khóc cả đêm. Sáng nay mở mắt đã thấy trẻ con kéo nhau ra ngõ trêu người điên.

- Cái anh chàng tóc xoã ấy à? - Ông Cần hỏi.

- Cái thằng cha cứ hát “ *Hết ngày dài lại đến đêm thâu*” ấy. Nghe đâu anh ta trước là giáo viên dạy ở mạn ngược... Ôi, giờ, rồi cả cái xã hội này sẽ khủng đại hết cả cho mà xem – Người đàn ông lại ngáp – Tôi vừa ra phố, công an đang xúm đông xúm đỏ trên đường trước cửa hiệu Quảng An, cái hiệu thuốc xưa tôi vẫn hay vẽ quảng cáo cho nó ấy. Quái quỷ! Có thằng cha điên nào nó viết lung tung cả ra đường. Mà viết bằng sơn vàng hằn hoi. Chữ lại đẹp như chữ họa sĩ bọn tôi chứ.

- Nó viết cái gì thế?

Ông Cần nhắc siêu nước sôi, rót vào ấm, hỏi theo phép lịch sự. Mặn mà gì những chuyện ấy. Nhưng ông họa sĩ lại háng hái hẳn lên:

- Kinh khủng! Nó viết thế này. *Stop! Đói! Chỉ đớp toàn không khí! Đàn bà. Giống bạc tình! Tốn tình khí lắm! Ôi, tha phương. Đi. Đi! Chân trời mới.*

Đưa mắt nhìn cha, Trọng thấy cha thoáng rùng mình, cái rùng mình nghi ngại, ngượng ngùng. Rõ ràng là cha anh không đồng điệu với ông bạn họa sĩ này. Cha anh mực thước, cao nhã, dù có khúc mắc vẫn nghiêm túc, cẩn trọng. Ông họa sĩ này buông tuồng, tênh tàng, nhắc lại những lời bấn thiêu một cách thích thú, bợm bãi nữa là khác.

Ông họa sĩ không hay biết sự đánh giá âm thầm của Trọng. Được đà, ông bắt đầu huyên thuyên. Ông kể, ông vừa đi ăn ở hiệu Cop d'or, ông dùng tên cũ từ thời Tây, một suất hai mươi đồng. Ông nói: thể xác ta là con ngựa cho tâm hồn ta cưỡi, ta phải biết săn sóc nó. Ông nói, mỗi người là nguyên thủ của một quốc gia có hàng tỉ tế bào, vậy phải tự coi trọng mình. Ông hào hứng với những chuyện tiểu lâm tục tĩu, chửi đời. Và khi thấy ông Cần đáp



lại bằng một vẻ thờ ơ, thì ông đập cả bàn tay lên mặt bàn, nói như sùng sộ:

- Ấy thế! Anh bảo chủ nghĩa xã hội ưu việt. Vậy anh cứ quan sát ngay cái ngõ Cát xăng tê oong (\*) này xem. Ai thắng? Chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội? Lão Năm bán sắt vụn cách vài ngày lại mổ một con gà, rồi cóc cóc, chông chông. Vợ chồng nhà Nhuận xích lô xây nhà. Còn anh? Nhà đại trí thức ở thành phố này, anh xo xúi trong cái góc kiệt cùng, tối tăm này.

Ông Cần nâng chén trà, lim dim mắt. Trà toả hương vào hồn ông. Ông thanh cao, coi khinh mọi ham muốn, dầu nghèo nàn, chua xót. Ông không muốn dấy vào các cuộc tranh luận hay nhàn đàm gần như bất tận, hay cù nhảy vô bổ, và rất khó nói với ông bạn láng giềng này.

Trọng thì đã thấy mất thiện cảm với ông Hảo ngay từ phút gặp gỡ đầu tiên. Ông ta dung tục, có nét giống ông Tiểu và Hưng, nhưng trơ tráo, cay độc, ác ý hơn nhiều. Đứng dậy, chuyển ra ngồi ở giường cha, Trọng lặng lẽ giở một cuốn sách giáo khoa tiếng Pháp. Nhưng, ông hoạ sĩ đã quay lại với Trọng, có lẽ vì ông thấy sự lạnh nhạt của ông Cần.

- Cháu Trọng nhỉ, nghe nói nước nôi năm nay gay lắm phải không? Giờ mà thằng Tàu nó cho bài học thứ hai nữa, rồi võ đê một phát nữa thì... ôi thôi...

Trọng bật lên một phản ứng nhất thời, giọng hơi gắt:

- Võ thế nào được, bác!

- Không võ được! - Ông hoạ sĩ lắc đầu – Tôi không tin. Tôi bị lừa nhiều rồi.

- Dân mình không đến nỗi hèn kém đâu, bác ạ.

- Ôi! Dân mình! - Ông hoạ sĩ bật cười – Dân mình là dân ba lạng nhăng, lêu lổng, chẳng có kỷ cương, niêm luật gì hết. Dân mình như cái thơ lục bát ấy, bắt vào đâu cũng được, kết ở đâu cũng xong. Như cái thằng Bờm có cái quạt mo ấy. Gì cũng lắc, cũng ngại. Hòn sỏi, cái lợi tí teo trước mắt, thì gật. Dân mình văn hoá lộn xộn như cái địa chất nước mình ấy. Văn minh mình không có đỉnh cao, như là kiến trúc...

- Thế thì bác nhầm! – Trọng ngắt lời ông hoạ sĩ, mặt rân rân đỏ vì cảm giác bị xúc phạm – Bác quên là dân mình có hàng ngàn cây số đê, một công trình vĩ đại, hiếm có. Mà bác... sao lại dám nói về địa chất nước ta như thế. Nhưng mà - Trọng ngắc ngứ, mặt gầy càng ửng đỏ – Nhưng mà lúc này đây, ai mà làm suy yếu niềm tin vào đất nước, dân tộc, chế độ, theo cháu, kẻ đó là người có tội.

- Đất nước và chế độ là hai vấn đề chứ!

- Theo cháu, lúc này, biện chứng của cuộc sống cho phép ta coi hai vấn đề nhập vào làm một!

Ông Cần đặt chén nước, ngẩng lên, lo lắng. Sao Trọng lại đối đáp gay gắt bốp chát thế! Ông Hảo dù sao cũng là bậc cha chú... Vả lại, chấp làm gì cái thảm hại của anh trí thức còm. Ông định lên tiếng dàn hoà. Nhưng, ông hoạ sĩ đã cười ồ ồ. Ông chẳng giận Trọng.

- Tất nhiên, nếu là bọn phản động thì chẳng còn đứa nào ở lại đây cả. Ba mươi sáu chước chước chuồn là hơn. Nó đi cả rồi, cháu Trọng à.

- Cháu thấy, đã là con người thì không thể sống bôi bác, tùy tiện. Đã là con người thì ít nhất cũng phải có cái gì để tôn thờ chứ.

- Nhưng mà có những lúc ta bất lực với chính ta chứ! - Ông hoạ sĩ cười ngạo mạn – Ta muốn tin mà thực tế không cho tin, thế mới đau chứ! Cháu còn trẻ, cháu chưa từng trải, chưa nếm đủ chua cay, đắng chát, chưa hiểu đời đâu. Bây giờ, ở trên bàn thờ chỉ có đồng tiền thôi, Trọng à.

- Bác vợ đứa cả nắm thế sao được!

Lần này thì Trọng nói như gắt và ông Cần trong cái giạt mình lo sợ, bỗng ngẩng đầu ngược lên cái bàn thờ bà vợ ông, như muốn tìm ở đó sự cân bằng lại. Không để ý đến thái độ của cha, Trọng xăm xăm bước lại trước mặt ông hoạ sĩ, hơi cúi xuống, giọng rung lên, u uất và nhiệt thành:

- Vâng, cháu còn ít tuổi hơn bác. Nhưng, bác đừng nghĩ rằng cháu ít hiểu đời. Còn nhiều cái xấu lắm. Con người còn tầm thường lắm. Nó đang phá hoại nhiều cái đẹp. Nhưng đó không phải là toàn cảnh hôm nay. Còn nhiều cái cao cả, đẹp đẽ vẫn tồn tại và phát triển. Còn nhiều giá trị thiêng liêng không được phép bôi bẩn. Còn nhiều cái phải tôn thờ. Bác chỉ thấy đời bằng trực giác mà lại là một trực giác ốm o, phiến diện, sai lầm.

- Hà hà... cháu phát ngôn ở vị trí con người lý tưởng - Ông hoạ sĩ nhếch mép mai mỉa – Chúng ta hãy đối diện với con người phổ thông, con người trần thế, tục lụy, dưới mọi hình thức, tiềm thức, con người bản năng vị kỷ hơn vị tha, tham sinh úy tử, né tránh cực khổ!

- Cháu không đồng ý. Con người thế tục đâu có phải như vậy! đó chỉ là những kẻ tầm thường. Còn con người bình thường ấy à, là con người không tham lam, không ích kỷ, biết sống vì cộng đồng dân tộc. Con người ấy khi thấy đề yếu, nước to, biết ném một hòn đất vào đề đề cũng cố đề, thấy đề vỡ thì dám nhảy xuống dùng thân mình hàn khẩu đề. Con người ấy không vô trách nhiệm, bỏ chạy.

- Ha ha... cháu thật là có tài tranh biện, ứng đối.

Ông hoạ sĩ cười nhạt, lắc lắc cái cổ lưng lẳng cây thập tự. Ông đã gặp một đối thủ sắc sảo, lợi hại.

- Bác xoi nước, bác Hảo. Chà, mỗi người một chỗ đứng, khó có thể nhất trí với nhau lắm - Ông Cần nâng tách chè, vừa muốn dàn hoà để cắt đứt cuộc tranh luận vừa muốn ngấm ngấm bộc lộ thái độ, đồng tình của mình với con. Ông quay sang Trọng, nhìn con, trân trọng – Trọng à, ba nghe nói năm nay bão sớm, có thể nước to, phải không con?

Trọng chưa kịp đáp thì ngoài sân đã có tiếng một người đàn ông rao khăn khăn:

- Các hộ trong ngõ cho người ra nộp *hòn đất chống lụt* nhé.

Ông hoạ sĩ đứng dậy vươn vai.

- Có ngay đây - Ông cười khoả lấp – Nghĩa vụ một người bình thường đây. Trọng nhỉ? Bác Cần có *hòn đất nộ* chưa?

- A! Cậu Trọng đã về đây à?

Ngoài cửa buồng, ông Hảo chưa kịp bước ra, đã thấp thoáng bóng một người đàn ông thấp lùn, đầu húi ngắn, răng đen nhòe. Chính là người vừa giục nộ *hòn đất chống lụt*. Ông này ngoái cổ vào căn buồng, cất tiếng hỏi Trọng.

Ông Cần đỡ lời con:

- Cháu nó mới về. Bác vào xơi nước, bác Nhuận.

- Thôi, bác để khi khác. Ban nầy tôi vừa gặp cậu ấy ở thư viện. Gớm, cái nhà anh gì đeo kính trắng, quý hoá quá, cậu Trọng nhỉ. Tặng thư viện cả một lô sách ngoại, bác Cần ạ. Thôi, tôi vội đi đây. Năm nay có thể nước to lắm đấy, bác ạ.

Ngoài ngõ có tiếng chân chạy rình rịch. Rồi toang toang tiếng ông Nhuận: “Mẹ tiên sư mày nhé. Lấy cái gì của nó thì bỏ ra!” Trọng vác *hòn đất chống lụt* của gia đình, một khối đất sét hình chữ nhật nén, to cao bằng cái ghế đầu ra sân. ở góc sân một thằng bé trạc mười ba tuổi ngồi thu lu đang khóc tí tỉ. Bị xích chân vào cái xích lô hỏng, nó ngược lên nhìn Trọng rồi lại cúi gằm mặt xuống. Trọng biết, nó tên là Lùng, con ông Nhuận, em trai Loan. Hoá ra vừa rồi, ông Nhuận chửi nó.

Nhắc *hòn đất* lên vai, Trọng đi ra ngõ. Trời như sắp nổi giông gió, oi ngột quá.

\*

Đứa con, tác phẩm của người cha. Trong tâm mắt hàng ngày của cha, nó là một bức tranh quen thuộc, thường tình. Nhưng một hôm nào do bỗng nhiên có một nguồn sáng mới chiếu rọi vào nó, và thế là ta bỗng ngỡ ngàng như lần đầu được nhìn thấy nó. Đối tượng quan sát để suy tưởng, đánh giá vốn thân quen đã trở nên mới lạ. Nó không còn là một thực thể ổn định nữa trong ta. Nó vừa là nó, lại vừa không phải là nó. Trong nó có cái đã mất đi, lại có cái vừa nảy sinh, nó đang ở trong sự phát triển đột biến, hoàn thiện.

Ông giáo Cần chỉ có một con trai duy nhất là Trọng. Có phong cách một nhà giáo dục, ông yêu quý con và thường xuyên chăm chú theo dõi mỗi bước đi của con. Thuở con còn thơ ấu, ông sung sướng thấy nó là hình ảnh hoà đồng của ông và vợ ông, nó ngoan ngoãn, chăm chỉ, hiền lành. Đó là những ngày vui vẻ nhất của cái gia đình thuần hậu gồm ba cá thể hoà hợp với nhau về mọi phương diện này. Trọng vào học cấp ba, thấy con đánh vật

một cách kiên trì với những môn học hóc búa và có thiên hướng ngả hẳn sang các môn khoa học chính xác, ông giáo nhận ra: con ông đã trở nên một chú thiếu niên gan góc, có ý chí. Tốt nghiệp phổ thông mười bảy tuổi. Trọng xin thi vào ngành thủy lợi. Cậu trình bày nguyện vọng đó với cha: “ Ba à, ông Ấng-ghen có nói: Các dân tộc phương đông, trong lịch sử, thường làm được hai việc lớn, chống ngoại xâm và làm thủy lợi. Con muốn đi vào một ngành gắn liền với lịch sử và dân tộc, ba ạ”. Ắn sau những lời lẽ khô khan ấy là một tâm hồn phong phú, một bản ngã mạnh mẽ, một khuynh hướng đạo đức có tính thẩm mỹ. Lần đầu tiên, ông giáo bị bất ngờ. Hồi hộp, ông dõi theo sự trưởng thành của con. Mừng và lo, chen lẫn trong lòng người cha. Trọng trở thành một thanh niên trí thức, sau một quá trình tích lũy kiến thức và biến đổi con người: Sự hiền lành bớt dần, thái độ tự tin tự khẳng định tăng lên, nhiều khi thái quá, tới mức quyết liệt, với một đời sống ngày càng thu lại trong nội tâm.

Tốt nghiệp đại học xuất sắc, Trọng về công tác ở một tỉnh nhỏ miền núi. Điều lo ngại của ông giáo thành sự thật. Chàng kỹ sư trẻ va vấp liên tiếp. Thư về cho cha, Trọng thành thật kể lại những thất bại trong công tác của anh, anh đau đớn thú nhận, nhưng luôn cho rằng mình trong sáng, đúng đắn, được đồng nghiệp yêu mến, tin cậy, chỉ có điều luôn luôn là đối tượng để các thói tệ tâm thường ghen ghét, vây bủa và vùi dập. Sau sáu năm trời công tác ở tỉnh nọ, Trọng được chuyển về thành phố và vì đã học bộ môn chỉnh trị dòng sông ở Học viện Thủy lợi, anh được điều về cơ quan chống bão lụt của tỉnh, chuyên trách công tác bảo vệ đê điều. Ông giáo tưởng Trọng đã biết rút kinh nghiệm thì trái lại, Trọng càng trở nên mạnh mẽ hơn trong việc khẳng định mình. Ít nói hơn, nhưng cứng rắn hơn, hoàn toàn đối lập với thói dung tục xấu xa, bằng sự kiêu ngạo về mình một cách ngấm ngầm. Kẻ nào có ý thức về cái đẹp, kẻ đó mới có ý chí sống đẹp. Ông giáo Cần nghĩ vậy, nhưng vẫn lo cho sự non nớt của con. Cho đến lúc Trọng can thiệp vào công việc của ông thì ông mới hoàn toàn bất ngờ, con ông không còn là một chàng trai non nớt, bông bột. Ông xin về hưu trước tuổi vì những vướng mắc trong quan hệ ở trường đại học. Trọng kiên quyết phản đối cha và cho rằng cha đã thói chí, đầu hàng: cha đã lạc đường, bởi dẫu khó khăn thế nào, con người cũng vẫn có thể sống cao đẹp, đàng hoàng được. Ông chưa chấp nhận ý kiến của Trọng, nhưng nhận ra Trọng ngời ngời ánh sáng trí tuệ, tuy có vẻ như khô cằn đi và có nguy cơ trở thành một tín đồ của chủ nghĩa duy lý.

Tranh luận bộc lộ cá tính con người. Ông giáo Cần hiểu điều đó và hôm nay, qua cuộc tranh luận ngắn ngủi vừa rồi của Trọng với ông Hảo, ông giáo bỗng cảm thấy, bây giờ ông mới là thật hiểu hết con. Hôm nay, Trọng hiện ra dưới những toạ độ khác nhau, thật lạ lùng với ông. Giống ông, Trọng cao thượng, là một cái cực đối lập với cái xấu, sự vong bản, thói ích kỷ. Nhưng

cường độ của ý chí ở Trọng mãnh liệt hơn. Trọng hướng tới sự trong sáng tốt cùng. Và khác ông, ông duy cảm bao nhiêu thì Trọng duy lý bấy nhiêu. Duy lý, nhưng Trọng vẫn là một gã trai nồng nhiệt nội tâm, chân thật với chính mình. Trong tư duy lập luận, có cái gì đó chưa thật triệt để thoả đáng, nhưng đó là sự bốc cháy của một ngọn lửa thiêng và phản ánh một tính cách đã tự ý thức, giàu tính tự chủ, vì đã đứng chân trên nền tảng triết học, nắm được khoa học cụ thể và có thực tiễn cuộc đời.

\*

Ông họa sĩ Hảo đã đi. Trọng vác *hòn đất chống lụt* nộp khôi phố vừa trở về. Dừng lại ở trước cửa buồng, trong ánh sáng ngược chiều, ông Cần nhìn rõ Trọng hơn bao giờ hết. Trọng, con trai ông, vẫn cái dáng thanh mạnh của con trai thành phố, nhưng đã pha trộn thêm nhiều nét vẻ lớn khôn, dãi dàu và từng trải. Vai rộng ra. Mái tóc đen cứng xoã trước trán, hai con mắt dài sáng tươi, thoáng vẻ khắc khổ. Khuôn mặt trái xoan hiện lên những đường nét năng động, khôn lớn và nghiêm nghị, tuy có vẻ như là gầy gù xanh xao.

- Trọng à - Ông Cần nhìn con, thoáng ái ngại – Đạo này con có vẻ yếu hơn trước. Hay là trong công việc con có điều gì mắc mứu?

Đang ngắm chậu hoa quỳnh ở cạnh cửa, Trọng quay lại, đưa tay lên sờ má, nhìn cha, khẽ lắc đầu.

- Không, không có chuyện gì đâu ạ. Nhưng, sao ba lại hỏi con thế, hả ba?

- Ba thấy...

- Ba đừng lo cho con.

- Là bởi vì..., cuộc tranh luận vừa rồi của con với ông Hảo. Ba có cảm giác...

Trọng nhìn cha. Thốt nhiên, hai cánh mũi anh cay ê đi. Cha anh hiểu anh. Cha anh hiểu từng trạng thái hơi thở của anh. Cha anh không phải chỉ là thầy dạy tụng nét chữ, là bách khoa toàn thư, là từ điển sống tiếng Pháp của anh. Cha anh là niềm vui trong sạch, là tình thương thấm thiết, là nỗi an ủi dịu dàng của anh.

- Ba ơi! – Trọng cúi xuống, giọng bỗng run rẩy khác thường – Anh Nam, ba còn nhớ không, anh Nam đạo mới chuyển về đây đến nhờ ba dạy tiếng Pháp ấy. Anh ấy bị ung thư gan.

- Sao?

- Anh Nam trưởng phòng của con bị ung thư, bị mắc bạo bệnh thật rồi, ba ơi!

Gần như buột tay để rơi cái chén trên bàn, ông Cần ngẩng lên, lật bật kinh hoàng:

- Ung thư! Anh Nam bị ung thư à?

Ngồi lặng như hoá đá trong căn buồng im phắc, một lúc sau ông giáo mới đứng dậy, đi tới cái giá sách, đưa hai bàn tay lập cập lần sờ:

- Ung thư! Căn bệnh nguy hiểm! Nhưng mà Trọng à, nếu mà phát hiện kịp thời thì chưa hết hy vọng. Có một cuốn sách của một giáo sư Liên Xô dịch ra tiếng Pháp nói về bệnh này. Người ta vẫn gọi là căn bệnh quá khứ lần át hiện tại. Hừ... Ung thư... Để ba tìm cuốn sách.

- Ba ạ, hồi công tác ở miền núi con nghe nói có một thứ thuốc lá của đồng bào thiểu số chữa được bệnh này.

- Ba không tin lắm về tác dụng của đông y với căn bệnh hiểm ác này. Còn mang nhiều tính may rủi lắm. Đây, cuốn sách đây.

- Anh Nam đi bệnh viện, con buồn đau quá, ba ạ.

Môi lật bập, mặt Trọng nhợt bệch như tờ giấy. Ông Cầm cầm cuốn sách quay lại.

- Khô thế đấy! Những người tốt thường không gặp may. Anh Nam, ba nhớ anh ấy rồi, một con người mạnh mẽ, có bản lĩnh. Có lần, anh ấy hỏi ba ý nghĩa câu thành ngữ Pháp: *Xin ngài đừng đi quá cái mũi giày của ngài.*

- Ba ơi, con thương anh ấy quá. Anh ấy cần phải sống, ba ạ. Sức làm việc của anh ấy kỳ diệu lắm. Anh ấy đang làm dở mấy công trình. Anh ấy đang giúp con nghiên cứu đề tài tìm diệt tổ mối trong thân dê. Anh ấy là một nhân cách tuyệt vời. Bạn bè của anh ấy yêu quý anh ấy, kính trọng anh ấy lắm, ba ơi.

Đột ngột ngừng lời, Trọng đắm đắm nhìn những ngón tay của ông Cầm đang lật từng trang sách, giọng càng u uất:

- Ba ạ, lúc tranh luận với ông Hảo, con không giữ được bình tĩnh. Nhưng, không thể khác được, ba ạ. Con nói từ lòng con. Quan điểm của ông ấy sai và bất cận nhân tình.

- Ba hiểu. Ông ấy khác quan niệm với ba. Nhưng, có điều là... ờ mà hồi trước ông ta cũng chưa đến nỗi thế đâu.

- Ông ấy công tác ở đâu, hờ ba?

- Ông ấy không làm việc cố định ở một nơi nào. Tốt nghiệp Cao đẳng mỹ thuật thời Pháp. ở lại thành phố địch tạm chiếm. Vẽ quảng cáo. Lấy vợ nhà giàu. Năm 1954, vợ bỏ đi Nam, nghe đâu vừa rồi lại chạy sang Pháp. Từ đó, ông ấy làm đủ các nghề: vẽ truyền thần, chụp ảnh, tiêm thuốc thuê, chạy hàng... Hồi này thành phố có phong trào đi guốc cao; ông ấy lại đeo guốc. Mà Trọng ạ, con có vẻ mệt mỏi lắm rồi đấy. Nghe giọng nói của con, ba biết. Con nên nghỉ ngơi ít hôm đi. Ba có hai vé xem phim người ta mời đây, tối nay con đi nhé.

Trọng im lặng, quay ra cửa với những bồn hoa, chậu cảnh của cha và như

sự nhớ tới Loan. Lúc ấy, hình như Loan đã về. Bên nhà ông Nhuận có một giọng con gái rất thanh trong.

\*

Tan buổi phim thứ hai, thành phố đã vắng lặng dần. Tiếng guốc dép của người đi xem về chia nhỏ vào các ngõ hẻm rồi tắt hẳn. Tránh một chiếc xe phun nước. Trọng và Loan nhảy lên một khúc vỉa hè và thong thả rẽ vào một con phố nhỏ.

Không khí phảng phất mùi hoa sấu thơm sâu. Men nắng ngày hè đã dịu. Hàng cây bằng lăng cần khô suốt mùa lạnh, giờ bung nở những chùm hoa màu tím biếc trên các vòm lá xanh thẫm. Đêm lắng dần và thành phố với một cuộc sống ồn ã, phồn tạp đang tan thành các mảnh nhỏ, biến vào vô tâm tích.

Rũ ra khỏi những ấn tượng nặng nề của một ngày dài đặc, Trọng tươi trẻ hẳn lại. Lại giống như hồi anh mới chuyển về thành phố, được cử xuống các tuyến đề xung yếu, một chiều thứ bảy, cuộc bộ hai chục cây số trở về, tới thành phố đêm đã khuya, hai chân rã rời mà hồn sung sướng lâng lâng: anh đã được hít thở bầu không khí cùng với cô gái mà anh yêu quý. Anh tưởng như đang sống lại những ngày cuối cùng của cuộc đời sinh viên, lúc ấy việc học hành đã xong và mối tình thơ trẻ của anh vừa tròn đầy. Nhớ cái đêm thi xong môn cuối cùng, anh và Loan đi dong phố sau khi cùng các bạn đi ăn bún chả, ăn kem và bơi thuyền suốt cả một buổi chiều. Ôi, những phút giây trong trẻo, vô tư lự, hạnh phúc là một trạng thái cảm hứng trữ tình dâng chan! Bây giờ đây, nhớ lại. Trọng bỗng có cảm giác những ngày ấy đẹp quá, những ngày ấy vừa bình dị, vừa lóng lánh sắc màu huyền ảo và đã xa lắc rồi!

Ngày ấy, Trọng mới vào tuổi thiếu niên và Loan còn là một cô bé nhút nhát, ngoan ngoãn hay đến sâu kim cho bà Trọng và khi ba, mẹ Trọng dọn về đây ở thì cô bé hoàn toàn quán quýt với gia đình Trọng. Loan, đoá hoa xinh tươi nhất trong đám con gái nhà ông Nhuận xích lô. Mẹ Trọng quý cô bé như con gái.

Trọng quý cô bé như quý một đứa em. Cả cái gia đình toàn người lớn của Trọng săn sóc cô bé và coi đó như một nguồn vui tinh thần, không mấy may vụ lợi của mình. Cô bé cũng chẳng phụ sự quan tâm của mọi người. Cái gia đình xích lô đông đúc lúc nào cũng như quá tải vì những cụm cọ tri chiết nhau về cuộc mưu sinh có đâu thì giờ và hứng thú chăm sóc con cái. Được hưởng sự săn sóc ân cần của gia đình Trọng, càng lớn cô bé càng khéo léo, nét na. Bà giáo dạy cô khâu vá, thêu thùa. Ông giáo viết chì cho cô tô chữ và

đã có lúc dạy cô bập bẹ mấy từ tiếng Pháp. Còn Trọng đe nẹt cô bé khi cô bé đi học vỡ lòng về hai bàn tay dính đầy mực tím, những lúc trời đổ mưa cô bé đua theo lũ trẻ trong ngõ chạy ra đường phố tắm mưa và lội nước ở các cống rãnh trong ngõ. Thời gian qua đi. Trọng thực sự chú ý đến cô bé khi cô bé vào tuổi thiếu nhi và phát hiện ra tấm lòng hết sức trong trắng của cô. ấy là một buổi Trọng từ trường học về, anh thấy cô bé ngồi khóc thút thít ở góc nhà. “Sao thế, Loan?” Anh hốt hoảng bước tới và nhận ra cô bé vừa đọc xong cái đoạn nói về cô bé Cô-dét khốn khổ trong cuốn truyện dài của Vích-to Huy-gô. Anh còn bắt gặp giọt nước mắt của cô bé

một lần nữa khi cô bé đọc cuốn Giên E-rơ, một cuốn sách anh chọn cho cô đọc.

“Loan à, thương xót cho những số phận rủi ro là đúng. Nhưng, tình cảm chưa đủ đâu. Phải có ý chí nữa em à!” Anh khuyên cô bé. Và anh chứng kiến sự nghe lời của cô. Cô bé học hành ở các lớp trên vất vả dần. Cô lên lớp 6, Trọng vào năm thứ nhất đại học và hết sức tự nhiên, Trọng trở thành thầy dạy học của cô. Vượt qua kỳ thi hết cấp 2, trầy trật cô mới vào được lớp 8; cô đã lớn, sức học đuổi hẵn, tâm tính đã bắt đầu khang khác. Cô gọi môn vật lý là một cụ già khó tính, địa lý là một anh chàng xấu trai, khập khiễng, văn là một cụ già lắm cảm. Và chênh mảng dần việc học hành. Anh bực với cô, ấn bút vào tay cô, bắt cô phải ngồi học. Cô đổi, khóc và bỏ đi. Anh đi tìm cô. Cô đứng ngay ở đầu phố. ấy là một đêm thu. Hai người đi cạnh nhau. Chẳng nói một lời. Anh nhận ra cô đã là một thiếu nữ, đúng lúc cô bỗng nhiên kéo tay anh chạy. Anh chạy theo cô. Tới bóng tối vòng tường vi của một di tích cổ ở phố Yết Kiêu, anh níu tay cô, kéo cô đứng lại. Anh gất khe khẽ: “Sao thế, Loan?” Cô quay lại. Lúc ấy, trăng một vầng tròn vàng thắm vừa nhô lên khỏi đầu vòm cong của căn gác cổ. Anh thấy mặt cô nhợt nhạt, sợ hãi. “Loan, sao lại thế?”. “Em... sợ ông giáo Phúc – Hoà.” Cô thì thào. “Ông giáo Phúc – Hoà nào?” “Ông ấy dạy em hồi em học vỡ lòng. Hôm nào em viết sai, ông lấy thước kẻ đánh vào tay em. Em vừa chạy qua ngõ nhà ông ấy.” Anh thở, lồng ngực lạnh rợn. Anh thấy cô run rẩy. Nỗi khiếp đảm những ngày thơ ấu còn ám ảnh cô. Quàng mắt cô xanh thẫm. “Đừng sợ, em”. Anh nói, an ủi cô. Nhưng chính lúc ấy, cô nắm tay anh. Người anh nóng ran lên, chùng chành. Anh chỉ thấy mắt cô vờ vờ và tiếng cô rì rạc, nhưng thiết tha vô cùng. Phút giây kỳ diệu ấy dường như ngừng đọng mãi.

Anh đi với cô trong ánh trăng, đi miên man phố này sang phố khác; gặp chỗ vắng người lại nắm tay nhau. Anh thấy cái cặp tóc sáng và đuôi tóc ngắn của cô quệt vào cánh tay anh. Hạnh phúc, anh gặp điều ấy bất ngờ, nhưng thật lảng động. Cô bé khơi dậy tình yêu trong trắng của anh, khơi cả nguồn thi



hứng dạt dào của anh:

*Em nhớ không*

*Đêm ấy thật giống trong truyện cổ.*

*Một đêm thu đẹp để thần tiên.*

*Chúng mình đi vai sát kề bên.*

*Anh tìm thấy hình ảnh*

*Chìm nơi em*

*Trong đáy mắt, không phải giữa vòm trời.*

*Lấp lánh giữa muôn sao sáng ngời.*

Từ hôm ấy cuộc sống của anh là thơ. Cái ngõ nhỏ như lối vào cung điện. Về sau, anh biết cô bé thổ lộ tình yêu với anh một cách hết sức chân thực và khẩn thiết vì bố mẹ cô định bắt cô thôi học, rồi gả cô cho một người ở làng; cô mới mười sáu tuổi. Chuyện ấy không xảy ra, phần vì bà giáo

khuyên can vợ chồng ông Nhuận; phần nữa, cô được tình yêu cổ vũ, vượt qua được những môn học khó khăn của lớp tám. Nhưng vào lớp chín thì cô bỏ học luôn, hay đàn đúm cùng bạn bè, dong chơi nay chùa chiền này, mai đền miếu nọ. Và cuối cùng thì chán nản hoàn toàn. Anh đang bận làm đồ án tốt nghiệp mà vẫn phải giành không ít thời gian để bảo ban giải thích, động viên và dõi theo cô. Cô nghe anh, tuy miễn cưỡng. Ngày tốt nghiệp, anh lên tàu đi nhận công tác ở một tỉnh miền núi, cô ra tiễn anh. Cô bế đứa em út, mặt dụi vào tóc nó, hai con mắt đỏ hoe: “Anh đi mạnh khỏe... cố xin về dưới này sớm, anh.” Cô ghen ngào. Anh cười gượng gạo. “Ờ, anh sẽ về. Nhưng Loan phải hứa với anh: tiếp tục học lớp chín, không được bói bài tây, xem tử vi và chơi với bọn đã bỏ học.” “Vâng, em hứa.”

Anh đem tiếng nói rất ngoan của cô đi. Bóng hình cô mỗi lúc một trở nên huyền ảo và những kỷ niệm cũ qua năm tháng càng hấp dẫn anh. Sau cùng thì anh đã trở về thành phố một phần cũng vì tình yêu của anh với cô, một tình yêu đã có chiều dày thời gian. Và bây giờ, lúc này đây, anh đang đi với cô.

Giờ thì hình như họ đi với nhau, nhưng không còn có cái cảm giác sung sướng của buổi đêm mùa thu nọ. Cả hai đều đã lớn khôn và Trọng cảm thấy hình như Loan sớm già dặn hơn anh. Cô cao lên. Vẻ đẹp thiếu nữ đã ổn định, rất dễ nhớ. Mái tóc dài mượt, rẽ ngôi giữa, thả xuống đôi vai, ôm một gương mặt đẹp bí ẩn như mặt Đức mẹ. Cái áo vạt quả bầu, in hoa cúc to căng ních gò ngực cao và cái quần bò may rất khít, lộ rõ vẻ đẹp khỏe mạnh, đầy nữ tính, một vẻ đẹp ham muốn hướng tới được bộc lộ.

Sau những năm tháng xa nhau, cả hai đều đã khác xưa.

\*

*Em nhớ không  
Đêm ấy thật giống trong truyện cổ.  
Một đêm thu đẹp để thân tiên  
Chúng mình đi vai sát kề bên...*

Tự trung, trong sâu thẳm của muôn vàn sự kiện đã lướt qua, với cuộc sống bị trà sát và tưởng như đã căn cỗi vì thời gian, vẫn thẳm thì những xúc động chân thành của cái buổi đầu tiên ấy. Trọng vẫn nhớ những câu thơ anh đã làm, dựa theo một bài thơ Nga, tặng Loan.

Họ đi chậm. Tới đầu một đường phố ngắn, anh bỗng níu tay cô, đứng lại.

- Gì thế, anh? – Cô quay lại nhìn anh, mắt lạnh lạnh.

- Loan có nhớ cái phố này không?

- Nhớ cái gì nhi?

Anh cười, khe khẽ:

- Hôm ấy, Loan kéo tay anh chạy... Bây giờ, em còn sợ ông giáo Phúc - Hoà không?

Cô rút tay ra khỏi tay anh, cười một tiếng cụt lủn:

- Anh nhớ dai ghê nhi! Lão ấy chết nghèo rồi. Chết vì ô tô chệt. Đáng kiếp! ác lắm vào!

Buông song tay, Trọng đứng lại, người rơn rớn, sững sờ nhìn cô. Cái giọng chua ngoa và bạc ác ấy là của ai vậy? Anh nhớ lại: hình như đi với cô, từ lúc bước vào rạp xem phim, anh đã thấy gờn gợn lên cái cảm giác khó chịu. Lúc đó, anh tự bảo mình, đừng ghen bóng, vì quả là anh có cảm giác bức bối thật khi thấy cô quen thuộc quá nhiều và rất nhiều gã trai toàn loại đầu bù tóc rối, ăn mặc đủ kiểu lố lăng, đùa giỡn ỡm ờ và trêu ghẹo cô rất thô bỉ.

“ Có nên trở lại cái bóng hàng tường vi và mái gác cổ?” Anh nghĩ, và thấy người bỗng dưng như rã ra, mỗi một đến từng khớp xương.

- Ta về thôi, Loan.

Hai người bước xuống đường. Nhưng ngay lúc ấy một tiếng còi xe máy bất thành linh và rõ ràng là có ý thét lên thật to, ở ngay sát họ:

- Pe!

Loan giật bắn mình, quay người, nhảy phắt lên hè. Luồng cuống Trọng lờ đà tụt chân xuống lòng rãnh. Sượt qua trước mặt Trọng như một vệt gió là một chiếc Hon-đa đỏ. Anh loạng choạng. Và khi chiếc xe máy mới chỉ cách anh mười bước chân, bước lên mặt đường, Trọng đã thấy Loan đứng ở trước

anh, đang như định đuổi theo chiếc xe và rít lên the thé:

- Tiên sư bố chúng mày nhé, hai thằng khốn nạn!

Hai gã con trai ngồi trên chiếc xe máy quay lại, một gã giơ tay đặt lên môi và ném cái hôn về phía sau, cười khặc khặc.

Trọng kêu, choáng váng:

- Loan! Đừng nói thế, Loan!

- Tiên sư bố nhà nó chứ. Xuýt nữa đứt mắt đôi guốc của người ta.

- Loan!

Không để ý đến tiếng kêu tắc nghẹn của Trọng, Loan nhấc chiếc guốc lên xem, rồi vứt bịch xuống đường, phủi tay, cau có:

- Hôm nay *tiểu hạn* hay sao mà đen thế!

- *Tiểu hạn* là thế nào, Loan?

- Còn *tiểu hạn* nào nữa. Cái lão thầy tử vi nó nói thế. Đúng là con bích đen sì vào buổi tối.

Mặt Loan cong cớn và nặng chịch. Trọng dờ dẩn như vô hồn.

- Anh thì cứ như ở trên mây, trên gió ấy.

- Anh không muốn Loan nói những lời như lúc nãy.

- Hừ, đến là khó chịu. Chiều về thì ông bà, bà bà ca liên tịch. Tầm không chịu được. Họp, thì con mụ sếp cửa hàng giờ trò hâm ra. Cái thằng Lùng trời đánh lại *mổ* mất cái ví *mới cứng*.

Trọng gằm mặt xuống mặt đường. Họ đi bên nhau, qua những góc phố vắng: ở những bóng tối, gốc cây và bờ tường có những cặp tình nhân ngồi tình tự và ôm ấp vuốt ve nhau. Đêm rì rào lằng lằng men tình say. Họ cũng là một cặp trai gái đã yêu nhau. Nhưng, cả hai hình như đã già cả rồi. Cảm hứng đã tan biến, đôi chân Trọng nặng như đeo đá.

- Ở kia, khốn nạn đến thế là cùng!

Cùng với tiếng kêu của Loan, bầu trời đêm bỗng nhiên lúc ấy như vừa vỡ ra thành ngàn mảnh. Mặt đường ran lên tiếng hạt mưa đập tới tấp. Mưa to thật rồi. Hai người vội chạy lên một hàng hiên. Đó là mái hiên của một khách sạn lớn. Người trú mưa cùng xe đạp, xe máy lủng củng, lộn xộn một đồng đen ngòm. Họ luồn lách và tìm được một góc vắng.

Mưa theo gió hắt vào hiên. Nép vào cạnh Trọng, Loan vòng cánh tay ôm một bên tay anh. Giây lát, Trọng ngây ngây vì một hơi ấm lan toả mỗi lúc một nồng nàn. Qua làn chớp sáng, anh nhìn thấy hàng mi Loan cong như vầng trăng, và một hạt mưa đậu ở đuôi con mắt cô. Cặp mắt ấy in hệt cặp mắt Loan lúc khóc thương Cô-dét và Giên E-rơ. Bỗng nhiên những bức bối như được cơn mưa giải toả, lòng anh lại từ từ dâng lên một nỗi vui ngọt ngào. Vẫn là Loan những ngày đã xa. Loan vẫn trong trẻo, vẫn tươi đẹp. Bụi bậm vô tình bám vào Loan rồi sẽ lặng lẽ buột ra, bay đi. Anh vẫn yêu Loan và tình yêu của anh giờ đây lại mạnh mẽ hơn vì nó mang thêm ý nghĩa là chất đề kháng

cho cô, giữ gìn cho cô.

Nhưng, đáng lẽ phải nói điều gì đó êm ái, vui vẻ, thì Trọng lại gần như buột miệng:

- Loan à, em bảo bố đừng mắng chửi, đánh đập thẳng Lùng nữa.

- Sao, anh bảo sao?

Trọng chưng hửng. Những sợi mi mắt của Loan cứng như mi giả động đậy, động đậy. Chúng như gai nhọn, giương lên. Anh lúng túng:

- A, sáng nay, lúc ấy, anh nói chuyện với ông Hảo...

- Ông ấy *hâm tử độ*.

- Ủ! – Trọng thoát một hơi thở. Anh tưởng như vừa tìm thấy điểm tương đồng với Loan. Nhưng, cô đã quay phắt lại:

- Nhưng, ông ấy còn hơn ba anh nhiều. Ông ấy làm được ổi tiền. Vẽ truyền thần, mỗi bức phải ba chục. Ông ấy vẽ tranh Thánh vớ mới bầm. Ông ấy còn lăm nghề bí mật hái ra tiền. Riêng kẹo guốc, mỗi tháng phải tiền nghìn. Hôm qua, ông ấy hỏi em: Cô Loan có cần tiền không, tôi cho vay, không lấy lãi. Ba anh ... tưởng thế nào, hoá ra về hưu, ngồi nhà chơi hoa. Đụt quá!

Trọng thấy hằng một nhịp tim cùng lúc anh nhận ra một dòng nước từ mái hiên vừa dòng dòng rót xuống vai mình. Nhìn lên, anh thấy dòng nước lóng lánh sáng và bên trái anh vừa loé sáng một ánh đèn xe.

- A, *thơm* thật nhỉ!

- Ăn nói cho *ngghiêm* nhé.

- *Chua* không kia!

- Hay là muốn ăn mấy cái *sa-pô*!

Trọng quay lại. Loan đang xĩa xối hai gã con trai vừa đẩy xe máy tới. Đèn xe loá vàng. Trông lơ mờ như chiếc Hon - đa đỏ lúc nãy. Gã cao lớn, có hàng ria con kiến, cầm tay lái, cúi xuống tắt *công tắc* đèn, ngẩng lên nhìn Loan rồi cười, gật gật:

- Khá lắm! Năm điểm! Có bằng lòng đi chơi với anh không?

- Đồ du côn!

- Gì mà nặng lời thế, em xinh đẹp?

- Thôi, hê đi cho nhẹ đũng.

- Gì mà kiêu thế. Anh là *khách hàng* thường xuyên của em đây mà.

- Đồ đều! Đồ mất dạy!

Gã nọ cười nhếch, nháy mắt:

- Ăn nói nghiêm chỉnh đây. Em bán hàng ở Cửa hàng bách hoá số 15. Anh thường xuyên đến đó mua hàng. Không đúng à?

Bắt tay Loan, Trọng run cả người. Nhưng anh bất lực, không sao cản ngăn được cô nữa. Hai gã trai bỏ xe máy, xán đến cạnh cô. Họ xin lỗi nhau rồi thoảng cái đã hoà hợp với nhau, và tiếp đó ran ran hàng hiên đầm ướt những tiếng cười khoái trá đồng cảm, những câu nói chùng chằng ồm ồm, vừa kiêu

cách rỏm vừa thô lậu, kèm thêm những tiếng lóng và những tiếng đệm tục tĩu.

Mưa ngớt.

Trọng và Loan bước xuống đường về nhà. Giờ mới thật là sự im lặng của Trọng. Tới đầu phố cả hai dừng lại vì đường phố ứ nước mưa. Loay hoay một lúc họ mới tìm được vệt hè chưa ngập. Tới đầu phố, Trọng muốn nói một câu, cả buổi xem phim và đi chơi phố, anh chưa nói được những điều dự định với cô, giữa anh và cô là một khoảng cách quá rộng; giờ, anh chỉ muốn cho cô biết: anh lại sắp ra đi; anh cần phải xuống khúc đê xung yếu ở Nguyên Lộc để tiếp tục công việc.

Nhưng, anh không kịp nói. Một tiếng sét đã nổ vằng trên vòm trời đen sầm của thành phố: mùa mưa lũ với bao gian nan, vất vả, âu lo mà anh dự cảm thấy đã bóp nghẹt tim anh.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 4

Vào những ngày này, thời điểm sáng tươi, đẹp dễ nhất của ông giáo Cần là buổi sớm mai, lúc ông trở dậy. Ông vẫn giữ thói quen dậy sớm. Lúc ấy rạng đông một ngày mùa hè vừa hé. Mở mắt, qua cái cửa sổ hẹp trở ở vách tường cao, ông nhìn thấy một vòm trời tím biếc và giống như ân huệ của trời đất, một cảnh phượng xanh mượt la đà đỏ rực chùm hoa ở nơi đầu cành chắm vào khung cửa sổ như chào đón ông. Ngụ hoa phượng làm ông nhớ tới câu thơ của Rô-nê-xa (1) “ *Comme on voit, sur la branche au mois de Mai, la rose*”, và câu thơ Việt do bạn ông dịch: “ Tháng năm, đầu cành hoa nở!” Câu thơ nguyên bản và câu thơ dịch đẹp cả tình; ý; lời và là một bức hoạ. Câu thơ dài như một nhánh cây xanh. ở đầu mút của nó, một cụm nhỏ

ngôn từ nở hoa. Câu thơ đưa ông về những năm tháng còn ở trường Đại học và làm cho buổi bình minh tươi lành chứa chan bao xúc động. Ông trở dậy, tưới hoa, thắp hương trên bàn thờ người vợ đã quá cố. Công việc thật trầm tĩnh và hài hoà.

Thực ra thì cái ngõ có bị náo động lúc hai, ba giờ sáng. Vợ chồng ông Nhuận xích lô dậy sớm lắm. Ông phải đưa bà ra bến xe chạy lên các huyện miền núi: bà đi buôn. Họ dậy, sửa soạn hàng họ, giặt giũ, chửi rửa nhau í om. Nhưng cũng may, sự hỗn loạn của cái gia đình đông đúc nhất ngõ này cũng chỉ kéo dài chừng nửa tiếng; đêm lại khép kín và êm đềm ngay sau đó.

Ông giáo Cần cầm cái xô tôn hoa ra giếng. Xách xô nước đầy qua sân, ông giáo chợt nhận ra thằng Lùng, con trai ông bà Nhuận, cả đêm bị xích chân vào chiếc xích lô hỏng ở góc sân, đang chơi với những con cá cảnh nuôi trong cái vỏ ắc- quy.. Những con cá thần tiên, những con cá kiểng, cá chọi, cá mã giáp, cá héc- mô- ni màu sắc rất lạ, ăn giun tơ thuỷ trần buổi sáng đang hứng khởi phùng mang trợn mắt, vè, xuýt, chọi nhau, gây xao động, sóng gió ngay trong cái khối nước con con.

- Bác ơi, bác cho cháu ít nước, cháu thay cho cá. Bố cháu cấm cháu không được đi ra khỏi đây.

Thằng bé ngược lên, nói, rồi vừa thấy ông Cần đặt xô nước xuống đất, nó đã nghiêng cái vỏ ắc quy, đổ nước cũ, gạn cá.

- Cháu à...

Ông giáo Cần đồ nửa xô nước vào cái vỏ ốc-quy cho thằng bé, lập bập định nói cái gì đó mà không diễn đạt được. Tội nghiệp nó quá, trông nó thơ dại và trong sáng thế kia!

“Mình thì chơi hoa, nó thì chơi cá. Khác nhau ở chỗ...” Lặng lẽ xách xô nước về tới nhà. Ông giáo nghĩ, ngâm ngùi, thoáng chút liên tưởng, và cúi xuống. Quanh gốc cây giao, những hoa, những cây, những lá đang ngóng đợi ông. Cây mai chiếu thủy hai mươi tám tuổi. Cây mai vàng mười sáu năm. Trà mi lá đỏ chuyển thành hoa. Tùng La Hán thế nghinh phong. Cây sanh dáng phượng vũ. Cây vọng cách hình phụ tử. Và hoa, bản hợp tấu điệu dàng của hồng, ngâu, nhài, cúc, quỳnh. Thấy đều là tặng vật của các bạn xa gần, từ Hà Nội, Huế, Sài Gòn đến Đà Lạt, Sa Pa gửi cho ông, ngày ông về hưu trí. Người chọn cây, chọn hoa, nuôi cây, nuôi hoa. Còn hoa, cây tự giải bày. Ôi, cái thế giới hoan hỉ mà thâm lặng. Đứng ở đây, hồn như thoát khỏi cái biển huyền ảo của bao nhiêu phiền lụy, phồn tạp, bỏ qua tất cả những phạm tục, tầm thường nhỏ mọn và trở nên cao khiết, trang nhã lên rất nhiều. Tươi xong cây và hoa, ông giáo Cần trở lại căn buồng. Bình minh một ngày mới tỏ mờ trên bàn thờ. Ông kéo ghế, đứng lên thắp tuần hương đầu rồi khẽ khàng bước xuống, rón rén đi lại bàn trà, không muốn làm Trọng đang ngủ trên sàn đất giật mình thức giấc.

Bấy giờ ông giáo mới pha trà và lặng lẽ ngược lên nhìn ảnh người vợ trên cái bàn thờ âm khói hương. Bà âu yếm nhìn lại ông. Hương và hoa toả luyến nhớ sâu sa, tạo niềm giao cảm và âm hưởng của quá khứ vọng về

ngân nga qua hồi tưởng xa gần. Đau đớn quá. Quả bom giặc rơi trúng căn nhà. Bà đang hồn hậu tươi vui trong khung cảnh gia đình trinh thuần bỗng hoá người thiên cổ. Ông tê điếng, dại dờ cả người, cho đến bây giờ. Và cùng với những trớ trêu trên đường đời công tác, ông dần dần tuột ra khỏi hiện tại, trôi giạt về quá khứ xa xôi.

Chao ôi, quá khứ là châu ngọc. Thuở ấy, tài năng cùng thiên hướng hoà hợp. Ông, hai mươi ba tuổi, từ Pháp về, hoạt động trong giáo giới, bà, tròn hai mươi, học hết trung học, ở nhà lo việc nữ công gia chánh. Ôi! Những ngày ấy! Sau hôn lễ, ông dắt nàng đi dạo phố! Mắt nàng loá sáng. ở thành phố từ nhỏ mà nàng chưa hề đặt chân lên những phố xá đông vui, đến những di tích lịch sử, những thắng cảnh nổi danh. Ông nhủ thầm: từ nay, ngày tết, phải dẫn nàng đi dạo. Hơn ba mươi năm rồi, có tết nào họ không thực hiện điều ước định ấy, kể cả những năm thành phố bị địch tạm chiếm, ông được phân công ở lại hoạt động bí mật trong hàng ngũ trí thức. Hơn ba mươi cái tết, ông một cảnh đào nam, bà một cảnh đào phai: lúc trẻ cái khoác tay, là sự

đồng hành gắn bó, khi đã có tuổi là sự tựa nâng dắt dìu lẫn nhau. Đám sinh viên đi chơi phố, gặp họ, đứng lại cúi đầu chào và hớn hờ: “ Trông thầy và cô trẻ như tuổi hai mươi.” Hơn ba mươi năm thuận hoà, không một lời nặng, nhẹ. Bà đi chợ về, đầu đang say Muýt-xê hay Ban-dắc, ông cũng rời trang sách, đón bà với ánh cười trên khoé môi đôi mắt. Ba mươi năm hơn, ông cắt móng tay cho bà và chỉ riêng bà giành cái quyền giặt là, sửa soạn quần áo cho ông. Và Trọng thật sự là đoá hoa hạnh phúc của ông bà trong những ngày sung sướng ấy.

Ông giáo Cần thiết tha với quá khứ, không bận tới tương lai và chông lằng trong hiện tại đầy khó khăn dễ nản lòng. Có lẽ ông còn sống được, theo ý nghĩa tinh thần của từ này, là bởi vì có Trọng. Trọng là sợi dây nối liền ông với hiện tại. Trọng là hiện tại.

\*

Trọng đã dậy. Đêm qua, Trọng đi xem phim về khuya, hai cha con lại thức đến hai giờ sáng. Trọng đọc sách và lại phản đối việc ông về hưu sớm, mong ông nghỉ lại, tiếp tục đi làm. Ông lắc đầu, không nghe. Thu dọn chăn chiếu xong, Trọng xin phép ông vào bệnh viện thăm Nam. Trọng vừa đi thì ngoài cửa có tiếng ông Hảo.

- Bác Hảo, bác vào chơi - Ông Cần niềm nở – Trà pha rồi, nhưng còn chưa có bạn tri kỷ.

Ông hoạ sĩ bước vào nhà, giơ một cái chai *bấy lăm* nước trong veo lên ngang mặt, lắc lắc:

- Tôi muốn bác thưởng thức cái này cơ.

- Rượu à? Cho tôi xin kiếu.

- Không được. Thế nào gọi là tửu sớm, trà trưa.

Ông hoạ sĩ cười, ngồi xuống, đặt chai rượu đánh cạch lên mặt bàn.

- *Quốc lủi!* Chính tôi đặt đấy! đưa cho nó mười cân nếp, hện chỉ lấy có ba lít, dặn đi dặn lại: tao không tham nhiều, cần nhất chân thực, còn bao nhiêu cho mày cả. Thế mà nó vẫn lừa dối mình. Bác xem. Rượu nếp cái nước đầu mà trong suốt thế này là hỏng. Chính hiệu là nó phải đục lờ lờ, tức là có cái tinh chất của cám, thế mới bổ.

Ông giáo cười hờ hờ. Về mặt này, ông không thạo. Ông hoạ sĩ rót, đưa ông một chén, nể quá ông mới nhấp một hớp. Và mặt ông đỏ cháy ngay lên:

- Nặng quá! Nặng quá! Cháy cả cổ!



Ông hoạ sĩ sành ẩm thực cười:

- Nó pha còn đây. Có tí gì gọi là mùi thơm của nếp đậu. Hừ, Tôn Ngộ Không nhảy cao đến đâu cũng không ra khỏi tay Phật Thích ca, không ra khỏi luật càn khôn. Cái đũa nó đã dối trá là dối trá từ trong máu, không bao giờ trở thành thật thà được là thế. Nào, mời bác. Tôi là tôi cóc có tin vào dân tộc mình.

Câu nói chối như hớp rượu còn. Ông giáo mím môi, lắc lắc đầu, mặt nóng rực khó chịu.

Làm một hơi cạn chén rượu, ông hoạ sĩ rót thêm chén nữa, mắt như bốc lửa:

- Bác Cần ạ, tôi nghĩ, cái chủ nghĩa xã hội của ta kể cũng hay. Hay nhất là nó dễ ra vô số nghề ngỗng mới. Tôi qua, có một anh nhà thơ lông gà lông vịt thất nghiệp đến rủ tôi đi làm xú-va-giăng cho một lớp bỏ túc văn hoá ban đêm. Năm đồng một tối. Đứng gác ở cổng trường, không cho lũ lưu manh lêu lổng nó đến quấy nhiễu bọn nữ sinh. Thế thôi.

- Bác uống thử chén trà tôi mới pha - Ông Cần rót nước, thật sự muốn cắt đứt câu chuyện đầy cay độc của ông hoạ sĩ. Và đưa mắt nhìn tờ lịch trên tường, ông đã tìm được cơ hội - à! Hôm nay mùng năm rồi, có lẽ tôi phải đi lĩnh lương hưu trí.

- Bác lĩnh ở phố nào?

- Quầy Tiết kiệm phố Nguyễn Thái Học.

Ông hoạ sĩ tợp một hớp rượu nữa, càng như nổi cơn hào hứng:

- Thế thì, tôi xin giới thiệu một lần nữa với bác, nhưng lần này bác phải đến đây nhé. Ngõ số 16, số nhà 302. Ông thầy tử vi của tôi đây. Bác không tin thì tùy. Nhưng cứ thử nghiệm xem. Hôm qua, tôi đến chơi, ông ấy lại tiếp tục khuyên tôi: phải *bể tinh, dưỡng khí, tôn thần, quả dục, thư chân, luyện hình*, nếu được như thế, gì cũng đạt tới. Nhưng quan trọng hơn, ông ta xem lá số năm nay của tôi mà tôi... toát cả mồ hôi.

Ông hoạ sĩ không kìm được nữa, hơi men làm ông bốc. Ông oang oang về cái linh diệu, cái tế vi của khoa học tử vi mà ông gọi là khoa nhân học, một khoa học bị thất truyền. Ông cười ròn rảng. Sao hôm nay ông phờn thế! Tựa như ông mới được một nhân tố ngoại lai nào đó kích thích. Con người ông thật bất định. Mới năm ngoái ông tự nguyện thành tín đồ của Thiên Chúa Giáo, giờ ông lại ngả theo thầy Quý Côc, Trần Đoàn.

- Hà hà...- Giọng đã chênh choáng, ông hoạ sĩ còn nghiêng ngả ngó mặt ông giáo. Tôi xem bác tướng mạo, khí sắc còn vượng, nghĩa là bác còn phát về hậu vận đấy, bác Cần ạ, bác đừng có bi quan.

- Tôi ấy à - Ông Cần ngả người, cười nhạt – Sắp đến lúc *xú tờ-roa pút đờ te-*

rơ (1) rồi còn gì! Mà anh Hảo à, anh là hoạ sĩ, *xin anh đừng đi quá cái mũi giấy của anh* (2)

- Ha ha...- Ông hoạ sĩ bật cười – Tôi cho rằng quả là có một cái gì đó nó ở bên ngoài, nó đứng trên tất cả các quy luật: *fait ce que doit advenir ce que pourra*, đó. Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Nó là thể đấy, chứ còn gì. Bước sang năm nay, tự dưng tôi có linh cảm lạ lắm, anh Cần ạ. ở giữa cái thời buổi đói kém, khốn khổ này, vậy mà vẫn có lối thoát. Anh Cần, số anh còn vượng, tôi tin là như thế!

- Vượng thế nào nữa! Tôi không mong đợi gì cả!

- Là thế nào cũng có lúc anh nện gót trên đường phố Pa-ri - Ông hoạ sĩ chồm dậy, nhưng liền ngậm miệng. Hình như ông quá vui, buột mồm nói một câu đùa tếu, nên lập tức mặt ông nghiêm lại. à, anh Cần nhỉ, cái hồi anh du học ở bên đó, anh thấy Pa-ri thế nào? Tôi nghe người ta so sánh thế này. Pa-ri là thủ đô, còn thủ đô các nước khác chỉ đáng là thị trấn huyện lỵ.

- Tất nhiên, từ lâu Pa-ri đã nổi tiếng là thủ đô ánh sáng rồi. Hơn nữa, xét về mặt hàng hoá, theo quan điểm của xã hội tiêu thụ...

- Ồ, xã hội tiêu thụ cũng có cái hay của nó chứ. ở cửa hàng con bé Loan ấy mà, có một tay cán bộ nó vừa *tút* đi Pa-ri. Không hiểu nó chuồn bằng đường nào. Nó viết thư về. Con Loan kể chuyện cho tôi nghe. Chà, Pa-ri thừa mứa chứa chan, sa hoa hết mức. Nghĩa là không thể tưởng tượng được.

Ông Cần quay đi, dường như để tránh cái nhìn đầy vẻ thèm muốn của cặp mắt đắm hơi rượu của ông Hảo

- Tôi lại nghe chính người châu Âu nói: Pa-ri là cái hố rác châu Âu. Nghĩa là cũng rất ba vạ, thượng vàng hạ cám. Đấy, tùy theo quan điểm mỗi người, anh ạ.

- Hà, giá hồi học mỹ thuật, tôi nghiêm chỉnh một tí thì cũng không đến nỗi. Không để ý đến câu nói của ông Cần, ông hoạ sĩ cúi đầu, cái cằm tì trên ngực day day – Hồi ấy, tính tôi như tính anh bây giờ, anh Cần ạ. Giờ tôi mới hiểu: phải dĩ nhu thắng cương, như Kinh Dịch nói. Cao hổ tốt, nhưng cũng phải dùng rượu để dẫn cơ mà. Hề hề... anh có công nhận không? Mà tôi thấy cháu Trọng nó cũng y hệt anh. Nói anh tha lỗi. Trục tính, nông nổi quá. Cháu nó đã ba mươi chưa?

- Hăm tám.

- Hừ, tam thập nhi lập. Ba mươi tuổi, Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới gốc cây bồ đề đắc đạo. Giê-su bắt đầu thuyết giảng đạo năm đó. Các Mác vào tuổi ấy thảo Tuyên ngôn Cộng sản.

- Tuổi trẻ bây giờ có thể là chín sớm hơn.

- Tôi cho là họ dễ bị mắc lừa, anh Cần ạ. Họ không hiểu cái gì cũng phải có thời! Anh chơi hoa, anh biết chứ: hoa quỳnh chỉ nở về đêm thôi, đâu có thể muốn nở lúc nào thì nở? Nhưng mà thôi, thế giới đã phân chia thành trẻ con và người lớn, làm sao mà trẻ con lại không mắc lại sai lầm của người lớn được?

“ Hừ cái con người này bắt đầu dở chứng gì mà quái gở vậy! ở các cuộc họp tổ dân phố, ở những nơi công cộng xưa nay vẫn ăn nói dè dặt, sao hôm nay lại buông thả tùy tiện thế? Chẳng lẽ ở bàn trà thì được phép nói vậy? Hay ông ta nghĩ: với chỗ quen thân thì tha hồ câu thả: Trọng còn đâu là trẻ con. Mà người lớn như mình thì có gì gọi là mắc lừa nào! Hồ đồ quá.” Ông Cần nghĩ, mặt sạm đỏ, nhưng không nói, và chống tay đứng dậy. Đó là cử chỉ thiếu tế nhị, ít thấy ở ông. Nhưng làm sao ông lại có thể ngồi thêm một phút nữa để nghe ông hoạ sĩ lảng giềng ba hoa, làm nhảm một mớ văn hoá hâu lớn, tạp nham, không chẳng, không rõ như thế được?

Ông hoạ sĩ hình như biết ý, nhắc chai rượu, cặp vào nách đứng dậy, mặt tỉnh không:

- Bác phải đi lĩnh lương hưu hôm nay nhi. Thế thì bác đi đi. à, thế nào bác cũng rẽ vào kiểm chứng ông thầy tử vi của tôi nhé.

\*

Nơi lĩnh lương hưu là quầy tiết kiệm phố Nguyễn Thái Học, cái phố dài, vắng bóng cây.

Khi ông Cần đến, đã có tới bốn chục ông già bà già xếp hàng chờ đợi và người phát tiền vẫn chưa làm việc, mặc dầu quầy đã mở cửa. Dòng người rong rã trên vỉa hè xi măng. Nắng đã lên. Cạnh cái cửa quầy chật hẹp, ác hại quá, lại là một cửa hàng làm đồ sắt và lúc này họ đang đập búa gò một mảnh tôn lớn. Cái hè phố đã bỗng rất lại thêm đình tai, nhức óc.

Lát sau, dòng người xếp hàng lại bị xô đẩy vì có một chiếc xe bánh mì đến bán. Cô bán bánh đẩy cái xe tới rãnh hè, ngừng lên, chõ vào dòng người xếp hàng, nhong nhót: “ Ai nhắc hộ tôi cái xe lên hè, chốc *lừa* tôi bán *yêu tiên* cho.” Có bốn ông già từ hàng người chạy ra, giúp cô bán bánh. Vất vả lắm họ mới đưa được chiếc xe nặng lên vỉa hè. Và lập tức chiếc xe bị ngay một đám người từ đâu ủa đến bao vây.

- Cho chục cái đây, chị cả ơi.
- Chị Hai! Tiền lẻ hơn thẻ thương binh đây.
- Yêu cầu xếp hàng! Xếp hàng!
- Ôi giời ơi, thẻ đỏ đây mà!

- Đề nghị không bán cho *con phe*!  
ồn ào, âm ỉ, hỗn loạn. Mảnh hè chói chang bụi mù. Bốn ông già bị bật ra.  
Bây giờ, ở quầy phát tiền mới có một cô bé trắng ngần, đầu mới làm kiểu *u si*, đứng đĩnh đi tới. Cô vút đánh cách chùm chìa khoá lên mặt quầy, mở quyển sổ cái, môi bữu bữu, phát một tiếng chổng lỏn:  
- Lê Văn Việt!

- Ông Việt đâu?  
- Ồi ông Việt ơi!  
Mấy người đứng ở gần quầy quay lại nhao nhao gọi. Người tên Việt chính là một trong số bốn ông sốt sắng giúp đỡ cô bán bánh, đang bị kẹt trong vòng vây. Phải một lúc sau ông này mới thoát ra được và khấp khởi chạy đến trước quầy. Lập tức ông nhận luôn được một cái nguýt sắc như dao cau của cô bé nọ, kèm thêm một câu cảnh cáo: “Bận sau còn thể tôi không phát nữa đâu đấy.”

Ông Cần đứng ở giữa hàng người, nghe câu nói đó, cúi gầm mặt xuống. Nhưng mà hình như không có gì xảy ra. Chẳng có ai lên tiếng phản đối hoặc than vãn. Ông tên Việt thanh minh về sự chậm chạp của mình và nhận tiền. Chẳng có điều gì xảy ra cả. Cô bé nhân viên nọ lại cất giọng lạnh lạnh:

- Trần Hoàng Lệ đâu?  
- Có tôi đây!  
- Ai là Vương Đình Trung? Trung hay Trùng thế này? Vương Đình Trung đâu?  
- Tôi đây. tên tôi là Trung.  
- Tên gì mà quái quỷ thế!

Hàng người nhẩn nại nhích dần lên. Ông Cần vẫn gầm mặt và nước mắt muốn ứa ra. Nhưng, ông chợt ngừng lên. Có tiếng còi xe công an. Tiếng chân bọn *con phe* đang bu quanh chiếc xe bánh mì tản ra nhộn nhạo. Cái xe bánh được đẩy đi về phía cuối phố.

- Cứ phải chuyên chính mạnh vào các đồng chí ạ.  
Ông Cần nhận ra người vừa nói câu ấy là ông Việt. Ông Việt, nhà nghiên cứu triết học, bạn ông, cũng vừa nhận ra ông.

- Tôi xin có ý kiến đóng góp này.  
Phía quầy lĩnh tiền có tiếng người gắt gỏng.  
- Thôi thôi... ông Trung ơi, lĩnh được rồi thì về đi.  
- Không thể thế được – Người tên Trung nghển cổ, nói như gào – Ai cũng im thì xã hội loạn à? Tôi đề nghị gặp đồng chí phụ trách. Cô này rất tệ.  
Nhiều lần rồi. Đến thì chậm giờ, nói năng thì hỗn xược. Chúng tôi đi ăn xin

của cô đấy, hả?

- Anh vẫn mạnh chứ, anh Cần?

Nhà triết học nhìn ông giáo. Quay ra đường phố, cả hai đều không muốn nhìn thấy cảnh tượng đang diễn ra ở nơi phát tiền.

- Tôi cũng bình thường - Ông Cần đáp.

Nhà triết học cười, cái cười độ lượng:

- Xây dựng nền văn hoá mới khó thật đấy, anh Cần nhỉ. Cô bé thiếu văn minh, thiếu triết học. Nó không hiểu nó là cá thể, là cái riêng, nhưng mang cái chung trong mình. Mà thiếu cả thể chế quy tắc. A, anh có rồi không? Đến nhà tôi nhé. Tôi mới viết xong hai bài nghiên cứu rất thích. Anh đến nhé!

Ông Cần gật đầu. Ông thấy mình vừa từ hố sâu túi hồ bước lên mặt đất bằng phẳng ổn định.

\*

Chiều thành phố tắt nắng, ông giáo Cần mới lên đường trở về nhà. Ông ngỡ ngác như một kẻ đi lạc. Những gì đã xảy ra trong khoảng thời gian gần một ngày qua? Ông đã đi những đâu, gặp gỡ những ai và cuối cùng đến đâu? Ông không thật nhớ! Nhưng, những ngày sống gọi là yên tĩnh của ông vậy là không còn nữa rồi.

Thật tình là trưa, chiều ấy ông Cần đã đến chơi nhà các bạn bè thân quen. Họ gặp ông lúc lĩnh lương và mời ông. Suốt đời ông, ông chẳng thù oán ai. Ông là chỗ thân thiết, tin cậy của nhiều đồng nghiệp, đồng liêu.

Thoạt tiên, ông giáo đến nhà ông Việt, nguyên chuyên viên nghiên cứu triết học. Ông Việt to béo phúc phịch, chăm tập thể dục và uống bia, leo lên gác năm thoăn thoắt. Bà vợ ông, trái lại, gầy còm, răng đen, suốt ngày ngồi ở trong nhà đan thuê cho mậu dịch. Tiêu chuẩn được ở rộng, nhưng ông bà không có con cái nên tự nguyện chỉ ở có nửa căn hộ mười bốn mét vuông. Họ sống thanh đạm. Nhà toàn sách là sách. Chắt lọc trí tuệ của bao người và của mình, mấy chục cuốn sách của ông và bây giờ, hai tác phẩm nữa ra đời. Bài nghiên cứu “*Tâm lý tiểu thị dân*” của ông đọc cho ông Cần nghe, được ông Cần hết sức tán thưởng. Quả là tâm lý ấy đang là cái cản trở trong việc xây dựng con người mới. Ông giáo còn chăm chú nghe bài tiểu luận thứ hai của ông Việt có cái nhan đề rất khoẻ: “*Bản chất phản động của chủ nghĩa Mao*.” Đúng là một bài viết phong phú, công phu, sâu sắc đến cảm động. Triết gia coi nhẹ hoàn toàn cảnh eo hẹp của đời sống vật chất, ngày ngày vẫn

say mê leo lên đỉnh cao của triết học chiến đấu.

Ông giáo Cần cũng đã đến thăm một nhà thơ nổi tiếng một thời. Đưa ông lên gác, nhà thơ đã phải đỡ tay ông sợ ông ngã. Căn nhà bị hoả hoạn đã hơn một năm mà cái cầu thang vẫn chưa được Sở nhà đất chữa xong. “Ấy, tôi đã đến gặp ông giám đốc đến ba, bốn bận. Cuối cùng một tốp thợ đến. Tốp này làm được một buổi thì kêu hết nguyên liệu. Tôi nài nỉ – nhà thơ cười – Tốp trưởng điềm nhiên đáp: Vậy, mỗi buổi một bao Du lịch đầu lọc và một châu bia. Không kể bia, riêng bao thuốc giá ngoài là hai chục đồng. Hết một phần năm tháng lương. Thôi thì giờ không chịu đất, đất phải chịu giờ, chứ biết làm sao nữa, bác. Nhưng, họ chỉ làm được có hai buổi, rồi bỏ cho đến bây giờ... Có lẽ họ muốn cho nhà thơ tập bay bổng khi lên gác.” Nhà thơ cười, cái cười hài hước, không ác ý và vẻ như phóng tâm coi nhẹ việc đời. Nhưng thật ra nhà thơ gắn bó với cuộc đời lắm. Ông muốn hút ông giáo Cần với những ý kiến rất sắc sảo của ông về chuyên chính vô sản, về khoa học quản lý kinh tế, và chế độ phân phối và cuối cùng, ông lại trở về khoa học nhân học, tức môn văn chương của ông. Ông bộc lộ niềm căm giận tột độ với thói lười nhác, tham lam, háms của, tính kèn cựa, vị kỷ của

một số kẻ thoái hoá biến chất: nhưng ông lại tươi cười hóm hỉnh bảo: bọn này, vốn đã bị Đảng-tơ vĩ đại giam xuống Tĩnh ngục rồi (\*), đáng kiếp rồi!

Vui vẻ bao nhiêu thì khi đến nhà một bạn nguyên là chủ tịch huyện, ông Cần lại buồn nản bấy nhiêu. Ông này rất chóng quên vị trí, chức danh lúc đương thời của mình. Về hưu được một tháng ông chủ tịch huyện biến ngay thành ông chủ hiệu bánh cuốn, một cửa hiệu bánh cuốn có văn hoá. Ông say sưa thuyết giảng ông Cần nghe về nghệ thuật ăn và tráng bánh cuốn, một tinh hoa của dân tộc. Ôi chao! Gắp chiếc bánh lên dầm rồi quệt đi quệt lại như ta rửa cái váy trong bát nước chấm, rồi đưa vào miệng, cả một sự hoà hợp. Ông nói, nước chấm hết sức quan trọng. Hơi cứng, hơi mặn, hơi chua một tí thôi là hỏng; đang ăn phải gia thêm dầm ớt cũng hỏng! Cà cuống đặc biệt có ý nghĩa quyết định. Đã vậy nước chấm phải trong màu hổ phách. Ông khoe bánh ông tráng vừa mỏng, vừa óng, cắn sậm sứt vì có nhân mộc nhĩ, thịt lợn, hành giã; ăn với đậu rán giòn, ngon và thanh nhã vô cùng.

Buồn quá, ông Cần rẽ vào thăm ông bạn xưa là chủ nhiệm một khách sạn lớn của tỉnh. Ông này tính tình xởi lởi đúng như yêu cầu của cái nghề của ông. Ông chỉ cái bản đồ Việt Nam dán trên tường, cười: “Cứ trông cái dáng chữ ét-sì co ro của nước mình thì biết mình còn xo xúi, khốn đốn!” Và ông khoe, khoe một cách thành thực: ông đang vượt qua sự xo xúi, khốn đốn ấy bằng nghề chăn nuôi lợn. Chà! Nuôi lợn. Ông nói, cả một khoa học về nghệ thuật đây. Và quan trọng đệ nhất là anh giống: mồm bè, mình trường, vú lẻ,

so le là tốt. Mặt gầy, tức mặt trống gầy, mắt tròn xoe lỗ đảo nữa là vút! Ăn là điểm quan trọng thứ hai. Đáng ăn mười phải cho nó ăn mười một. Ăn đến nổi chổng kênh bốn vó lên, thở như sấm. Lớn nhanh ở cái số một đôi ra đấy, ông bạn ạ.

Cáo từ các ông bạn ra về, ông giáo Cần đến nhà ông Tiểu, người bạn cũ, người cùng cơ quan với Trọng, con ông. Trong thâm tâm, ông giáo cũng muốn tìm hiểu thêm về công tác và quan hệ của Trọng. Hồi du học ở bên Pháp, ông Cần quen ông Tiểu. Đạo đó, ông Tiểu là lính ONS. Hai người, năm 1945 lại cùng về nước với nhau trên một chuyến tàu. Kháng chiến, ông Cần ở lại hoạt động trong thành phố địch tạm chiếm. Ông Tiểu ra chiến khu, làm thợ công binh xưởng, hoà bình năm 1954, mới đi học Bồ túc công nông rồi vào đại học thủy lợi.

Ông Tiểu mới đổi nhà. Nhà ông giờ là một căn buồng rộng, ở tầng trệt của một căn nhà gác giữa một phố buôn bán sầm uất. Ông Tiểu đang vui giữa ngổn ngang ra-đi-ô, xe đạp, xe máy, máy khâu do cô con dâu từ Ba Lan mang về. Ông quên bằng mọi chuyện ông đang uất, như chuyện mắt con mèo quý. Ông quên cả lời mời ông Cần tới chơi ngày mười lăm tháng này. Ông bê cái nồi áp suất ra khoe với ông Cần: “ Anh xem, nhôm dày năm ly, nắp bầu dục, xoay kín gioăng, trên có su-páp an toàn để phì hơi. Nóng một trăm tám mươi độ. Chỉ mười lăm phút là nhưn tới cái chân giò đại bổ”. Ông khoe ông đang chuẩn bị lập một tổ khảm trai – một bộ xa lông

khảm trai bán được năm nghìn đồng – khi ông về hưu. Nhưng, mắt ông quắc lên: “ Mẹ cha chúng nó, chúng nó đều với tôi. Tháng này tôi về hưu mà nó cứ lờ việc tăng lương của tôi. Đã thế, tôi cóc về vội”. Rồi ông ghé tai ông giáo: “ Anh bảo thằng Trọng phải hết sức đề cao cảnh giác. Chúng nó là xỏ lá, ba que lắm. Tay Nam vừa nằm xuống là chúng đã lăm le giành nhau chức trưởng phòng. Tôi dí dít vào, *La vi e mect*! Nhưng thằng Chánh mu-gíc là một, thằng Hưng ngu như bò, tổ sư mánh khoé lật mặt, là hai. Rặt những quân Mồphistophèles (\*) cả đấy. Khổ cái là chúng nó mê hoặc được khối anh cơ chứ. Thằng Trọng thì tốt, giỏi, nhưng thẳng ruột ngựa, bị hại lúc nào không biết đâu!”

Ồi chao! Rặt những quân Mồphistophèles cả! Rặt những kẻ đáng phải giam vào Tĩnh ngục cả. Ông Cần rồi mù mù giữa ngổn ngang bộn bề của thời đời, lại rơi vào những ý nghĩ u ám y như những ngày tháng cuối cùng ở trường đại học. Trường đại học! Lâu đài của trí tuệ! Vậy mà tại sao ở cái lâu đài ấy lại có một thằng cha bắt tài, vô đạo nghiêm nhiên đóng vai trưởng khoa? Cái thằng cậy mình là đảng viên, một câu thơ Huy-gô không dịch nổi, vì đâu có hiểu hết các tầng ý nghĩa sau lớp vỏ ngôn từ, chỉ ưa người ta nịnh nọt, quy

phục. Ông vốn hiền lành, nhưng là người có bản lĩnh. Thấy ông coi thường mình, hấn cay cú, ra sức trừ úm ông. Thấy uy tín ông trong đồng nghiệp và học sinh ngày càng cao, hấn càng căm tức ông. Một lần, hấn bảo ông làm đơn xin vào Đảng. Ông biết thừa đó là thủ đoạn mị lừa của hấn, chứ ông làm sao mà xứng đáng với cái danh hiệu đẹp đẽ ấy. Ông trả lời: làm người đảng viên cộng sản thì tôi không đủ tài, đức, dẫu có suốt đời phấn đấu. Còn làm cái anh đảng viên *Uầy me sừ - Dạ thưa anh*, thì tôi xin từ chối. Hấn quy ông là vô chính trị. Hấn tìm mọi cách kiềm chế ông. Hấn bắt ông ngồi lì tám tiếng một ngày ở văn phòng để soạn bài. Hấn yêu cầu một tháng ông phải có một bài báo tường và một sáng kiến nộp cho khoa. Ông viết bài cho các báo trong nước thì bị quy là “ngoại tình”; nhận sách báo bạn bè ở nước ngoài gửi, ông cứ ngại hấn biết: vì có lần hấn đã nói bóng nói gió rằng có thể có gián điệp ở khoa này cũng nên(!) Dậy giỏi, đức độ mà mười mấy năm trời lương ông vẫn đứng nguyên một chỗ tám mươi đồng. Ông nhin nhục, *Oán nhi bất nộ*, oan mà không kêu và lòng chứa đầy thiên kiến nặng nề, ông coi hấn như một mô hình biểu tượng của cái xấu xa đang nắm giữ quyền hành không chế hoàn toàn cuộc đời này. Ông mất sự tỉnh táo của người trí thức. Và cuối cùng, ông đứng ra phản đối một cách tân về phương pháp giảng dạy do vị trưởng khoa nọ đề xướng- việc này sai, đúng thế nào, ông cũng chưa thấy thật minh bạch, thực sự câu thị là như vậy- thì ông bị lên án quyết liệt và công khai. “Mình ơi, mỗi lần thấy mình ở trong trường về buồn, em khổ tâm lắm”. Bà vợ ông nói vậy vào cái năm cuối cùng của đời bà. Tài năng đã bắt đầu đi vào ngõ tối. Từ học thuật câu chuyện của ông bị đẩy sang địa hạt chính trị. Dự cảm thấy đang lâm vào cảnh, bế tắc hoàn toàn, nhận ra sự phản trắc, tính xu thời của đám bạn bè đồng nghiệp, kinh hoàng trước sự suy đốn của thể thái nhân tình, thấy mình

bị xúc phạm nghiêm trọng, khi bà vợ vừa mất, ông liền lặng lẽ ra khỏi trường đại học, nơi ông đã sống, làm việc gần hai chục năm, trong đó những năm đầu chứa chan bao kỷ niệm sáng tươi.

Ra khỏi nhà ông Tiểu. Ông giáo Cần thấy mình như một kẻ bơ vơ. Đâu có phải ông chỉ tiếp xúc với những cái dở. Nhà triết học và nhà thơ ông gặp gỡ là niềm vui lớn của ông đó thôi. Nhưng, những ấn tượng cũ của ông vốn sâu nặng, nay chỉ cần chút ít khêu gợi của cảnh đời, là lập tức sống dậy và như một màn sương mù tăm tối dâng lên phủ kín đầu óc ông. Ông là người rất mẫn cảm, hay xúc động và uỷ mị.

Ông bước trên hè phố, nhưng lang thang vô định. Cuộc sống có cái xấu, có cái tốt, đành là vậy, nhưng chẳng lẽ cái xấu lại ở vị trí ưu thắng và mọi người trước nghịch cảnh ấy, lại bàng lảng cả ư? Ông, ông như một kẻ không



vị trí. Ông như một con người thừa, một kiểu nhân vật vô tích sự của Bai-ron, nhà thơ lớn nước Anh rồi.

Cuối cùng, ông giáo bước vào nhà số 302, ngõ 16, phố Nguyễn Thái Học, nơi ông hoạ sĩ hàng xóm kèo nèo mời mọc ông tới, nơi ông không bao giờ là mình đặt chân tới, với một trạng thái hoang mang buồn nản tột cùng.

\*

Điều gì đã xảy ra? Đây là đâu? Người nào kia? Không phải là lão thầy bói mù loài gieo đồng chính xin âm dương. Không phải cảnh cô đồng nhảy múa nhố nhăng. Cũng không phải là nơi rao giảng các triết thuyết đã quá quen nhàm: đời người là tuồng ảo hoá, kiếp người là kiếp phù sinh, cái nghiệp ta chịu kiếp này là quả của nguyên nhân kiếp trước... vân vân. Đây là sự tĩnh tâm trong một trạng thái trường miên, để tan biến thể xác hình hài và giao cảm với tự nhiên, vũ trụ. Qua cái cửa bức bàn, nhìn thấy bức nghi môn trên bàn thờ, các bài vị trong ngai thờ, sau những hòm sắc, lư hương, bộ kỉ trà, bộ bạch lạp, bộ quy đồng, hạc đồng; đĩa trầu cau, nậm rượu, đài quả tử... gọi niềm cổ kính, yên hoà. Ông Cần bỗng thấy nhớ những ngày đã rất xa, hồi còn để tóc trái đào đứng hầu trà phụ thân, các bậc túc nho trong tỉnh. Đón ông là một người đàn ông to béo, dáng phong lưu, mặt sáng, môi tươi. Phân ngôi khách chủ xong hai người ngồi trò chuyện với bộ trà song ẩm. Đối thoại với nhau dăm câu, ông Cần đã nhận ra ngay: trò chuyện với mình là một kẻ hiểu biết hơn người, học thuật cổ tinh vi, lại lịch lãm chuyện đời nay, lĩnh vực nào cũng có cao kiến rất đáng trọng nể. Người đó, sau mấy phút như là giao đãi, liền nhìn ông giáo từ tốn, lễ độ. Rằng giáo sư vốn là bậc tài lớn chí cao, chỉ vì số mệnh và thời cơ ngang trái mới lui về ở ẩn, tôi là kẻ sơ cuồng, thật hân hạnh được tiếp kiến. Vậy có điều gì cần trao đổi, xin giáo sư cứ vui lòng cho biết. Được lời như cởi tấm lòng, ông Cần liền thăm thì nói rằng, tôi nghe tiếng ông nhiều rồi, nhưng hôm nay chưa có ý định hỏi điều gì về lý, số, chỉ xin tới sơ kiến, sơ giao...

Không để ông nói hết, người nọ đã nâng chén trà kính cần và đà dặn:

- Thật rất lấy làm hân hạnh. Vậy cũng xin mạo muội nói thế này. Cây vì hoa đẹp mà bị cắt xén. Giáo sư đang ở thế đó. Nguyên nhân sở khởi cũng là thế đó. Có đúng không?

Thu chân tay lại, ông giáo Cần thốt kêu thảm trong óc. Rằng sao mà ông tỉnh tường vậy! Nhưng, chẳng để ông nói tiếp, người nọ đã gật đầu, vanh vách. Trời! Sao lại có thể thông tỏ ngõ ngách đời người đến thế. Cứ như đứng ở thế thượng phong mà suy ngẫm, nhìn nhận các sự vật. Đã thông suốt lại tường minh. Lại như ở gan ruột người ra, nên bàn bạc, chỉ bảo cụ thể mỗi

sự việc thật minh bạch, rõ ràng, phân minh, đâu ra đấy và không hề đơn sai.

- Giáo sư chẳng tham tước lộc. Nay về ở ẩn, tưởng lấy cái sự xa cách làm đặc sách. Nhưng không phải. Nhiều người vẫn ngưỡng mộ nhân cách cao quý và tài năng của giáo sư. Rồi một sớm mai, oan khuất sẽ giải toả, giáo sư sẽ có quý nhân phù trợ. Ấy là bởi, đại phạm *vật bất bình tắc minh*, vật không thoả mãn thì phải kêu lên. Kêu, có nhiều cách, tất có người nghe được!

Nghe người nọ nói tới đây thì ông giáo lặng phắc. Bị ánh hồi quang tự kỷ chế ngự, ông không còn đủ sáng suốt để nhận ra, rằng những lời phán xét nọ chỉ là những sáo ngữ đã quá ư cũ kỹ và vận vào mọi trường hợp đều có thể khả dĩ ứng nghiệm. Ông chỉ thấy kinh hãi: con người kia sao thóc mách, tinh quái, nhìn sâu vào tâm khảm ông đến cái mức như thế.

“Chào bác ạ!”

Nghe tiếng một cô gái, ông giáo Cần ngừng lại ngác ngơ. Cái gì vậy? Đây là đâu nhỉ? Hết con bàng hoàng ông mới nhận ra ông đang đứng trước cái ngõ 401 nhà ông. Và người chào ông là cô Loan. Cô gái mặc bộ quần áo ngủ màu hồng mỏng manh, đang đứng nói chuyện với một gã trai to lớn, tóc trùn gáy, để ria mép, mí mắt lồi, hơi dữ tợn, gã ngồi trên cái yên Hon-da đỏ, hai chân đặt sát đất.

- Bác Cần ạ! Cô gái nói – Anh Trọng chờ bác mãi. Anh ấy phải về cơ quan gấp nên có gửi cháu chòm chìa khoá để đưa bác.

Ông Cần đón chòm chìa khoá, đút vào túi và đi vào ngõ. Vai ông so ro. Chiều mờ, trông ông còm cõi, bé nhỏ hẳn đi.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 5

Vừa tỉnh giấc, đã nghe thấy tiếng ủng cao su của ông Chánh ở ngoài hành lang, Trọng vội thu xếp chăn màn, sách vở tài liệu, rồi kéo hai cái bàn trở về vị trí cũ của nó. Tối qua, Trọng vào bệnh viện thăm Nam về muộn, lại tiếp tục đọc, ghi chép và viết đơn xin vào Đảng theo hướng dẫn của ông Chánh, nên tỉnh dậy đã hơn bảy giờ.

Tay lóc xóc chùm chìa khoá, ông Chánh bước vào cửa, vừa thấy Trọng đã cất tiếng reo:

- A! Trọng! Đêm qua ngủ mát quá nhỉ! Cậu thế mà sướng nhất đấy! Nhà tớ, tiếng là lắp ghép nhưng xa quá, đạp xe rã cả chân. Mà nước nôi đến khổ, gánh suốt.

Sướng nhất! Sướng cái gì khi phải ngủ trên những cái bàn làm việc ghép lại, khi không có một góc riêng tư. Giá như nhà ba gần thì Trọng đã về ở với ba, dẫu rằng như thế thì khổ cả hai cha con vì chật chội quá. Còn ông Chánh, nhất là Hưng, độc thân mà riêng một buồng rộng hăm bảy mét vuông. Thành phố đang khó khăn về nhà cửa. Ước ao có được một căn buồng như thế như ước ao có được một toà lâu đài. Hưng làm thế nào kiếm được một căn buồng như thế? Chính Hưng tuyên bố: phải biết theo thời thế. Hưng biết mọi cái xấu xa tồi tệ và Hưng chịu uốn mình chấp nhận.

- Nhưng mà bác Chánh ạ, tôi ở ngoài đề là chính, mấy khi ở cơ quan mà cần nhà với cửa.

Trọng đáp vừa thật thà vừa có ý châm biếm.

Ông Chánh quay lại, chỉ nhận ra phần chân thật của anh kỹ sư, tặc lưỡi:

- Cậu nghĩ thế cũng phải. Với lại, Trọng à, cậu nên nghĩ là cậu đang ở thời kỳ phấn đấu...

- Thế sau thời kỳ phấn đấu, được vào Đảng rồi, thì sao?

- Hà hà... cậu chúa là hay lý sự rắc rối... Nhưng cậu nên nhớ là, chính cậu Hưng đã phấn đấu theo cách tôi chỉ bảo nên đã đạt kết quả.

Ông Chánh cười, lơ đi câu trả lời. Phần vì bí, phần vì ông đang bận. Ông còn đang bận kiểm tra dấu ở mấy cái tủ. Con người tay hòm chìa khoá của

cơ quan này tính vốn cẩn thận. Tủ nào cũng có khoá, tất nhiên, và khoá nào khi ra về ông cũng lấy giấy bao lại kín mít. Ông bảo: để cho kẻ gian nó có ngó cửa sổ vào nó cũng không biết khoá kiểu gì để chế tạo chìa khoá giả. Tủ khoá chắc chắn rồi ông còn để dấu. Dấu là một mảnh thuỷ tinh, cái kim băng gài rất khéo léo và kín đáo, ở một kẽ hở nào đó; nếu có ai mở tủ thì lệch dấu ngay. Cách này là để đối phó với nội bộ(!).

Cái cử chỉ soát lại dấu yếm ở mấy cái tủ của ông Chánh làm Trọng phật ý, mặc dầu anh đã cố gạt đi. Cũng may, không có sự lệch dấu nào. Và ông Chánh đã bước tới ghé sát Trọng, đột ngột:

- Này cậu Trọng, tôi nói là nói thật mà, các cậu cứ đem ra đàm tiếu là không nên.

- Bác bảo sao?

- Tôi vào thăm ông Nam, ông ấy nói hết với tôi rồi. Ông ấy bảo phải lo nơi ở cho cậu, đừng có giải thích thô sơ như tôi vẫn hay nói, cánh trí thức trẻ nó cười cho. Ông ấy còn góp cho tôi nhiều ý kiến nữa. Nhưng tình thực là thế. Là cái hồi mới tiếp quản thành phố này, hai vợ chồng tôi ở đúng chỉ có sáu mét *ca-ré*.

- Là cái chuồng *béc-giê* của một thằng quan Tây!

- Đúng thế! Cậu được cơ quan cho ở như thế này là còn sướng chán. à, mà bao giờ cậu định cưới vợ đây? Tôi biết mặt cô ấy rồi. Tên là Loan nhỉ?

Tôi đến thăm ông cụ cậu, thoáng cái biết ngay là cô ta. Trường *túc bất chi lao*. Khó đấy, *bốn điểm cộng*. Hà hà...

“Lại một điệp khúc nữa!” Trọng nghĩ vui vui và có ý coi thường ông.

Nhưng Trọng đã lầm.

- Này, cậu Trọng - Ông Chánh đã đổi giọng ghé sát hơn mặt Trọng - Mình muốn tâm sự với cậu một tí. Vừa rồi mình đến kiểm tra khúc đê Nhị Lang. Chẳng hiểu thế nào mà các cụ ở cơ sở cứ nhầm mình là ông trưởng ban, còn ông trưởng ban họ lại cứ tưởng là anh văn phòng. Thế có chết cười không chứ!

- Chắc là tại cái cặp da Hưng cho bác mượn.

- Đâu có cặp da. Mà cái chính là tư thế, tác phong. Cậu có thấy không, đi cơ sở, ăn thua trước hết là cái tướng mạo, sau nữa là điệu bộ, cách nói năng. Không nói thì thôi, chứ đã nói là phải dứt khoát, phải làm cho cấp dưới ngó ra, phải “chịu thầy” mới được. Thế mới có uy tín mà làm việc, cậu ạ.

- Uy tín là do năng lực, phẩm chất chứ đâu có phải tự tạo ra như cách ấy được.

- Thì đã đành. Nhưng, thủ thuật cũng quan trọng chứ! Mình chỉ tiếc - Ông

Chánh gãi gáy – Năng lực mình có hạn. Chứ nếu mình được cái tài như ông Nam thì... á, cậu vào thăm ông Nam rồi chứ. Mình vào chiều qua. Gớm bạn bè ông ấy lắm quá. Chỉ không thấy con gái. Ông này kỳ phụ nữ hay sao! Là thật! Ông Nam nghiệp bá đấy, mà sao lặn lội đủ mọi bề? Mình như ông ấy mình chẳng chịu ngồi ở chức trưởng phòng đâu. à, mình phải đi tìm mấy tờ báo để gửi vào cho ông ấy đây.

- Bác định vào thăm anh Nam bây giờ à?

- Không! Chốc nữa, có một cậu đeo kính trắng, bạn ông ấy, rẽ vào đây, lấy đem đi. Tay này nghe đâu là bạn học, lại mới đi Nga làm cái phó tiến sĩ về.

Vừa lúc ấy các cô ở tổ đánh máy đã lẹp kẹp guốc dép bước vào phòng. Và Hưng, ôm cái cặp da hấp tấp gần như chạy vào khuôn cửa vừa mở ở đầu phòng đằng kia.

- Chết cha thật! Anh Chánh ơi, anh đang làm gì thế?

- Chào thủ trưởng Hưng - Đang lúi húi ở bàn báo nghe tiếng gọi hót hải của Hưng, ông Chánh bật ngay dậy rất bất ngờ và sau đó hạ giọng rất khiêm nhường – Tôi đang soạn mấy tờ báo để gửi cho anh Nam mà anh.

- Ông trưởng ban đang giục toáy lên kia kìa. Báo cáo sơ kết, báo cáo khoa học của phòng đâu? Tôi tìm mãi vẫn chưa thấy, không hiểu bố Nam để đâu! Anh giúp tôi một tí. Sao, lại phải gửi báo hàng ngày vào cho ông Nam nữa cơ à!

Hưng đi thẳng đến cái bàn của Nam, loại bàn trưởng phòng, chân có gắn tủ. Ông Chánh vội mở cái tủ đựng tài liệu ở góc phòng. Chưa bao giờ Hưng lại tỏ ra sốt sắng đến như thế: Hay là Hưng được giao trách nhiệm thay thế Nam và giữa Hưng và ông Chánh đã hình thành một mối quan hệ mới mẻ? Ông Chánh chả vừa tâng Hưng lên vị trí thủ trưởng đó thôi!

- Anh Chánh đã thấy chưa? *Bố* Nam này luộm thuộm thiếu khoa học và hồ đồ không chịu được – Hưng lục ngấn kéo, mở tủ, lôi ra các cặp giấy, bới lộn – Quái lạ, chẳng thấy đâu là thế nào! Hừ, bản thảo *Lịch sử đề điều. Tổng kết về các hiện tượng nứt đê. Cách xử lý kè sụt...* Vớ vẩn!

Trọng đưa mắt nhìn Hưng, chợt rục lên một ý nghĩ, lại cố dìm đi. Chẳng lẽ người ta lại có thể trở nên đề tiện một cách nhanh chóng đến như thế. Và lại, vụ vỡ cống Lợi Toàn thì đã rõ ràng như ban ngày rồi, làm sao lấp liếm được!

Ông Tiểu đã tới, đang bô bô bên tổ máy chữ. Lại chuyện con mèo tam thể bị mất, nòi áp suất dây năm ly và lương chuyên viên hai. Trọng xếp tài liệu, sách vở, cái áo mưa vào túi bạt. Ông Chánh vừa sang, kéo ghế, ngồi xuống, vừa lục đồng tài liệu của Nam vừa thì thào cái gì đó với Hưng. Trọng thần

mặt nghĩ mung lung. Còn mấy việc phải làm xong để mai đi cơ sở. Tìm thêm một số tài liệu cho anh Nam. Gặp Loan, nói vài lời. Đến thư viện. Đưa đơn cho ông Chánh, phó bí thư.

Ông Chánh vừa đứng dậy, Trọng liền bước tới, chìa cái phong bì, mặt đỏ rần rần, lí nhí.

- Bao giờ cậu lên đường - Ông Chánh nhận cái phong bì đựng lá đơn của Trọng, hất hàm hỏi.

- Sớm mai, tôi đã mua được vé ô tô rồi.

Ông Chánh nhăn mặt, vẻ khó chịu, chắc là vì cách nói thiếu thưa gửi của anh kỹ sư.

Trọng quay về bàn mình. Nhưng, Hưng đã nhô lên, bất ngờ:

- Này, cậu Trọng. Hoãn lại chuyến đi ít ngày đã.

- Sao thế?

- Tôi phải nắm lại kế hoạch công tác của cậu.

Hưng nói, lạnh lùng. Trọng quay lại, ngây ngây mặt. Sao lại có thể nhanh như thế! Hôm qua Hưng còn là một gã trai hay bông phèng, ăn nói văng mạng và cá mè một lứa với Trọng. Không để ý đến thái độ của Trọng, Hưng điềm nhiên tiếp:

- Chúng ta phải chấn chỉnh lại cách làm việc, không thể để luộm thuộm thế này được!

“ Chắc là Hưng mới được đề bạt.” Trọng nghĩ, cắn môi, nhún nhường:

- Đề tài “Tìm và diệt tổ mối trong thân đề” anh Nam giao, vả lại tôi đã báo cáo tiến trình công việc với phòng nhiều lần rồi.

- Nhưng mà bây giờ tôi phải nắm lại.

- Thì anh cứ việc tìm hiểu.

- Cậu không thể nói như thế được!

- Anh cũng không nên xúc phạm tới anh Nam.

Hưng nghên cổ, hơi bị bất ngờ:

- A! Xúc phạm! Thế nào là xúc phạm? Mà cậu đã hiểu biết ông Nam đến đâu nào?

- Anh ấy là cấp trên của tôi.

- Đừng nên để tình cảm cá nhân chi phối.

- Tôi duy lý!

- Thế thì cậu nên tìm hiểu cho kỹ ông Nam nhé. Đừng quá hàm hồ. Chúng ta là những người làm công tác khoa học. Tiêu chuẩn cao nhất là sự thật, là chân lý.

- Tôi chỉ sợ anh không chịu được sự thật – Trọng đứng dậy, không vừa, -  
Và tôi đề nghị không nói sau lưng bạn.

- Tôi nói công khai.

Gay go rồi. Cuộc đấu khẩu có thể trở nên gay gắt. Các cô đánh máy ngừng việc, quay lại, nghe ngóng. Ông Tiểu vừa nhào đi đâu. Ông Chánh vội chen vào giữa hai cái bàn. Tay ông gõ mạnh cái phong bì có lá đơn của Trọng vào rìa bàn, như đánh nhịp:

- Cậu Trọng! Đừng nóng. Anh Hưng nói thế là có ý đúng đấy. Cậu phải tỉnh táo mới được!

- Tôi tỉnh táo chứ.

- Thế cậu có công nhận là chúng ta phải đưa toàn bộ công việc vào nề nếp không? Anh Nam ồm, ta càng không nên vì thế mà lỏng lẻo ý thức.

- Sao bác lại có thể nói như thế nhỉ? - Trọng gắt – Tôi có công việc của tôi. Đề tài này tôi đang làm. Mà gấp lắm rồi. Mùa lũ đã bắt đầu. Công việc cần mà lại bị cản trở là thế nào.

Ông Chánh ngả người, dang hai tay, cười hề hề:

- Đây, cậu lại nổi nóng rồi. Ai cản trở cậu? – Rồi hạ giọng xuống một cung bậc, ông tiếp:

- Này, Trọng ơi, nhớ là đang ở thời kỳ phấn đấu nhé. Mà đây lại là nghị quyết liên tịch của phòng và tổ đảng cơ mà!

Trọng ngồi rũ xuống bàn ngay sau câu nói của ông Chánh. Đắc thắng, ông Chánh quay sang phía tổ máy chữ, vang vang:

- Ô kìa, các cô, *dàn nhạc* chơi đều đi chứ!

Ba cái máy chữ đổ như mưa rào. Ngoài trời, mưa lác rắc. Ông Chánh cúi xuống tiếp tục lục đồng giấy tờ ở các ngăn tủ của Nam. Hưng lại lôi một ô ngăn kéo, rút ra một chồng tài liệu, cúi xuống ngó nghé, rồi rút tọt cái ngăn kéo không ra, đổ đổ xuống sàn gác. Hưng sẽ ngồi ở cái bàn này. Mặt Hưng vẫn cau cau, bực dọc:

- Hừ, cứ đạo đức giả mãi, làm như mình trong sáng, lý tưởng lắm. Thời buổi này làm gì có những chuyện đó!

Chừng như nghe không rõ, ông Chánh ngẩng lên, hai mắt nở to, đón ý:

- Anh bảo gì cơ, anh Hưng?

Hưng hơi nghiêng rằng:

- Tôi bảo rằng... con người ta, anh quái nào chẳng vụ lợi, không ít thì nhiều. Và nói chung, ai cũng vì mình cả thôi!

- Tôi không hiểu...

- Đây, ông cứ thử nghĩ về mình xem. Có phải bao giờ ông làm một việc gì, trước hết, ông cũng nghĩ rằng ông được một cái gì nhờ việc đó không?

- Anh nói thế cũng hơi quá. Nhiều khi chỉ là vì tình người, tình đồng chí.  
- Thôi cụ ơi, cụ đừng màu mè nữa – Hưng cười nhạt, mĩa mai – Nói thẳng tung ra là, ví dụ cụ quan tâm săn sóc người nào, trong thâm tâm, thậm chí trong vô thức, cụ cũng mong sẽ được người đó ban lại một cái gì đó, dù cái đó có khi chỉ là chút ít tình cảm tinh thần thôi. Chỗ này phải hết sức duy lý. Chẳng hạn, bố tận tình săn sóc con, chẳng qua cũng là vì sợ nó ốm lâu ốm nặng thì mình sẽ rất khốn nạn. Tình yêu, xét đến nguyên uỷ sâu sa cũng là vậy. Chàng chiếm hữu được nàng. Nàng kiếm được cái gì đó, khoái lạc chẳng hạn, ở chàng. Nghĩa là cũng vụ lợi cả thôi.

Đang giờ tài liệu, nghe thấy ý tưởng ấy của Hưng, Trọng gai cả người. Như biểu lộ phản kháng, Trọng cúi mặt xuống bàn. Và ngay lúc ấy đập vào mắt anh là một dòng chữ in đen nhánh trên trang giấy trắng tinh: “ Sông Hồng mùa lũ bốn mươi tám tỉ mét khối nước.”

Cửa buồng bật mở. Ông Tiểu bước vào, mặt mũi phớn phơ, tay giơ cao cái bật lửa mạ kền:

- Ô, Trọng! Hôm qua ba mày đến chơi nhà tao, cầm lẫn cái bật lửa của tao. Đây, bật lửa của ba mày đây. Há há... phải đánh dấu cái bật lửa của mình lại mới được. Này, các cậu, có biết chuyện gì xảy ra ngày hôm qua không?

- Cụ ơi, cụ khe khẽ cho một tí, đang giờ làm việc - Ông Chánh nhăn nhó, khổ sở.

Ông Tiểu kéo ghế, trợn mắt, vẫn lớn giọng:

- Chúng mày không biết gì à? Các phòng ban ầm cả lên. Cả cụ trưởng ban cũng biết. Tao vừa ngồi với cụ xong. Không biết gì thật à? Hôm qua, có mấy thằng nhảy vào sứ quán In-đô-nê-xia để xin di tản.

- Kệ bố chúng nó, cụ ạ - Ông Chánh quàu quậu.

Ông Tiểu nhắc cái điều, đặt lên bàn, ghé miệng rít thử:

- Mẹc! Đồ ngu! Cơm không ăn lại ăn cứt! Bọn này phải chuyên chính! Ruýt ruýt... – à này, me xừ Nam có thể là u lạnh nhé.- Ruýt ruýt...

Hưng đang xếp dọn giấy tờ, ngẩng lên, Trọng thấy oi ngọt quá. Ông Tiểu nói có thể Nam chỉ bị u lạnh là có ý gì mà ông nháy nháy mắt với Trọng?

\*

Mưa gõ đều đều trên mui xe. Chiếc Hải âu ba mươi tư ghế ngồi chật ních. Bao nhiêu người đã được ních vào lòng xe? Năm chục hay bảy chục? Chẳng biết, Nhưng cửa sổ nào cũng hai ba người chen chúc chân đặt trong, nửa người thò ra ngoài thành xe, ướt đầm dề. Mưa tức nước oà xuống rồi đột ngột tắt nghim, lát sau lại đổ rào rào, như đùa nghịch.



- Mở cửa xe ra không chết ngạt, các ông các bà ơi!  
- Sao mà đứng lại lâu thế này, ông tài ơi!  
- Bắt buôn lậu! Hôm qua bắt được bốn thằng buôn lậu cũng trên cái xe này. Bốn thằng bốn cái ba lô căng phồng toàn tiền *cụ mọt*.

Trọng bị ép ở góc trái đuôi xe. May, ở đó còn nhận được hơi gió lọt qua cửa thông gió trên mui xuống. Người kể chuyện bắt buôn lậu đang hào hứng kể lại câu chuyện. Hình như chính anh có tham gia. Kể tỉ mỉ, có cả văn tường thuật lẫn miêu tả. Cái xe ồm ồm.

- Khéo nhà xe thông đồng với bọn này, các ông ạ.  
- Biết đâu được.  
- Hừ, lậu thuế, hàng lậu, tư tưởng lậu...  
- Chúng nó kết thành băng, các đồng chí ạ. Bốn thằng này có cả giấy công lệnh, giấy giới thiệu công tác...

Xe đã nổ máy, tiếp tục lăn bánh.

Trong xe hầm hập nóng, lại xóc, Trọng phải áp tay vào thành xe để giữ thăng bằng. Nhưng người cứ rung lắc liên tục. Và óc lộn xộn bao ý nghĩ, rờn rợn, như đang ở cái thời tiết giao điểm của nóng lạnh. Giao thời, thời điểm hỗn độn, khó phân định. Một cuộc sống chen kẽ của bao nhiêu mặt đối lập, gây nên những bứt rứt không nguôi!

Chuyến đi của Trọng chậm lại ba ngày. Ba ngày ấy, Trọng lảm lì không nói một câu, trừ lúc phải báo cáo trước Hưng và ông Chánh kế hoạch đề tài của mình. Hưng đã được đề bạt làm phó phòng. Sự việc xảy ra dường như nằm trong dự đoán của mọi người. Không ai ngạc nhiên. Hưng là đảng viên; sau Nam, Hưng là ký sư lâu năm nhất ở trong phòng. Hưng vẫn được cấp trên tín nhiệm. Nhưng tiếp nhận chức vụ đó, Hưng lạnh nhạt hẳn với Trọng. Thái độ đó không phải là do yêu cầu của chức vị mới, nó ẩn giấu một cái gì đó rất khó nói. Buồn xiết bao, những ngày đã qua. Căn bệnh ác nghiệt của Nam. Không khí làm việc trong phòng. Cái ngõ 401 với sự uể oải của ba. Ông thợ vẽ quá quý. Và Loan, chưa gặp lại được. Loan bấp bênh bên một cái hồ sâu thăm hoạ.

Chiếc xe rì rì nặng nhọc bò lên dốc.

Bánh xe gập ghềnh. Mưa rơi thập thồm. Nghe thấy tiếng nước sông cuộn oăng oăng. Người trong xe ghé ra, kêu nước sông to quá. Ai đó nói về đợt sóng thần vừa xảy ra ở Thanh Hoá, sóng cao hăm lăm mét, phá vỡ đê, hất cả sà lan hai trăm tấn lên lưng trời. Có tiếng máy bay trực thăng nổ pạch pạch đều đều. Có lẽ là máy bay đi kiểm tra đê. Nghe xa thăm thẳm bập bùng tiếng trống hộ đê.

Vượt qua một đoạn đường nhựa, chiếc xe rẽ vào một con đường đất, ven bờ sông Hồng. Sông Hồng đang đổ nước về. Trọng len ra cửa sổ, ngoái cổ nhìn ra. Ngang trời mênh mông một vùng đỏ rực. Mặt trời sau màn mây đục, loé

chói. Tiếng trống thúc hộ đê thùng thùng to dần. Lác đác đã thấy cảnh chạy lụt. Ven đê, lúp xúp mấy túp lều lợp lá mía, khói bốc mù mù. Mấy con lợn gầy buộc ở chân cọc lều ngẩng lên, rít đòi ăn. Phía xa, một đám người túm tụm. Cái điểm canh đê làng Nguyên Lộc vàng khè trong nắng. Giữa dòng chảy chìm nổi bập bênh một dải đất xanh om cây lá hình con thoi dài thượt. Chiếc xe bông phanh đánh kết trước một cái *barie*. Trọng cố lách ra cửa xe. Tiện quá, đây là khúc đê anh cần đến. Ô tô đỗ bất thường, phải xuống ngay, không lên bến lại phải đi ngược lại hai cây số. Trong xe người đang lục đục chen ra.

Một người đàn ông đứng ở cạnh cái *barie*, giờ lá cờ đỏ nhỏ, hét:

- Ai cho ô tô đi đường này? Rẽ lối kia. Lui đi. Người ta đang chết dở, sống dở đây. Yêu cầu lùi xe!

Trọng nhảy xuống đất cùng với mấy người nữa. Khúc đê cong như một cái vai cây đang ùn ùn người.

- Chuyện gì đây, bác ơi?

- Vỡ cống, nước ngập gần một nghìn mẫu lúa!

Trọng chạy lên, chen vào đám đông. Đám đông đang đứng vây quanh một cái cống vỡ nắp, xuyên qua thân đê. Ồn ào cãi cọ. Thì ra đêm qua, thủ cống ngại mưa không đi kiểm tra, nằm nhà ngủ khoèo, sáng nay dậy thì ôi thôi, cửa cống không đóng, cả mảng đất trên cống đã bị nước phá toang. Giờ, nước chảy phăm phăm như ngựa lồng. “Chết thôi, đúng vào ngày mình bị Hưng giữ lại cơ quan”. Trọng nghĩ, rục lên một cơn đau uất.

Một người đàn ông to ngang, da ngăm đen, đội mũ lưỡi trai vừa lội xuống nước ướt rượt, quay lên khoát tay:

- Tội ai, kiểm điểm sau. Bây giờ phải đóng kè trước cửa cống để ngăn nước. Đội xung kích đâu. Chuyển gỗ, tre, đá, đất đến đi. Cần mười người nhảy xuống chặn dòng nước. Cô Thuận lo hộ tôi. Các đồng chí ở bãi Soi đâu?

Đám đông người toả ra, chọn rộn.

Trọng chạy theo một dòng người đi vác tre. Vác được một bó cọc đến, anh đã thấy gần chục người ngâm mình dưới nước, sát vào nhau thành một hình vòng cung trước cửa cống. Đứng ở gần bờ là một cô gái mặt tròn, tóc vẫn trần ướt đầm. Trọng nhận ra cô và những người xung quanh.

“Nhanh tay lên!” Trọng tự giục mình, chạy trở lại cái điểm vác tiếp bó cọc tre. Chiếc ô tô khách bắt đầu nổ máy giật lui. Bỗng phía mái đê trong đồng có tiếng nhiều người la:

- Ôi giời ơi, có mấy vòi nước phun, các ông ơi!

- Có phải nước rịn không? Cụ Ruân đâu nhỉ?

- Chỗ này Mỹ nó thả bom phá, bom bi đấy

- Chết thôi, vòi phun bằng bắp tay rồi, các anh ơi!

Trọng chạy lại chỗ có tiếng la. Tất cả những dây đứt, bực bội khổ đau của

mấy ngày qua đều tan biến. Vô nghĩa lý quá, vớ vẩn quá, tất cả những chuyện tũn mủn, nhố nhăng trong cuộc đời. Ba cái vòi nước từ thân dê đang phun kia cũng đủ cuốn phăng đi tất cả. Cái cống vỡ. Nước đã tới lưng dê. Trời vàng vàng. Gió ạt mạnh. Búi tre ở chân dê ngoi ngóp trong sóng nước. Hơi nước bay mù mịt. Mới đầu tháng sáu mà nước đã to thế này thì gay quá!

- Cô Thuận ơi, có anh nhà báo muốn gặp cô.
- Báo cáo anh Ngoạn, không còn một tý đá sỏi nào.
- Sao?
- Không biết ai đã lấy trộm hết.
- Khốn nạn thế cơ à!

Xung quanh Trọng, ồn ào, lộn xộn tiếng người la hét, càu gắt, chửi mắng. Chiếc ô tô khách đã giật lui. Bánh nó quay ọp ọp, thận trọng. Trọng cúi xuống một cái vòi nước. Nước thốc ra có lẫn những mảnh đất màu nâu trắng. Có tổ mối rồi. Trọng lạnh buốt sống lưng. Vừa lúc chiếc ô tô rú một tiếng to rồi nghe thấy ầm một cái như đất sụt.

- Ô tô đổ, các đồng chí ơi!
- Ô tô sụt bánh! Ô tô tụt hố, bà con ơi!

Tiếng người kêu thét inh ỏi. Trọng chạy lên. Chiếc ô tô vừa sụt dít xuống một cái hố lớn, mũi nó ngóc trên mặt đất, hai bánh trước hếch cao, còn đang quay quay. Hành khách hốt hoảng, đang chen nhau ra ở hai bên cánh cửa. Trời! Một cái tổ mối khổng lồ dưới mặt dê! Kinh khủng quá!

Người đàn ông đội mũ lưỡi trai chạy lại. Trọng đã nhận ra ông. Ông là đội trưởng đội bảo vệ dê, trực thuộc cơ quan chống bão lụt tỉnh.

- Bình tĩnh! Đội trưởng hét - Đất đá dự trữ đâu? Vết, chuyển về đây. Đồng chí Trọng đây, hả? Xử lý ngay mấy cái vòi phun. Trên kia cứ lo việc đóng kè đi. Các đồng chí xung kích đâu! Khốn nạn đến thế là cùng! Đá mất! Tre chắn cống bị chặt. Tao phải đem xử bắn hết lũ chúng mày.

Trọng cởi phăng áo ngoài và chiếc quần dài. Dẫn hai anh con trai làm giếng gạn đất ba cái vòi phun ở mái dê trong đồng xong, anh chạy xuống mái dê phía bờ sông. Phải lặn xuống tìm đường nước chảy vào tổ mối. Anh nín hơi, ngụp xuống, mặt nước lạnh buốt. Lát sau, anh ngoi lên, hỏn hển:

- To bằng cái nón rồi! Lấy cho tôi ít rơm rạ. Nhanh lên, vỡ tổ mối thì nguy! Trên khúc dê hiểm yếu, một công trường đã hình thành cấp tốc. Ông đội trưởng chạy ra chỗ Trọng vừa ngoi lên. Trọng cấp một nắm rơm lớn ngụp xuống: Anh có cảm giác đang đi vào một thế giới khác, những ngày vừa qua như đã mất tăm bóng hình.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 6

Cho thêm rom rạ xuống trít lỗ. Trôi hết rồi! Trọng vừa gào, ra lệnh cho chính mình, vừa thở dốc, ngực rát bỏng. Anh lại ôm một búi rom lớn nữa, nhao xuống nước, không nghe thấy tiếng ông đội trưởng hét ở phía sau: “Trọng không được lặn nữa”. Hai lần như thế. Anh như một kẻ cuồng tín, tử vì đạo. Mọi giác quan đều bị ức chế. Chỉ còn nhớ mỗi một điều: Bằng bất cứ giá nào cũng không được để vỡ đê!

Lặn xuống lần thứ ba, Trọng thấy rất rõ là anh đã đuối sức. Chân tay anh như long ra và người anh sắp tan ra vì sức ép của nước. “Bốn mươi tám tí mét khối nước...”, anh nhớ mang máng, thấy mình chập chờn ở biên giới của hôn mê. Cuối cùng, một sức đẩy từ dưới đội anh lên, óc anh cay nhức. Anh nổi bênh lên, rồi thoáng cái, thấy mình nổi chìm lơ lửng.

- Trọng! vào bờ!

Loáng thoáng tiếng người đội trưởng. Trọng cố nhoai tay. Không được. Một quá, những hạt nước toé lên sắc cầu vồng. Và bờ đê như lùi xa tí. Phản hồi của một đợt sóng ập vào lưng đê hất anh ra xa bờ. Anh nhoai cánh tay. Sao tay anh cứng đờ thế? Anh như một khúc gỗ đang chìm, đang chìm. “Con người ta anh quái nào mà chẳng vụ lợi...” Anh chợt nhớ đến lời Hưng, thấy cay đắng quá. Và sau đó anh mất hết tri giác.

\*

Mở mắt, Trọng nhận biết được nơi anh đang nằm là cái điểm canh trên đê Nguyên Lộc. Ông đội trưởng đã cứu anh, ông ấy là thợ lặn chính tông. Anh biết anh đang sống. Nhưng anh lại chìm vào những đợt sóng mê man mất một lúc lâu nữa và mãi mới quấy ra khỏi làn bụi nước xanh xám như chiêm bao bọc quanh mình.

- Anh ấy tỉnh tỉnh rồi, cụ ạ - Anh nghe thấy giọng một người con gái trong và ấm. Rồi giọng một ông cụ khàn rề. Ông cụ nói cái gì đó về ông đội

trưởng, về người thủ cổng và cái ô tô bị sứt, về cái thời Lý, thời Trần, thời Nguyễn nào đó, luật giữ đề rất nghiêm ngặt, rồi lát sau oang oang kể cho ai đó nghe về lịch sử xóm bãi Soi ngoài kia.

- Chào cụ ạ, chào đồng chí nữ chủ tịch.
- Chào anh nhà báo.
- Cụ còn nhớ cháu không?
- Vụ lũ nào cũng thấy anh, sao mà quên được!
- Cụ ạ, Nguyên Lộc vừa thắng một trận to!
- Thắng gì! Bắn súng không nên phải đèn đạn thì có!
- Ta gạt cái bọn sâu mọt đi. Người anh hùng mới là người ta cần nói tới, cụ

ạ.

- Ồ, anh nói phải đấy. *Dung mà*, cũng phải nêu tên cái đứa hư hỏng ra, anh ạ. Không nghiêm, cái sẩy này cái ung đấy. Kìa kìa cái tổ mối to tướng. Không tại nó thì sao cái ô tô lại bị sứt? Còn người đáng nêu công tích phải là cái anh này.

- Anh ấy đang mệt, đồng chí nhà báo ạ - Giọng người con gái trĩu xuống, nhỏ nhỏ, rồi đột ngột cao lên - Ô tô ai đến kia nhỉ? Hình như ô tô của ông chủ tịch huyện, cụ Ruân?

Trọng cựa quậy. Tiếng nói của ba người nọ lọt qua một tấm màn đen, đến với anh, nhẹ bẫng. Anh hiểu loáng thoáng. Và anh cố sức vùng dậy. Nhưng anh càng cố vùng dậy thì lại càng bị đè rập xuống; cuối cùng anh

không hiểu vì sao những tiếng nói bỗng nhiên tắt lịm cả và xung quanh anh đen ngòm như đêm tối.

Trọng tỉnh dậy lần sau chậm chạp hơn. Anh mở mắt, nhận thức dần dần xung quanh, cố duỗi chân tay, đổi thế nằm và thấy khoan khoái như vừa qua một giấc ngủ ngon. Thể lực của anh đã hồi phục, chỉ còn lại chút dư chấn của cơn mệt mỏi, một chút tê tê, moi moi thú vị ở khớp đầu gối, khớp vai.

Nắng sáng choang ngoài đề. Xung quanh vắng vẻ quá. Không một tiếng người. Nước sông đã rút và hình như trận chiến đấu chống bọn thủy quái đã xong một chương. Trời trong sáng yên bình, nắng rải từng làn mỏng manh lấp lánh, càng xa càng ao ảo. Nằm nghiêng, mắt Trọng vuốt dài theo con đề. Con đề xanh rờn hai bờ xoải mãi ra, kéo căng cái nhìn của anh. Phía trong đồng, những làng xóm xanh om từng khối. Những thôn xóm có tre xanh bao bọc, lô xô hàng cau giống nhau cách lạ. Ôi! Những làng quê Việt Nam lâu bền như những hàng số lịch sử, trong nắng sáng, êm ả, yên lành chiều nay đang hướng về con đề, người bạn, người lính canh tận tụy của mình, với tấm lòng trân trọng và biết ơn. Những làng quê Việt Nam ấy, đâu không sinh ra ở đó mà sao Trọng vẫn rung động khi nhìn thấy nó; giữa anh và nó cùng

dòng sông kia, dường như đã có sự cộng cảm từ rất lâu rồi.

Nước đã rút. Con sông Hồng lấp lánh. Nó đã chảy như thế hàng chục vạn năm, đó là dòng thủy lộ cường tráng chảy xuyên qua nền văn minh của người Việt, tổ tiên anh. Anh đang ở đúng cái nôi của một nền văn hoá lớn. Và từ lâu rồi, anh đã hiểu, tổ tiên anh đã định cư rất sớm ở nơi đây, họ đã kế tiếp nhau sáng tạo nên một nền văn minh lớn, sánh ngang với bất cứ nền văn minh lớn nào thế giới.

Đất nước, ngay từ những ngày có tên gọi Văn Lang, Âu Lạc, Vạn Xuân, Đại Việt tưởng là còn sơ khai, non yếu mà thực sự đã hùng cường và văn vẻ. Giặc phương Bắc và thủy quái, hai kẻ thù đã đe dọa người Việt ngay khi dân tộc này mới trụ lại ở nơi đây và trong những ngày làm việc ở tuyến đê này, đích thân đồ mồ hôi, công sức cho cuộc bảo vệ đê, anh mới hiểu điều ai đó đã nói một cách thật hình tượng: Phủ đồng Thiên Vương và truyện Sơn Tinh – Thủy Tinh là đôi câu đối đẹp nhất của ngôi đền lịch sử dân tộc mình.

\*

- Chào anh Trọng. Anh đã tỉnh rồi ă.

Trọng quay lại. Anh phóng viên còn trẻ, đẹp trai, miệng rộng, cười rất tươi, cổ lủng lẳng cái máy ảnh, đã đứng ở trước mặt anh.

- Tôi là phóng viên của báo tỉnh đảng bộ. Tôi muốn viết về anh.

- Tôi... thì có gì đáng viết.

- Theo chỗ tôi hiểu, chúng ta đã viết nhiều về cuộc chiến đấu đánh giặc phong kiến phương Bắc. Anh có thấy thành phố đạo này nở rộ những “Dương Vân Nga”, “Hai Bà Trưng”, “Trần Quốc Toản ra quân”, “Áo hồng

ra trận”, “Bạch Đằng giang nổi sóng” không? Nhưng thật là thiếu sót nếu quên việc đánh giặc thủy tai. Giữ nước và xây dựng nước là hai việc song song, là nét đỏ thắm xuyên suốt qua cuộc đời bao thế hệ người Việt chúng ta, anh Trọng à!

“A, anh ta hiểu biết và ăn nói xứng danh là một anh nhà báo”. Trọng thấy có thiện cảm với người nọ. Nhận ngay ra mình đã chiếm cảm tình của đối tượng, một đối tượng học búa, những anh chàng tri thức trẻ rất ít khi chịu nói về mình, nếu như anh không gây được lòng tin với anh ta, anh phóng viên ngồi xuống cạnh Trọng, tiếp luôn một tràng:

- Theo chỗ hiểu biết của tôi, dân tộc ta đứng vững, tồn tại, phát triển được là nhờ vào con đê. Đất nước màu mỡ, phì nhiêu, nhưng lại gần rốn bão. Anh nghĩ xem, lũ lụt, gió bão có thể quét sạch dân tộc ta ra khỏi dải đất này quá

đi chứ. Vì vậy tôi nghĩ rằng những con đê Việt Nam, ấy là nỏ thần Kim Quy đánh giặc thủy quái. Con đê Việt Nam là sức mạnh hợp quần của cộng đồng dân tộc, là tư duy lớn của người Việt ta thời mới dựng nước.

Trọng cười:

- Anh hiểu biết hơn bọn cán bộ chuyên môn chúng tôi rồi đấy. Hôm nọ có một ông trí thức nửa mùa bảo tôi rằng, dân tộc ta là một dân tộc ba lăng nhăng, chẳng có một công trình gì gọi là đáng kể.

Anh nhà báo ngả người trên thảm cỏ, cười khục khục trong cổ họng:

- Tôi làm báo, gặp loại người vong bản ấy vô thiên lủng. Đối với cái lão anh vừa nói ấy mà, cần nói với lão ta thế này. Người Hà Lan thường nói: Chúa trời tạo ra tất cả, trừ đất nước Hà Lan. Người Hà Lan đã đắp ba nghìn cây số đê bao quanh vùng biển, giành từ tay biển một triệu bảy mươi vạn héc- ta. Còn người Việt ta có tới bốn nghìn tám trăm chín mươi hai ki-lô mét đê, tức là gấp 1,6 lần đê Hà Lan, mà là đắp trong điều kiện thủ công, thô sơ và một tay còn phải cầm giáo mác chống thẳng giặc bành trướng ở phương Bắc.

- Anh quả là một con người đọc nhiều và có trí nhớ tốt.

- Bắt tay ông!

Anh nhà báo cười, chành môi, phô hàm răng trắng sáng. Cái hàng rào thủ tục đã vượt qua, họ đã trở thành một đôi bạn.

- Ông không hút thuốc à?

- Thỉnh thoảng.

- Thế ông đích thị là dân thành phố?

- Đẻ ở đây, gia đình mấy đời đều ở đây.

- A, mát quá nhỉ. Ta ra đê đi, ngồi trong này làm đêch gì cho nó phí mồ hôi. Nay, mình vừa nói chuyện với ông Ngoại đội trưởng. Ông này mình quen từ hồi ông ấy là thợ lặn, hồi ấy về lặn định cứu cống Lợi Toàn. Tay này rất hay đấy.

- Tôi cũng nghĩ như thế!

Hai người ra bờ đê, tìm một vuông cỏ mọc dày ngòai. Trời đã ngả chiều. Tiếng gà gáy âm ồ trên cái bãi soi nổi ở giữa dòng. Chỗ ô tô tụt hố mới đã lấp đầy. Kè phía ngoài cống đã đắp xong. Chiều bằng lặng, khói thuốc lá bung lên, đứng vãn vơ rất lâu mới tan.

Chợt thấy một bóng người đi vào điểm canh rồi lại quay ra, anh nhà báo hích vào sườn Trọng:

- Ông biết ai không?

- Cô Thuận.

- Khá đấy chứ?

- Anh có viết thì viết về cô ta.

Anh nhà báo vút mẫu thuốc lá, ngهن lên, lắc đầu:

- Chưa đủ! Chưa đủ!

- Sao?

- Cái này ông có ở trong nghề của chúng tôi ông mới hiểu nổi, ông Trọng ạ

- Anh nhà báo cười thành thực – Hành động, nhưng còn phải có tư tưởng, tâm hồn. Cái đó tôi chưa tìm được. Trời, một cuộc sống không có tâm hồn, ông có sợ không? Tôi chán nhất là sự trống rỗng, vô vị...

Trọng ngả người trên thảm cỏ. Bứt một ngọn cỏ, anh đưa lên miệng. Cỏ có mùi chua chua ngòn ngọt. Cỏ có mùi vị và lợp hai bên sườn đê, cỏ như một tấm lòng từ thiện, dịu dàng.

- Anh có sợ tính vụ lợi không? - Đột ngột Trọng ngẩng lên, hỏi.

Người phóng viên quay lại:

- Sao tự dưng ông lại hỏi vậy?

- Không xa đề tài anh muốn tôi nói đâu. Một chỗ đê đắp cao lên, chỗ ấy an toàn. Nhưng sẽ dâng nước chỗ khác. Kia kia, giống như cái bãi Soi, nó cản dòng nước.

- Hay! Một lý tưởng lý thú. Ông nói tiếp đi!

- Nếu anh đã đọc lịch sử đê điều thì anh có thể tìm được một dẫn chứng tuyệt hay về mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng.

- A! Mình nhớ... một nhà sử học nước ta có nói thế này: Chống giặc không thể chỉ bằng lũy tre bao bọc làng xã. Mà quan trọng hơn là tạo được một thể trận điệp trùng. Từ nhu cầu cuộc sống mà dân tộc ta nảy sinh ý thức, tình cảm về cái chung rộng lớn. Cái chung trở thành một giá trị chiến lược của văn hoá Việt Nam. Không thể sống trái với giá trị ấy!

- Sự phát triển của con đê Việt Nam cũng là thế, anh ạ - Trọng nói, tiếp nói cảm hứng khi mới tỉnh dậy – Anh biết rồi đấy, nhưng tôi cũng cứ xin nhắc lại, cho câu chuyện có đầu có cuối. Thoạt kỳ thủy, có thể nêu giả thuyết thế này. Từ thời lập quốc cho đến thời Hai Bà Trưng, việc chống lũ trị thủy chưa hẳn đã trở thành một yêu cầu gắt gao lắm của đời sống dân ta. Dân số nước ta lúc đó chỉ ngót nghét triệu người mà làm chủ cả vùng đồng bằng, miền Trung du, rộng một triệu héc-ta, thêm vài chục vạn héc-ta nữa của miền Trung, tới tận đèo Ngang, thì chỉ cần chọn những nơi đất cao và cấy trồng một vụ lúa chiêm cũng đủ sống dư dật rồi. Tất nhiên vấn đề là ở cây lúa nước. Chỗ thấp mới có nước. Xuống thấp canh tác thì gặp lão Thủy Tinh hung tợn cứ đến vụ mùa là mò vào. Nhưng tình hình trở nên gay gắt hơn khi đất nước đã phát triển. Thời Lý, dân số vọt lên tám triệu và thời Trần không thể ít hơn mười hai triệu. Ấy thế. Con người không bao giờ thoả mãn với cái tự nhiên cung cấp cho họ, dành cho họ ở dạng sẵn có. Con



người tạo nên những cái không có trong tự nhiên. Vậy là do nhu cầu mà con người phải tìm những vùng đất mới ở dưới thấp và vấn đề là phải giữ được nước, ngăn được nước thì mới có thể trồng lúa được. Thế là có bờ. Từ cái bờ nhỏ bé tiến lên những con bờ vùng rộng hơn, rồi tiến lên những con *đê vùng*. *Đê vùng*! Như con đê trên sông Như Nguyệt, con đê Cơ Xá đắp thời Lý, từ Chèm về tới Yên Duyên, bảo vệ kinh đô Thăng Long; chính đó là những con *đê vùng* đấy anh ạ.

- Hay lắm! Tôi đã bắt đầu hiểu cái tư tưởng anh định trình bày rồi đây.

Anh nhà báo xuýt xoa. Trọng gật đầu, tiếp:

- *Đê vùng* giữ nước an toàn một vùng rộng, nhưng nó lại là một mối hiểm nguy cho một vùng đất khác. Đơn giản thôi, *đê vùng* càng cao, tốc độ thoát nước càng chậm. Thực tế ấy làm cho người Việt ta nhận ra một điều: cũng như đánh giặc, việc chống lụt không phải là việc riêng rẽ của từng xã, từng huyện được. Muốn đánh thắng Thủy Tinh, *đê* phải đắp từ đầu nguồn ra biển. Và thế là một quan niệm cao cả đã xuất hiện. Anh thông cảm với tôi chưa? Tư tưởng về một chỉnh thể thống nhất trong đấu tranh, bảo vệ và dựng xây Tổ quốc là kết quả của thực tiễn, là tình cảm đùm bọc giống nòi có tính truyền thống, là bước trưởng thành của tư duy khoa học Việt Nam vốn gắn bó sâu sắc với cuộc đời.

- Một tư tưởng rất tuyệt!

- Đúng như thế.

- Vậy là phải làm lại từ đâu?

- Không! Một con đê chung, đê của cả quốc gia đã ra đời, nó dựa vào các *đê vùng*, nó nối các *đê vùng* lại thành một mạch liền, gia cố thêm, cao thêm, vì *đê vùng* xưa chỉ cần cao hơn mặt ruộng một, hai mét là đủ, còn con đê mới này phải chống với cả dòng sông lớn. Chống với cả dòng sông lớn! Anh cứ ngắm khúc đê chạy qua Nguyên Lộc đây làm ví dụ. Là *đê vùng* đấy mà không phải chỉ là *đê vùng*. Nó vừa là nó, vừa không phải là nó.

- Vấn đề lý thú đấy!

- Nó đã biến đổi cả về lượng và về chất. Nó có trách nhiệm lớn hơn, một trách nhiệm chung. Như khúc đê này, nó phải chống với cả một khối nước khổng lồ, bốn mươi tám tỉ mét khối nước, khi mùa lũ về.

Trọng bút một ngọn cỏ, đứng dậy. Anh đã diễn đạt được cái ý tưởng cần phải diễn đạt chưa? Tựu trung, anh là nhà khoa học tự nhiên nhưng bao giờ cũng muốn vượt ra khỏi bộ môn, đi tới cái điểm chót tận cùng những tư tưởng triết học của nó.

Người phóng viên bị Trọng hấp dẫn, đứng lên theo Trọng. Trời xâm xẩm tối. Phía biển, nặng nặng mây đen.

- Cảm ơn đồng chí Trọng nhé!

Người phóng viên nói. Trọng nhìn gương mặt hân hoan phản ánh một nội tâm vừa loé sáng niềm yêu thích của anh.

- Tôi cứ nghĩ: Cuộc đấu tranh trên những con đê có cái gì đó gần gũi lắm với đời sống hiện nay.

- Tôi hiểu ý ông. Ông muốn nói đến những cái mà ta gọi gộp lại là tiêu cực hiện nay?

- Cũng không hẳn!

- Những cái ngăn trở cuộc sống chân chính, cản bước đi lên của chúng ta.

- Có lẽ khái niệm như vậy hợp hơn. Tất cả chúng đều là bất hợp pháp, bất hợp lý và không hợp tình. Nhưng chúng nhỏ nòi, yếu hèn thôi, ông ạ.

- Nghe ông nói, tôi thấy ông có vẻ như là... đứng ở ngoài cuộc.

- Đâu có... Trọng lắc đầu, ngượng nghịu.

Người phóng viên sôi nổi:

- Vậy chống nó bằng cách nào?

- Đó không phải đề tài tôi để tâm nghiên cứu – Trọng gãi gáy. Tôi mới chỉ có vài ý niệm sơ sài. Tôi nghĩ, trước hết là sự trong sáng, tự giác của những con người ý thức được vai trò chủ thể của mình.

- Rất tán thành ý kiến ông! Xin giới thiệu với ông, tôi tốt nghiệp Tổng hợp Văn, sau đó năm năm lận lộn Trường Sơn. Chúng ta có thể tự hào rằng, chúng ta là con đẻ chính tông của thời kỳ lớn lao này được chứ?

Hai người thốt im lặng. Trong đồng cảm, những ý nghĩ thật hào hùng, tráng lệ sôi sục trong họ và cả hai đều muốn giữ chúng để chúng toả sáng ở trong mình.

Phía điểm canh lại thấp thoáng bóng người. Rồi từ phía đó có tiếng gọi Trọng. Gió đã nổi, tiếng gọi bị tạt đi xuống mặt sông.

Người phóng viên nắm tay Trọng.

- Anh đi ngay à? - Trọng hỏi.

Hai người nắm tay nhau. Anh phóng viên xiết chặt tay Trọng. Anh đã nắm được cái cốt lõi tâm hồn ở nhân vật này.

- Khoảng nửa tháng nữa tôi sẽ quay về đây.

- Lúc nào anh về thành phố, tôi nhờ anh gửi lá thư.

\*

*Nguyễn Lộc, ngày... tháng...*

### *Loan thân mến!*

Thư này anh viết cho Loan tại một điểm canh đê. Và mưa đang rơi, nước sông lại bắt đầu lên, ở trạm thủy văn đo được lưu lượng dòng chảy là 27.000 mét khối một giây.

ở trên đê lúc này mới thấy hết tính chất gay go, quyết liệt của công cuộc chiến đấu chống lũ lụt. Thương con đê xiết bao! Loan cứ thử hình dung xem: nó chỉ là đất; đất, thứ vật liệu rất bình thường, thậm chí tầm thường đâu đâu cũng có được đầm nén lại mà thôi. Vậy mà nó phải chống chọi với sức công phá của một dòng nước đổ mạnh như thác, tích tụ được toàn bộ lượng mưa rơi trên mặt diện tích lớn gấp mười lần lưu vực của dòng sông.

Cuộc chiến đấu dường như là không cân sức. Một đằng là những dải đất thô sơ, mỏng manh, một bên là một lực lượng tàn phá vốn đã vô cùng to lớn lại có thể tăng lên bất ngờ. Lúc này đây, ngày cũng như đêm, con đê phải chịu đựng một áp suất lớn thường xuyên, nó kiên gan, và hiểu rằng, sau một mùa khô nghỉ ngơi, bây giờ nó đã bắt đầu phải làm việc. Loan ơi! Nó làm việc một cách âm thầm, nó dùng tất cả gân cốt và nêu cao đức xả thân để hoàn thành trách nhiệm. Thật thế đấy, Loan à. Khó có một mặt trận nào có chiến tuyến nào có độ dài hàng nghìn ki-lô- mét như ở đây và cũng hiếm thấy chiến dịch nào dài hàng bốn năm tháng như vậy. Dòng đã mấy tháng liền, con đê vào cuộc chiến đấu, một cuộc chiến đấu đầy bất công vì nó chỉ quyền được tự vệ, còn kẻ thù thì gần như giành được ưu quyền tuyệt đối là thỏa sức tấn công. Con đê chỉ được giữ vai trò ngăn chặn, và chẳng nó cũng như một lực lượng giữ gìn an ninh, ra đời vì trên thế gian này còn có những kẻ đầy dã tâm, độc địa! Anh ví thế, Loan có rõ ý anh không?

Vậy là đê đã nhẫn nại, bền bỉ chống lại kẻ thù. Nó giới hạn sự điên cuồng của kẻ thù. Nó buộc kẻ thù phải nản chí. Nó dùng cả tấm thân mình để đẩy lui kẻ thù. Nó biết rằng, nó mà lui thì chính bản thân nó cũng bị tiêu diệt: chẳng những thế mà tất cả những gì nó bảo vệ cũng sẽ bị tiêu tan. Loan hiểu không, cả những công trình mà chúng ta muôn ngàn lần yêu quý đã và đang được dựng xây cũng nằm trong vòng tay bảo vệ của con đê đó, em à. Đê hiểu xứ mạng thiêng liêng của mình. Và chúng ta muôn ngàn lần anh và em, đúng là phải cúi đầu cảm ơn con đê giản dị, quen thân một nét xanh mờ, mềm mại, mà kiên cường, khí phách, hiên ngang!

Tuy nhiên, đê không cô độc trong cuộc chiến đấu này. Đê là của người, người lo cho đê, kể từ lúc đê vào thời ngơi nghỉ. Trong những giờ phút gian nguy, khốn khó, người hợp thành một đạo quân đông đảo, giăng trận tuyến

chiều dài với đủ các binh chủng: trinh sát, cảnh giới, tham mưu, xung kích, hậu cần, kỹ thuật, với đủ các phương án tác chiến của tiền tuyến, của hậu phương, với đủ các lực lượng: trung ương, tại chỗ, thủ công, cơ giới, có mặt trận chính, mặt trận phụ, điểm xung yếu, hệt như trong chiến trận với kẻ thù dân tộc ở cuộc kháng chiến vừa qua, em à.

Thật là một cuộc hợp đồng chiến đấu tuyệt đẹp. Từ con người là chủ thể lịch sử, tới cỏ cây, tre nứa, sắt thép, máy móc vô tri, Loan à. Cả dân tộc và sản vật của đất nước được huy động vào trận. Và anh nghĩ, cuộc chiến đấu hào hùng này đích thực là cuộc đấu tranh của văn minh, văn hoá chống lại bạo tàn, ngu muội, từ trong cảm hứng sâu xa đến ý nghĩa thực tiễn của nó, Loan ơi.

Loan thương nhớ.

Xét cả trong trường kỳ lịch sử và toàn cục, trong cuộc chiến đấu, dê không bao giờ thua cuộc. Chiến thắng, đó là giai điệu của thiên anh hùng ca này. Đó cũng chính là âm hưởng mạnh mẽ của huyền thoại Sơn Tinh – Thủy Tinh, một huyền thoại có máu thịt, tâm hồn mỗi người Việt chúng ta. Bao giờ, vào mùa này, ở trên mặt dê, anh cũng cảm thấy mình, đắm chìm trong cái không khí hết sức lãng mạn, hào hùng, có lẽ chính là vì vậy, Loan ạ.

Tuy nhiên, em hiểu đấy, làm sao có thể có được một chiến thắng dễ dàng. Hệt như những cuộc đọ sức giữa người và người, trận đánh lũ thủy quái không phải bao giờ cũng là thắng lợi tuyệt đối. Sự nghiệp đã nhiều phen đắm chìm. Trên hàng nghìn cây số chiều dài, đã có những khúc dê tử thương. Và bên tai chúng ta còn văng vẳng nỗi kinh hoàng về cơn hồng thủy quái ác từ các thế hệ trước truyền lại.

*Quai mễ Thanh Liêm đã vỡ rồi. Vùng ta thôi cũng lụt mà thôi. Gạo dăm ba bát cơ còn kém. Thuế một vài nguyên đáng vẫn đòi. (\*)*

*Tý trước tý này chục lẻ ba. Thuận dòng nước cũ lại bao la. Bóng thuyền thấp thoáng giong trên vách. Tiếng sóng long bong vỗ trước nhà.(1)*

*Bèo nổi lênh đênh đầu nội sạch. Lúa chìm thăm thẳm cánh đồng không. (2)*  
Phải đứng trên dê vào mùa này và mắt đã nhìn thấy cảnh ngập lụt vùng đồng chiêm một chiều nào đó, đưa tầm mắt ra xa bao la thấy những mái nhà úp sập nhấp nhô trong sóng nước, hàng chuỗi đồ trôi dạt dờ, mới đo lường hết nỗi ai oán trong những câu thơ buồn tủi ấy của Tam Nguyên Yên Đỗ. Anh đã khóc khi đọc những câu thơ ấy, như em đã khóc thương cô bé Cô-dét và nàng Giên E-rơ.

Vỡ dê! Niềm kinh dị lưu truyền, ám ảnh trong tâm hồn dân tộc, đến nỗi có những lúc con người như bị đẩy vào cơn dao động, cõi mông lung, cảm thấy

hoang mang bất lực như đứng trước định mệnh. Đến nỗi, nhà Nguyễn đã có lúc phải đưa ra trưng cầu ý dân: nên bỏ đê sông Hồng hay là cứ đắp? Đến nỗi, vua Tự Đức đã có lúc ngửa mặt lên trời mà than: Hồng Thủy là tai nạn trời làm, sức người yếu đuối sao mà ngăn nổi! Cả đến Nóc-măng-đanh, giám đốc Sở trị thủy Bắc Kỳ hồi trước – một tay công trình sư có hạng – cũng phải thốt lên thật bẽ tắc: “ Đắp đê thì không vững. Phá đê thì mất mùa. Trồng rừng thì không có tiềm lực. Đào sông mới thì đắt quá. Sức người không chống lại được!”

Đê đã vỡ liên tục ở nhiều đoạn xung yếu. Thời Pháp thuộc binh quân cứ hai năm là một lần đê vỡ. Biên niên sử của nghề bọn anh còn ghi lại được những chương thê thảm, những trận thủy tai gây tàn phá kinh hoàng có thể sánh được với những cơn hồng thủy thời cổ đại.

Năm 1915, có lẽ vẫn còn trong ký ức nhiều bậc cha mẹ chúng ta. Mùa lũ ấy, bốn quãng đê vỡ. Nước sông đổ vào Nam Định, Hà Nam, Phủ Lý, Ninh Bình, ngậm bốn tỉnh trong bốn tháng, suốt từ tháng bảy cho đến hết tháng mười. Hơn bốn mươi tỷ khối nước vào đồng. Không còn sự sống. Không còn một công trình của con người. Bốn tháng trời, ngập trong nước, tan biến hết cả quá khứ và hiện tại.

Lũ 1926. Vỡ đê Lâm Du, năm 1937 ngập bốn năm vạn héc-ta đồng ruộng. Năm 1945, vỡ đê sông Hồng khi nước ở mức 11m30, ba mươi sáu vạn héc-ta đồng bằng Bắc Bộ chìm trong nước...

Thật là kinh khủng!

Loan thương yêu, có thể là anh quá xúc động, nhưng thực chất của sự kiện với toàn bộ thảm họa sâu xa của nó là thế, không thể hiểu khác đi được.

Lúc này, ngày và đêm anh cùng nhiều người đang có mặt trên khúc đê này. Lòng anh chẳng khi nào ngớt lo âu. Anh chỉ phụ trách phần kỹ thuật ở một khúc đê hai cây số – hai cây số trong một nghìn bảy trăm cây số đê đại hà. Nhưng nó lại là một trong những đoạn đê hiểm yếu nhất. Rồi ra có lẽ phải đắp lại. Còn bây giờ, quái ác quá, dòng chảy từ bao năm nay cứ đâm thẳng vào thân đê. Giặc Mỹ đã ném bom phá, bom bi ở khúc đê này. Nó đã vỡ hai lần. Vừa rồi lại suýt vỡ vì một cái cống quên đóng cửa và mấy cái tổ mối.

Đây chính là một trong bốn quãng đê vỡ năm 1915 anh đã nói ở trên. Trận vỡ đê ấy, nghe cụ Ruân trưởng điểm canh đê ở đây kể lại, mà cũng đã thấy ghê cả người. Hôm đó nhân dân đang áp trúc mái ngoài bằng đất sét và đắp con chạch ngang đường vào làng thì thấy mái trong có vòi nước phun rồi thành linh nổ ục một cái. Chỉ vài phút, chỗ vỡ phá rộng ra hàng trăm mét. Một khối nước khổng lồ có chiều cao sáu mét đổ thốc vào đồng. Dân chúng

kinh hoảng bỏ chạy tán loạn. Nước đuổi theo. Hoạ vô đơn chí. Mấy phút sau, một khúc khác, cách chỗ vỡ bốn mươi mét, sập như một bức tường đổ. Nước thốc tháo đổ qua hai chỗ vỡ. Trên đoạn đê còn lại giữa hai chỗ vỡ còn đứng mười lăm người đang kêu trời. Khiếp quá! ( May, đoạn ấy có khối đá mở hàn nên tuần sau những người này được cứu sống, số người ấy nay chỉ còn cụ Ruân). Thê thảm quá! Cho đến lúc hàn khẩu được, nước đã vào đồng hơn sáu triệu mét khối. Mất sạch. Dân sống trên mặt đê bốn tháng ròng. Và thành phố của chúng ta, lần vỡ đê ấy, các đường phố ngập ngụa bốn tháng liền.

Thành phố của chúng ta! Đêm đêm anh vẫn nhìn về thành phố, anh vẫn thấy cái vàng sáng hồng hào, khoẻ mạnh của nó, và anh nghĩ: anh đang có mặt ở nơi đây cũng chính là bảo vệ nó. Thiêng liêng lắm chứ, Loạn nhi! Và cũng đẹp đẽ, cao thượng lắm chứ, có phải không, em? Anh cảm thấy gắn bó với công việc vất vả, lầm lụi này một phần cũng vì vậy đó, Loạn ơi. Anh thích vẻ đẹp hùng tráng, lớn lao. Anh không ưa sự tầm thường, cạn hẹp. ở đây, trong công việc, và có lẽ ở đâu có cuộc sống, ở trong mỗi người, đều như vậy, chúng ta đều phải đối mặt với cái xấu trong mỗi cử chỉ, hành vi, ngôn ngữ, trong thái độ, trách nhiệm với cuộc sống, trong quan niệm về cuộc đời. Chung quy lại, phần chia ra cao thượng và thấp kém là phụ thuộc vào câu trả lời: Sống vì cái gì? Sống như thế nào? Câu hỏi đã đặt ra và câu trả lời ai cũng phải có! Dầu muốn hay không, dầu nói hay im lặng, thì ai cũng phải trả lời. Nhất là trong những ngày khó khăn này; đôi lúc anh có cảm giác ở thành phố người ta trả lời câu hỏi đó không dứt khoát và thoả đáng như ở nông thôn.

Ba anh là một ví dụ. Ông cụ đang bồi rồi. ở cơ quan anh, cũng rất đáng phàn nàn. Tuy vậy, anh vẫn tin là con người cao quý vẫn còn nhiều. Anh Nam trưởng phòng của anh là một khuôn mẫu mà anh thích. Còn ở đây,

nơi anh đang công tác có những con người rất đáng mến. Ông đội trưởng vừa cứu anh khỏi cái chết. Cụ Ruân điểm trưởng. Cô Thuận chủ tịch xã Nguyên Lộc. Anh sẽ kể em nghe về cô này trong lá thư sau. Hai mươi ba tuổi. Vợ liệt sĩ. Đứng đầu một xã đang có nhiều khó khăn. Nói riêng trên mặt trận chống lụt, xã này đang mở một cuộc vận động quyết liệt di chuyển một xóm ở ngoài bãi Soi vào trong đê để giải phóng lòng sông. Cô ấy đương đầu với một loạt lễ thói thủ cựu, ích kỷ tồi tệ.

Loạn ơi, ngày và đêm ở cuộc sống nơi đây, anh dào dạt ước muốn hướng về cái đẹp, sự trong sáng. Anh ước ao, em đã xinh đẹp về nhan sắc, càng đẹp hơn trong tâm hồn, lý tưởng.

*Thân yêu*  
*Trọng*

*Nguyên Lộc ngày... tháng...*

*Ba kính yêu*

Hơn một tháng rồi, con vắng thư cho ba. Anh nhà báo đến công tác ở đây đi lên tuyến đề trên hẹn trở về và sẽ đem hộ con lá thư cho ba, nhưng mãi chẳng thấy. Chắc anh ấy lại say người, say cảnh ở một nơi nào đó rồi. Con người này có hiểu biết, mê những tư tưởng đẹp, tâm hồn đẹp lắm, ba ạ. Con nghĩ, rồi chúng con sẽ kết thân với nhau.

Con rất bận, ba ạ. Vì mùa mưa lũ là mùa làm ăn của bọn con. Riêng con, con đang loay hoay với cái công trình dang dở của con. Công việc không cho phép con ngưng nghỉ, vì ngay từ hôm trở về khúc đề này, con đã gặp kẻ thù của con, thật thế ba ạ.

Con đề giữ vai trò quan trọng như thế nào, hiển nhiên là ba biết quá đi rồi, nhưng đời nó đâu có yên lành. (Chà, nó cũng như con người ấy, ba nhỉ!) Nó có bao kẻ thù – không kể thói cầu thả, vô trách nhiệm của con người.

Ba biết rồi đấy, thân đề là nơi ẩn nấp của bọn chuột, cầy, cáo; bọn này phá đề với một tốc độ ghê gớm. Nhưng còn một kẻ thù khác, đồng loã, tự nhiên, ghê gớm hơn nhiều. ấy là những con mối. Vào mùa sấm chớp mưa rào, chúng vũ hoá, kết đôi rồi chui vào làm tổ trong thân đề. Chúng phá từ nội tâm đề phá ra. Chúng đục những khoang rỗng thật lớn – có thể làm cho một cái xe buýt to kênh tẹt xuống đáy hồ như hôm vừa rồi. Chúng đào cả một hệ thống đường hầm dọc ngang, thậm chí cả đường lấy nước từ sông vào tổ. Chính chúng là kẻ gây ra rò rỉ, thấm lậu, vòi phun ở mái đề phía trong. Nước sông luôn vào tổ chúng, phá vỡ từng mảng trong thân đề, gây lún sụt, thậm chí, nước vào nhiều, gây áp suất lớn, có thể làm nổ vỡ cả một khúc đề dài.

Ấn hoạ nằm ngay trong lòng đề. Nó nằm rất kín đáo, thâm lặng, ba ạ. Những con mối nhỏ bé, trông có vẻ hiền lành, yếu ớt thế mà thật ra lại là loài vi trùng quái ác gây ra căn bệnh ung thư - con muốn nói cái cảm giác ghê rợn thôi, chứ ví thế không hoàn toàn đúng – cho cơ thể con đề. Nói

cách khác, tổ mối, chính là một quả bom nổ chậm nằm trong lòng con đề, ba ạ.

Con nhận nghiên cứu đề tài chống mối và thực hiện nó ở ngay khúc đê Nguyên Lộc này, từ khi con chuyển công tác về tỉnh nhà. Công việc thật lý thú, có ý nghĩa nhưng cũng thật gian khổ.

Trước hết, phải làm thế nào để tìm được tung tích chúng? Khó lắm, ba à. Vì trên tuyến đê dài dặc hàng trăm, hàng ngàn cây số làm sao mà có thể xác định được tất cả hang ổ của chúng? Chẳng lẽ đào bới! Đào bới thì hỏng hết đê, mà công sức đâu? Tất nhiên, cùng làm việc này ngoài bọn con ở đây ra, còn có các bộ phận khác. Như là ở Viện kỹ thuật Bộ Thủy Lợi, Ủy ban Khoa học Kỹ thuật tỉnh... Các anh ấy đã dùng điện một chiều để phát hiện chúng. Dòng điện vào thân đê, khi gặp vật dị thường như cái tổ mối, sẽ tăng điện trở lên. Như vậy có cơ sở để tìm thấy chúng. Nhưng phương pháp này có trở ngại: không phân biệt nổi tổ mối với một khối đá, chẳng hạn. Gần đây, con nhận được thư của anh Nam, anh Nam cho biết: các anh ở Ủy ban Khoa học Kỹ thuật tỉnh đang thử nghiệm dùng phương pháp hấp thụ tia ga-ma. Nhưng thôi, đó là việc của các anh ấy. Còn con, con mầy mò đủ kiểu. Con đi tìm chúng ở các góc cây, bụi cỏ. Ông cụ Ruân và con dùng thuôn sắt đi thuôn những chỗ nghi ngờ. Con đào hố nhử mối có tẩm thuốc 666, dụ nó ra ăn, rồi theo dõi đường nó về tổ. Con nuôi thử mối để tìm sinh thái của nó. Vừa rồi, con đã theo dõi chúng nó bay *giao hoan* trước cơn mưa. Con đã tìm thấy những *tháp bay* chúng xây để sửa soạn vũ hoá. Trong nghề nghiệp, chúng con gọi đó là cách phát hiện bằng những *dấu hiệu sinh vật*. Bằng mắt thường ai cũng có thể phát hiện được những *tháp bay* đó và do vậy việc xác định nơi có tổ mối thế là bước đầu đã được giải quyết, tuy còn phải tiếp tục hoàn chỉnh bằng các phương pháp khoa học khác nữa.

Bây giờ, con sang một giai đoạn mới: nghiên cứu loài kẻ thù bé nhỏ, khôn ngoan này, ở ngay sào huyệt của chúng! Ba mừng cho con đi! Con đã tìm thấy tên thủ phạm giấu mặt, cả đời chui rúc, trốn tránh sự phát giác của con người rồi đây!

Bọn này quả là một loại côn trùng không thể coi thường, ba ạ. Có bằng chứng rõ ràng là lịch sử giống nòi của bọn chúng có sớm hơn lịch sử con người ít nhất là ba trăm lần. Hai nhà khoa học Hoàng Đức Nhuận và Nguyễn Đình Khản, trong tài liệu con vừa đọc (\*), đã nói một cách hình ảnh thế này: khi con người tiền cổ còn sống trong trạng thái hoang sơ, man rợ thì loài mối đã “tổ chức” thành một “xã hội” quy củ, nghĩa là có phân công hợp lý để đạt năng suất lao động cao và chống chọi có hiệu quả với mọi kẻ thù.

Về mối quan hệ giữa con người và loại côn trùng này, các tác giả đó diễn đạt như sau: càng văn minh con người càng cần diện tích đất đai cho sinh hoạt, canh tác, xây dựng nhà cửa, công xưởng, đê điều, đồng ruộng. Nhưng khác hẳn với các loài thú: con người tới đâu, thú ở đó bỏ chạy, mối



không cao chạy xa bay; trái lại, chúng luôn ở bên cạnh con người, chúng chui rúc dưới các tầng đất, đặc biệt chúng vô cùng ưa thích những tầng đất canh tác nhiều mùn ăm và những công trình con người mới xây dựng. Quái quỷ! Vậy là cuộc đấu tranh giữa con người và loài mối đã diễn ra không ngừng và hết sức đa dạng. Mối bị nguyên rửa, bị căm ghét. Lẽ tất nhiên, có sinh vật nào sống chỉ thuần một mục đích vì lợi ích của con người? Tất nhiên, mối có làm được một số việc có ích, chúng phân huỷ gỗ thành chất hữu cơ, chúng dọn vệ sinh rừng..., nhưng cái hại mà chúng đem lại cho con người thì thật khổng lồ và khôn lường!

Bây giờ, ở ngay khúc đê con đang làm việc đây, ít nhất, con và mọi người, nhờ các *dấu hiệu sinh vật*, cũng đã phát hiện được tới ba, bốn chục cái tổ mối! Thật là kinh khủng! Ba cứ thử hình dung xem: ba, bốn chục ổ vi trùng ngày đêm đào khoét một cơ thể vốn đã bấy bót ốm o. Nghĩa là, từ khi cặp trai gái mới hợp duyên, lên ngôi vua chúa là lập tức chúng bắt đầu sinh con đẻ cái và làm việc hăng say cho sự phát triển của giống nòi. Ngày, đêm chúng không hề tính đến chuyện ngủ nghỉ, ngơi nghỉ. Con đã quan sát đám *mối thợ*. Thảng hoặc có lúc nào mệt quá thì chúng dừng lại ít phút để nghỉ ngay tại chỗ, nghĩa là cục đất xây tổ vẫn ngàm trong miệng. Chúng luôn phải lo cho sự sinh tồn của giống loài. Mỗi tổ mối mỗi ngày ngót một vạn con mới non ra đời. Thức ăn đâu? Chỗ ở đâu? Bọn chúng phải lo liệu, gồng mình vất vả trong một công cuộc lao động khổ sai và tự nguyện.

Hàng tỉ con mỗi ngày đêm đang khoét ruỗng thân đê. Chúng ăn rơm rạ, bã mía, chất hữu cơ còn sót lại trong thân đê. Chúng đào đất, mỗi con chỉ một viên nhỏ thôi, nhưng hãy tưởng tượng là hàng tỉ cá thể làm việc ấy không ngưng nghỉ, thì con đê bị đục khoét đau đớn biết nhường nào, tai hại biết nhường nào!

Thật là những ổ ung thư trong thân đê! Sao con bị ám ảnh ghê quá về căn bệnh này thế, ba! Có lẽ bắt đầu từ việc anh Nam yêu kính của con mắc bệnh đột ngột và hoàn cảnh chúng ta đang sống. Con luôn nghĩ, cái chết chẳng ở xa ta đâu. Vậy, phải làm việc gấp lên! ý nghĩ ấy càng thôi thúc con khi con nghĩ: có lẽ ở đâu cũng có cái dạng của căn bệnh ghê gớm này, ở đâu cũng có siêu vi trùng dạng này, hàng ngày chúng tàn hại, huỷ diệt sự sống chân chính – những thói tệ xấu xa vẫn hằng bám riết con người ta, ngăn trở con người trở nên một con người thật sự. Con là một đứa trẻ lãng mạn, thừa ba, nhưng con đã lần lần xa cách dần đứa bé hay lý tưởng hoá, thi vị hoá vì những va chạm và đã nhận chân được cuộc sống. Cuộc sống còn đầy dẫy điều đáng phàn nàn, nhưng không vì thế mà không đẹp; trái lại, cái đẹp trong sự đối chiếu và đối lập, càng trắng lẽ và thật sự hơn. Công việc tìm diệt tổ mối đáng căm hờn này, công việc bảo vệ đê, chống loài thủy tộc yêu quái này

cung cấp cho con những dữ kiện để con xây dựng lô-gíc tư tưởng, lô-gíc sống cho con: với cái xấu xa, đê hèn, cái cao cả phải biết mở đường, vượt qua, không có lý gì mà lại trở thành kẻ hèn hạ, trái lại phải hiên ngang, hiên ngang như những con đê. Con yêu dân tộc đất nước. Con yêu

ba mẹ, ông bà, tổ tiên. Con là đứa con của hai tình yêu hoà quyện đó. Con tự hào nói như vậy.

Con sống vất vả hơn ở thành phố! Ăn uống thất thường! Công việc bận rộn! Nhưng, con thấy thanh thoả - mặc dầu ở cơ quan, con vẫn luôn luôn là kẻ kiêu ngạo ngầm: ta thanh cao hơn những kẻ đê tiện – một tính xấu của con. Dù trong hoàn cảnh nào con vẫn là một gã trai có lý tưởng, nhưng có đôi cánh lãng mạn, cho dù có đôi chút đơn giản, hay tuyệt đối hoá.

Công việc có ý nghĩa là cuộc sống của con. Con chủ quan nhận thấy như thế. Vì lẽ đó, con tha thiết mong ba hãy kiếm một công việc. Sức ba còn, tài năng ba đang độ, lòng ba trong sáng. Nhưng ba còn thừa thanh thoát. Xa rời bộ máy sinh động là cuộc sống, ở đó có đủ sự phức tạp, nhưng khuynh hướng thẳng tiến vẫn là mãnh liệt, là chủ đạo, cần khẳng định như thế, thì dễ làm lẫn lộn. Nhất là con sợ cái ngõ nhà ta. Cảnh thẳng Lùng bị mắng chửi. Tiếng mõ, tiếng chuông cúng bái nghe nga ở nhà bà Năm sắt. Ông thợ vẽ – hoạ sĩ gì ông ấy, ba – và những ý tưởng u ám không hợp đạo lý của ông ta... Tất cả toát lên cái chất thị dân cũ kỹ thật đáng kinh sợ!

Con nhờ ba hai việc. Ba cố thu xếp thì giờ vào thăm anh Nam đều đều hộ con. Anh ấy vẫn đang cố gắng hoàn thành một số công trình nghiên cứu; việc gấp, anh ấy muốn nhờ ba dịch hộ một số tư liệu của Pháp thời trước, văn hành chính ngày xưa anh ấy đọc chưa thạo. Một việc nữa con muốn nhờ ba, hơi khó đấy, nhưng tùy ba. Ba biết quan hệ của con với Loan rồi. Kỷ niệm của chúng con thiết tha quá, nhất là với con. Nhưng Loan đang ở một bước phát triển rất đáng ngại. Trong cái gia đình lộn xộn ấy, bị các khuynh hướng xấu lôi kéo, con sợ Loan không vững vàng, điều đó nếu xảy ra thì thật tiếc và đau đớn cho con. Thư con viết cho ba thế nào, con cũng viết tương tự như thế cho Loan. Con muốn Loan như cô bé ngày xưa, được ảnh hưởng tốt của con.

Con đã viết quá dài rồi. Sao dạo này con bỗng trở nên đa ngôn như thế nhỉ? Hình như đời sống bây giờ bắt người ta phải tư duy nhiều hơn, kỹ hơn và phải bày tỏ mình rõ ràng hơn, ba à.

Từ đây, con vẫn hướng về thành phố! Và con chúc ba mạnh khoẻ, vui vẻ, từ trong tâm hồn.

*Con của ba  
Trọng*

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 7

Ôi chào, lại chuyện đê với điều, bão với lụt, mối với kiến! Nhận được lá thư nữa của Trọng, Loan chỉ đưa mắt nhìn cái phong bì rồi bấu môi, thả luôn vào cái túi xách tay. Chẳng cần đọc, Loan cũng thừa biết anh chàng

viết cái gì rồi. Một hai lá đầu cô còn mở ra, đưa mắt lướt qua vài dòng. Nhưng, cô thất vọng luôn. Cô chán phè và buồn cười, càng ngày càng thấy anh chàng lắm cảm.

- Có đưa nào mua vé xem kịch Nguyễn Trãi không? – Hết ca bán hàng chiều, Loan vào văn phòng, bà cửa hàng trưởng hỏi. Cô lắc đầu. Bà già nguýt qua làn kính:

- Vé phân phối, giá chỉ bằng mớ rau thôi mà tiếc à?

- Có cái lương thì cháu xin hai vé ngay. Máy lì cháu bận.

- Lại hẹn với anh rồi chứ gì!

- Đâu nào!

- Đừng có giấu bà già nhé – Bà cửa hàng trưởng nháy mắt và nhăn nhăn cái mũi tẹt – Có phải cái chú đi chiếc xe Honda đỏ không? Kỹ sư hả? Gớm, ở tít tít Nguyên Lộc mà tối nào cũng chịu khó mò về thế! Say rồi đấy, em ạ.

Bà già lẩn lộn, râu ông nọ cắm cằm bà kia. Loan chẳng cãi chính, chỉ cười và lắc lắc mái tóc mới tỉa ngắn, kiểu tóc mới biến con gái thành con trai và nhí nhảnh.

Chào bà cửa hàng trưởng, Loan xách cái túi ra cửa, xuống vỉa hè. Thành phố trẻ lại sau cơn mưa mát mẻ lúc hai giờ chiều. Cũng là lúc tan tầm. Vĩa hè rỗng rảnh những dòng người xếp hàng mua thực phẩm. Trên đường miệt mài chảy hai dòng xe đạp xuôi ngược. Thỉnh thoảng, một chiếc xe máy vọt qua khoe khoang tốc độ, kéo một hơi thẳng vút giữa lòng đường, nghe kiêu căng lạ. Những lúc như thế cô con gái ông xích lô lại thấp phấp phồng. ít lâu nay, cô hay chờ đợi tiếng xe máy và nhớ lại, đã có một thời, cô ao ước và ghen tị với những cô gái ngồi ở đằng sau chiếc xe máy, ngả người, vòng hai tay ôm eo ếch chàng trai cầm tay lái. Giá mà cô được như thế! Rồi cô buồn. Ông Nhuần, bố cô chỉ là dân đạp xích lô. Cô lại ở trong cái ngõ nhỏ xoàng xĩnh, bao giờ mới có được một chiếc xe máy lọt vào, bấm còi pe pe

gọi cô? Đã từng có lúc thành phố biến tất cả thành vô danh, kích thích tầng lớp thị dân, những con người trung bình, nổi thêm muốn một mức sống nổi trội hơn người, hồi thúc họ lao vào thỏa mãn các tham vọng vật chất một cách thật mãnh liệt. Sự lạ mắt, trội bật về hình thức, từ một kiểu áo, kiểu guốc, kiểu đầu, không chỉ là biểu hiện của thói lập dị, sự hợm hĩnh, mà còn là một lối khẳng định mình một cách cao ngạo. Chưa bao giờ những chi tiết của văn hoá lại biến thành nơi phô diễn những cái thiếu văn hoá dữ dội đến như vậy và nhờ ăn nên làm ra bằng đủ mảnh khoé, nhiều người trong tầng lớp thương nhân có cái ảo giác là chỉ những kẻ thắng lợi trong lĩnh vực thu nhập của cải thì mới tồn tại và được phép kiêu hãnh vậy.

Loan đã quên lãng những kỷ niệm thiêng liêng của mối tình đầu với Trọng. Bầu không khí gia đình và môi trường xã hội cô tiếp xúc nuôi dưỡng cô, lôi cuốn cô vào những ham mê khác; đôi lúc nhớ lại những phút giây xao xuyến thơ trẻ chân thành ngày trước, cô thấy hơi nao nao, nhưng chỉ mấy giây sau đã tặc lưỡi: tại anh ta thôi! Và quên phút ngay!

Đi theo hè phố, Loạn thật sự hài lòng về sự nổi bật của mình. Hình như có rất nhiều cặp mắt nhìn theo cô trầm trồ từ chất vải áo, màu sắc bông hoa in ở ngực áo, và những đường nét uốn lượn ở eo hông cô. Cô muốn nán lại lâu hơn ở trên mặt phố. Nên thấy một đám người tụ tập xem mấy tờ áp phích có ảnh in dán ở bảng thông tin khu phố bên bờ hè cô liền dừng lại, len vào. Ba tờ áp phích cùng một loại. Đó là lệnh truy nã một tên cướp xông tù. Góc trái phía trên áp phích là ảnh tên cướp nọ. Cái ảnh ấy làm cô giật thót mình. Nhưng cô vội thi thui ngay ý nghĩ vừa xuất hiện và tọt ngay ra khỏi đám đông. Không, chỉ nhang nhác thôi, chứ không phải anh ấy. Anh ấy đẹp trai kia. Và đâu có phải tên anh ấy. Cô bỏ đi. Sắp rẽ vào ngõ 401, cô đưa mắt sang trái, ngó một cái thật dài và bén ngọt. Một lũ con trai mới lớn đã bắt đầu để tóc lợp gáy, mặc may ô in hình, nhìn cô đầy vẻ giễu cợt. Hay chúng khinh cô là con gái ông xích lô? Thì hãy cứ bằng con nhà xích lô đi, oe con ạ!

\*

Xích lô thì có gì là xấu! Hãy thử xem cuộc sống của gia đình ông xích lô trong ngõ này.

Ông Nhuận hành nghề xích lô từ ngày hoà bình lập lại. Quê ông ở Phủ Lý. Kháng chiến chống Pháp, ông có tham gia du kích xã. Năm 1950 bị giặc bắt,

bị chúng đánh đập khảo tra; vừa được giặc thả, hãi quá, ông dông ngay vào thành phố. Thành phố, nơi con người dễ giấu tung tích mình. Lên đây, ông gặp bà Lua buôn chuyến vừa bị mất sạch vốn liếng vì người tình làm phản. Hai người gần gũi nhau về tâm sự và cuộc sống thành thị chẳng mấy chốc lại gây phần chán cho họ, giúp họ qua được cơn buồn nản. Sau hoà bình, đã có lần cái gia đình ấy xung phong đi xây dựng kinh tế ở Tây Bắc. Nhưng đi được một năm thì cả bầu đoàn thể tử lại kéo về. Không có hộ khẩu cũng cứ về. Về và bà vợ bắt đầu rêu rao, rằng mình bị lừa, rằng chẳng có nơi nào bằng thành phố này, và bây giờ đâu có cho máy đến xúc, họ cũng quyết không đi đâu nữa. Cuộc mưu sinh lại bắt đầu với một ý thức làm giàu rõ ràng hơn. Hai người đẻ một loạt con và bắt đầu sắm sanh đồ đạc, xây dựng nhà cửa. Giờ thì căn nhà họ ở là căn nhà hai tầng, cao sang nhất ngõ, nền lát đá hoa, trong nhà có sập gu, tủ chè, tủ lệch, quạt Nhật, giường mô-đéc và dàn A-kai gần chục nghìn đồng, hay làm khổ lảng giềng bằng mấy băng nhạc vở cải lương “Lan và Điệp” có cả tiếng chó sủa gâu gâu.

Tất cả của cải, và đời sống dư dả có nhiều hướng ngoi lên là kết quả của lao động, của mồ hôi nước mắt họ. Thật chứ! Có điều là lao động của đôi tay đôi chân ông xích lô một ngày xoàng ra cũng gấp bảy, tám lần lương công nhật một anh thợ tiện bậc bảy trên bảy. Tuy nhiên, nguồn thu của ngân sách gia đình chủ yếu vẫn là bà Nhuận. “ Ông kiếm nhiều thì mồm ông ăn nhiều, miệng ông uống nhiều, chứ mẹ con tôi nhờ vả được gì nào!” Những lúc vui vẻ, bà hay dài giọng trách yêu chồng như vậy. Mà quả là như vậy thật. Ông cộc cạch cái xích lô so với anh thợ tiện, kiếm được hơn

hắn, nhưng đối với bà, nghề của ông chỉ đem lại cái tiếng thom cho gia đình thôi. Gia đình lao động, dân nghèo thành phố! Thời nay, quý là ở cái thành phần đó mà.

Bà Nhuận thật là con buôn kỳ tài. Mùa nào thức nấy. Khi cần, đi hàng tuần lên miền ngược. Lúc hàng họ chất chồng đồng lớn, đồng nhỏ. Lại có khi chỉ tênh tang cái tay nải. Cũng có hồi tay năm tay mười. Lũ con, tám đứa, đều là màng lưới thông tin, vét hàng và chuyển hàng cho mẹ. Chúng đứng la cà ở các cửa hàng mậu dịch, thấy có hàng gì hời là xô vào mua – từ gói kim, cuộn chỉ tới cái đồng hồ – mua về bán lại cho mẹ, lời lãi rất sòng phẳng; sau đó bà có nhiệm vụ đưa những hàng hoá đó đến tận tay người đang cần tiêu dùng với giá cả do bà đặt. ấy thế! Tuy nhiên, kiểu buôn bán ấy giờ cũng đã hoá ra lạc hậu. Thăng Lùng là đứa phản đối đầu tiên. Loan đã đi làm. Những đứa khác đều đã đi học. Bà cũng chẳng còn trẻ gái như xưa. Thành ra bây giờ, bà chỉ nhẹ nhàng cái tay nải, cái làn mây, lại có khi cái cặp da! Vậy mà cả nhà vẫn sờn sờ. Trừ ông Nhuận vẫn đáng cũ kỹ, lam lũ và thăng Lùng đầu bò

đen trũi, còn từ bà trở xuống, tất cả đều trắng trẻo, hồng hào, con giai con gái đều có dấn vốn riêng, có đồng hồ hoặc dây chuyền vàng, nhẫn vàng.

Gia đình ông Nhuận đông con. Tám đứa, Loan, gái cả, năm nay hai tư, kế đến hai gái. Thằng Lùng thứ tư. Bốn đứa trai tiếp sau nhỉnh hơn nhau chút ít, như cái bậc thang thấp dần. Nhưng, cái gia đình đông đúc ấy ban ngày tan biến đi đâu hết cả. Cửa đóng im ỉm, trong nhà còn mỗi bà cụ mẹ ông Nhuận chín mươi tuổi, âm thầm như cái bóng.

Bây giờ cả cái ngõ cũng vắng. Nhà bún ốc đã hạ phen liếp. Nhà Năm Sắt mới xây xong cái nhà thờ họ mái bằng, quét vôi vàng, trần cửa đắp rồng phượng xanh lè, cũng không nổi giai điệu, tiết tấu cúng tế cóc cóc, chông chông như thường ngày. Trên sân, bày ngan ngỗng lấm lem dầu vào cánh ngủ. Giữa sân đã có bóng mát. Ông Nhuận mặt đỏ gay bia rượu đang ngửa cổ, ngáy trên cái xích lô đặt ở trong bóng mát. Lệ là thế! Tinh mơ đánh xe đi. Mười một giờ đứng nắng, về. Sau bữa cơm rượu, đánh chửi lũ con một chập inh ỏi cả ngõ rồi vật mình ngủ say trên cái công cụ kiếm ăn của mình. Đánh chửi con là một cái tật, một thói quen của ông. Lớn như thằng Lùng ông cũng nện. Không thể, ông không chịu được, không ngủ được hay sao ấy. Ông ngủ một mạch đến quãng sáu bảy giờ tối, bà vợ về làm cơm xong, mới dậy. Cơm rượu xong, no nê rồi thì chơi ván cờ hoặc trà lá một lúc với ông Hảo, sau đó mới dừng đỉnh đưa cái xe ra ngõ, đi làm “ca đêm”. “Ca đêm” đón dân buồn ở các chuyến tàu Bắc Nam xuôi ngược xuống, kiếm mới ác!

Đang ngủ, chợt nhồm dậy vì tiếng ngan, ngỗng quang quác và tiếng guốc chổi tai của cô con gái, mắt ông Nhuận đỏ kè. Chưa đầy giấc, ông lại gục xuống tay xe, miệng ú ớ:

- Ô ơ... mẹ mày...ớ ớ... con Loan... đồ đi!

Loan lườm bỏ một cái, đi qua phía sau ông. Sắp đẩy cửa gọi bà, cô bỗng dừng lại. Nách nhà xây, cạnh cái bếp có chiếc xích lô hồng, thằng Lùng ngồi tí ti khóc ở đó. Thấy Loan, nó ngẩng lên, lầu bầu:

- Chị Loan! Chị phải thanh minh cho tôi.

- Hừ! Nói dễ nghe nhỉ.

- Chị nhẫn tâm thế à! Chị vu tôi để bố đánh tôi.

- Không đánh để mày đi ăn cướp hả? A, mày lục tủ của tao, hả? Giấy tờ gì đây? Đồ khôn nạn!

- Tôi không lục. Cái Lý nó đưa tôi xem.

Cô con cả cúi xuống, mặt hầm hầm. Cạnh thằng Lùng có một xấp giấy tờ. Cô nhặt lên. Hoá ra toàn là những lá thư của Trọng. Cả bài thơ của anh ta.

Vứt tạch xếp giấy xuống đất, cô rít:

- Muốn sống muốn tốt thì bỏ cái ví ra.
- Tôi không lấy của chị.
- Không mày thì đứa nào ở cái nhà này!
- Tôi biết đâu với chị đấy. Chị đi chơi, chị để quên ở đâu.
- Tao lại vả cho gãy răng bây giờ.

Thình! Ông Nhuận đánh rơi cái chân xuống sàn xích lô, bật dậy:

- Tiên sư cả lò chúng bay, có im đi cho ông ngủ không, ông quật chết cha chúng bay bây giờ!

May, không có đứa nào bị ông quật chết. Vì cái ngủ lại kéo đầu ông Nhuận ật ngửa ra sau. Và bây giờ, ngộ đã râm mát, bà Nhuận đang về. Hôm nay, bà Nhuận nghỉ chợ. Bà rửa bà Năm Sắt đi lễ đền. Bà vẫn khăn nhung, đuôi gà vắt trên mái tóc. áo tứ thân buông hai vạt, hở cái yếm hoa hiên. Thêm cái quần lĩnh tía với cái thắt lưng hồng đào, trông bà như thiếu phụ thành phố những ngày xa xưa. óng ả duyên dáng, tay bà ve vẩy, dẻo kẹo. Gò má bà cao, đỏ rạn men trầu thuốc. Cái cổ cao ba ngón đỏ rừ và hai mắt bà lung linh như có ánh sáng của thánh thần nhập vào.

Bà đặt cái thúng sơn đỏ xuống thềm nhà, mở vỉ buồm, vuốt hai mép trầu, giọng khe khẽ, tươi hơn hớn:

- Lân, Lý, Liên, Lạc, Lợi, Lộc... chúng bay đâu cả rồi – Bà xướng một dãy tên con, toàn những âm tiết cấu tạo bằng phụ âm l theo kiểu tên Lua của bà - Đâu cả rồi! Lại đây mẹ cho lộc thánh. Tệ quá cái quân nhà này! Chưa đến bữa là cấm thấy mặt đứa nào ở nhà. Đến thành đầu trộm đuôi cướp hết cả thôi! Loan ơi, ở bảng tin khu phố họ đang truy lã cái gì thế, hả con?

Lại bị đánh thức bất thần, ông Nhuận nghoẹo đầu, lừ mắt:

- Làm cái gì mà quang quác cái mồm thế hả! Điếc cả đấy!
- Cái nhà ông này ăn nói hay nhỉ?
- Thôi, mẹ!

Loan từ trong nhà lịch kịch đôi guốc cao gót chạy ra đón cái thúng sơn, can mẹ. Cái ngủ lại thắng ông Nhuận một keo nữa. Nổi vui đèn nhang nơi đền miếu còn sôi nổi, bà Nhuận quên phắt cái bực với ông chồng ngái ngủ thô lỗ. Bà cúi xuống, ghé tai cô con gái cả:

- Loan à, con đem những thứ này biếu các bác trong ngõ nhé – Bà nâng những phẩm khảo bọc giấy bóng xanh đỏ bé tí tẹo trên tay như nâng những đồ trân bảo – Còn chỗ oán xôi thì để cho các em. Gớm, hội hè năm nay đông quá. Mà vui quá kia! Gặp hết các bà bạn ngày xưa. Thôi, ù lên. A, hôm nay cô có đi làm ba-tê không? Tao bảo mẹ Xíu nó để lại cho cái chân giò rồi



đấy. Chơi bời in ít đi, con ạ. Lúc này là lúc đang dễ kiếm.

- Mẹ chỉ được cái thế!

- Thì thôi, mặc cô - Bà Nhuận quay nhìn cái xích lô - Còn ông này nữa, định ngủ tới đêm à? Dậy! Dậy mà nói chuyện với thằng Lùng đi. Ờ chệ mặt tao với bè bạn lắm đấy, Lùng ơi.

Câu cuối cùng bà hướng về đứa con trai thứ tư. Hai tay ôm vòng ống chân, nó đang gục mặt trên gối. Hình như nó khóc.

\*

- Chà, lộc thánh quý hoá quá! Cảm ơn cô Loan nhé! Tôi cũng đang chờ ông giáo Cần, không hiểu ông ấy đi đâu từ trưa chưa về. Cô ngồi đây uống nước đã. Bà vừa đi lễ về à? Chà, trông bà phây phây, khéo cuối năm cô Loan lại có em bé.

- Bác Hảo cứ hay nói đùa.

- Tôi nói thật cả mười phần ấy chứ.

Ông Hảo bỏ cái chàng xuống cạnh chiếc guốc đang đẹo dờ, đứng dậy, cười tươi tỉnh. Cây thánh giá trước ngực bung bênh rồi dán vào cái áo may ô xanh đậm mồ hôi của ông. Mặt ông đỏ lấm râm. Ông kéo ghế, mời cô gái. Ông rót nước pha chè, điệu bộ lúnh quýnh như cảm động và khi cô Loan đón chén nước, ông bỗng dờ ra như bị thôi miên. Cô con gái ông xích lô lớn bỗng dậy, với một sắc đẹp rừng rực hơi lửa nồng từ lúc nào thế nhỉ?

- Bác đẹo guốc kiểuxuông à? – Ngường ngường vì cái nhìn vương nhiều nhục cảm của ông Hảo, cô gái hơi cúi xuống.

- Kiểu *xuông*! Ờ, các cô thay đổi kiểu cứ xoành xoạch - Ông thợ guốc trở lại trạng thái thường khi – cánh tôi chạy theo phục vụ cứ là toát mồ hôi.

- Bác cứ hay tí chúng cháu.

- Thật đấy! Loại *bảy phân*, loạn *sa pô*, giờ đâm ra ế!

Loan ngẩng lên, đưa mắt lướt nhanh quanh căn buồng ông hoạ sĩ. Buồng hẹp. Trừ bộ bàn ghế uống nước, còn chẳng có gì đáng giá. Góc trái buồng là giá vẽ. Góc phải chất một đống gỗ bở dề cắt khúc hình từng viên gạch một.

- Chúng cháu giờ ưa kiểu *năm phân*, có quai xỏ qua lỗ kia.

- Tôi biết! Tôi biết!

Ông Hảo cười, đầu gật gật.

Ông Hảo là người lắm tài vật, ứng phó giỏi trong công cuộc mưu sinh. Ngoài nghề hoạ học hành có bài bản, ông còn biết nhiều nghề khác. Điều lý thú là những nghề khác, nhờ có chút kiến thức và tài năng hội hoạ thâm nhập vào, nên có lúc đạt đến trình độ nghệ thuật, trong khi nghệ thuật hội

hoạ lại bị ông bỏ rơi hoặc biến thành một việc đơn giản của anh thợ vẽ. Cả đời ông chỉ vẽ có mỗi một bức tranh gọi là nghệ thuật. ấy là tác phẩm tốt nghiệp. Thành phố có phong trào đi guốc đế cao, ông thợ vẽ thích ứng ngay. Gỗ bồ đề ông mua của cánh sơn tràng khai thác trộm trong các khu rừng Nhà nước trồng. Cái rìu bốn chục. Cái chàng thẳng tám đồng. Cái chàng cong mười đồng. Cái bào hai chục nữa là đủ đồ nghề cho ông trở tài: Gỗ bồ đề mềm, thơm mịn, đường bào đi ngọt xót. Khúc gỗ qua đẽo vát bằng rìu, rồi đẽo nghiêng, đẽo nách, phát quanh, cuối cùng cắt gọt, bào gọt nữa là thành chiếc guốc kiểu mới, dáng lạ mắt, đẹp tự nhiên. Guốc ông Hảo xuất hiện trên thị trường nổi tiếng ngay vì có dấu ấn tài hoa của ông.

Nhặt cái chàng, tựa như vô tình, ông thợ guốc nhìn thấy hai bàn chân Loan. Những ngón chân con gái trắng hồng, chúm chím trong làn quai nhựa đan chéo, đỏ hồng. “Chà, vợ chồng xích lô cóc cày mà đẻ ra nàng tiên nỡn nường quá!” Ông thợ guốc vừa nghĩ vừa đưa cái nhìn mơn trớn từ chân cô gái ngược lên.

- Thế đôi guốc này cô mua ở đâu?

- Anh Thường anh ấy mua tận Sài Gòn đấy, chứ bác.

- À à... - Ông thợ vẽ gật gật đầu – Thế thì tôi đến bỏ nghề thôi. Hừ, không khéo tôi quay lại nghề vẽ của tôi mất. A, cô Loan này, hôm nào rồi, cô ngồi làm *mô đen*, làm mẫu, cho tôi vẽ nhé. Tôi đang vẽ tranh thánh thuê cho nhà thờ mà.

“Ồ, con bé có gương mặt Đức mẹ *hết xẩy!*” Ông Hảo ngừng lời, im lặng, nghĩ. Loan nghẹo đầu cười.

- Úi, cháu mà làm mẫu được!

“Hề ai ngó đàn bà mà động lòng tà dâm là phạm điều luật cấm!” Ông Hảo nghĩ tới câu kinh Thánh, mắt vẫn không rời gương mặt đang sung sướng của cô gái.

- Bác đi đạo đấy à, bác Hảo?

- À... ngày xưa... nhà tôi là dân đạo gốc. Tôi có đi, xong lại bỏ. Thế là nhà tôi... cô ấy chán tôi. Giờ, tôi lại đi, cho vui.

- Bác gái giờ ở bên Pa-ri ạ?

- Ở ờ...

- Thế bác ấy có biết bác hiện đang ở đây không?

- Ở cái ngõ 401 này ấy à? - Ông Hảo ồm ồm – Biết thế nào được. Mà biết để làm gì nhỉ?

- Biết có nhiều cái lợi chứ! – Cô gái hạ giọng – Bác Hảo này, anh Thường anh ấy quen nhiều người nước ngoài lắm đấy. Anh ấy còn biết cả cái ông ở cửa hàng cháu chạy sang Pa-ri mà cháu đã kể chuyện cho bác nghe rồi ấy.

“Cô bé tập tễnh vào cuộc rồi đây...” Ông thợ vẽ nghĩ, quay lại phía sau,

nhắc một cái cặp bìa.

- Tôi cho cô Loan xem tranh tôi vẽ nhé.

Ông thợ vẽ mở cái cặp bìa. Loan dịch ghế lại, gạt hai lượm tóc, kéo căng vạt áo, rồi cúi xuống. Quay lại, hít nhẹ một hơi, ông Hảo áp nhẹ vai vào lưng cô gái:

- Đây là cảnh Chúa chịu xúc dầu tại Bê-tha-ni. Cảnh này là bữa tiệc Thánh. Còn đây là cảnh Giu-đa đến bắt Chúa Giê-su, toán cầm gươm cầm gậy này là do thầy cả và trưởng lão phải đến. Bức này vẽ cảnh Đức Chúa trước mặt Phi-lát, tổng đốc xứ Giu-đê. Bức này Chúa mặc áo điều lông lộng, đội mũ gai, vác thập tự, trên đường đi đến đồi Gô-gô-tha.

- Đẹp quá! Hôm nào bác vẽ cho cháu một bức nhé.

Chạm tay vào ông Hảo, Loan đứng dậy. Ông thợ vẽ nuốt nước bọt, ngẩng lên:

- Ồ ờ... cô mà ngồi làm *mô-đen*, tôi vẽ thì tuyệt.

- Thật chứ bác.

- Sao lại chả thật, chà!

- Giờ cháu phải đi làm đây, bác ạ.

Mất sục sạo sau làn áo ngực nở xồng xênh của cô gái, ông thợ vẽ nhột nhạt.

- Thế Loan đi đâu bây giờ?

- Cháu đi làm *ba-tê* với một chị bán bánh mì. Không làm thêm, lấy gì mà tiêu.

- A, pa-tê! Nhưng pa-tê thịt gì đấy? Có thịt mèo không, cô Loan?

Nói câu cuối cùng, ông thợ vẽ trở lại với con người hay sàm sỡ của mình.

Loan, bước ra cửa, quay lại, mắt cười nghiêng nghiêng:

- Thiên hạ họ làm thịt mèo thì cháu cũng làm thịt mèo. Họ làm thịt chuột thì cháu cũng làm thịt chuột. Sợ gì!

Ông thợ vẽ theo cô gái ra sân. Ông Cần đã về, tay cầm một chồng sách báo, đang lập cập mở khoá cửa.

- Anh Cần, có người đến tìm anh đấy - Ông Hảo bước tới cạnh ông giáo, hơi thở còn nóng rực - Hay lắm, anh ạ. Đúng là có quý nhân phụ trợ anh rồi!

\*

Vào tới nhà, ông giáo Cần vẫn còn run. Mở cái quạt, đang vĩa mồ hôi bỗng thấy lạnh ớn, ông vội ngắt dòng điện. Ông đặt chồng sách báo lên giường,

quay lại mời ông bạn hàng xóm ngồi và vội vã pha chè. Cánh chè toi tả rời cả ra khay. Ông thợ vẽ đem đến cho ông những tin tức gì đây? Sao ông có linh cảm sợ hãi thế nhỉ?

Hay là ông đem cái ấn tượng kinh sợ từ bệnh viện về. Ông vừa vào bệnh viện thăm Nam. Phần vì ông biết và yêu mến con người này, phần nữa thư nào Trọng viết về cũng nhờ ông việc ấy. Ông coi đây là nghĩa vụ của mình. Ông đã gặp Nam, gặp mặt với một cái chết đang đến. Trời! Nam vàng bủng. U độc là dứt khoát rồi. Căn bệnh quái ác đang cướp dần sinh lực

Nam. Nhưng, một nụ cười yêu đời vẫn nhẹch như mếu trên gương mặt khô héo của Nam. “Tuần sau, một bác sĩ giỏi sẽ mổ, sẽ thử nghiệm một phương pháp mới: cắt tất cả các động mạch nối với khối u. Có hy vọng, bác ạ”. Chao ôi! Con người, dầu thế nào vẫn hy vọng. Và, còn hơn thế nữa. Con người, dầu thế nào, vẫn làm việc trong kỳ vọng, với sức sống dầu còn thoi thóp. Nam vẫn làm việc, vẫn có một cái đích để đi tới. Mặc cái chết đã nhìn thấy, Nam vẫn làm việc, vẫn say mê với các công trình của mình. “Cháu phải lừa các cô hộ lý. Cháu buông màn, giả vờ ngủ, tài liệu cháu giấu dưới đệm”. Theo giọng nói, một nụ cười sung sướng và đón đầu lại toả trên gương mặt vàng vố của Nam.

Ông Cần run run hết cả tay chân. Con người, thế mới thật là con người! Chông trả với cái chết bằng niềm say sưa làm việc ở ngay ngưỡng cửa của cái chết, chao ôi!

Xúc động chưa nguôi tan, ông Cần ngồi lặng trên cái ghế đối diện với ông hàng xóm mặt đang hân hoan một nỗi vui kín đáo:

- Lộc thánh của anh đây, anh Cần.

Miệng cười mồm mỉm, ông thợ vẽ đặt lên bàn nước mấy phẩm bánh khảo xanh đỏ, nghiêng mặt nhìn ông Cần.

- Lộc thánh nào thế?

- Bà Nhuận bà ấy đi lễ đền về.

- À - Ông giáo thở một hơi dài – Thánh! Thánh! Thánh thần có cứu được con người không, anh Hảo! Tôi vừa vào bệnh viện thăm một anh bạn của cháu Trọng bị... ung thư.

Nhắc chén nước, ông thợ vẽ cười nhẹ tênh:

- Anh Cần ạ, Đức Chúa Giê-su bị đóng đinh câu rút cạnh hai tên cướp. Hai tên này cười Chúa: “Hắn có cứu được chính hắn đâu”. Còn Đức Chúa thì quần quai. “Hỡi thượng đế! Hỡi thượng đế! Người bỏ con!”

Hai cánh tay rơn rớn sồn gai gà, ông Cần khe khẽ run rẩy như đang trong cơn mê:

- Căn bệnh ung thư... kinh quá! Nó làm con người ta chết dần chết mòn.

Nghĩ mà kinh thật! Vì đang tự dung, bỗng nổi lên một cục u.

Bất giác, vừa nói ông Cần vừa đưa tay sờ vào bụng mình. Cái cử chỉ phản ánh nỗi hoang mang ấy của ông thể không lọt vào cặp mắt tinh quái của ông thợ vẽ. Ông thợ vẽ bật cười:

- Sống chết là do Chúa, là có số cả, anh Cần ơi. Mà số anh thì như tôi đã nói đúng là còn rất vượng. Hề hề.

Nhếch mép, thoát ra một tiếng cười cụt lùn, ông thợ vẽ tiếp:

- Anh Cần à... có một chuyện rất hay - Thận trọng rút từ trong túi quần ra một cái phong bì nước ngoài không dán tem, giọng ông thợ vẽ thấp hẳn xuống – Tôi mới nhận được thư của nhà tôi. Nhà tôi, anh Cần ạ. Hai mươi mấy năm trời rồi, tôi...tôi... cô ấy vẫn còn nhớ tôi. Còn nhớ tôi. Còn thương tôi. Hiện giờ cô ấy buồn đồ gốm ở Pa-ri. Thư này do một người nước ngoài đến làm việc ở thành phố ta đưa đến.

Nói hết câu cuối cùng, giọng ông thợ vẽ bỗng nâng cao lên, cay nhưc như mếu máo:

- Anh Cần ơi! Anh có tin ở số mệnh không? Đây, chính là ông thầy tử vi của tôi đã tiên đoán. Tôi cũng đã linh cảm. Thậm chí, tôi nằm mộng, tôi chiêm bao. Trời, hai mươi mấy năm trời! Tôi cứ tưởng, đời thế là xuống tới đáy rồi. Tôi cứ tưởng là mình đã ngồi phệt xuống đất. Thật không ngờ!

Chưa bao giờ ông thợ vẽ lại trào dâng xúc động đến mức nức nở như thế. Nhưng, lạ sao, chính lúc ông ta rơi vào trạng thái như là bản năng, vô thức ấy, thì ông giáo Cần lại trở lại tỉnh táo. “ Khô! Ông ta đang sung sướng! Thì ra, ông ta hay hỏi mình về Pa-ri!”. Ông giáo Cần nghĩ, rất rành mạch.

Nhưng, cơn xúc cảm đột ngột đến thì cũng đột ngột tan, rất nhanh thôi, ông thợ vẽ đã trở lại ngay trạng thái tinh thần dửng dưng và bất cần thường khi, trân trân nhìn ông giáo, cái nhìn như dò xét, và ông giáo Cần lần này hoàn toàn bị bắt ngờ:

- Anh Cần à. Người đưa hộ thư cho tôi có gặp tôi, trò chuyện. Ông ta ở trong một groupe (\*) chuyên gia Bắc Âu. Ông ta muốn ngỏ ý bỏ túc tiếng Pháp để tiện việc giao thiệp với người nước mình. Họ nghĩ nước mình thuộc hệ Pháp ngữ. Biết danh tiếng bác, ông ta nhờ tôi nói hộ. Một giờ... mười đô la. Mười đô la một giờ! Chà! Bác cũng có quý nhân phù trợ rồi! Tôi nói có sai đâu!

\*

Vậy là có số mệnh?

Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân. Sự tăm tối gắn liền với niềm tin và định mệnh. Mê tín là bi kịch của con người trước siêu nhiên chưa được nhận thức. Ngẫu nhiên là bộ phận của cái tất nhiên. Vân vân... Ông giáo Cần hiểu tất cả những điều đó.

Nhưng vào những ngày này, ông bị quáng. Quá đa cảm, uỷ mị, dễ bị lung lạc, ông bối rối đâm vào các nẻo đường tối tăm. Trọng và những lá thư dài đầy tâm huyết, như những lời kêu gọi, cũng chỉ giúp ông phân nào khỏi quá sa đà. Cái ngõ và cuộc sống của nó làm ông ghê tởm, và kéo ông xuống thấp. Tự ông không giải thoát được mình. Sau cái hôm đến nhà người xem tử vi ở ngõ mười sáu, phố Nguyễn Thái Học, ông bắt đầu tìm đường trong các ngõ ngách bí hiểm của các thuật bói toán mà xưa kia ông cho là trò nhảm nhí, lừa bịp và ngu muội. Cái lối lý giải vận mệnh con người trong một lá số, một trang giấy mà tổng kết cả đời người: nghĩa là cả hệ thống, cả cá tính, bước đường đi của con người vô cùng phức tạp lại được quyết định bằng các vì sao xếp vào mười hai cung, thật cực kỳ vô lý và nực cười; nay ông lại thấy không nên phản bác. Ông còn đi xem bói tay, xem tướng mạo, bói bài tây. Kinh hoàng quá! Tâm trí cố khẳng khẳng: đừng tin, vậy mà không được. Gã thầy bói hiện đại đeo cà vạt, mặc kính gọng vàng, hỏi tuổi ông, trang bài đúng năm mươi tám lần theo tuổi ông, rồi xếp bài: ba lần xếp, cả ba lần con sì đều là con bài đầu!

Ông trượt vào vòng u tối của các lý thuyết duy tâm, lộn xộn trong óc những quan niệm về vũ trụ duy khí, về tiên thiên bất quái.

Ngồi lặng đi một lát, tay ông giáo Cần lát sau rờ rờ thành ghế. Ông muốn đứng dậy. Nhưng không được. Những cảm giác bị tráng sau cuộc thăm Nam ở bệnh viện cũng đã tan loãng. Nghe ông Hảo nhắc lại những điều đã nói một lần nữa, ông ngẩng lên, ngơ ngác:

- Thế là thế nào nhỉ?

Câu hỏi ấy ông hỏi vào vũ trụ lúc này dường như là quá huyền bí với ông. Còn ông thợ vẽ thì bật cười ha ha vì thấy ông có vẻ ngộ nghĩnh thế nào, rồi rất ngạo nghễ, ông ta móc túi, xòe cho ông xem tờ giấy bưu điện mời ông đi lĩnh chuyên bưu kiện đầu tiên bà vợ ông ở Pa-ri mới gửi về.

## MƯA MÙA HẠ

### Chương 8

Đúng là có một người nước ngoài muốn học thêm tiếng Pháp. Người này mới biết võ vẽ, cần được bổ túc bằng hội thoại và được nghe giảng cặn kẽ để nắm cho được một cách chính xác thứ ngôn ngữ trong sáng và vô cùng tinh tế này của nhân loại.

Đó là một người đàn ông rất khó đoán tuổi và đoán quốc tịch. Tóc đen, xoăn như người châu Phi, da trắng mắt xanh, kiêu người Bắc Âu và cái đầu tròn của người Xla-vơ. Khuôn mặt thì trẻ, nhưng giọng nói và điệu bộ, cử chỉ lại già dặn, từng trải. Ông ta gợi hình ảnh một sự lại căng, lấp ghép. Cả tính tình cũng vậy: hay nói nhưng không phải loại ba hoa: tò mò như con trẻ, nhưng tính ý khôn ngoan, vẻ vô tư lự giấu giếm sự khôn khéo, biết kiềm chế và tự chủ. Ông ta là chuyên gia, làm hợp đồng cho một công ty nước ngoài đa quốc gia hiện đang xây cất một công trình lớn ở thành phố này.

Dừng chiếc xe máy thấp lùn, bánh nhỏ, kiêu lạ mắt ở ngõ 401, khoá lại, người nọ bước vào cái sân nhỏ khi nắng vừa hé và nhuộm ửng mái ngói căn nhà gác hai tầng của gia đình ông Nhuận. Đã quen lối, đáng lẽ phải bước thẳng tới nhà ông giáo Cần thì người nọ dừng lại. Lúc ấy, ông Nhuận đang kênh cao một bên chiếc xích lô già nua cũ kỹ để tra dầu mỡ vào trục xe, và bà mẹ đẻ ra ông Nhuận, chín mươi tuổi, lưng còng gập như cái dấu â, đang lẩm chẩm đang bê một nồi nước từ giếng về bếp; bà lão vẫn ham việc.

Người nước ngoài cười, đầu gật gật, giơ bàn tay lên như chào ông Nhuận khi ông này quay lại. Rồi ông ta chậm rãi đi đến căn buồng ông giáo Cần.

\*

Lúc ấy, ông giáo Cần đã dậy từ lâu, chỉnh tề trong bộ com lê xám nhạt đang ngồi chờ người học trò nước ngoài. Hoa, cây cảnh đã tưới tắm. Hương nến đã thấp trên bàn thờ. Và cà phê do người nước ngoài gửi từ lần học trước đang lặng lẽ buông rơi từng giọt đen đặc, khẽ âm vang trong cái cốc pha lê dày đặt trên bàn trà.

Ông giáo Cần nhận dạy tiếng Pháp cho người ngoại quốc nọ, sau khi đã xin ý kiến chính quyền thành phố. Ông muốn làm việc. Cái thiên hướng muốn hoạt động là của bất cứ ai, hướng hồ ông không phải là kẻ ưa dưỡng nhàn, hướng hồ ông là con người có tri thức, loại người ngoài hoạt động bình thường như mọi người, còn có một đời sống bên trong luôn luôn muốn được tỏ bày – tỏ bày bằng công việc. Tự trung, ông vẫn là con người sẵn có lòng

hăng hái nhập cuộc, nhưng do uỷ mị và ít từng trải nên dao động hoang mang mỗi khi gặp điều bất như ý. Và những ngày đang sống đây trên thực tế chỉ là cuộc giằng co giữa hai con người trong ông, để sử dụng cho được cái vốn tri thức, cái chất xám là vốn tự có ở trong ông. Cuộc giằng co chưa ngã ngũ.

Một buổi sáng trở dậy, ông giáo Cần không còn được, dù là ít phút, những cảm giác sáng tươi về chùm hoa phượng và thơ Rộng-sa nữa. Ông đang ở giữa các đối cực. ở giữa nỗi buồn về thân phận, niềm nhớ tiếc, hoài niệm, điều buồn phiền về số mệnh và lòng mong muốn được dâng hiến, những ý tưởng đẹp nhen nhóm từ Nam, từ những lá thư của Trọng gửi về.

Tệ nhất là trạng thái dang dở trong tinh thần. Ngồi chờ người nước ngoài đến học, khứu giác man mác mùi cà phê thơm sực toả khắp gian buồng, ngược nhìn ảnh người vợ thân yêu, ông Cần thấy lòng dạ nao nao, rất khó chịu.

“Ta nhận việc này, đúng hay sai? Trời, mình chẳng hiểu mình nữa. Khó quá! Sống thế nào lúc này, vào tuổi này?”

Ông nghĩ, buồn lửng lơ và bàn tay phải, theo thói quen lại sờ sờ vào bụng, phía trên lá gan, và tự hỏi: liệu mình có bị u độc không?

\*

- Chào giáo sư! Giáo sư tha lỗi cho tôi, tôi đã đến chậm.

Người đàn ông nước ngoài khom lưng như chui qua cái cửa, bước vào, mặt đỏ gay gắt vì oi nực.

- Tôi đến chậm. Hà hà...

Người đàn ông nhắc lại, thở phà phà, rũ rũ cái cổ áo, rồi theo lời mời của ông giáo, gật đầu cảm ơn rất lịch sự và tự nhiên, ngồi xuống cái ghế đối diện với ông giáo. Bây giờ mấy đứa con nhà ông Nhuận đã kéo đến, che kín cả khuôn cửa ra vào. Lần trước, chúng cũng kéo đến, cười đùa ầm ĩ, ông Nhuận quát: “Hừ quá bọn này! Có để ông ấy làm việc với bác Cần không!” Thành ra hôm nay chúng chỉ đứng im và ngắm người nọ, hiếu kỳ và trân trọng như ngắm một đồ vật lạ.

- Tôi đã chờ ông ba mươi phút - Ông giáo ngược mắt kính sáng vàng vạc, nhưng nhả nhận, vui vẻ – Có một lần, Đôt-tôi-ép-xki đến một cuộc họp chậm. Người ta hỏi, văn hào đáp: có những lúc người ta phải sống cho ra sống và điều đó quan trọng hơn việc đến chậm.

Người nước ngoài búng nở một nụ cười thích thú và chưa kịp ngạc nhiên, ông giáo đã tiếp:

- Nhưng nhà tư bản Co-rúp lại nói: Bí quyết của kinh doanh là biết sử dụng



chính xác, có lợi từng giây một trong một phút.

- Ha ha...

Lần cười này, người đàn ông nọ không giấu nổi vẻ kinh ngạc. Ông giáo vừa hóm hỉnh thanh minh hộ, vừa trách cứ nhẹ nhàng việc sai giờ của ông ta. Câu chuyện mở đầu thật tự nhiên. Giai điệu của bản nhạc đã có. Ông học trò bắt đầu vào cuộc hội thoại, và lạ thay, có lẽ là do âm hưởng của khúc mở đầu mà ông bỗng trở nên linh hoạt, cũng lây nhiễm ngay cái lối nói văn hoa, hàm chứa triết lý của ông thầy.

- Thưa giáo sư! Tôi đến chậm! Nhưng vào đến cái sân nhỏ ở ngõ này lại dừng lại ít phút để ngắm bà lão còng tội nghiệp bê nồi nước. Và tự hỏi: Con cháu bà cụ đâu?

- Ông hãy hỏi chính ông câu hỏi ấy, giả dụ có một người nhìn thấy mẹ ông đang làm việc nội trợ?

- Chúng tôi, con cái của bà mẹ đều đi làm xa. Nhưng bà mẹ tôi sống rất dư thừa, sung sướng với tiện nghi vô cùng đầy đủ.

- Ông có chắc mẹ ông không làm việc gì không?

Ông giáo ngừng một lát. Đã động đến tâm sự của chính ông. Và thấy như mình đang được dịp tự bộc lộ, giọng ông hơi cao lên:

- Ông chưa hiểu con người, ông học trò thân mến ạ. Na-pô-lê-ông đã chết ở hòn đảo Xanh Ê-len. Đó là một hòn đảo khí hậu tuyệt vời nhất ở Địa Trung Hải. Bị đẩy ra đó, nhưng ông ta vẫn đủ bộ sậu tùy tùng với đủ các thú vui tiêu khiển. Ông ta chỉ có việc chơi bời, giải trí, đi săn. Nhưng sự rối rắm, vô tích sự trước ý chí là đồng hành của cái chết.

- Nhưng, tôi đến chậm còn là vì sự ách tắc giao thông của thành phố, thưa giáo sư.

- Đổ lỗi cho khách quan, đó là điều dễ dàng - Ông Cẩn mỉm cười - Nhưng, đó là một thực tế, tôi công nhận.

- Một thực tế tiêu biểu cho đất nước của giáo sư.

- Ông diễn đạt lại cho rõ ràng hơn đi, ông học trò.

- Thưa giáo sư - Người đàn ông cụ cựa, ngập ngừng - Đất nước giáo sư trộn lẫn nhiều yếu tố quá. Cùng một lúc, trên cùng một mặt đường vận hành cả chiếc xe Von-ga hiện đại lẫn chiếc xích lô cổ lỗ và cái xe bò nhà quê. Chính là cái nọ đã cản trở cái kia.

- Rất dễ hiểu thôi. Chúng tôi cũng không muốn như thế. Nhưng tất cả đều phải có thời gian, ông học trò ạ.

- Bên cạnh cái tuyệt đẹp lại là cái cực xấu.

- Tất nhiên!

- Bên cạnh người anh hùng, thưa giáo sư - Người nước ngoài gân cổ, mắt ánh lên nỗi căm phẫn rất đỗi ngọt - Cho phép tôi nói thẳng, là thẳng ăn cắp.

- Điều đó không phải là phát hiện mới mẻ - Ông Cẩn ngả người, nhìn những

giọt cà phê bụi dần dưới đáy phin. Ông hiểu ông học trò của ông muốn nói gì rồi. Thanh thần và điềm đạm, ông tiếp – Có lẽ ông muốn nói về một thói xấu đang hoành hành.

- Vâng! Ăn cắp! Đó là một thói tệ không thể tồn tại được trong một xã hội văn minh. Giáo sư thử tưởng tượng xem, từ những linh kiện điện tử quý giá nhất tới chiếc búa sắt thô sơ - Ông học trò nhún vai, xòe hai tay làm một cử chỉ bay bốc lên trời, trong khi khuôn mặt rung lên một cơn co giật.

Cử chỉ và thái độ tức giận của ông học trò làm ông Cần bật cười. Chính ông cũng lạ về tiếng cười của ông. Thì ra những gì thuộc về ông thì không bao giờ mất đi được. Ông vẫn là ông giáo sáng trí, thông minh và làm chủ được hiểu biết, ý thức được mình như ngày nào đã xa.

Xé cà phê vào hai tách, ông giáo Cần đẩy một tách đến trước mặt người nước ngoài.

- Đó là một bi kịch - Ông giáo nói, khoan thai – Vỡ bi kịch của lao động dưới thời tư bản còn tiếp tục để lại dư vang tới tận hôm nay. Lao động bị tha hoá, tạo lên một tâm lý trốn tránh lao động và hưởng thụ lao động của kẻ khác.

Câu giải thích không thoả mãn người nước ngoài. Tì hai tay trên bàn, nửa người ông ta như xô về phía ông Cần, và giọng chột bưng bưng như có hơi lửa:

- Tôi không thể đồng ý với giáo sư được. Nước chúng tôi là nước tư bản, giáo sư chưa được tới thật đáng tiếc, nhưng ở đó...

- Tôi đã từng học ở Pa-ri.

- Tôi biết – Người đàn ông nheo nheo mắt, lầu lỉnh và dạn dĩ – ở nước chúng tôi, ô tô không phải khoá. Xe đạp để ngay bên vỉa hè. ở nước chúng tôi...

Cúi xuống xúc đường từ cái thấu thủy tinh thả vào tách của mình, khuấy nhẹ, ông Cần không ngẩng lên, nhưng như chẹn ngang câu nói nọ:

- Không có ăn cắp vặt?

- Đúng như thế!

Ngẩng đầu lên, một ánh cười giễu cợt thoáng hiện qua bên mép ông giáo. Người nước ngoài nhận ngay ra vẻ lịch lãm đó, mặt ông ta bỗng bì bì như hoá chai.

- Chúng tôi không có ăn cắp - Ông học trò cả quyết.

- Không có ăn cắp vặt thôi - Ông giáo nói như cải chính – Cứ cho là như thế. Nhưng, ông có tin rằng những điền chủ, tỉ phú, triệu phú sống và giàu có bằng chính sức lao động của họ không?

Lần này người học trò lớn tuổi ngả người ra sau ghế. Người đối thoại, người thầy dạy ông ta đã giữ vị trí ông thầy từ phút đầu tiên, không hề tỏ ra nao núng khi bị trò dồn đẩy, hơn nữa lại còn đối đáp với trò bằng một thứ ngôn

ngữ giao tiếp hết sức chính xác, bóng bẩy, một lối phô diễn uyển chuyển, đầy những phép ẩn dụ và kiểu nói tu từ.

- Khả khả... – Người đàn ông cười gượng gạo.- Thôi, xin giáo sư cho phép buổi học không đi sang các địa hạt chính trị, chính trị ta dành cho các nhà lãnh đạo. Chúng ta nói những chuyện bình dị hơn – Người nước ngoài nhắc tách cà phê, nhấp một hớp to – Thưa giáo sư, giáo sư có cảm tưởng gì về loại cà phê Mu-tu này?

Hà một hơi thú vị, ông giáo nhắc tách cà phê, tâm trí thư giãn, như vừa hoàn thành một công việc đạt kết quả mỹ mãn.

Khuôn trong lòng tách sứ trắng bong một làn nước nâu đen, sánh lạnh. Toả vào khứu giác ông giáo một làn hương thơm bụi, thanh khiết. Thứ cà phê thượng hảo hạng, gói trong giấy bạc, trên có khoảng chân không để giữ hương vị lâu, nhấp vào còn dư vị hậu, lưu luyến mãi ở cổ họng. Cùng với khối thuốc lá *gu* Pháp, lúc này, căn buồng hẹp dậy lên mùi thơm nhẹ nhẹ dịu hiền.

Chà! Lâu lắm rồi ông Cần mới được thưởng thức thứ cà phê ngon như thế, hút thuốc lá thơm thú vị như thế! Tuy là trí thức Tây học, và có trong mình cái hào hoa, coi nhẹ chuyện cơm áo của kẻ sĩ, nhưng phút này, ông vẫn thấy mê mẩn như lạc vào một thế giới xa lạ. Nhất là khi người đàn ông kia sử dụng tiếng Pháp khó nhọc nhưng đã cố gắng chuyển câu chuyện sang đề tài khác, ông ta bỗng trở lên dào dạt, sôi nổi khác thường. Ông ta kể về đất nước thanh bình và cái gia đình nhỏ có một bà mẹ và bốn anh em của mình. Bà mẹ ông sống một mình trong một ngôi biệt thự xinh đẹp ở ngoại ô thủ đô, chỉ liên lạc với các con bằng thư từ, điện tín, trong khi bốn anh em ông, bốn kỹ sư đi khắp thế giới, làm việc cho các công ty quốc tế. Riêng ông ta, không vợ con, đã hưởng thụ hầu như tất cả của ngon vật lạ trên thế gian. Mùa hè năm ngoái, nghỉ ở In-đô-nê-xi-a. Năm kia, du lịch ở Thái Lan và sắp tới sẽ đi chơi mười ngày ở Hồng Kông. Đó thật là một cuộc sống thần tiên, đầy ánh sáng văn hoá và niềm vui. Ôi, những câu chuyện đời sống, chuyện chơi vui, ăn uống, may mặc, du lịch, yêu đương, cà phê, thuốc lá, bia rượu. Chuyện đời đó thôi, hào hứng thú vị xiết bao!

Người nước ngoài đặt tách cà phê xuống, khoan khoái liếm mép:

- Ô! Cà phê ngon tuyệt! Ai cũng phải thấy ngon chứ, thưa giáo sư. Ai cũng là con người trước khi là một thành viên dân tộc, giai cấp, xã hội.

- Ông nhầm! Gạt tàn thuốc, ông Cần múm mím môi nhìn ông học trò – ở cái câu sau cùng ấy. Còn cà phê, ngon lắm. Tuy vậy, đã là con người thì phải hiểu: không thể đòi hỏi cái gì mà xã hội không thể kiếm đâu ra được. Sống, vui chơi, ăn uống, may mặc, du lịch, yêu đương... chuyện đời, ông nói đúng, nhưng ông lại chưa hiểu; nó rất đời, vì nó hoàn toàn phụ thuộc vào đời, ông học trò ạ.

Câu nói sau cùng của ông hình như không ăn nhập vào câu chuyện. Chính ông cũng cảm thấy có phần như thế. Thoảng trong mắt một giây ngo ngác, nhưng, ông liền sập mi mắt, lắc nhẹ mái đầu đã bạc mảng tóc ở gáy và hai thái dương. Ông nhận ra mình rồi. Ông đã nhìn thấy chân dung mình qua cuộc đối thoại thầy trò với người đàn ông kia. à, ra ông là vậy. Có lầm lạc. Có bối rối. Nhưng chưa suy đồi thảm hại. Và nhất là còn cái cốt lõi rắn chắc. Giấy rách còn lề; còn cái lề giữ được. Sau bao ngày chìm trong buồn nản, tưởng ông đã mòn mỏi, rã rời và cần cỗi đi. Vậy mà không, trong ông vẫn là một cốt cách, một bản ngã, có lúc nó lặng chìm đi, nhưng khi đối mặt với cái gì đối lập, định phủ định nó, thì nó bật lên, tự bật lên một sức mạnh đề kháng, cứng cáp hiên ngang. Hiên ngang như những con dê chống lại bốn mươi tám tỉ khối nước, ông chợt nhớ tới một câu trong thư của con trai và ông bỗng thấy gần gũi với Trọng xiết bao!

Ông hơi nhồm dầy, phần chân hẫ lên. Lòng tự trọng, niềm kiêu hãnh của ông sẽ biến thành lòng tự ái ngay lập tức, nếu như gã học trò kia lại tiếp tục khoe khoang đời sống vật chất xa hoa của ông ta và một bộ phận trí thức bên các nước ông ta để lung lạc ông, để dè bủ miệt thị đất nước ông, dân tộc ông.

May thay, người nước ngoài đã biết kiềm chế. Ông ta liếc ra cửa và hình như thoáng thấy bóng Loan ở ngoài sân.

- Thừa giáo sư, tôi có một nhược điểm - Ông học trò cười láu lỉnh – yêu đàn bà đẹp.

Ông Càn cười theo:

- Điểm này thì có thể... ai cũng vậy!  
- Vậy ta hãy nói chuyện về đàn bà.  
- Với tư cách họ là nửa phần nhân loại?  
- Ô, không – Người nước ngoài nhìn lên tấm ảnh bà vợ ông giáo, nhăn nhăn trán – Với tư cách họ là phái đẹp. ờ, người đàn bà đẹp. Thế nào là người đàn bà đẹp? Ai là người đàn bà đẹp nhất thế giới?

- ý ông?

- Thật khó xác định! Jắc-Ky, vợ goá của tổng thống Ken-nơ-đi? ờ, không toàn mỹ! Các ngôi sao màn bạc Châu Âu? Các tài tử Đài Loan? Những mỹ nhân thời xưa? Tây Thái Hậu, Đắc Kỷ, người đàn bà cuối cùng của nhà Thương? ý giáo sư? La Meilleure femme du monde? (\*)

- Cái đẹp không thể là cái xa lạ!

- ờ. Một ý nghĩ mới mẻ. Xin giáo sư nói rõ trường hợp giáo sư. Ai là người đàn bà đẹp nhất?

Nghiêng vai, hai mắt kính ngược lên tấm ảnh bà vợ già của mình, ông giáo Càn khề khàng và rung rung:

- Đó! Đó là người phụ nữ đẹp nhất, đối với tôi, của tôi!

Vừa nói ông vừa như bị hút vào tấm ảnh, buổi sáng nay vẫn như bao thuở, bà vẫn hiện hiện một gương mặt, một tâm tình tươi vui, hồn hậu và âu yếm nhìn ông. Phải đến một phút sau, ông giáo mới quay lại và nhận ra người học trò nước người của mình đang há hốc miệng vừa kinh ngạc, vừa khó chịu.

- Tôi không muốn nói người đàn bà đáng quý! – Người nước ngoài lâu lâu vì cảm thấy mình bị lừa gạt trong một trò chơi chữ nghĩa oái oăm.

Ông Cần ngả người ra thành ghế, châm thuốc, và trong làn khói thuốc toả lơ mờ những vòng lượn chông chênh, giọng ông trầm lại, mỗi âm tiết như một nốt nhạc được tuyển lựa kỹ càng và âm vang:

- Ông không hiểu ư, ông học trò thân mến của tôi? Với tôi, không có ai đẹp bằng bà vợ già của tôi cả. Không có mái tóc nào đẹp bằng mái tóc bạc của bà vợ tôi. Ông khó hiểu ư? Vâng, mái tóc bạc ấy, làn da nhăn nheo ấy, đối với tôi, giờ đây vẫn còn gây bao xúc động! Năm tháng chỉ làm đậm thêm tình cảm của tôi với người vợ của tôi thôi. Ông không tin ư? Ồ, lúc này ông nói về con người và ông đã nhầm. Tôi là con người nói chung, đồng thời là tôi, ông giáo Cần, thuộc về dân tộc tôi, đất nước tôi, không tách rời được. Chúng tôi, lúc trẻ có tình vợ chồng, lúc già lại thêm nghĩa phụ thê. *Nghĩa*, trong tiếng Pháp không có từ này. Chúng tôi có tình bạn, tình cha con, tình mẫu tử, tình hàng xóm... Chúng tôi còn có *nghĩa* bạn bè, *nghĩa* phụ tử, *nghĩa* lân bang; xưa kia còn có *nghĩa* vua tôi. Vì *nghĩa*, người ta có thể xả thân. *Nghĩa* là kết tinh năm tháng của tình; về mặt nào đó, còn sâu sắc hơn tình.

Đôi mắt kính lại một lần nữa ngược lên bàn thờ người vợ thân yêu, giọng ông không cao hơn, nhưng càng như tha thiết hơn:

- Có lẽ ông lấy làm lạ về cái bàn thờ của tôi, của dân tộc tôi, ông học trò à! Tôi không chê lối sống của các ông. Mỗi dân tộc đều đáng quý và có quyền sống theo cách sống của mình. Chúng tôi cũng vậy. Nhìn cái bàn thờ kia ông đừng nghĩ đó là mê tín. Có những giá trị thiêng liêng đáng tôn thờ lắm chứ. Tổ tiên, ông bà, cha mẹ, các anh hùng liệt sĩ, các ông tổ nghề. Đó không phải là tôn giáo, cũng không phải là học thuyết. Đó là ân nghĩa, là lòng sùng kính. Cái đó mạnh lắm, bền vững lắm. Bền vững như Đế thiên, Đế thích, như Kim tự tháp, ông ạ.

Cảm thấy vẫn có thể nói tiếp, nhưng như vậy là bất nhã và làm mất đi tính chất của buổi học, ông giáo Cần dừng lời.

Người nước ngoài gật đầu miễn cưỡng:

- Tôi hiểu, thưa giáo sư kính mến. Đất nước giáo sư có một nền văn hoá đẹp, một quá khứ huy hoàng.

- Ông có đọc lịch sử nước tôi?

- Dạ, thưa có.

- Vậy còn hiện tại ở đất nước chúng tôi?

- Thật là đầy khó khăn!

Ông Cần cười, cái cười điềm tĩnh, tự chủ.

- Thật là đầy khó khăn! - Ông nhắc lại lời người học trò, hơi cúi xuống – Nhưng cũng như luận đề chúng ta vừa trao đổi. Cái đẹp mà xa lạ thì vô nghĩa, với tôi, đất nước còn đang nghèo nàn này, có thể lúc này là nghèo nàn nhất thế giới đấy nếu tính theo thu nhập đầu người, nhưng tôi nhắc lại, với tôi, đất nước này không gì sánh được. Tôi không đổi nó lấy bất cứ một cái gì. Bởi vì đất nước này là nhân nghĩa, là ân tình của tôi. Ông có biết câu ca dao này không: “ Con không chê cha mẹ khó. Chó không chê chủ nhà nghèo...”

Ông Cần ngừng lại. Mắt kính ông bỗng dưng như có hơi nước ám và ông thấy cánh mũi bỗng cay cay. Ông khóc vì xúc động. Tràn vào ông tất cả những tình yêu, nỗi nhớ, và cả nỗi đắng cay, chua xót của những ngày qua.

Chính lúc ấy, mái ngói nhà ông bỗng lộp độp tiếng mưa rơi. Ngẩng lên, nhìn ra cửa, ông giáo nhận ra hạt mưa đã đan đầy cả khoảng sân.

- Mưa to đấy, ông ạ - Giọng ông nghèn nghẹn – Mưa to, rồi úng, rồi ngập lụt. Khó khăn! Khó khăn lắm! Nhưng đó chỉ là một khía cạnh giản đơn, ai cũng thấy được. Còn khía khác khó thấy hơn, vì nó kỳ diệu. Tôi muốn kể ông nghe khía cạnh ấy bằng câu chuyện huyền thoại Sơn Tinh-Thủy Tinh của dân tộc chúng tôi. Ông có nghe và hiểu hết lời tôi nói không?

Mưa đổ rào rào như ném đá sỏi một đợt nữa trên mái ngói.

Giọng ông giáo Cần trầm xuống thăm thẳm. Mưa xối xả mỗi lúc một to. Ngoài ngõ có tiếng chân người chạy thình thịch. Bụi nước bay mờ mịt ngoài sân, căn buồng nhỏ bỗng tối mờ. Rồi tiếng sét nổ vỡ thình lình từng dây dài, kéo ngang qua thành phố và bầu trời đen sầm nhoang nhoáng những tia chớp sáng loé.

Trong tiếng mưa đổ như thác và tiếng sấm sét âm ào, lát sau bỗng vang lên tiếng gào của ông Nhuận tổ trưởng dân phố:

- Bớ bà con! Ai có sức thì ra tập hợp, lên ô tô đi hộ đê nhé! Nước sông lên to lắm rồi!

Tiếng ông Nhuận bị nuốt dài, nhoè mờ trong tiếng mưa, nghe rờn rợn.

Người nước ngoài rùng mình.

Ông giáo Cần yêu cầu dừng buổi học ở đây. Ông tìm cái áo mưa, khoác vào, và đi ra ngoài! Ông nghĩ là ông sẽ đến với Trọng, ông như tìm được thế quân bình của mình.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 9

Chủ tịch huyện sung sức tuổi bốn lăm, mũ cối, mặt vuông vức, râu quai nón mờ mờ, vẫn nguyên trang phục bộ đội, đứng trước cái bàn mộc, giọng sang sảng:

- *Số một* phải là tình báo. Mùa lũ vừa qua, tình báo làm ăn khá, đánh giá chính xác từng đoạn đê xung yếu. *Số hai* là tuần tra, túc trực cũng khá. Cụ Ruân trưởng điểm Nguyên Lộc có đây không ạ? A, chào cụ. Thay mặt ban chỉ huy chống bão lụt huyện, xin có lời tuyên dương cụ. Xin biểu dương

cả lực lượng thanh niên xung kích. Nữ đồng chí Thuận, Nguyên Lộc có ở đây không đây?

- Có tôi đây ạ! – Một giọng nữ trẻ khe khẽ đáp.

- Báo cáo đồng chí chủ tịch huyện, cô ấy giờ là chủ tịch xã ạ.

Chủ tịch huyện quay lại phía có tiếng nói:

- Tôi biết rồi. Đây là tuyên dương về phương diện tuổi trẻ. Được chưa nào. Giờ, tôi xin phát biểu tiếp nhân cuộc họp cụm tổng kết công tác đê điều mùa lũ vừa qua và xin có ý kiến riêng về xã Nguyên Lộc. Phải nói là ưu điểm thì nhiều, nhưng còn nhiều thiếu sót. Lúc này xin cho nhấn mạnh đến thiếu sót, khen nhau dài đuôi để lúc khác. Trước hết, phải kể xử lý *giờ đầu* rất kém.

Thủy phá thổ nhanh lắm thế mà cứ *ó Việt gian*...

Ồ lên một hồi cười vì cái nhóm từ ngữ ngồ ngộ của chủ tịch huyện. Ai cũng biết tác giả của nhóm từ ngữ ấy là một anh chàng thủ kho tính khí hơi bất thường nói năng hay dẫn chuyện kinh sách, anh này mới được bổ sung về đội bảo vệ của ông Ngoạn cuối mùa mưa vừa rồi. Chính chủ tịch huyện cũng bật cười, nhưng giọng ông lại vang lên mạnh mẽ, dứt khoát ngay sau khi ngắt đoạn. Rõ ràng ông là người của một thể hệ cán bộ huyện mới mẻ, trẻ trung, xông xáo, miệng nói tay làm, có văn hoá, hiểu biết kỹ thuật, táo bạo. Vừa rồi, chính ông chủ trì cuộc đấu tranh chống tiêu cực ở huyện. Cách chức một loạt chủ tịch xã, bí thư, chủ nhiệm ở các hợp tác xã có dính tay đồng tiền bát gạo của dân. Kỷ luật hạ tầng công tác một lúc bảy trưởng phó phòng vì tội tham ô, vô trách nhiệm. Và vụ lũ vừa rồi, sùng sục đích thân đốc chiến ở các quãng đê hiểm yếu, đặc biệt là ở khúc đê Nguyên Lộc này.

Giờ thì chủ tịch đang phê phán những thiếu sót của Nguyên Lộc. ý kiến của con người sâu sát công việc này quả là chính xác. Đến nỗi ngồi ở rìa cái dù xanh căng tròn như chiếc nấm trên đê, ông cụ Ruân râu cằm lơ thơ, cứ sau mỗi lời của vị quan chức đầu huyện này, lại gật đầu tán thưởng một câu: “Chí phải!”.

Nguyên Lộc có khá hơn vụ trước thật, nhưng đúng là còn nhiều khuyết điểm. Ông cụ Ruân chỉ cần lướt mắt một cái quanh đây là có thể vanh vách kể ra được, chứ chưa cần nói đến vị trí của người trong cuộc. Kìa, hàng tre chắn sóng sao xác xơ vậy ? Hai cây sồi, mấy trăm bụi, bụi nào măng cũng bị đào, tre cũng bị chặt. Cái điểm canh có từ thời Gia Long – Tự Đức bé không bằng cái bếp, bọn trộm cắp cũng chẳng tha. Xềnh mắt một cái, nửa mái ngói đã bay biến. Lại còn hơn trăm khối sỏi, cát chôn ở chân đê phòng khi lâm sự thì *hậu cần tại chỗ* cũng bị bí mật khai quật, vét sạch. Tre, ngói, sỏi, cát chạy đi đâu? Chúng biến hoá và hiện hình ở cái móng, mảng tường, cây đòn tay, khúc xà gồ nhà ông nọ, ông kia thôi. Ai còn lạ! Rồi lại cái vụ vỡ cống, nước tuôn đầy đồng, phải xì xòm tát nước gần tháng trời cứu lúa. Tội tày đình, rành rành đây thôi. Không nói ra lúc này còn để lúc nào?

- Này, cô Thuận – Gãi gãi cằm, ông cụ Ruân quay sang cô gái trẻ ngồi cạnh – Tôi nghễnh ngãng nghe không rõ, ông chủ tịch huyện nói về cái vụ vỡ cống chưa nhỉ?

- Chưa cụ ạ.

Cô gái đáp, lại ngẩng lên. Cái cằm xinh nhìn nghiêng hênh hếch một nét gãy mềm, ở đó có một chấm nốt ruồi khiến cho gương mặt thêm duyên dáng, thanh cao.

- Này, thế chi uỷ các vị kiểm điểm ông Long chưa?

- Gửi cả biên bản kỷ luật lên huyện rồi, cụ ạ.

Khuôn cằm vẫn hếch cao, hình như cô gái đang nháp nghễnh đợi chờ. Quả nhiên, nửa tiếng sau, tràng vỗ tay hoan hô bài phát biểu của ông chủ tịch huyện vừa dứt, cô chủ tịch xã xinh gái đã đứng phắt dậy ngay:

- Báo cáo với huyện là công việc di chuyển dân ở bãi Soi giữa sông vào trong đê vụ lũ vừa qua Nguyên Lộc chưa làm được. Là bởi vì còn mắc mứu về tư tưởng. Còn rất nhiều khó khăn.

- Khó khăn gì nào?

Chủ tịch huyện gõ ngón tay xuống bàn, nghiêng nghiêng mái đầu. Không giấu được cảm tình với khuôn mặt xinh xinh và giọng nói quyết đoán của cô gái, ông cứ gật đầu liên tiếp và chốc chốc lại cúi xuống ghi một hàng chữ



vào cuốn sổ tay bìa cong vênh vì dính nước.

- Tôi có ý kiến này.

- Ô kìa, cụ Ruân. Cô Thuận còn đang nói.

- Tôi có ý kiến - Ông cụ Ruân đứng dậy, cao gầy như con hạc, mặc cho mọi người la, gọi - Ông chủ tịch khen tôi, tôi xin tặng lời khen cho chính ông.

- Hà hà...- Chủ tịch huyện cười.

- Tôi nói thật. Việc hộ đê là một việc của toàn dân. Ngày xưa, kể từ vương hầu quý tộc, con em Quốc Tử Giám cũng tham gia. Chính vua Trần Minh Tông cũng có lần đi hộ đê. Thấy vậy, quan Ngự sử đài liên tâu: “Việc hộ đê là việc của nông phu. Xin bệ hạ ngồi yên để sửa sang đức chính”. Nhưng quan Hành khiển Trần Khắc Trung nghe vậy, nói ngay: “Sửa sang đức chính không gì to hơn việc ấy”. Vua khen chí phải. Ông là người đứng đầu huyện, vừa rồi ông cũng lặn lội với bà con...

- Thôi cụ ơi...

- Gớm, cứ vòng vo Tam quốc mãi, bỏ ơi...

Đám thanh niên ồn ào. Hội nghị hình như đã quá dài. Nắng chưa tròn xoe bóng cái dù. Và trong bếp đã bay ra mùi các món ăn sào nấu. Hôm nay Nguyên Lộc tặng hội nghị cụm con lợn ngót một tạ kia mà.

- Thôi nhé, chúng ta tạm dừng ở đây – Chủ tịch huyện dường như ngượng vì lời khen của cụ Ruân đứng dậy, đeo xà-cốt – Chiều chúng ta làm tiếp, sẽ góp ý kiến với các xã.

- Tôi chưa nói hết... Chưa xong! Chưa xong được đâu!

- Thôi thôi, cụ ơi.

- Bỏ Ruân ơi, dĩ thực vi tiên cái đã!

Nhón nháo, hơn phân nửa số người trong cái dù đã đứng dậy vươn vai, cười nói. Ông cụ Ruân giằng ra khỏi tay một người, leo lên cái ghế đầu.

- Ô hay, tôi còn đang nói kia mà. Về Nguyên Lộc chưa xong đâu. Một giấc ngủ trị giá nghìn mẫu ruộng. Chuyện tày trời ấy sao không phanh phui ra cho rõ trắng đen. Ô kìa! Lạ nhỉ!

Hình như chỉ có chủ tịch huyện và Thuận là nghe rõ lời ông cụ. Còn thì tất cả đã tuôn ra khỏi lòng chiếc dù.

Đặt chân xuống đất, ông cụ Ruân hăm hăm bước ra ngoài trời.

- Cụ Ruân, để chiều cháu nói việc ấy. Cụ ở lại liên hoan đã.

- Không!

Ông cụ văng ra khỏi tay cô chủ tịch, phăm phăm đi.

\*

Nắng long lanh, mỏng mảnh. Mùa thu như một lời xin lỗi của đất trời về cái nắng lửa mưa dầu của mùa hạ. Lúc này, nhìn con đê như một sinh thể nằm ruỗi dài thư thái, thiu thiu ngủ trong yên lành. Nào ai có thể ngờ chính ở nơi đây, những ngày chưa xa đã xảy ra những cuộc chiến trận hào hùng và quyết liệt. Những ngày ấy rầm rập tiếng chân người, ầm ầm tiếng trống thúc, tiếng thét la. Những ngày ấy, con người phải nghiêng răng, căng hết gân sức, phải vận dụng đến những năng lượng dự trữ cuối cùng, phải gồng lên và muôn người phải cùng chung đúc một ý chí quyết thắng; vì sự sống của vùng đất, của con người mà phải quyết thắng.

Giờ thì nước đã rút. Kẻ thù đã trở về biên giới của nó. Con sông hung dữ đã biến hình và trở nên một dòng chảy hiền lành giữa đôi bờ đất định hình thành hai vệt cỏ cây xanh dăm. Mỗi một ngày qua, con sông lại một hẹp lại. Tới tháng này, nước nó trong ngần và ở chỗ dòng sông chẽ đôi ôm bọc bãi Soi, nước chảy le the, nông tới mức có thể lội qua được. Xóm bãi Soi nổi phênh, dài hơn cây số, rậm rì bóng cây, như con tàu lớn buông neo, ngoi nghỉ sau một chặng đường dài.

Nước rút, con đê như giật lùi ra xa, bỗng như trở nên một vật thể thừa thãi, không công năng. Lấu cá thế! Con sông định đánh lừa người; nó làm cho con người mê mị, rồi bất thần đánh úp họ. Nhưng sông ơi, mi đã lắm. Con người đã khôn từ thời vua Hùng có nàng Mị Nương kết nghĩa với Sơn thần núi Tản rồi. Huống hồ bây giờ chiến tranh đã qua, họ đã bước vào thời kỳ xây dựng và đất nước đã có nhiều của cải cần được bảo vệ!

Vượt qua một quãng đê vòng cung như cái vai bừa, ông cụ Ruân nhận ra ngay cái khôn của con người. Chớm vào mùa khô, một công trường gia cố đê đã thiết lập ở ngay khúc đê trước làng Nguyên Lộc.

Bộ đội cử hẳn một trung đoàn đến tham gia đắp đê. Năm nhà máy của tỉnh, năm trăm tay thợ, con đê của công cuộc công nghiệp hoá cũng đã đến. Dòng gánh đất, dòng vác đá, dòng xe đẩy đang tuôn đất, đá từ chân đê lên mặt đê. Cờ đỏ loáng thoáng chỗ này chỗ nọ, phấp phới bay. Loa trên nóc điểm hát vang vang. Dưới hùm sâu, một tốp thợ đấu chuyên nghiệp đang hì hụi dùng kéo cắt từng thoi đất lớn. Đê cũ đạt cao trình mười một

mét. Trận lũ tháng bảy vừa qua mới thấy lũ thủy quái hung tợn, chiến lũy như thế chưa đủ vững. Vậy phải củng cố đê và đắp thêm con trạch.

Nghe thấy tiếng máy cùn cào, ông cụ nhìn lên và nhận ra ở chỗ cống vỡ, một cái máy xúc loại nhỏ đang quay cánh tay gầu. Ba chiếc IFA mũi tẹt chở đất chạy vào chạy ra. Máy anh thợ đang vùn từ xa đến một khúc cống xi

măng to bằng cái vại. Thấy máy móc, ông cụ vui. Nhưng thấy cái cống, ông cụ lại bức. Đó là lúc ông cụ đang đi đến cái điểm canh. Đứng lại trong bóng râm của nó, phẩy cái quạt mo, ông cụ như muốn xua bớt cái bức bở trong người đi. Thì thỉnh lình cái loa đang hát bỗng dừng phắt và lập tức rồi phát ra một tiếng đàn ông gặt gồng:

- Alô! Alô! Nhà máy Mông một tháng Năm đâu? Yêu cầu nhà máy Mông một tháng Năm cử người lên gặp Ban chỉ huy Công trường để nhận người của mình vừa đánh nhau bị bắt! Yêu cầu lên ngay! Nhà máy Mông một tháng Năm đâu!

Quái! Lại còn gây gổ với nhau lúc này. Ông cụ Ruân ngừng tay quạt, ngó vào trong điểm, nhận ra người vừa nói trên loa là ông đội trưởng Ngoạn quen thuộc.

Quen thuộc lắm, nhưng hình như ông này cứ sau mỗi vụ lũ lại cao lớn thêm, đen cháy thêm thì phải. Ông đứng khuỳnh tay giữa hai gã đàn ông trẻ. Một cởi trần, tóc xoã như người thượng cổ, một đầu trọc lóc, nhìn nịch như xúc gỗ lim. Cả hai đều đang có cái hăng của anh gà chọi.

- Này, hai cậu, điên hả! - Ông đội trưởng quát - Đang lúc mọi người cặm cụi làm việc lại muốn thử sức nhau, hả? Đánh nhau mà giải quyết được vấn đề thì đánh nhau đi xem nào.

Nói câu cuối cùng, đội trưởng lánh sang một bên. Gã đầu trọc quay đi, vùng vằng:

- Nhưng mà tôi không ăn cắp. Tôi đại diện cho xí nghiệp đến để đòi cuộc xéng bị hỏng. Bảo nó, nó cứ đi đi lại lại lải nhải: “*Hết này dài lại đến đêm thâu. Chúng ta đi trên đất Phi Châu*”. Tôi mới sục vào kho để tìm xe cải tiến, thế là nó túm lấy tôi, vu vạ.

- Này, *ú ó Việt gian* vừa vừa chứ. Già đòn non nhẽ rồi lại còn định chối hả?

- Mà bảo ai Việt gian?

- Hổng thì chữa lấy chứ. Tôi vặn người rơm ra mà chữa, hả? Chơi nhau thì chơi. *Ba năm võ Tàu không bằng một châu củ đậu đâu*, anh giai ạ.

Bật cười, đội trưởng đẩy gã tóc xoã ra một bên, và quát vào mặt gã đầu trọc: “Về làm đi! Còn vớ vẩn nữa, tôi phạt”. Rồi bước ra cửa vì thấy ngáp ghé gương mặt ông cụ Ruân.

- Chào cụ.

- Thủ trưởng! - Gã tóc xoã đuôi theo, níu tay đội trưởng - Sao thủ trưởng lại thả nó? Thượng bất chính hạ tắc loạn!

- Thôi đi, ông - Đội trưởng quay lại, giật tay - Để sức mà làm việc, ông ạ.

- Tôi kể thủ trưởng nghe một chuyện đã ghi trong sử sách. Thủ trưởng phải

biết rằng ngay từ thời xưa, luật đề điều đã rất là nghiêm. Ai cứ bẻ một ngọn măng, chặt một cây tre bảo vệ đề là xử trăm liên. Còn liên đới trách nhiệm làm vỡ đề thì từ quan đầu tỉnh tới chức hà đề ở xã dứt khoát là phải phạt, hạ chức và đi lao động suốt lượt.

Ông cụ Ruân đứng ngây người. Đội trưởng gãi gãi gáy:

- Chuyện sử sách ngày xưa...

- Chuyện có thật rành rành hẳn hoi đây. – Gã xoã tóc được đà, dần – Cụ và thủ trưởng có biết không? Một năm nợ vỡ đề Văn Giang, lý trưởng thì bị nọc ra đánh trăm trượng. Còn từ tổng đốc tới tri phủ, tri huyện vùng Văn Giang tuốt lượt đều bị giáng chức, đầy đi lao động khổ sai ở công trường hiệu lực, thủ trưởng và cụ ạ. Hạn là ba năm. Sau thời hạn đó cho về, phục chức. Riêng một viên tri phủ nợ không được phục chức vì y mới đi công trường hai năm sáu tháng. Viên tổng đốc thấy vậy lấy làm ái ngại, bèn làm tấu từ tâu lên vua, xin thể恤 nhân tình phục chức cho viên tri phủ nợ vì lý do: y đang lao động thì phải về chịu tang mẹ sáu tháng, hơn nữa y đã bảy mươi một tuổi. Cụ và thủ trưởng nhớ cho là bảy mươi một tuổi. Cụ và thủ trưởng có biết vua trả lời thế nào không? Trả lời thế này: “ Trẫm đây tiếc chi một chức quan nhỏ mọn như vậy. Nhưng, như vậy là làm thành một tiền lệ. Còn đâu pháp luật. Vậy, Khanh cứ phủ dụ để y lên công trường hiệu lực tiếp tục làm đủ sáu tháng nữa!” Luật thế mới nghiêm ngặt chứ. Thời xưa đấy các vị nhé!

- Thôi thôi ông thủ kho ơi đừng lấy hiện tượng cá biệt để khen ngày xưa.

Nhưng mà thôi, để lúc khác nhé, giờ tôi đang bận đây.

Đội trưởng nói đoạn, nhẹ nhàng gạt tay rồi quay lại ông cụ Ruân, vừa kịp hỏi:

- Cụ vừa đi họp cụm về đấy à? Thì ông cụ đã bước tới trước gã xoã tóc thủ kho, hát hăm: Này anh! Anh phải kể câu chuyện vừa rồi cho ông chủ tịch huyện nghe.

- Cháu xin sẵn sàng.

- Này, ông thủ kho - Đội trưởng lại quay lại - Đến giờ nghỉ ông nhớ thu đủ dụng cụ và kiểm tra cẩn thận. Nhớ cho là xe cải tiến nào cũng là phải khoá. Này nòi ở đâu ra lăm ăn cắp thế không biết!

- Mất hơn hai chục cái trục rồi, thủ trưởng ạ.

- Sao bảo tìm được thủ phạm rồi cơ mà.

Gã xoã tóc ghé bên cụ Ruân:

- Bố này, bố có biết lai lịch cái nhà tay Thường ở ngoài bãi Soi không?

Cháu tìm được hai mươi cái trục xe cải tiến ở vườn nhà nó. Cái thẳng ấy mặt ngang mũi dọc thế nào, cụ? Nhà nó bây giờ còn mỗi bà cụ già *ú ó Việt gian* hết sức.

Thấy ông cụ bật cười, gã tóc xoã trợn mắt, giọng nghê nga:

- Cụ Ruân này, cháu sẽ gặp ông chủ tịch huyện ngay ngày hôm nay. Cháu đã làm xong một tờ *khải*, trong đó cháu đề ra 150 điều quy định hành chính

của chính quyền. Luật ra luật. Tỉnh ra tỉnh. Huyện phải ra huyện nhé. Cháu vẽ cả mẫu công sở. Cả mẫu bàn ghế, quần áo cho công chức các cấp.

Chủ tịch, phó chủ tịch, uỷ viên, thường trực, toà án, kiểm soát đội mũ gì, đi giày kiểu gì, mặc áo kiểu nào, màu sắc ra sao, cháu vẽ ra đủ hết. Rồi trách nhiệm của mỗi người đến đâu? Phạm lỗi phạt ra sao? Cháu đề nghị cả lương xướng cho từng loại cán bộ. Giả dụ như kỹ sư Trọng, ngày làm việc, ở nhà đã vậy, còn như đi điền dã bắt mối, đào mối ngoài nắng gió như mấy hôm nay phải có phụ cấp thêm. Cấp xã cũng vậy, cụ ạ. Tội ăn cắp trên công trường đề phạt thế nào, cháu có quy định cả. Xây dựng đất nước phải có luật cụ ạ. Tờ *khải* đây, cụ xem.

Gã xoa tóc móc túi quần lấy ra một tờ giấy khổ to nhàu nát. Cụ Ruân ngó vào. Chữ anh chàng li ti như con kiến, lại lằng nhằng đủ các hình vẽ vuông vuông tròn tròn.

- Cụ ạ, cái câu hát: “*Hết ngày dài lại đêm thâu. Chúng ta đi trên đất Phi châu*” là trích dẫn ra vở kịch Hòn đảo Thần vệ nữ đầy mà. Nó có phải là vô nghĩa đâu. Nó vạch mặt bọn đế quốc Anh cáo già tham lam quỷ quyệt bá chiếm cả châu Phi rộng lớn. Chứ đâu có phải là làm nhảm lải nhải!

“Hừ, đang chuyện nọ xọ chuyện kia. Thật không hiểu cái lão này điên hay tỉnh nữa”. Đội trưởng phẩy tay, tùm tùm cười, bước ra ngoài điếm. Cái loa trên nóc điếm vừa phát bản tin: Quân Trung Quốc bắn hai nghìn quả đại bác sang địa phận huyện Mường Khương, tỉnh Hoàng Liên Sơn.

\*

- Các cậu, đào ngay một đường rãnh bao vây tổ chính!

Trọng hét vui vẻ. Hai cậu con trai giúp việc cho anh kỹ sư vội lao thuổng theo một vòng tròn vây quanh cái khối đất xộp bạc trắng hình cầu, to bằng cái nơm.

Đội trưởng đội bảo vệ đề đã đến mà Trọng không biết. Ông ngồi chồm chồm trên miệng hố, đầu đội cái nón lá già, ngó xuống. Hố to bằng cái giếng, sâu lút đầu. Dưới đó Trọng đang lúi húi chuyển quanh một cái tổ mối to lù lù. Tổ mối này là thủ phạm gây ra vụ ô tô khách sứt đít hôm rồi. Hôm đó, kéo mãi chiếc ô tô mới lên và lúc đó phải lấp, chèn chặt nhanh để củng cố đê, giờ mới có điều kiện khai quật. Công việc bắt đầu từ hai giờ sáng, làm liên tục cho tới bây giờ, mặt trời đã chéch về phía Tây. Dừng lại, bọn mối có thể thừa cơ khiêng mối chúa chạy trốn.

Nắng ngưng trong lòng hố chật hẹp, oi ngột lên. Hai cậu con trai, áo dính

đắm mồ hôi. Trọng giành cái thuổng từ tay một cậu, đâm phăm phập vào thành hố. Phải xẻ rộng để có thể quan sát kỹ cái tổ mối điển hình này. Kéo cái xảo, Trọng hót đất bê lên. Anh quên, không còn nhớ cả hai cậu phụ việc đều ở dưới lòng hố. Nhưng, xảo đất vừa vượt qua đầu anh thì bỗng bị nhắc bổng.

- ối, anh Ngoạn, anh đến từ lúc nào thế?  
Đội trưởng hất đất, không đáp, trả lại cái xảo, lại ngồi xuống. Cái bóng to đổ một vùng râm mát xuống lòng hố, che nắng cho anh kỹ sư.

Trọng ngồi xuống, nghiêng nghe, lại quên phắt ông đội trưởng. Cái khối đất luyên với nước rãi của mối kết tủa, chồng chất, là cả một toà kiến trúc tỉ mỉ, bí hiểm, giờ đã phơi ra giữa thanh thiên và thu hút toàn bộ tâm trí anh. Sau bước tìm được dấu vết sinh vật, xác định được nơi có tổ mối, đã sang bước tìm cách diệt mối có hiệu quả nhất. Và điều đó phụ thuộc vào sự hiểu biết của anh về kết cấu của tổ mối, các góc ngách của nó, nhất là biết được tổ chính của nó và cái gọi là *hoàng cung*-nơi mối chúa nằm, liên tục thực hiện chức năng sinh đẻ. Anh đã nắm được cái chìa khoá trong tay để mở cánh cửa bí mật vào lúc này? Chao ôi! Cái thời điểm vàng. Cái thời điểm kết thúc một chuỗi dài tiến trình, kết nối các khâu dây chuyền công việc, với bao công sức khó nhọc!

Giờ đây, anh đã vào tận hang ổ kẻ thù. Cái điều anh muốn nắm bắt đang thấp thoáng hiện ra, rồi lại tựa như một ảo ảnh, chớp chờn, tan biến, dẫn anh vào cuộc đuổi bắt cực kỳ mê say. Cái nóng oi ngọt, cơn mệt nhọc, những ưu tư buồn phiền, vô nghĩa cả. Anh mất hết cảm giác, hoà hợp với xung quanh như tự nhiên vốn có khuynh hướng hoà nhập với tự nhiên. Cái trạng thái vô cảm với cơn nóng, lạnh, cái trạng thái cân bằng giữa con người và ngoại cảnh ấy, đã có lần Trọng bắt gặp ở ba anh. ấy là một thời đẹp đẽ của ba. Trọng bước vào căn buồng chật chội, nóng bức của ba, muốn ngạt thở, kêu: “Trời, thế này mà ba chịu được!”. Vậy mà ba vẫn ngồi với cuốn sách. Lại thế, mồ hôi không chảy, hoàn toàn thanh thoát thoải mái. “Trọng, con nghe câu thơ này nhé: *Comme on voit sur la branche au mois de Mai, la rose*”. Lúc ấy, ông Hảo cũng có mặt, bật cười một cách rất vô duyên và phá vỡ trạng thái cân bằng của cha anh bằng một câu nói hết sức tầm thường: “Tôi trông bác như đi tu. Yo-ga cũng là vậy đấy, bác Cần ạ”.

- Tìm thấy rồi, các cậu ơi!

Trọng chột nhồm lên, reo, kéo cả hai cậu con trai đang nghén cổ xin thuốc lá ông đội trưởng, vào nổi nao nức của mình:

- Các cậu thấy chưa? Vấn đề là phải diệt được mối chúa và bít được các

khoang rỗng. Nhìn xem, tổ chính nó nằm có sâu không? Chú ý này, càng gần tới tổ chính, số tổ phụ càng tăng, số mối phục vụ càng đông, càng mập. Con đường vào tổ chính đây. Có phải càng vào sâu, kích thước càng lớn không? Hình bán nguyệt, hình en-líp, rồi hình tròn. Điều này quan trọng hơn: Đường vào tổ chính đi dưới gầm các tổ phụ. Trời! Tuyệt quá! Từ nay, thấy tổ phụ, ta sẽ tìm ngay được tổ chính, sẽ diệt được ngay mối chúa. Hoan hô, hoan hô chúng mình!

Chuyên quanh cái tổ mối, Trọng hét toang toang. Trong lòng hổ tựa như vừa xuất hiện một gã trai vui tính. Kia gã ta còn huyết sáo.

Đội trưởng móc bao thuốc, châm ba điếu, đưa xuống hổ và ngó xuống. “à thằng này xưa rày có hút thuốc bao giờ! Há! Anh chàng ho. Kia, hẩn quẳng đi rồi. Hẩn đang làm cái gì thế. à, đập cái *hoàng cung*. Chà, à *mối chúa* bụng chứa ộ ộ bằng ngón tay trái, đầu chỉ bằng cái que diêm, trông mà phát tởm! Anh chàng đang phờn. Cái hôm đào hổ như mối hẩn bắt mình tìm bằng được một mảnh ván thôi rồi tằm 666 để làm môi, yêu cầu gì

mà kỳ vậy, rồi bọn mối ra ăn, hẩn cũng reo âm ỉ: “ Ông có thấy không, mối thợ mập, mối lính đen là tổ nó ở gần. Mối thợ vằn đen, mối lính vàng nhạt là tổ nó ở xa”. “Hừ, bố ai hiểu được chuyện mối với kiến của hẩn. Cả cái hôm giông gió hẩn kéo mình đi xem mối bay giao hoan cũng vậy. Ra thằng cha làm khoa học nào cũng hay có những cơn điên đại đáng yêu như thế!”

Đội trưởng da đen sì, lòng trong sáng, dung dị. Hết lớp bầy vào làm thợ cầu. Bị bom ép chuyển sang công tác bảo vệ đê, làm thợ lặn, rồi đi bộ đội, và lại trở về với con đê. Góc con nhà thợ, sống thẳng thắn, trung thực, không ưa quắt quéo, thủ đoạn, nhưng đã va chạm nhiều, nên cũng chẳng khù khờ, ngờ nghệch.

- Anh Ngoạn ơi, anh xuống đây mà xem. Thắng lợi rồi! Thành công rồi!

Đội trưởng, theo tiếng gọi của anh kỹ sư, thò hai cái cẳng nghề ngào lông lá, xệt đít tụt xuống lòng hổ. Hai cậu phụ việc tót lên miệng hổ như trở về với đời, đuổi nhau, trêu chọc nhau về một cô bé mắt đen, tóc dài, ngực nở nào đó.

- Ồ ờ... Mừng cậu! Này hút thuốc đi, Trọng.

Đội trưởng chia bao Tam Thanh. Anh kỹ sư rút một điếu, gài lên vành tai.

- Hi hi...

- Anh cười gì thế?

- Hút đi chứ - Đội trưởng xoè diêm – Sau đây là việc gì?

- Chỉ còn phụt vĩa vào các hang hốc, đường trục, tổ chính, tổ phụ, diệt mối chúa là thanh toán triệt để toàn bộ. Anh có hiểu không? Xác định vị trí của nó, đào mấy đường đâm thẳng vào tổ chính, tổ phụ. Vừa phụt vào có pha

hoá chất diệt mối và có tác dụng gắn trám luôn các khoang rỗng.

- Phụt vừa bằng gì?

- Máy!

“Ồ, mặt hần sao bỗng ngẩn ra, ngờ nghếch thế! Nhà kỹ thuật khéo lại quên cái gì”. Đội trưởng tủm tỉm cười.

- Anh cười cái gì thế?

- Trông cậu... buồn cười bỏ xừ đi.

- Lóng ngóng à?

- Không hần. Này, sao có lúc trông cậu âu sầu, ảo não như ông cụ thế? Tớ nói thật là tớ chúa ghét mấy cậu trí thức cứ hay kên kên cái mặt ra điều ta đây quan trọng!

- Khéo không lại Mao-ít.

- Tớ mà là Mao-ít!

- Mao Trạch Đông nói: Trí thức không đáng giá một cục cứt chó khô.

Đội trưởng bật cười, liềm môi:

- Tớ chỉ không ưa loại ương ương dở dở thôi. Còn người có tài năng thật sự, họ không thế, họ tự nhiên như đời sống.

- Nhìn nội dung chứ đừng nhìn thái độ. Bọn họ cũng nhiều tâm sự lắm đấy.

- Ai chả biết. Nhưng các anh chúa là hay vẽ rắn thêm chân. Đời đơn giản thôi. Cứ chân lý mà theo, mà hành động.

- Nói như anh thật dễ quá!

- Chứ còn gì. Tớ đếch vụ lợi, tớ đếch sợ. Thế đấy. Nói ví dụ, cậu đã thành công một bước, nay cậu sang một bước mới, tớ thấy cậu làm vì lợi ích chung, tớ ủng hộ. Tớ có một thằng bạn rất giỏi về máy móc, kỹ sư cơ khí mà, nó sẽ giúp cậu chế tạo một cái máy phụt vừa. Ấy thế, việc gì mà phải rắc rối. Đúng, ủng hộ. Sai, phê, đấu!

Hai con mắt bừng sáng, bất giác Trọng ngược nhìn lên cao.

- Hờ hờ... Máy chú này giỏi! Giỏi!

Ông cụ Ruân đã tới, ngồi trên miệng hố, thả cái ầm sành xuống:

- Uông nước đi, hai chú. Chú Trọng đánh theo lối đặc công hả? Dà dà... Mẹ cha cái tổ mối, to thế kia cơ mà! Ở này, ông chủ tịch huyện đang ở trong điểm canh đấy. Ông ấy định đi xem các chỗ lở, sụt, lún, nước sủi, nước tràn năm rồi.

- Để tôi lên tìm ông ấy.

Đội trưởng leo lên miệng hố, kéo luôn cả Trọng lên theo.

- Anh chàng thủ kho vớ được ông chủ tịch huyện như gái tơ vớ được nhân ngãi, đang trình tờ *khải* cho ông ta nghe - Ông cụ Ruân nói - Anh Ngoạn



này, nói anh biết thôi nhé, anh ta như kẻ ngộ chữ ấy nhỉ. Nhưng mà đáo để, có ý tứ sâu xa cả đấy.

Đội trưởng chụp cái nón lên đầu. Ông cụ Ruân rót một bát nước đưa Trọng, nhìn xuống hồ:

- Chú Trọng uống đi. Chắc chắc... Thế này thì có ngày tổ mối nhỏ sụt toang, đê vỡ. Có lẽ cái đận vỡ đê kinh hoàng năm 1915 ở xã tôi cũng là do cái tổ mối, chú Trọng ạ. Kinh thật! Nghĩ đến giờ vẫn còn sờn cả gai ốc. Đang tự dung bồng ồm một cái, nước bên sông quật nghiêng đổ như thác, sôi sùng sục. Bây giờ, lắm đêm tôi đang ngủ lại giật mình tỉnh dậy, tưởng mình đang đứng giữa mồm đất còn sót lại, ngửa mặt kêu trời. Hừ! Tổ kiến nhỏ sụt toang, đê vỡ! Sai một li đi một dặm như chơi. Thế mà cái vụ vỡ cống vừa rồi các ông ấy lại định im đi, chú Trọng ạ!

\*

Cơm tối xong, hai cậu phụ việc đi họp chi đoàn, Trọng xách cái đèn pin đi ra cái tổ mối đang đào dở. Anh vẫn đang háo hức muốn xác minh một lần nữa những kết luận khoa học của mình. Bao giờ anh cũng cảm thấy thời gian quá chật hẹp với mình. Lúc nào anh cũng thấy mình còn làm được quá ít việc. Và quái lạ, linh cảm về một điều gì bất hạnh đang lấp ló ở đâu đó sẽ đột ngột xuất hiện và bứt anh ra khỏi niềm say mê của anh, khiến anh lắm lúc bỗng giật thột mình.

Cái tổ mối mới đào lúc chiều nhỏ hơn và ở cách cái tổ mối anh đào lúc trưa có ông Ngoạn tới xem chừng hai chục bước chân. Khi anh đến cái tổ mối đó thì trăng vừa hé. Nhảy xuống hồ, thêm ánh sáng cây đèn pin, anh có thể nhìn thấy toàn bộ cơ cấu hoạt động của giống côn trùng này.

Lúc ấy trên quãng đê Trọng đang làm việc có hai người đang đi. Đêm trăng thanh vắng, tiếng người vang rất xa, giọng người đàn ông vang trầm, giọng người phụ nữ trẻ thanh trong, ấm áp. Và vừa bắt được tiếng nói của người phụ nữ nọ. Trọng bỗng đứng ngẩn. Anh thấy nhớ Loan, Loan ở cái thời đã rất xa rồi.

Lúc ấy, người phụ nữ trẻ đã đi tới cái hồ mối lớn. Chị dừng lại, kêu sùng sốt.

- Anh Thắng! Anh trông cái tổ mối có kinh không? Nó làm *tùng bê* một cái ô tô khách đấy.

Người đàn ông ngồi xuống như lấy lệ, ngẩng lên, giọng bỗng trầm xuống.

- Cô Thuận, tôi hỏi thật, vậy cái cản trở chính trong việc chuyển dân ở bãi Soi là gì?

- Anh là chủ tịch huyện, anh phải biết chứ.

- Tôi đang hỏi cô. Chiều nay ông Long khẩn khoản mời tôi sang bãi, về nhà ông ấy ăn cơm. Ông ấy là chú họ xa của tôi. Ông ấy là thương binh chống Pháp. Tôi biết ông ấy đang có nhiều điều tiếng. Nhưng, chẳng lẽ lại khước từ. Cũng chiều nay, gặp cậu thủ kho, cậu ta nói cho tôi nghe đủ chuyện, tôi biết cậu ta móc máy tôi. Cả tờ *khải* của cậu ta cũng hàm ý đó. Còn ông cụ Ruân nữa, tôi biết ông cụ bực.

- Thế thì anh còn tỉnh đấy!

- Cô Thuận, sao cô nói thế?

- Ta lên xem chỗ công vỡ đi.

- Tôi biết rồi cô Thuận. Một giấc ngủ trị giá một ngàn mẫu lúa. Ông Long còn chặt tre, lầy ngói, ăn cắp sỏi... tội tày đình. Có phải thế không?

Người con gái im lặng và sự im lặng của người đàn ông còn nặng nề hơn. Họ đứng trên đê, mắt nhìn về bãi Soi.

Cuối cùng, người đàn ông cất lời:

- Cô Thuận ạ, cô còn trẻ. Cô chưa thấy hết sự phức tạp của cuộc đời.

- Anh nói thế em không thể đồng ý được.

- Tôi hiểu... nhưng cuộc sống rất không đơn giản. Vừa qua, cô biết đấy. Tôi thi hành kỷ luật một loạt cấp uỷ, cán bộ. Việc làm hoàn toàn vì lợi ích chung. Vậy mà đã lại có ý kiến: Khéo ông này quá tả, ông này đề cao cá nhân, xen tư thù vào việc công, ông này biết một mà không biết hai. Bao nhiêu là ý kiến, quan điểm, quan hệ, không dễ gì thống nhất với nhau được. Sống làm việc thế nào là đúng lúc này? Thời buổi như là dở trắng dở đen này, có người bảo: Tốt nhất là nên một vừa hai phải thôi, cô ạ.

- Anh sợ mất chức chủ tịch à?

Người đàn ông kêu một tiếng khe khẽ. Người con gái nói vừa hết câu đã bước đi. Lát sau, Trọng nghe thấy tiếng chân hai người đi qua chỗ anh ngồi và giọng người con gái cộc trong hơi thở:

- Anh Thắng ạ. ở quãng đê này, cái Lý, cái Hoà bạn em đã chết. Hôm ấy nước to, máy bay Mỹ tới ném bom, bọn học sinh cấp ba chúng em đang đắp đê. Cả anh Nhân, nhà em sau này, cũng có mặt ở đây. Đời người ngắn ngủi quá. định làm một việc gì cho ra việc cũng khó đủ. Huống hồ lại không dám cả quyết mà không phải chỉ là thế. Lúc này cái gì cũng lung nhùng, trì trệ, không ai dám làm việc gì cho đến nơi đến chốn cả ư?

Trọng leo lên mặt đê.

Vòm trời ánh xanh. Mặt sông lấp lánh ánh trắng non. Và những chấm sao như quay vòng trên đầu anh. Hai người nọ đã đi xa. Nhưng vẫn như còn đâu đây tiếng người con gái ấy. Một tiếng nói hậu tình và nồng nhiệt, âm vang những nghĩ suy trăn trở giữa cuộc sống đang còn khó khăn này. Anh nhận ra mình đã lầm khi cảm thấy giọng nói của chị giống giọng nói của Loan.

Anh đưa mắt nhìn về thành phố. ánh sáng điện từ thành phố phản quang lên vòm trời một vầng mây hồng dặng, hoà tan vào ánh trăng trong, tạo thành một khoảng trời nao nao niềm thương nhớ! Giờ là lúc thành phố tan buổi phim thứ hai. Trăng non gác trên mái gác cổ. Đường phố lung linh vệt lửa điện và tiếng người lao xao tan vào các ngõ hẻm của phố phường. Trọng nhảy xuống hồ môi. Phải săn tìm ngay con môi chúa. Mai viết tổng kết, liên hệ việc chế tạo máy làm vữa. Anh nghĩ, nhưng bỗng lại đứng ngẩn. Còn cào trong anh lúc này là nỗi nhớ. Đã mấy tháng nay rồi anh xa thành phố.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 10

Thành phố đang ở một thời điểm khó xác định phẩm chất của nó, vào lúc câu chuyện này đang diễn ra. Rồi cái thời điểm này sẽ qua đi, không bao giờ trở lại; tất nhiên. Nhưng, hiện tại thì nó giống như một đại lượng vô định, trộn lẫn trong nó đủ các yếu tố, các cực của các mặt đối lập. Đó là thời kỳ đấu tranh dữ dội và âm thầm, thời kỳ bùng nổ những cuộc tranh luận quyết liệt ở mỗi con người, thời kỳ của những cuộc phân thân, của những bi kịch đau đớn và những khúc ca thắng lợi vẻ vang.

Dầu cay đắng cũng phải nhận rằng, thành phố ở thời điểm này là một không gian bao dung, chứa đựng ở trong mình đủ các dòng đời, và về đại thể, song song tồn tại hai quan niệm nhân sinh: một là sự tôn thờ những giá trị tinh thần cao cả, một nữa là sự sùng bái đồng tiền, biểu hiện bằng cuộc chạy đua đầy cuồng vọng để đuổi bắt những món lợi vật chất hàng ngày.

Ở đây, lúc này, có những trí thức tài năng sống bằng đồng lương có hạn, vô cùng eo hẹp bên cạnh những kẻ vô công rồi nghề sống vương giả bằng những mảnh khoé lừa đảo. Những công nhân mê say, tận tụy trong lao động sáng tạo, ăn bữa cơm trưa với bát cơm nguội và ba quả cà muối, sống gần kề với bọn con buôn đầu cơ trục lợi no nê, phê phỡn, hút thuốc lá ngoại đầu lọc, giá mỗi điếu bằng lương công nhật một người thợ bậc cao. Những gã tư sản mới ngoi lên nhờ đục nước béo cò, trá hình dưới cái áo thành phần dân nghèo thành thị, tiểu chủ, buôn thúng bán bưng, hãnh tiến, nhơn nhơn ra tuyên ngôn về sự độc tôn vạn năng của đồng tiền, sống cùng với những người lao động thu nhập bằng sức lực của chính mình, tiêu pha phải tính toán từng hào chi, nhưng ngày ngày vẫn dạy con: dầu thế nào con cũng không được chen lấn khi *xếp hàng* mua gạo. Các quan niệm nhân sinh đôi chọi nhau. Lao động và ăn bám ở bên nhau. Cạnh những nghề nghiệp chân chính đáng kiêu hãnh của con người là những “nghề” ký sinh độc hại và các mảnh khoé tàn bạo, độc địa chỉ nhằm nhằm vơ đây túi tham.

Thành phố như một cơ thể cùng lúc tồn tại những tế bào già nua ốm yếu và những tế bào trẻ mới nẩy sinh, cái cũ cái mới chen vai thích cánh nhau.

Đã có những lúc giá cả vọt tăng, hàng ngàn cái vôi bạch tuộc quán lấy mọi người, bọn đầu cơ chui vào chân tơ kẽ tóc đời sống, nhịp sống phố phường bị liên tục quấy đảo, và nền luân lý đạo đức có bề dày cả ngàn năm lịch sử bỗng chốc mất chân đứng vững, lộn tung phèo. Có mặt ở khắp các nơi, kỳ

thực chỉ là những con mối đục khoét thân đê, cũng mù loà và sống trong tăm tối như thế, nhưng bọn bất lương lại tưởng mình là kẻ ngự trị thế gian, chi phối cuộc sống này. chúng sống với những nguồn làm giàu ghê gớm và với những cảm hứng mê sảng trong hưởng lạc.

Trong danh sách những tên bất lương, bất trị ở thành phố này, Thường là một gã trẻ tuổi rất đáng nêu danh. Thành phố có hơn một vạn cái xe máy, chiếc Hon-da đỏ của Thường hoạt động hằng hái, ráo riết nhất.

Thật ra văn chương cần gì đếm xỉa đến loại hăn. Miêu tả tâm lý bọn con buôn mà làm gì! Cái xấu xa đê tiện đời nào chả có. Và thật tình chúng đơn chiều, thô giản lắm. Nhưng vì Thường nằm trong một cơ cấu có quan hệ đến các nhân vật khác trong chuyện nên đành phải dành cho hăn ít dòng.

Tròn ba mươi, trai ba mươi tuổi đang xoan, Thường đang ở thời điểm về thể chất thì sung mãn, về tính toán nghĩ suy thì dạn dày, khôn ngoan. Bà mẹ hình như đã biết trước tính tình, đường đời hăn nên đã nặn cho hăn một khuôn mặt dữ dằn và ngang ngạnh. Mặt tròn, căng bứ. Chóp mũi nhọn, sống mũi gồ. Môi dày như hai miếng thịt chắp. Mày rậm và xéch. Mắt ráo hoảnh, mi lồi, đuôi mắt dài, gai nhọn. Khuôn mặt ấy phủ một làn da tái tái vì trác táng. Khuôn mặt ấy quyền rũ đàn bà con gái lớp tiểu thị dân vì cái vẻ giang hồ, bạo tợn, vô văn hoá của nó.

Thường mới gia nhập xã hội thành phố. Quê hăn ở bãi Soi thuộc xã Nguyên lộc, nơi có khúc đê hiểm yếu nọ. Con một địa chủ ác bá có nợ máu, sau khi cha hăn phải đền tội trong cái cách ruộng đất, hăn sống vất vưởng và xác xược như cỏ dại, chẳng chịu sự chăm sóc của ai. Học hết cấp một khi cá tính đã hình thành, hăn bỏ học luôn và thi thụt ra vào thành phố. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, hăn mất tích luôn. Ba năm sau hăn xuất hiện ở bãi Soi với chiếc Hon-da đỏ, áo bó, quần loe, giày xi-mông mũi cà chua, tóc xù, mặt căng căng đầy vẻ bất cần, khinh thị. Hăn chỉ tạt qua thăm bà cô ít ngày rồi lại phớt đi.

Thường ra thành phố, nơi đối với hăn thật sự là một khu rừng còn hoang vu. Đứng chân ở thành phố này, hăn góp phần làm cho thành phố mất ý nghĩa cuộc sống chung, thành nơi tứ chiếng quần cư, nơi tụ hội của bao đầu mối kiếm chác và tận hưởng bạo tàn. Trẻ, liều lĩnh, hăn không chấp nhận sự giới hạn của nhân phẩm, lương tâm. Hăn lao vào những cú áp-phe lớn, tham gia đường dây buôn lậu những thứ hàng quốc cấm, đặt quan hệ cả với những ông trùm nước ngoài sành sỏi từ thuật làm tiền giả tới cách rửa tiền, và móc nối với những phần tử thoái hoá nắm giữ tài sản trong cơ quan Nhà nước.

Hăn nổi danh trong đồng bọn bằng một cú áp-phe cạnh ty với một gã nước ngoài lừa một mục chuyên nghề buôn lậu đá quý. Tên vô lại dựng một “vờ kịch”. Mần một, hăn đem số đá quý đến bán cho mục phe với giá 120.000 đồng, với điều kiện chỉ lấy 2.000 đồng trước, còn bao nhiêu sẽ nhận nốt khi

mụ phe bán được hàng. Đó là một điều kiện dễ dãi, dễ gây sự hoài nghi cho mụ phe. Màn hai: một người nước ngoài đến nhà mụ nọ. Người này hỏi mua đá quý và số đá quý mụ phe ngã giá với Thường 120.000 đồng được ông ta đặt giá 150.000 đồng. Giá cả thoả thuận xong xuôi, ông ta hẹn sáng mai sẽ đem tiền đến lấy hàng. Màn ba: Ngay tối đó Thường đến nhà mụ phe, nói vì có việc “đột xuất” nên hẳn yêu cầu mụ phe phải trả nốt ngay số tiền mụ còn thiếu, nếu không hẳn đành phải trả lại mụ 2.000 đồng đã đặt cược và lấy số đá quý nọ đi. Hàng đã có khách ăn giá, chả lẽ để tuột mất ba chục nghìn đồng tiền lãi đã ở trước nhãn tiền. Mụ phe đành rút hầu bao và vay vố cho đủ số tiền không lờ còn thiếu, nạp cho Thường. Màn bốn: mụ phe ngồi chờ ông khách nước ngoài tới dâng cho mụ ba chục nghìn đồng lãi ngon ơ. Nhưng than ôi! Càng chờ càng bất vô âm tín. Chột dạ, mụ đem số đá quý nọ đi thử thì hoá ra toàn... hàng giả.

Những món lợi thu được của Thường ngày càng lớn dần. Giờ thì Thường giàu có lắm rồi. Hắn chuyển tiền thành vàng, bạc, đá quý, đem về giấu ở quê nhà - bãi Soi. Và tiếp tục lao vào cuộc vợ vét với một tham vọng điên cuồng hơn. Gần đây nhất, hắn móc nối với cả loạt nhân viên coi Tổng kho bách hoá ở thành phố, moi được hàng tấn hàng. Cả xăng, dầu, sắt thép của Nhà nước cũng vậy, cứ theo con đường ấy mà chạy ra ngoài. Phần tử căn bã này làm hư hỏng người khác bằng đồng tiền. Và đồng tiền quả là có ma lực huyền bí, đã giúp hắn chinh phục được cả cô con gái cả đẹp rực rỡ của ông Nhuận xích lô. Việc này cũng không khó khăn lắm vì chính cô ta cũng đang khát khao sự sang giàu, nổi khao khát càng mãnh liệt vì luôn có mặc cảm mình bấy lâu sống quá nghèo hèn. Tất nhiên, cô chàng cũng có một thời gian chờn vờn anh chàng. Nhưng, đó chỉ là sự màu mè, giữ giá thông thường của một cô gái. Và chỉ trong khoảng một tuần lễ, mọi hàng rào cách trở đã được dọn dẹp, cho hai nỗi khát muốn tâm thường gặp nhau, kết thân với nhau ngay. Trọng rời thành phố được ít hôm thì cái ngõ đã xuất hiện chiếc Hon-da đỏ và gia đình ông Nhuận xích lô đã rạng rỡ mặt mày vì cô Loan có bạn trai, một gã trai trẻ tuổi lịch sự, giàu có. Thói tự ti thâm canh cố để từ những ngày còn nghèo túng chưa gột rửa được cả đến bây giờ, khi họ đã ăn nên làm gia, đã khiến họ càng trọng vọng gã. Bà Nhuận sau khi được gã trai nọ biếu một cái nhẫn ba đồng cân thì hãnh diện ra mặt. Ông Nhuận tuy vẫn có ý thức về thành phần cơ bản của mình, nhưng cũng rất kính nể Thường. Lũ trẻ con được Thường cho quà, cho tiền luôn thì tất nhiên là rất quý chuộng gã. Riêng thằng Lùng, nạn nhân oan uổng của các vụ mất ví của Loan, thì không ưa Thường ra mặt. Đạo này, nó lớn vụt lên, nó bắt đầu đi làm lao động hợp đồng ở công ty xây dựng nhà ở của thành phố. Thấy bóng Thường là nó chụp ngay cái mũ lá lên đầu, đi ra ngõ. Ngõ 401 nhờ có sự xuất hiện chiếc xe Hon-da của Thường và chiếc xe máy của người ngoại quốc đến học tiếng

Pháp ở nhà ông giáo Cần, vui và sang hảnh lên. Người nước ngoài đến vào buổi sáng. Còn Thường, chỉ khi trời nhá nhem tối mới mò đến.

Cái ngõ ồn ã vì nửa tiểu đội con cái ông xích lô. Chúng vênh vang với lũ trẻ hàng xóm, chúng níu lấy tay lái chiếc Hon-đa, leo lên yên sau, tranh nhau bóp còi, la hét rất vui vẻ:

- Anh Thường! Anh cho em ngồi mới.
- Cho em một đồng, anh Thường ơi.
- Anh Thường cho em một điều đầu lọc nào! Công em đưa thư cho chị Loan, anh không trả em à?

Gã trai, sau khi thoả mãn các yêu cầu của lũ trẻ, nhỏ ga lại, chân lạt xạt đất, lách cái xe vè vè vào ngõ, đến tận trước cửa nhà ông xích lô, ấn bốn tiếng còi theo nhịp nhún quen thuộc của bài hát Cu Ba La *Pa-lô-ma*, rồi tắt máy. Nhận được tín hiệu quy ước, Loan rời cái bàn gương trang điểm, đeo cái túi giả da, bước ra với nụ cười hồng màu hoa sen. Nàng tiên của Thường lộng lẫy và hơi xổng xênh, nở nang quá độ trong cái áo hoa to, cổ rộng, xẻ vạt.

Thường hát hàm khi Loan đi qua cái xích lô đậu ở giữa sân, trên đó, ông thân sinh ra cô đang ngồi hai tay đặt trên tay xe như ngự trên ngai, đầu ngửa ra sau, mồm há hốc, tiếng ngáy ran như sấm. Cả hai cùng bật mồm cười.

Thường vội quay xe:

- Ông *bô* được cái đức ngủ quên trời, quên đất.
- Tốt tiền lắm đấy.
- Bà *bô* đâu?
- Còn mãi chợ. Đạo này bà *trúng* lắm!
- Tối nay em không bận chứ.
- Điều thế!
- Sợ còn bận làm ở hãng *ba tê* thịt mèo, thịt chuột!

Cô gái cười khi khí, ghé mông lên yên sau xe. Xe vù ra ngõ. Trời xâm xẩm. Gã trai được ngay một phần thưởng xứng đáng: một vòng tay ôm chịt eo ếch và tấm lưng đồ sộ ran ran hơi ẩm của một khuôn ngực trinh nữ.

Ấy là những giờ phút thần tiên của hai anh chị. Đùng nghĩ họ trần tục. Họ bay bổng lãng mạn với cái xe máy phóng với tốc độ chóng mặt tám mươi cây số một giờ.

- Anh Thường, sao chạy nhanh thế! – Loan vừa sợ vừa thích, kêu – Mà sao anh lại đi lối tắt này.

- Yên trí! Ôm chặt anh vào – Thường gằn giọng – Anh tránh bọn *kiến vàng*!

(\*)

Loan không nghe rõ lời Thường. Chiếc xe ra khỏi thành phố; lát sau băng trong đêm trắng non có hơi sương huyền ảo, họ ngửi thấy mùi gió đồng và nhìn thấy dòng sông sáng lấp lánh bên đường.

- Xong rồi! – Gã trai quay lại sau, thở phào – Hôm nay anh đưa Loan về

thăm quê anh nhé. Có em phù trợ, anh phá được thế bí.

- Thế bí gì?

- Lúc này bọn cá (\*) lượn lờ ở ngõ nhà em nhiều quá! Gã trai buột miệng – Vui rồi! Sắp tới nhà anh rồi. Kia kìa, ở giữa bãi Soi. Vụ lũ vừa qua nhà anh cao, không bận gì. Em bơi nước hoa gì mà thơm thế?

- Ông Hảo ông ấy vừa cho em một lọ. Tây đấy!

- Chơi sang nhỉ?

- Anh có biết không? Bà vợ ông ấy gửi về cho ông ấy không biết cơ man nào là hàng. Máy khâu này, Cát-xét này, Bô-giô một linh ba này, Ka-đê bốn đinh, hai cửa sổ này. Len, dạ, tơ, lụa, lon... thì vô kể. Ông ấy đọc thư bà ấy gửi về cho em, mẹ em nghe. Ông ấy cho em một cái coóc-xê ni-lon hết ý. Ông ấy bảo: “Chúa dạy tôi, có hai cái áo hãy lấy một cái cho người không có”.

- Xoàng!

- Còn đòi thế nào?

- Anh chỉ dùng một cái cặp... nhẹ nhàng, anh tặng em cả một toà lâu đài kia. Đây, thằng cha ấy mất đi lắm.

- Ghen à?

- Hửn đi chứ! Còn nhớ buổi gặp đầu tiên lúc em đi chơi với người yêu của em không? Còn ngửi thấy mùi cay chua đến tận bây giờ. Anh mà không mạnh, em cho anh đứng *hít bụi đường* rồi!

Ra về giận dỗi và làm nũng, cô gái day day cái má vào lưng gã trai. Cử chỉ đó làm cho gã trai bật tiếng cười khoái trá. Cô gái cũng hoà theo tiếng cười của gã. Đối với họ, tất cả đều minh bạch rõ ràng, tựa như đồng tiền tính đếm được.

Chiếc xe bò lên đê. Nó chạy chậm hơn vì phải tránh những đồng đá, đồng tre xếp trên mặt đê. Mùa nước đã qua, bên phải đê, lúa mùa sớm đang làm đòng. Phía dòng sông, vàng ngời trong ánh trắng một bãi ngô vừa trổ cò. Vệt đèn xe loá sáng.

Bỗng cô gái riết chặt gã trai và kêu to một tiếng hốt hoảng. Chiếc xe vừa tăng tốc, vọt lên. Cạnh đường đê, loáng qua bóng một chiếc xe đạp chuệnh choạng vì loá đèn và hình như nó bị đuôi xe máy quệt phải, không hiểu sao, Loan có linh cảm, người đi trên chiếc xe đạp vừa đề rập xuống mái đê là Trọng. Loan sút một hơi trong lồng ngực.

- Anh Thường, anh đâm vào xe đạp người ta.

- Mặc mẹ nó!

Mặc! Không chút bận tâm, chiếc Hon-đa hung tợn lao như xé đường. Lưng Thường hừng hực. Người Thường nóng ran.

Lát sau, cho xe đậu lại cạnh một cái điểm cạnh đê vắng vẻ, Thường quay lại, nhìn chăm chăm vào cô gái đang ngơ ngác giữa khung cảnh xa lạ. Đây là



công trường gia cố khúc đê Nguyên Lộc. tối thứ bảy, công nhân, dân công lên huyện xem phim cả. Tịch mịch, từ mái đê vẳng lên tiếng con đé rúc rì rì và ở rất xa có tiếng một người nào đó làm nhảm hát.

- Bãi Soi bên kia là nhà anh. đó, Loan – Gã trai nắm tay cô gái, giọng rộn rục, nóng nảy – Lát nữa, bà cô anh sẽ đưa đồ sang đón, anh sẽ đưa em về, Loan. Loan...

- Đừng thế, anh Thương!

- Tiếc anh à?

Cô gái hẩy tay gã trai và cả hai đi theo chiều nghiêng của mái đê, ngược với hơi gió thu càng đêm càng rười rượi.

- Anh Thương ạ, em đã yêu một người con trai, anh biết rồi đấy.

- Em đã nói thế thì anh cũng xin đánh bài ngựa với em. Anh cũng không thiếu đàn bà yêu. Đã không ít đàn bà con gái qua tay anh. Nhưng với em, anh không nê hà chuyện đó. Chỉ cần em chưa... cho hẳn, tức là chưa... ngủ với hẳn...

- Khiếp! Anh ta hiền từ chứ không gấu như anh đâu. Ở kia, bỏ em ra để em nói đã. Dù sao, ttrước khi lấy anh, em cũng cần phải gặp anh ta, nói vài lời cái đã.

- Tuỳ em! Nhưng em định nói thế nào?

- Em sẽ nói: “ Anh Trọng ạ. Anh rất tốt, rất đáng kính, nhưng em không thể lấy anh làm chồng được”.

- Được! Thế là em khôn đấy. Hiện đại đấy. Còn anh, anh sẽ làm cho đời em sung sướng. Lúc này phải sướng. Đứa nào ngu, đứa ấy khổ. Anh mà làm em khổ, hoặc em tìm được nơi sung sướng hơn, em cứ nhẹ nhàng rời bỏ anh, anh cho phép. Sòng phẳng chưa nào?

Chúng ôm ghì lấy nhau, cùng cười, hoàn toàn mãn nguyện về nhau, về mình. Tuy nhiên ngồi xuống mái cỏ sườn đê, cô gái còn thoáng nghĩ: “Có lẽ đây là khúc đê anh Trọng hay nói tới trong thư viết cho mình”, rồi cô quên ngay vì những cảm hứng cuồng si vừa bốc dậy, Thương đã dẫn ngựa cô trên mái đê và giật tung hai vạt áo hoa của cô. Quả thật nơi ấy chỉ cách cái tổ mối Trọng đào hơn chục bước chân.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 11

Cuối cùng thì một ngày mới cũng đến. Ánh nắng yếu ớt đầu tiên hiện ra soi rõ khung cảnh xám xịt như trên mặt bát cơm nguội đã thiu. Phố phường rộn rên trở dậy. Những tiếng lao xao từ người đường phố vọng vào:

Chết nhiều lắm. Giờ ọ. Người ở Khâm thiên chết như ngã gĩa kia kìa.

- Nom nhà cửa bị đồ xập mớ ghê chứ. Bom tấn chứ có phải xoàng đâu cơ chứ.

Thế kia à? Nhưng nghe đài bảo đâu như mười hai cái máy bay rơi. Cả một xâu phi công bị bắt đang rải qua những ngã đường bị chính bom đạn của chúng nó đánh phá làm tan nát kia kìa.

- Sao không cho những đứa độc ác ấy mỗi thằng một băng chứ để sống trên đời làm gì để tốn cơm, tốn gạo.

- Cái bà này. Cứ như bà thì ăn thua gì. Mình cần giữ chúng nó mai kia mình đổi lấy thứ mình cần chứ.

Vân suýt bật cười vì nghe rõ tiếng hai bà trong tổ đàn len nói với vẻ thành thạo tin tức. Cô khẽ mở cửa trông ra đường. Đường phố vắng teo. Luồng gió mát lạnh đẩy nhẹ mấy chiếc lá bàng đỏ quạch lết trên đường phố nhẵn nhụi một cách kì lạ. Tiếng trò chuyện bàn tán vẫn rộn lên như được phát ra từ những người vô hình. Sau này nhiều khi cô chột nghĩ. Giá hôm đó cô không hiếu kì, tò mò để lộ mọ đến Khâm Thiên thì sẽ không bao giờ nổi lại với Long được nữa. Bởi đơn giản hôm đó Long sẽ không gặp được cô trên nền nhà đổ nát, có cây hoa đại đỏ gục nhưng mùi thơm của nó vẫn bay lên giữa mùi hắc xịt của khói bom còn đang phảng phất và mùi thuốc súng khét lẹt. Bầu trời tái xám một màu hệt như màu da bị thương đang xưng tây lên. Vân cố cầm chiếc túi nhựa mà cô mới thay cho chiếc làn mây từ dạo máy bay

địch cứ bất ngờ lao vào thành phố khiến thành phố của cô đang yên lành với những khắc khoải bình dị của cuộc sống muôn thừa trở thành thành phố của chiến tranh. Nhưng tiếng còi báo động ầm vang, tiếng chân người bất ngờ rầm rập toé đi khắp mọi ngả, tiếng trẻ con khóc và cuối cùng là tiếng súng đạn. Ngày xưa chiếc làn mây đeo trên tay gần như dấu hiệu để nói rằng đó là các bà, các cô thủy mị, đầm đang của Hà nội một thời. Vậy mà bây giờ chiếc túi nhựa tét, hay móc nhẹ thoảng bám trên tay họ như một thứ thời trang bất đắc dĩ. Thứ thời trang thời chiến tranh này chẳng biết bao giờ mất đi nhường chỗ cho cái làn mây quen thuộc. Vân cúi đầu đi dọc theo hàng hiên nơi phố Nam bộ. Tiếng còi tàu hỏa dường như vẫn phảng phất đâu đây. Có tiếng người nào đó xuýt xoa:

- Khổ thế. Chỉ ba ngày nữa thôi là chúng nó cưới nhau. Trông qua ảnh đã thấy hai đứa đẹp đôi thế.

- Thôi thì số giờ đã định. Làm thế nào được. Ngay như đài phát thanh nói oang oang như từ trên trời xuống chẳng bao giờ có thể ngừng được mà chúng nó còn ném trúng trụ sở khiến đang nói phải dừng đâu như hơn mười phút cơ đấy.

- Sai rồi. Vừa đúng chín phút không hơn không kém. Cả báo lẫn đài nói rành rành ra thế rồi.

Thấy bảo máy bay chúng nó...

Vân cứ lảng lạng đi. Sự hiếu kì thúc đẩy cô. Chân bước nhưng cô thầm ước "giá bây giờ có Diệu Thuần đi cùng". Nhưng ngay lập tức cô gạt ngay ý nghĩ đó đi. Cô nàng đang bụng mang dạ chửa ộ ệ thể thì đi đâu được. Đến đầu phố Khâm thiên, Vân dừng người lại khi thấy lộ nhố rất nhiều những anh, chị mặc quần áo bộ đội, đội mũ cứng có gắn những mảnh sao vuông trên đầu. Những người cùng chung sự tò mò như Vân cố làm ra vẻ bình tĩnh, thậm chí như không nhìn thấy những gì đồ nát, tan hoang xung quanh. Những làn khói từ trong những ống khói gạch vỡ vụn phảng phất, vu vơ bay lên. Tiếng rên rỉ mơ hồ cùng tiếng khóc hờ phảng phất đâu đây. Những bức tường đổ ngang nham nhở vẫn hằn lên dấu tích những chữ đỏ rực của những khẩu hiệu. Vân theo chân những người tò mò, hiếu kì đi thẳng vào giữa đường phố lớn nhốn. Cô bỗng rùng mình. Ngay trước căn nhà Vạn Lý trước đây nghe mẹ nói đã từng là nhà cô đầu. Bác Cả Biển bố anh Lâm công an đã từng đưa bố của Vân đến. Cái tên Vạn lý ấy cô nhớ được vì lần Vân tình cờ được bố cho mấy xu để rủ bạn ra bờ hồ ăn kem và uống nước gạo bắt ngờ

khi về, mới đến ngoài cửa đã nghe thấy mẹ cô trách bác Cả:

- Nghề của bác em chả nói làm gì. Làm ăn như thế thì muốn gì thì gì cũng phải giao dịch. Còn nhà em, tính tình hiền lành củ mủ cù mì, lại ngại va chạm nay, bác rủ đi như thế nhờ nhà em quen sinh hư, rồi đôi tính đôi nét thì...

Giọng mẹ của Vân có vẻ giận nhưng vẫn cố giữ sự nhẹ nhàng, ngoan ngoãn.

- Thím nói thế là không được. Chú Hai là em giai tôi. Vợ chồng là xiêm y Anh em là cốt nhục. Đây là chưa kể quyền huynh thế phụ. Bố mẹ mất rồi thì phải trong cậy vào anh. Tôi là anh cả, tôi tự cảm thấy là có trách nhiệm để chú ấy biết mọi thứ, dạy chú ấy biết nhiều điều. Ngoài thiên hạ bây giờ nhiều mảnh, nhiều ngón. Em tôi mà ngu ngơ quá dễ bị lừa. Có lúc cơ sự xảy ra thì hồi không kịp, chứ đừng tưởng cứ ngồi yên trong nhà là được đâu. Đã là đời người, nhất là ở trên đất Hà Thành này không thể như ở làng quê, cứ tự hưởng kì thành mà được

Vâng, vâng em biết vậy. Nhưng... đây là nhà sấm.

- Thím lo thế là đúng. Chỉ có điều thím lại nhầm. Vạn Lý là nhà cô đầu hát. Chỉ có hát thôi. Đàn ông chúng tôi vào đây để thưởng ngoạn. Tôi nói rồi làm thằng đàn ông sống trên đời thì phải biết đủ điều. Giao du, chơi bời. Uống trà mạn hảo ngâm thơ Thuý Kiều, chứ không có ra thiên hạ rút lại chỉ là thằng cù lùn không hơn, không kém. Đứa nào cũng bắt nạt, lừa bịp, xỏ mũi được.

- Đúng rồi. Vạn Lý chỉ có thể thôi. Tôi ngồi gõ phách... Mà thôi mình vào xem có cái gì cho anh em tôi uống rượu không. Giọng bố Vân nhũn nhặn rụt rè.

Vậy mà bây giờ nhà Vạn Lý đổ sụp xuống. Bộ tràng kỉ gụ đen bóng bị bức tường vôi kín chỉ còn nhô lên mấy đường vai uốn lượn loang lổ. Cái tủ chè khắc chùm nho con cáo gục hẳn trong đồng bụi bạc phếch. Chân Vân gấp ghềnh bước thấp bước cao trên nền hè lổn nhổn, mấp mô. Vân rất muốn ngẩng lên nhìn cho kĩ căn nhà ăn chơi nổi tiếng một thời, Vậy mà... Chỉ còn lại một đồng hoang tàn, đổ nát, giữa một dãy phố Khâm Thiên đã từng là nơi xầm uất vui vẻ. Vân bất chợt nhớ đến lần bố cô đưa cô về quê. Trên đường trở về nhà tay tài xế cũng đưa qua phố Khâm thiên. Trời hôm đó nóng, bố Vân bảo chú tài hạ hết cửa kính xuống. Lúc đó đã hơn bảy giờ tối. Giờ mọi

nhà của Hà nội đã quây quần quanh bữa cơm gia đình. Chiếc mâm đồng sáng loáng được Sen Nhi bung lên, trên đó bát nước rau luộc vắt chanh xanh ngắt, bát nước mắm màu nâu có điểm những miếng ớt cắt đỏ rực. Đĩa đậu rán rim nước mắm, hành vàng rộm... Vậy mà khi đó đường phố Khâm thiên như đang trong ngày hội. Tiếng đàn, phách réo rắt, tiếng hát, tiếng cười râm ran. Ánh đèn điện đường cùng với đèn từ trong các dãy nhà hắt ra sáng chói đến độ bố Vân vẫn phải đeo kính đêm như đang đi dưới nắng. Vậy mà bây giờ. Những đồng đồ nát án ngữ trên mặt đường và hiển hiện ra nổi tang thương, mát mát không tài nào gần lại, xoa dịu đi. Thế mới biết con người trông thế thôi nhưng thật là độc địa, ác độc đối với nhau. Miệng lưỡi thì lúc nào cũng làm ra vẻ nhân từ, hiền lành, thương xót thông cảm với người khác nhưng khi trong tay cầm một trong những thứ có thể giết người được... Hà nội đang tự nhiên tự lạnh, sáng dậy quanh hồ Gươm, hồ Thiền quang nhất là vào buổi sang thu, gió heo may nhẹ nhàng mang làn hơi mát dịu dịu từ mặt hồ bốc lên cùng làn sương trắng mờ mờ mỏng mảnh. Những đám người cả đàn ông, đàn bà hiền lành vờn vai, hít thở không khí ban mai. Mặt hồ tây mênh mông còn hiện lên xa gần nhưng chấm đen nổi trên mặt nước hoặc dát trên bầu trời. Đó là những con sấm cầm từ trời phương Bắc bay về trốn rét. Cả người, cả vật có làm hại gì ai đâu. Vậy mà... Những trách móc, giận dữ nào có ích chi khi lũ người độc ác ấy lại ở tận đầu tận đuôi. Mắt xanh lè, mũi dài nhọn như dùi. Nghe thấy bảo lũ người ấy cũng đọc kinh, cầu Chúa. Thế mà họ lại đã man án độc đến thế kia sao? Bất ngờ Vân cố ngoảnh mặt đi chỗ khác, tránh nhìn vào nơi đó khi cô vừa nhác thấy hai người đàn ông, mặt mũi đen xạm, lấm lem đang khấp khểnh khuân chiếc com măng ca, trên đó là thân hình người đàn bà nát bấy. Trên ngực người đàn bà nằm một khoảng máu hình như vẫn đang loang ra, chảy nhuộm đỏ rực cả chiếc áo màu xanh có thêu mấy chấm hoa trắng. Lại một nỗi không biết từ chiếc cồng chòng chành hay quanh đâu đây một tiếng êm êm cất lên giống như tiếng hát của người mẹ đã quá mệt mỏi vì thức ru con nên cũng bị tiếng ru của chính mình làm chìm vào giấc ngủ chỉ còn cất lên những âm thanh vô nghĩa, bản năng.

- Ngày mai thì nhà trai sẽ sang xin cưới con bé. Khổ nó vừa xinh vừa lành nhất phố. Thế mà ông trời nỡ bắt nó đi giữa lúc này.

- Ông trời nào. Lũ quỷ tha ma bắt, cái bọn giặc trời thần nanh đỏ mỏ không tim, không lòng dạ gì thì có.

Kìa nhìn tinh vào không lại vấp ngã thì khổ con bé.

Những tiếng người lao xao, rập rình vượt qua đồng tường đỏ. Trùm lên tất

cả là bầu trời thâm xít với những tầng mây cuối thu cuộn cuộn như chính bầu trời cũng vừa trải qua trận tàn phá, oanh tạc. Vân vẫn lần mò đi. Trong cô không biết đang nảy sinh ra những cảm xúc gì. Nhưng chỉ thấy lòng xót xa, sự nuối tiếc và nỗi đau đớn chộn rộn, đan chéo vào nhau. Mắt cô bỗng loé lên khi nhìn thấy từ trong đồng vữa vụn đầu chiếc kim đan tre nhô lên. Một con chuồn chuồn ớt đậu im lìm trên đó. Đôi mắt to thô lỗ của nó lơ lơ đảo quanh nửa như cảnh giác nửa như coi thường. Những ngày còn bé. Vào những chiều trời có cơn mưa. Đường phố Phủ Doãn nhà Vân không rõ chuồn chuồn vỗ tổ từ đâu bay ra mà nhiều thế. Chúng bay rợp trời như đám mây đặc quánh. Những lúc đó cậu Vũ thích cầm một giống nan đan thừa mà bố cô dùng để khuôn cây hồng bên góc bể, đuổi theo đàn chuồn chuồn đập lia lịa. Anh Phong đi đâu về chống xe đạp xuống nhìn theo. Mấy lần anh định chạy ra ngăn Vũ lại nhưng nghĩ thế nào anh lại thôi. Khi chiếc que trên tay cậu bé đập trúng một con chuồn chuồn tội nghiệp nào đó. Anh Phong lại làm như vô tình đi chậm chậm lại nhặt con chuồn chuồn đứt cánh lên nhìn nó chăm chú rồi nhắc lại khe khẽ cậu ru của mẹ cô hồi nhỏ hay ru ba anh em cô "chuồn chuồn có cánh thì bay. Kéo ông Ba Bị bắt ngay bây giờ". Thế mà lúc này. Con chuồn chuồn hình như ngủ quên trên đuôi cây kim đan. Khẩu đuôi nhọn hoắt của nó chổng ngược lên. Không biết lúc bom Mỹ trút xuống nổ ran phá vỡ làm đổ nát những ngôi nhà và giết chết con người thì con chuồn chuồn ở đâu? Vậy mà bây giờ nó có thể bình thản thế này. Hoá ra bom đạn Mỹ ác độc dữ tợn là thế nhưng có khi chẳng làm nổi điều gì trước con vật nhỏ bé thế này. Nó cứ đậu như thế cho đến lúc nào nhỉ... Vân mấy lần từ bỏ ý định rón rén đi lại và thò tay ra bắt chú chuồn chuồn vô tư kia. Bàn tay cô cầm lấy nó, cảm giác được sự mềm mại, mượt mà trên thân hình dài thon của nó rồi thả đi. Nghĩ vậy nhưng rồi cô vẫn giữ vẻ bình thản bước đi. Vân chợt nghe thấy tiếng ồn ào, cô ngẩng mặt lên thì thấy trước mặt cô là một đám đông đang đứng túm tụm, hơi có vẻ động đậy xung quanh một cái gì đấy. Vân lấy làm tò mò lắm nên cô cố len vào. Thế là thêm một lần nữa cô rùng mình khi vật trông thấy đầu tiên lại là khuôn mặt xanh xao, nhợt nhạt của đứa trẻ bị thương. Toàn thân nó như được nhuộm thứ phẩm đỏ xạm. Đôi môi gòn gàng xinh xinh của nó ngáp ngáp. Hai giọt nước mắt đang sùi ra to dần lăn xuôi xuống gò má hoen đất. Người đàn bà có khuôn mặt tròn vành vạnh đang vừa ôm đứa trẻ vừa gào lên thật to "ai cứu lấy con tôi". "Ngay lập tức có tiếng ai đó hét lên thật to "tránh ra, tránh hết cả ra". Liên sau tiếng hét là một người đàn ông cao lớn, da xạm đưa cả hai cánh tay lực lưỡng có những bắp tay nổi cuộn cuộn ra gạt đám người xong vào. Người đàn ông chẳng nói chẳng rằng giằng phắt đứa trẻ trên tay người đàn bà rồi chạy ào đi. Hai tay người mẹ chơi vơi cùng tiếng kêu như muốn phá vỡ cổ họng "con ơi là con ơi". Vân đang nghĩ người nhìn không hiểu sự thể ra sao

thì có bàn tay nắm nhẹ vào bắp tay cô. Vân giật mình ngoảnh lại và gần như buột miệng thốt lên:

- Kìa anh. Anh, sao anh...

Trước mặt cô hiện hiện ra là Long. Khuôn mặt anh chàng như vừa thoát khỏi một điều gì đó cần nghĩ ngợi lắm nhưng có Vân nên anh cố xoá đi tất cả. Trên môi Long đọng nhẹ nụ cười mơ hồ.

- Em lại đi đâu mà lại lạc vào đây thế này? Chỗ này đang nguy hiểm lắm. Nào đi với anh đi. Đi đi không nhớ một cái thì lại khổ.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 12

Trọng có cảm giác đã nghe thấy giọng nói của người nọ một lần, ở đâu đó rồi. Trong những âm thanh xô bồ của cuộc sống, những thanh âm ấy chỉ vang lên bên tai anh có một lần thôi, trong một lúc rất ngắn ngủi thôi, vậy mà sao nó lại để lại cho anh một ấn tượng lâu bền đến thế. Đó là một giọng nói sôi nổi nhưng trầm thắm vô cùng và có một sự thống thiết kỳ lạ giữa nội dung lời nói với âm lượng, âm sắc cùng ngữ điệu. Nam có nhiều bạn bè, nhưng Trọng chưa được biết người bạn nào có giọng nói như thế này.

Do vậy, đáng lẽ bước vào phòng bệnh nhân thăm Nam thì Trọng dừng lại ở cửa, lắng nghe cuộc đối thoại của người bạn nọ với Nam và anh tự nhủ, có lẽ suốt đời anh sẽ không quên những câu nói của họ ở giây phút này.

- Cậu nói cho mình nghe đi – Giọng Nam thều thào, đầy cố gắng và thiết tha – Mình không có báo đọc, không có đài nghe. Mình gần như bị tách ra khỏi đời sống. Sao họ lại muốn mình chết trước khi chết thật nhỉ?

Một giây im lặng hết sức cảm động ngay sau khi Nam vừa dứt lời. Và sau đó, người nọ hình như hơi cúi xuống làm một động tác gì đó như là kéo chân cho Nam chẳng hạn và giọng anh hỏi có phần xao xác:

- Ông muốn nghe cái gì nào, Nam ơi?

- Những chuyện vui... Không, không... Những chuyện có thật. à, có biết việc khai thác dầu hoả, việc xây dựng công trình thuỷ điện sông Đà không? Thành phố mình đã làm thêm được những điều kỳ diệu gì nữa rồi?

- Nam ơi, nếu một sớm mai cậu khoẻ lại, cậu nhảy lên xe đạp, cậu đạp vòng quanh thành phố, ra vùng ngoại ô, chắc chắn cậu sẽ vui lên, khoẻ thêm rất nhiều. Lúa mùa sớm đang gặt. Hàng chục nhà máy đang xây... à mà thôi, không nên nói cụ thể. Cụ thể không có ích gì cả. Lúc này phải toàn cục.

- Toàn cục? – Giọng Nam thoáng hơi cười.

- Toàn cục chứ – Người nọ dần mạnh – Nghĩa là dân mình vẫn đang còn đói, đang còn khổ sở trăm bề, tiêu cực còn nhan nhản ngoài đời, nhưng vẫn đang say sưa làm những chuyện kinh thiên động địa. Cũng nên lưu ý, nhìn đời cho biện chứng. Xã hội hiện nay như một chậu nước bị khuấy lên. Theo cùng một mô-men lực, tất cả đều quay tròn. ở trung tâm vòng xoay, tức là ở thành phố, vòng quay so với vòng ngoài xoay tí hơn và lắng nhiều cận hơn, nên dễ bị lừa rằng: ở đây lắm cận bã ghê gớm quá. Đừng nên nhìn nhận sự việc một cách cảm tính như thế!

- Cậu vẫn lắng mạn!



- Không đúng. Mình có con mắt hiện thực nghiêm ngặt. Vẫn nhìn rất rõ từng cái vôi bạch tuộc trong đời sống. Có thể kể cho cậu nghe từng vụ việc công an bắt bọn phe phẩy, trộm cắp. Có thể lên danh sách bọn quan nha thoái hoá biến chất. Còn biết bao điều phi lý trong cuộc sống và lý thuyết của chúng ta. Nhưng, cậu hãy cứ khẳng định hộ tớ rằng, cậu đang nằm giữa cái biển sôi động của cuộc sống, của cách mạng đấy.

- Cậu vẫn làm thơ đấy à?

- Thôi rồi. Mình đã đem tặng thư viện toàn bộ số sách văn học mình đã ki cốp. Mình không có tài. Và lại, *phải cho bèn chỉ câu cua, mặc ai câu cá, câu rùa mặc ai.*

- Từ nhà thơ đi, đến nhà kỹ thuật. Đời người có chỗ bắt đầu và có nơi đi tới. Đời tớ không được như thế.

- Không, tớ không đi từ đâu đến đâu cả. Cậu cũng vậy. Cậu luân chuyển trong một giới hạn, nhưng đó là một khoảng trời rất đẹp, Nam ạ. Cậu sống vững vàng, khoẻ khoắn. Cậu như cái cột trụ trời. Cậu là thần trụ trời.

- Mình không hay lắm đâu. Mình hơi bị chai đi trước những cái xấu.

- Không đúng đâu, Nam ạ. Cậu chưa phân tích được bản thân cậu. Ngọn cao phong không ngắm nhìn được mình. Tớ nhìn cậu rõ hơn. Vì tớ vừa giống cậu, vừa hơi khác cậu. Cậu là nhà cách mạng ở trong cuộc. Cậu nhận thức được cái tất yếu của thời kỳ này. Và cậu lẳng lặng làm việc, không rên la, để mau chóng chấm dứt nó.

- Còn cậu?

- Hãy khoan, để tớ nói hết. Cậu giác ngộ chân lý từ bản năng rồi nâng lên thành lý tính, do đó cậu vững chãi vô cùng. Còn tớ, tớ bắt đầu từ lý trí.

- Không hẳn thế đâu!

- Thế đấy. Tớ nói cậu nghe. ở cậu, động lực duy nhất không bao giờ suy suyển là lý tưởng, cậu bắt cần hiện thực, hiện thực đâu có xấu xa thế nào cũng không mấy may ảnh hưởng đến niềm tin vào chân lý sắt đá của cậu. ở tớ, và những anh em khác, sức mạnh là sự kết hợp cả lý tưởng và hiện thực. Hai lực này càng cách xa nhau bao nhiêu thì hợp lực càng yếu bấy nhiêu. Có kẻ, hai lực đó ngược chiều nhau thì chống đối nhau. Còn ở tớ, tớ phải dùng lý trí để kéo hai lực đó lại, chồng khớp nhau, hay ít ra là gần nhau để tạo nên một hợp lực mạnh.

- Cậu giải thích sức mạnh con người bằng vật lý học lớp sáu.

- Thật thế đấy, Nam ạ. Vấn đề bây giờ với bọn tớ là cách nhìn hiện thực. Làm thơ, tớ không thành đạt gì cả. Nhưng, nhờ làm thơ mà tớ trở nên thông

nhất hơn giữa hiện tại và huyền thoại.

- Tớ sẽ nhớ ý kiến này của cậu và chết xuống âm phủ tớ sẽ nghiền ngẫm thêm.

Người nọ bật một tiếng cười nhỏ. Và sau đó giọng Nam bỗng hạ xuống yếu ớt, run rẩy lạ lùng:

- Cậu... hứa với tớ đi. Di chúc của tớ đây. Cậu phải về phụ trách công việc thay tớ. Phòng mình, còn vị thành niên lắm, nó cần một người như cậu.

Bàng hoàng, Trọng đẩy cửa bước vào. Anh đã hiểu người nọ là ai rồi. Anh đã không lầm. Người vừa say sưa nói chuyện với Nam chính là người đến tặng sách thư viện thành phố buổi nào anh đã gặp. Nhưng anh ta đã đi ra, né ở cửa, nhường lối cho Trọng vào. Một khuôn mặt dung dị, dễ mến. Đôi mắt kính cận trong sáng, vầng trán cao, hơi phẳng, và một thái độ hết sức khiêm nhường, hơi khép kín, khác hẳn lúc tự nói về mình.

“Chào anh”. Người nọ đi ra cửa. Trọng bước vào căn buồng bệnh nhân. Sao vắng vẻ thế này? Nam đâu? Cảnh vừa diễn ra như là không có thật.

\*

- Anh Nam ơi!

Trọng nghẹn lời, cúi xuống cái hình người duỗi dài phủ một tấm vỏ chăn xanh, không thể nghĩ rằng đó là Nam vừa nãy còn theo đuổi cuộc đối thoại rất hào hứng với anh bạn nọ. Không thể nghĩ rằng đó là thân thể một con người, nó nhỏ teo, mong manh quá và gương mặt vàng bủng với đôi mắt nhắm nghiền mất hết mối liên hệ với thời cuộc kia lại có thể là gương mặt Nam.

Nhưng, cái chăn bỗng động dậy và gương mặt ấy tự dung bùng nổ một sinh lực; đôi môi Nam hé mở, khô nẻ, nhợt nhạt và thoáng ánh cười: hai con mắt chớp chớp Nam đang gắng sức thu lấy cái thần thái vừa bị lạc đi trong phút hôn mê bất thần.

Nam đang ở giữa biên giới của thực tại và vĩnh viễn. Nam như một chấm lửa đã lụi, chợt đón được một hơi gió, hồng lên.

- Trọng đây à?

Thở hắt ra, tưởng như đẩy khỏi phổi tất cả khối không khí ứ nén, chết lặng từ nãy đến giờ, Trọng cúi sát xuống mặt Nam:

- Anh Nam, em đây. Trọng đây. Em vừa ở Nguyên Lộc về. Đừng, anh đừng ngồi dậy.

Không! Cái thân hình gầy xác, hoàn toàn hao kiệt ấy vẫn cứ gượng dậy. Và

trên gương mặt héo hắt, cái chết đã chập chờn phủ bóng, tựa như vừa xuất hiện một trạng thái thiên thần; hai con mắt Nam ngược lên, leo lét một thứ ánh sáng chói gắt. Trời! Có thể như thế không? Trong mỗi con người vẫn có những khoảng sâu, ở đó linh hồn thoát khỏi mọi sự kiềm toả, sống độc lập với thể chất? Kia, quanh gối Nam, dưới chân giường Nam, ngổn ngang, lẫn với quả cáp của bạn bè gửi tới, là những tập bản thảo, tư liệu giấy và bút, Nam vẫn làm việc. Trời! Chẳng lẽ là sự sống vẫn tồn tại và biết đâu đang hồi phục trong Nam.

- *Tờ-rai!* Hãy tin tưởng! – Nam nhếch cười, giọng khô đặc – Bác sĩ mô cho mình rồi, có hy vọng. Nhưng, hiện giờ trong bụng mình có một quả lựu đạn đã mở chốt. Nếu biết thế này thì... phải sống có ích hơn, gấp rút làm việc hơn.

Ngọn nến hy vọng vừa thấp lại chập chới trong gió. Trọng gai hết cả người. Nhưng không, kìa, mặt Nam lại rạng lên, ngời ngời:

- Trọng có khoẻ không? Công việc đến đâu rồi? Mình hy vọng là tốt. Rất tốt.

Dâng lên ngực Trọng một nỗi đau nghẹn không lời. Căn buồng thối im phắc. Những cái giường mạ kền lạnh toát. Nơi nằm của các con bệnh

hiêm nghèo ở gác hai, cửa sổ ngó ra một vùng trời thu âu sâu, thanh tĩnh, rập rờn một cảnh me gầy đã thừa lá.

Ghé ngồi xuống cạnh Nam, Trọng kể vắn tắt những việc đã làm và thấy Nam, tâm trí vẫn sáng suốt, hoàn toàn tuân theo một hướng đi, gật gật đầu mỗi khi anh dứt mỗi ý, với một vẻ hài lòng hết sức điềm tĩnh và tự nhiên.

Bỗng nhiên lúc ấy có tiếng la hét ở phòng bên. Nam hơi chồm dậy, nhìn ra. Loáng thoáng bóng áo trắng chạy vội qua cửa. Và lát sau, trong không khí弥漫 một vẻ hoang vắng rất lạ, một người bé nhỏ lùng thùng trong bộ quần áo bệnh nhân, tay xách một chùm bánh chưng bước vào phòng:

- Thế là một ông bạn nữa *đi* rồi!

Nam thở một hơi dài. Trọng đứng dậy. Người bé nhỏ đặt sáu bánh lên cái tủ nhỏ:

- Anh Nam ăn bánh nhé. Ông bạn lý luận gia về hợp lực của ông về rồi à. Anh có nhiều bạn quý thật đấy. Mỗi anh một vẻ mà xem ra ông nào cũng tâm huyết. Nghe họ nói chuyện thấy đời vẫn đẹp lắm. Anh ăn đi. Ờ, cả anh nữa.

Người nọ nhìn Trọng. Trọng lắc đầu. Nam cười:

- Tôi không đói, chán thế cơ chứ!

- Tôi thì đói liên miên – Người bé nhỏ cười, phô hàm răng trắng bóng, rồi leo lên giường, đập đập hai chân, bóc bánh – Phải cố mà ăn, anh Nam ạ. Ăn

để khoẻ, để về chứ! Tôi nhớ cái máy kéo, nhớ bạn bè quá. Có bạn tốt, yêu đời lắm. A, cái ông vừa rồi ở đâu thế? Tay này trí thức rộng và sâu đấy. Không như cái cậu gì tên là Hưng nhỉ?

Hết cái bánh, lau miệng, người nọ ngả lưng. Khi Nam kể về bạn mình, người vừa nói chuyện với anh, chàng kỹ sư vật lý, thì anh ta đã thiu thiu.

Cửa phòng lại mở, lẹp xẹp tiếng dép lê. Ngó vào cửa ba bốn mái đầu hoa râm. Thì ra các bệnh nhân ở phòng bên gọi Nam đi đánh tổ tôm.

- Các bác cho tôi xin phép. Có anh bạn vào thăm nhân thể bàn bạc chút công tác.

Lại bùng lên trong Trọng một niềm vui bất ngờ. Giọng Nam đột ngột có khí sắc. Nam vẫn khoẻ. Phải rồi, Nam vẫn làm việc đầy thôi. Quanh Nam đầy sách vở, tài liệu. Nam không phải giấu cô hộ lý nữa. *Báo cáo về lũ sông Hồng* của Noóc-măng-đanh, tổng công trình sư Bắc Kỳ. Báo cáo của Pây-ta-vanh, Boóc-nô, Ru-ăng..., những số liệu về khí tượng, thủy văn. Các văn bản tổng kết. Bản thảo về hiện tượng nứt đê Nhị Lang... Nam vẫn là người trong cuộc. Không một sức mạnh nào có thể bứt Nam ra khỏi cuộc sống. Nam vẫn ở trong dòng đời băng tới.

Nam vẫn khoẻ, lạy Trời cho Nam khoẻ, Nam khoẻ thật. Kia, Nam lại nói:

- Nói ngay nhé: sẽ có một kỹ sư vật lý hỗ trợ Trọng trong đề tài tìm, diệt mối. Còn một chuyện nữa. Hưng đến đây. Hưng bảo: chân lý là cái lý

có chân. Hưng mà cả: ỉm cái vụ vỡ cống Lợi Toàn đi thì Hưng sẽ tìm thầy tìm thuốc, đảm bảo khỏi bệnh cho mình.

- Khôn nạn!

Người bé nhỏ bật ngay dậy chửi, hoá ra anh ta không ngủ.

Nam nhếch cười đau đớn:

- Mình bảo Hưng: mình không muốn trước khi chết phải nghe những lời như thế. Hưng ngượng. Hưng kể vừa đọc xong cuốn “Hít le và lò thiêu dân Do Thái”. Hưng than: Ôi, con người cuối cùng chỉ còn là một cụm khối xanh...

- Anh Nam!

Trọng thốt kêu. Giọng Nam bỗng chuệch choạng thế nào. Nhưng Nam đã choàng dậy, đưa đôi tay vàng nhợt sờ soạng.

- Anh Nam, anh tìm cái gì?

- Không không...

- Để em tìm cho.

- Cái bản thảo... về vụ vỡ cống Lợi Toàn... ờ ờ... Đâu rồi... Thiết kế sai.

Ngày 28 phát hiện vòi phun. Mồng hai có lệnh điều thợ lặn đến... Hưng lùng chừng, kêu không có tiền tàu xe. Mồng tám, thợ lặn đến thì lỗ thủng to bằng

con trâu rồi. Nhục nhĩ quá, không một cây tre, không một cân đá dự phòng. Hưng phụ trách ở đó... Tội gấp hai... Mực nước mới chỉ tám mét... Nhục... Ở kia! Bẩn thảo đâu rồi? Hay là... Thôi chết! Hưng! Chẳng lẽ Hưng lấy đi rồi à?

Nam thét một tiếng, ật ngựa ra phía sau. Trọng vội nhao tới đỡ vai Nam. Nam oằn người. Đặt Nam nằm xuống giường, Trọng kinh hoàng nhận thấy mặt Nam bỗng nhợt thêch, vàng xỉn và trên trán anh nháng một lớp mồ hôi lạnh toát. Con kịch phát của căn bệnh ập đến đồng thời với nỗi căm giận Hưng đã hút hết tâm sức anh.

Nam nằm, mắt Nam lơ đãng. Chỉ còn môi Nam mấp máy. Từ đó thoát ra những tiếng nói đứt nối, nghiêng ngả, xiêu vẹo.

- Anh Nam!

Trọng gào thét thanh. Mắt Nam buột mở ngơ ngác rồi lại khép kín. Người bé nhỏ vùng ngay dậy. Đám tổ tôm ở phòng bên chạy sang.

- Gọi bác sĩ trực. Nhanh lên!

- Khổ quá! Ông ấy còn say việc lắm.

- Thu dọn tài liệu cho anh ấy. Đặt anh ấy nằm thẳng lại.

Một bác sĩ dong dỏng cao bước vào. Ông vạch mắt Nam, lắc đầu. Vành mi trong không một chút màu hồng. Nam nằm ruỗi thẳng, xẹp như một lóng xương, mồm ho hó, thở trong từng cơn nấc, như hóp lấy không khí, như thềm không khí vô cùng.

\*

Con người kia là Nam ư? Vô lý! Ôm chồng sách báo, hai mắt kính mỗi lúc một nhoè mờ và hình sắc Nam đang hấp hối trong con mắt ông giáo Cần mỗi lúc một biến dạng đi, chìm dần vào một màn sương mù dày đặc.

Con người đang hấp hối kia, đang sắp trở về với hư vô kia là người bạn vong niên của ông ư? Không có lý. Chẳng lẽ cái con người có kiến thức vững vàng, có tư duy độc lập, có bản lĩnh ngay thẳng, trung trực đang hết sức cần thiết cho đời lại đang đi về cõi chết! Trớ trêu quá! Nam đang kéo dài thêm ít phút nữa sự sống. Vội ô-xy nín anh với đời. Anh há miệng, trong hôn mê, ngực co rút từng đợt, môi hóp tham lam từng ngụm khí trời.

Có lẽ nào đời bạc đãi đến kiệt cùng như thế với Nam? Có lẽ nào đời con người đáng yêu, đáng quý này toàn những chương bi đát! Con người này đáng phải được đời ưu đãi vào bậc nhất. Vì con người này suốt cuộc đời đã chống lại sự gian trá trong công việc, đã tận tụy hiến dâng toàn bộ sức lực, trí tuệ cho sự an toàn của những con dê. Anh là tác giả của nhiều công trình nghiên cứu về dê. Anh đã thiết kế, thi công hàng chục công trình thủy lợi, dê

điều mà bây giờ sự vững chãi của chúng nâng chúng nên thành những đài kỷ niệm mãi mãi nhắc tên anh. Kỹ sư tốt nghiệp học viện thủy lợi khoá bốn sau khi rời tay súng bộ đội chống Pháp, anh có tiểu sử gần như trùng hợp với lịch sử ngành thủy lợi của tỉnh. Đó là một con người có hình dáng một nhân vật tiểu thuyết, bởi vì chung quanh anh đã dăng dăng một tấm màn lung linh các huyền thoại. Anh đã cứu sống những con đê bằng sự quên mình của anh. Anh đã cứu cả một xóm, một làng khỏi cơn tai hoạ của trận hồng thủy. Và có nơi người ta yêu cầu được lập miếu thờ anh, tôn anh lên bậc thánh ngay cả khi anh còn sống.

Nhưng, con người ấy lại chịu thiệt thòi hơn ai hết. Lương anh thấp, chức vụ anh không tương xứng với tài năng. Bọn tài hèn đức kém tạo ra xung quanh anh một bầu không khí ghen ghét, đê tiện. Anh trung thực và kiên trì chân lý nên trở thành kẻ bắt phục tùng dưới con mắt những người lãnh đạo thiên cận. Anh không chấp nhận sự ngu dốt, thói dạy đời, tính cầu thả, vô trách nhiệm. Anh không ưa sự tâng bốc, anh căm ghét tính xiêm nịnh, lối chỉ huy chỉ dựa vào quyền lực.

Anh làm mất lòng cấp trên trực tiếp của anh. Giá trị thực của anh bị xuyên tạc. Công việc của anh bị trắc trở. Đời riêng anh lộn độn. Hơn bốn mươi tuổi đầu, anh vẫn chưa có được một tình yêu xứng đáng. Vậy mà anh không buồn nản. Chẳng phải vì anh tự an ủi: Lối đi khúc khuỷu là lối đi của thiên tài. Không! Anh vững chãi như cái trụ đá vì tất cả sự sống, tính tình của anh thuộc về một bản năng vững bền được trí tuệ đồ móng đá học. Anh ngay thẳng, hăng hái một cách hồn nhiên. Bản tính ấy của anh tạo nên chất đề kháng, không hề bị xao xuyên vì các thói đời xấu xa. Anh không rên la, không buồn nản, cứ vui vẻ trong đội ngũ cùng đồng chí hăm hở đi tới đích mình nhằm.

Con người ấy chẳng lẽ đang nằm kia ư? Không có lý! Con người ấy phải sống thật lâu và sau này khi cái chết tất yếu bắt phải từ giã cõi đời này, anh ắt phải trở về thế giới thiên đường, nơi dành cho các danh nhân, liệt sĩ, anh hùng, trong thần khúc của Đảng-tơ vĩ đại mới phải!

- Anh ấy đi rồi!

Cô hộ lý thoát một tiếng nói đau nhức, gục ngay xuống thành giường Nam, nức nở:

- Hôm qua anh ấy bảo tôi: “ Từ hôm nay tôi không giấu cô nữa, và cô cũng đừng cấm tôi làm việc nữa nhé. Thời gian gấp lắm rồi, cô ạ”. Tôi đã thấy lo lo...

Cái sàn lát đá hoa dưới chân Trọng bỗng như sụt xuống một khoảng sâu đen ngòm. Trọng vội níu lấy thành giường.

Người bệnh bé nhỏ oà khóc, mếu máo:

- Khô quá, hôm nọ anh ấy bảo tôi: Đồng chí bác sĩ ơi, đồng chí thấy cần thì

cứ mở xẻ ngay tôi đi. Tôi hiến thân thể tôi cho y học, để các thể hệ loài người không bó tay trước căn bệnh quái ác này nữa đây!

Ông giáo Cần buột rơi chồng sách báo xuống đất. Người bác sĩ cúi xuống nhặt số sách báo ông giáo để rơi, đứng dậy, thở một hơi dài:

- Ngành y còn bất lực! Thế là quá khứ đã chiến thắng.

Quá khứ đã chiến thắng! Cái mệnh đề gì mà khủng khiếp thế! Sững sờ, ông Cần bước những bước đờ đẫn ra ngoài hành lang. Ông đứng lặng một lúc. Trong mớ hiểu biết lúc này mù mù hỗn độn, ông chấp chờn nhận ra rằng ông bác sĩ đã nói tới một lý thuyết về căn bệnh ung thư đang được lưu hành. Trong những nhiễm sắc thể của con người, có những vùng bị tước mất quyền hạn và nghĩa vụ, nhưng chúng vẫn sống, vẫn tồn tại và bị không chế bởi các nhóm hoá học. Nhưng có một lúc nào đó, vòng không chế bị phá huỷ, các tế bào già nua nọ bỗng quên mất chức năng của mình, chúng tái sinh, lan rộng, o ép, gây nguy hiểm cho sự sống xung quanh. Như vậy là quá khứ đã rất xa rồi vẫn sống và can thiệp vào sự sống hiện thời một cách thô bạo và đầy quyền thế! Chao ôi! Quá khứ chiến thắng hiện tại, chiến thắng tương lai. Hiện tượng cá biệt này trong y học chẳng lẽ lại có ý nghĩa tiêu biểu, phổ quát cho toàn bộ cuộc sống ư? Đứng lặng, ông giáo Cần chìm trong nỗi buồn thảm thiết, vô vọng.

Cầu thang có tiếng chân nhiều người bước vội. Một người đeo kính trắng nhảy hai bậc một, lao ngay vào phòng. Sau đó, ló dần lên, ông Tiểu, ông Chánh và ba cô gái ở tổ đánh máy chữ.

Vừa thấy Trọng ở trong phòng bước ra, ông Tiểu xô tới, kêu rất lạc lõng:

- Trọng! Thăng Hưng được đề bạt quyền trưởng phòng rồi. Nam thế nào rồi, Trọng!

Trọng không đáp, lặng lẽ đi tới cạnh ông Cần.

Trong buồng có tiếng kêu đau đớn của người đeo kính trắng và tiếng khóc nức lên của ba cô gái. Tiếng khóc của họ làm giá lạnh thêm làn không khí chiều thu ảm đạm.

Lát sau, từ giường Nam nằm, cất lên tiếng nói rất rành mạch, khô khan của ông Chánh:

- Thôi, mời các vị tạm ra ngoài, để cơ quan chúng tôi làm thủ tục khai tử và tang lễ, mai táng cho đồng chí Nam của chúng tôi nào!

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 13

Dường như là một phần tinh thần và thể xác Trọng đã ra đi cùng với cái chết của Nam. Vẫn biết tình yêu của anh với Loan vô cùng mong manh, nhưng tin Loan sắp đi lấy chồng vẫn gây bất ngờ và đau đớn cho anh. Anh vừa mất đi một cái gì hệ trọng quá. Suốt đêm, Trọng đi lang thang trong thành phố, ngất ngư trong một cơn bão ngầm.

Gần sáng, nghe đài báo trời sắp mưa bão, Trọng như sự tĩnh. Anh bám ô tô buýt lên Ủy ban khoa học kỹ thuật tìm người đeo kính trắng, bạn của Nam. Hai người đã gặp nhau lúc đi đưa đám Nam. Bàn bạc công việc, anh ấy hứa sẽ hết sức giúp đỡ Trọng tiếp tục công việc tìm, diệt tổ mối trong thân dê.

Buổi sáng, trời u ám. Thành phố xám nhờ dưới những tầng mây đen nặng. Trọng về tới cơ quan thì trời nổi gió và bắt đầu mưa.

Ông Chánh kính chỉnh mũi, liếc nhìn Trọng đang cúi húi thu dọn tài liệu trên bàn, đứng dậy, đi ra cửa kính, mặt hớn hờ vì một niềm vui mệnh mông nào đó, chum môi thổi sáo và gõ cách cách vào ô kính:

- Hà, hết mùa nắng lửa mưa dầu rồi mà vẫn lại có bão! Con bão số mấy thế không biết?

Hung ngồi chễm trệ ở cái bàn của Nam, bàn trưởng phòng, ngẩng lên:

- Con bão số 13, cơn bão Om-ga.

- Om-ga! Tên như tên con gái ấy nhỉ!

- Thì đúng là như vậy – Hưng cười – Thế giới đặt tên cơn bão toàn bằng tên con gái: An-na, Béc-ky, Đô-ly, Nen-ly, Phi-phi, On-ga. Hừ, gái đẹp gắn liền với giông bão, do chính họ gây ra. Có phải thế không, cô Vân?

Vân xinh nhất trong ba cô đánh máy từ lâu là mục tiêu theo đuổi của Hưng. Nhưng gần đây, Hưng cảm thấy rất rõ cô bé ngày càng xa lánh anh. Hôm nay thì cô lạnh nhạt hẳn, cô không trả lời anh. Mặt buồn rười rượi, cô đang lấp giấy vào ru-lô. Tình và Ngà cũng đang sửa soạn máy. Cái chết của trưởng phòng Nam để lại một nỗi buồn vô hạn cho các cô.

- Bác Chánh, cháu vẫn tiếp tục đánh tài liệu chứ ạ? – Cô Vân quay lại. Ông Chánh bước vội tới, ấn mục kính vào tinh mũi, nhìn xuống bàn máy:

- Máy cái bản báo cáo... của anh Nam ấy à?

- Vâng.

- Có nhẽ... thôi, cô ạ. Giấy má đang khan, ruy-băng cũng hiếm. Vả lại, anh



ấy còn đâu nữa mà nghiêng với cứ. Để tôi xin ý kiến anh Hưng, nhưng cứ *màn màn* đã.

- Bác Chánh ạ - Ngẩng lên, Vân gài vạt tóc ra sau tai, uể oải – Cháu mệt quá. Cháu muốn xin nghỉ phép hôm nay.
- Hôm qua anh đưa anh Nam xuống tận nghĩa địa cơ à?
- Vâng, cả Tình, Ngà, cháu. Chúng cháu thương anh ấy quá.

Ông Chánh phà một hơi thở, nhìn ra ô cửa kính đã bám đầy hơi nước mưa:  
- Mưa thế này mát mẻ cho anh Nam đây. Thôi, thế cũng là mồ yên mả đẹp. Nghĩ... cũng tội. Họ hàng ở xa. Vợ, chưa kịp lấy. Tôi, cậu Trọng phải thay mặt gia đình bỏ hòn đất đầu tiên xuống huyết. Mà cái ông này cũng kỳ. Sở tiết kiệm còn *nhõn* một đồng rưởi. Không hiểu có còn ai vay nợ không?

Hưng đặt cái bút đánh cạch, nhìn sang, thản nhiên:

- Cô thương cũng chẳng chống lại được quy luật.
- Chỉ tiếc anh ấy đang dở mấy công trình - Ông Chánh than thật thà.

Hưng xì hơi qua môi, rành mạch:

- Đời vô nghĩa lý thật! Một cụm khói xanh trong lò hoả thiêu. Một nắm xương tàn hư vô. Nhưng mà đời là thế, không có sự chết thì không có tiến hoá.

- Khiếp quá! – Cô Tình và cô Ngà cùng bật kêu.

Ông Chánh cười hà hà đỡ lời cho quyền trưởng phòng:

- Các cô sợ à! Nhưng mà... nếu các cô đã học triết học duy vật biện chứng thì các cô sẽ thấy đó là cái lẽ đương nhiên thôi... hà hà.

- Vậy thì cháu không được khóc thương mà phải cười vui à? Cô Vân xịu mặt, tức tưởi. Cô Ngà trề môi:

- Có khi phải đốt pháo ăn mừng nữa chứ!
- Hà hà... có ai nói thế! - Ông Chánh lắc đầu - Đây là nói riêng về mặt triết lý. Chứ còn...

Mưa đổ ào một đợt. Gió đẩy cửa, bay tung tả những giấy tờ trên mặt bàn. Trọng vội tìm cái chặn giấy. Liếc sang bàn Hưng, anh không còn thấy quả bom bi của Nam. Hưng đã xoá hết dấu vết cả Nam. Bàn ghế đã kê lại. Bàn ông Tiểu, ngay hôm ông về hưu, đã được khiêng ra ngoài hành lang. “Tạnh mưa phải đi ngay”. Trọng nghĩ bức bối, cúi xuống ngăn bàn tìm mấy tài liệu cũ.

Lúc ấy, Trọng không biết: Ông Chánh thỉnh thoảng vẫn nhìn trộm anh. Anh cũng không biết: Thỉnh thoảng Hưng lại đưa mắt đánh ám hiệu cho ông Chánh. Không gian chật hẹp của căn phòng qua lại hai sóng thông tin, ông Chánh và Hưng đang trao đổi lần cuối cùng những ý đồ của họ về anh.

\*

Cuối cùng, sau cái gật đầu dứt khoát của Hưng, ông Chánh theo thói quen vâng lời cấp trên, đi thẳng đến cái bàn Trọng ngồi.

- Đồng chí Trọng, tôi có việc cần gặp đồng chí.

Kéo ghế, ông Chánh tự động ngồi xuống trước Trọng. Hình như ông hơi chần chừ. Nhưng quay lại, nhận được ánh mắt khích lệ của Hưng, ông liền e hèm.

- Nay Trọng, thu dọn làm gì vội thế?

Trọng vẫn đang cầm cúi lục lọi ngăn bàn:

- Vâng, tôi xong ngay đây.

- Nay, ta ra ngoài hành lang cho tiện đi!

Ông Chánh xịch ghế đứng lên. Trọng đóng ngăn bàn, đứng dậy, đi theo ông.

Họ đứng áp vào bậu cửa sổ, nhìn ra ngoài khung cửa mưa đang rơi tầm tã.

Nhận ra vẻ trịnh trọng cố ý và có phần thật thà của ông phó bí thư, nay là quyền bí thư chi bộ, Trọng hiểu ngay rằng anh sắp phải nghe một điều quan trọng. Quả nhiên, ông Chánh nhìn thẳng vào mặt anh, lên giọng:

- Đồng chí Trọng! Tôi... thay mặt chi uỷ, nhân danh quyền bí thư, nói đề đồng chí biết: Việc xét đơn gia nhập Đảng của đồng chí phải hoãn lại vô thời hạn.

Một ngọn búa vừa bổ trúng đầu Trọng. Choáng váng, Trọng vội đưa tay bắm vào gờ khuôn cửa sổ.

- Hoãn lại? Sao lại hoãn lại vô thời hạn?

- Đồng chí cứ bình tĩnh. Bình tĩnh! Kìa, sao mặt lại tái đi như thế - Ông Chánh lạnh lùng - Dẫu thế nào cậu cũng là một quần chúng, một cán bộ tốt của Đảng cơ mà. Xác định như thế nhé. Được chưa? Còn bây giờ nghe tôi nói. Trước hết, lá đơn cậu viết không nghiêm chỉnh.

- Không nghiêm chỉnh!

- Đây - Rút từ trong túi quần sau ra một tờ giấy gấp tám mở ra, lá đơn Trọng viết với tất cả tâm huyết của mình, ông Chánh đập ngón tay vào mặt trang giấy đầy chữ, giọng đột ngột gay gắt như đang trong cuộc tranh luận - Cậu viết thế này thì làm sao mà ổn được! “Tôi xin vào Đảng vì tôi thấy mình gần Đảng từ tâm hồn đến ý thức hệ!”. Sao lại thế? Tâm hồn, tâm hiếp gì ở đây! Phải nói là: “Được sự giáo dục xít xao, có hiệu quả của chi uỷ, chi bộ, tôi đã giác ngộ...”. Đây nữa “Là con người, phải có lý tưởng để tôn thờ”.

Thờ phụng gì ở đây? Duy tâm! Chỗ này nữa: “Tôi xin dâng Đảng công trình của tôi cho đất nước, cho dân tộc”. Nghe nó thiếu khiêm tốn quá, cậu có thấy không? Nhưng, nặng nhất là câu đầu này: “Giữa những ngày đói kém gian khổ, khó khăn và có những kẻ dao động này...”. Sao lại gian khổ, khó khăn, dao động? Ai đói kém? Ai khó khăn? Ai dao động? Trình độ cậu như thế là quá non yếu đấy, Trọng ạ. Chưa kể những mặt khác...

Trọng không thể kêu được một tiếng nào nữa. Vừa nghe ông Chánh phê phán những khuyết tật khác của lá đơn, anh vừa nhận lại lá đơn, mặt cúi gằm, gấp lại, túi hồ như một kẻ mang trọng tội. Con người thô sơ giản lược nhiều khi lại vô tình ác hại hơn một kẻ phức tạp, lăm mưu mô là thế. Anh kêu sao được nữa! Bởi vì đây không phải là chuyện chữ nghĩa. Đằng sau sự vắn vẹo câu chữ, nghe ông Chánh nói thêm, anh hiểu thêm rằng, còn bao nhiêu vấn đề hệ trọng khác; kể cả chuyện lý lịch ba anh, mối quan hệ của anh với Nam, tính kiêu ngạo, vô kỷ luật của anh – kể cả việc anh tự động trở về thăm Nam vừa rồi, đã là những nguyên nhân chủ yếu đẩy anh ra khỏi niềm ao ước, tin yêu của anh.

Rũ xuồng như một cái cây héo, Trọng lặng lẽ đi vào phòng. Nhưng, ông Chánh lại gọi giật anh, và lần này anh phát hoảng:

- Sao, tôi ở lại, không xuồng Nguyên Lộc nữa?
- Đây là lệnh của đồng chí Quyền Trưởng phòng, tôi chỉ có nhiệm vụ truyền đạt thôi.

Ông Chánh đáp, cũng hết sức giản đơn và thật lòng.

Trọng xộc ngay vào buồng, đi thẳng tới bàn Hưng.

Con người đứng sau tất cả các sự kiện vừa xảy ra, nhận ra hành động của anh kỹ sư trẻ nọ hơi đường đột, ngẩng lên, có ý đề phòng, nhưng vẫn điềm nhiên. Nét tro trên thoáng hiện ở khóe mép nhếch, cái cười nửa miệng đầy vẻ tự thị, ngạo mạn của anh.

Hưng, quyền trưởng phòng! Hưng, không biến dạng! Hưng chỉ đổi thay trong giới hạn: Năng lực có hạn, giới biến báo ứng phó, thích nghi. Trước cái xấu xa của dục vọng, thế gian có nhiều thái độ khác nhau. Người coi khinh nó, lấy mũ ni che tai, chỉ biết hậm hực, than vãn, lấy duy ngã độc thanh cao làm lẽ sống, đó là hình ảnh ông giáo Cần. Lại có kẻ lấy chửi bới, đập phá để chống trả, như ông già Tiểu ác khẩu đã về hưu. Những nhân cách khác hiểu rõ ngọn nguồn của cái xấu, giữ mình và dùng ngay mình làm lực lượng đối kháng với nó, xây dựng cái đẹp ở ngay bản thân mình. Hưng khác với ba lớp người trên. Hưng biết tất cả các biểu hiện của mọi xấu xa, đê tiện, nhưng chấp nhận nó như một tất yếu và sẵn sàng trở thành thủ lĩnh của nó.

Hung khác vợ chồng ông xích lô: Họ không có ý thức về cái xấu. Hung không giống ông thợ vẽ Hào không gốc rễ, dung tục, buông tuồng. Hung đứng trong khuôn khổ, tắc lưỡi thăm: “Đời là thế cả”, Hung tha hoá một cách có ý thức.

Ấy là một khía cạnh của sự tầm thường có ý thức và biết tận dụng quyền lực. Sau khi đã nắm trong tay chiếc vương trượng quyền uy, việc đầu tiên của nó là tuyển mộ vây cánh. Ông Chánh được chấp nhận liền vào đội ngũ nọ. Con người thô giản này dễ bị sai khiến vì cũng có tham vọng, những tham vọng nho nhỏ thôi, vài đồng lương, tí danh vọng, chẳng hạn, trước khi về hưu trí. Nam chết, ấy là thời cơ của Hung và phần nào cũng là của ông cán bộ gốc gác nông dân này.

Nam chết, Hung mở cờ trong bụng. Vụ vỡ công, vỡ đê Lợi Toàn thế là im được và bằng mọi cách để im được. Chức trưởng phòng lại ở trong tầm tay. Trở ngại mọi mặt chỉ còn là Trọng.

- Có lẽ ông Chánh chưa truyền đạt hết ý của tôi – Hung nhìn Trọng, bỗng hạ giọng – Tôi muốn xem xét xếp đặt lại toàn bộ công việc. Bây giờ lại đang là mùa khô, Trọng ạ.

Cái giọng mềm mại ngọt nhạt ấy làm tan biến ngay cơn bức bối của Trọng và vụ va chạm lần trước lại hiện ra như một lời cảnh tỉnh anh.

- Tôi xin báo cáo với anh.

- Báo cáo báo cây gì. Ông Nam mất là một thiệt thòi lớn cho chúng ta. Mình chối từ thì còn gì là anh Đảng viên. Đành nhận. Chứ làm anh kỹ sư nhăng nhố khoái hơn chứ.

“Quả là anh ta rất nhăng nhố!”. Trọng nghĩ và bỗng thấy bứt rứt, khó chịu vì phải nhập một vai kịch trái hẳn nết của mình.

- Công việc của tôi – Trọng thấy không thể nhẫn nhục hơn được nữa - đang ở vào lúc phải gấp rút hoàn thành. Tôi đã nhờ được một nhóm thợ chế tạo cho cái máy phun vữa. Các anh bên Ủy ban khoa học- kỹ thuật tỉnh hứa sẽ giúp đỡ...

- Ô, ông vẫn say sưa cái công việc dò tìm ổ mồi cổ sơ thế cơ à? Hung nhướn hai cái vôi lông mày. Mắt Hung trở lồi ra. Một sự kinh ngạc hơi thái quá. Chính cái sự thái quá ấy làm Trọng giật mình. Anh vừa nhận ra sự giả dối, vờ vĩnh của Hung.

- Lấy tình bè bạn mình thành thật khuyên ông nên ngừng cái công việc ấy đi, Trọng ạ.

- Ngừng thế nào được!

- Cố lỗi quá rồi.

- Không cổ!
  - Tài năng và trí thông minh của cậu hơi bị lãng phí đây, Trọng ạ.
  - Anh nhầm! Ưu điểm lớn nhất của cách làm này mà các phương pháp khác không thể có được là nó xác định được tổ mối về mặt định tính.
  - Ồi, nói những điều ấy với nhau ở đây có ích gì!
  - Tôi nói thế để yêu cầu được tiếp tục công việc. Nhất định tôi phải tiếp tục công việc tôi đang làm!
- Hưng đứng vụt ngay dậy, mặt lạnh băng:
- Nhân danh lãnh đạo phòng. Tôi yêu cầu anh ở lại cơ quan.
  - Hơi sớm đấy, ông Quyền trưởng phòng ạ.
  - Yêu cầu chấp hành!
  - Tôi khiếu nại – Trọng đập tay xuống bàn – Tôi xin gặp đồng chí thủ trưởng cơ quan.
  - Đây là quyết định không thay đổi của phòng và cũng là của cơ quan!
- Hưng quay đi, mặt hầm hầm, bước ra cửa.

\*

Thủ trưởng cơ quan kiêm bí thư Đảng uỷ đi họp ở Trung ương một tuần. Trọng đành ở lại cơ quan, ăn, ngủ, làm việc ngay tại văn phòng.

Đó là những ngày buồn thảm, nặng nề của đời Trọng. Những buổi tối rồi rồi, anh cũng không dám tắt về ngõ 401 thăm ba anh. Đêm thứ sáu anh mê một cơn mê hãi hùng: anh chết vì đuối sức trong lúc hàn đê vỡ, ngồi trên cái xe chở linh cữu của anh có Loan và ba cô gái ở tổ máy chữ. Tỉnh dậy, anh kinh hoàng, mồ hôi ướt đầm áo quần. Trời, sao anh sợ chết đến thế! Mà cái chết thì có tránh được đâu. Mỗi sinh vật đều vậy, không thể có hai lần sinh, hai lần chết. Con a-míp sống hai mươi giờ. Con giun đất, mười năm. Đĩa, hăm năm năm. Cá chép, rùa, hai trăm, ba trăm năm. Cây chò, một nghìn năm. Ngọc am một vạn năm. Sớm muộn, tất cả đều phải... chết. Và đành rằng giá trị cuộc sống của con người không tính bằng năm tháng, nhưng một cuộc sống có giá trị lại cần, rất cần năm, tháng để triển khai, bộc lộ. Nam đã chết. Còn anh, anh đang chết mòn.

Trọng ngồi lặng trong đêm. Đó là những giây phút đối lập với những khoảng khắc bừng sáng bao cảm xúc tươi đẹp buổi sáng mưa tạnh hôm nào và một trưa mùa thu nơi đồng nội có làn nắng long lanh ngoài mặt đê; dâng lên trong anh bao mùi vị chua chát, cay đắng. Chiều nay, ông Chánh làm lại sổ hộ khẩu cho cơ quan. Anh nhớ lúc nhận lại bản kê khai của anh, ông nhìn chò chò vào mục ghi ngày, tháng năm sinh của anh rồi kêu: “ Ồi, cậu còn trẻ quá. Chỉ hơn nửa tuổi tôi có một tí”, và sau đó, ông ngồi an ủi anh. Ông bảo:

đòi người bắt đầu từ tuổi bốn mươi. Chắc ông muốn diễn đạt lời Khổng Tử. Ông muốn anh đừng buồn nản, sau những chuyện vừa rồi. Anh nhìn ông, giọng đốp chát không kiêng nể: “ Có những người năm mươi, sáu mươi tuổi mà đã sống cho ra con người đâu. Sống là phải có cá tính, có ý kiến riêng. Chứ toàn nói, nghĩ theo người khác, thì sao gọi là sống”. Ông cười hề hề, không hiểu hết ý anh, lại vỗ về anh: “ Cậu còn trẻ lắm. Tương lai còn dài”. Ngay lúc ấy hiện lên từ ký ức sâu thẳm của anh con số 28. Hai mươi tám tuổi, hai mươi một năm đi học. Còn lại bảy năm thì năm năm ở một tỉnh nhỏ, do cá tính mà va vấp nhiều hơn là thành đạt. Sáu năm, chưa làm được một việc gì cho ra hồn. Tình yêu tan vỡ. Công việc dang dở. Sáu năm có vẻ như hư vô. Sáu năm chỉ có ý nghĩa thành nhân, xác định được chức phận và lô gíc sống của mình.

Trong cái tâm trạng khủng hoảng ấy, đã xảy ra sự kiện sáng hôm sau – sau này anh gọi là *sự kiện ngày thứ 7 suốt đời không thể quên*.

Sáng ấy, Trọng dậy, đi tắm rồi ra quán ăn phở. Chưa bao giờ anh ăn liền hai bát phở ba đồng mà ngon lành, đầy vẻ tận hưởng như thế.

Trở về, anh buộc ba lô, tài liệu. “Minh sẽ đi Nguyên Lộc trước khi họ đến. Một giờ một phút cũng không chờ được nữa!”. Một cú điện thoại từ Ủy ban khoa học- kỹ thuật gọi đến giữa lúc anh định khoác ba lô lên vai. Anh bạn kính trắng hỏi thêm anh vài chi tiết về cái máy phun vũ và báo cho anh biết tuần tới cũng sẽ xuống Nguyên Lộc phối hợp cùng anh tìm tổ mối bằng phương pháp hiện đại: hấp thụ tia ga-ma.

Trọng mừng quá. Nhưng, anh vừa buông máy thì ông Chánh lập cộc đôi giày cao cổ bước vào.

- Cậu Trọng! Đi đâu đấy. Hôm nay họp phòng học quy chế công tác đấy nhé.

Trọng quay lại, lẩm bầm:

- Tôi đi đâu, mặc tôi!

- Cậu này ăn nói lạ nhỉ!

- Đề nghị ông không được gọi tôi là cậu. Và ông hãy để tôi yên!

Ông Chánh trợn mắt.

- Ô, cậu này hôm nay làm sao thế? Này, Trọng, ông nên nhớ, dấu sao...

Ông Chánh muốn nhắc nhở Trọng: Anh vẫn là một quần chúng, một cán bộ tốt của nhà nước đấy, tuy là đơn gia nhập Đảng của anh không được chấp nhận, vậy chớ nên bừa bãi. Nhưng sự thô thiển ấy lúc này lại như một sự coi thường, kích thích lòng tự ái của Trọng.

Trọng vùng vằng:

- Tôi chẳng cần đến cái *dấu sao* của ông.

Hưng đã đến, tay sách cặp da, đứng ở cửa. Đằng sau là ba cô ở tổ máy chữ, Hưng theo dõi câu chuyện từ lúc nãy. Bước chậm rãi vào buồng, Hưng

nhếch mép:

- Hừ, tôi tàn đến thế là cùng!

- Thế nào?

Trọng đặt phích ba lô xuống mặt ghế, quay phắt lại.

Hưng ném cái cặp lên bàn, chép miệng, kể cả:

- Ít ra cũng cần nhớ: mình là một con người, ừ, một con người được học hành chẳng hạn.

- Con người! Con người! – Trọng đay lại, mai mả – Con người! Hừ, con người là kẻ đâm đạp lên người khác để sống. Con người là kẻ coi cái chết của bạn mình là cơ hội để tiến thân. Con người là thế hả?

- Im!

- Anh không có quyền quát tôi!

- Câm ngay. Mày thoá mạ tao như thế, hả!

Mặt Hưng đỏ nọc. Cả tuần nay hai người xa lánh nhau, anh vẫn gờm Trọng, nhưng không ngờ Trọng lại cay chua, ghê gớm đến thế. Rờ cái cặp, tay Hưng run bần bật. Nhưng, Trọng đã từ từ bước lại:

- Tôi muốn nói chuyện tử tế với anh.

- Tao không thèm nói chuyện với mày! - Đột ngột Hưng gào.

Trọng trề môi, khinh mạn:

- Được... được. Thế thì... trả lại tài liệu đây.

- Tài liệu nào?

- Đừng vờ nữa. Tài liệu của anh Nam. Bản án về vụ võ công, võ đê Lợi Toàn bị đánh cắp khi anh Nam mê man trên giường bệnh.

Mặt Hưng chợt nhợt tía. Môi Hưng lật bật:

- Đừng có giở trò vu khống hèn hạ ra ở đây.

- Sợ à? Cả cuộc mà cả về sự sống chết của anh Nam cũng còn đây. Còn bảo lưu hết.

Hưng thét kinh hoàng:

- Câm ngay! Mày định giở trò đều hả? Đồ khốn nạn!

- Ai đều, ai khốn nạn? Ai, bạn vừa nằm xuống đã giở trò hèn hạ?

- Câm đi!

- Trả tài liệu đi! Chính vì anh mà anh Nam chết đấy. Nghe rõ chưa? Anh là kẻ đã đẩy anh Nam nhanh đến cái chết!

- Đồ khốn nạn! Đồ ròi bọ! Mày định lật tao hả? Tao sẽ đập nát cái đầu chó của mày.

- Đồ đê tiện!

Hai nắm đấm cùng nện xuống mặt bàn. Ông Chánh chạy lại. Không kịp rồi. Họ đã vung nắm đấm nhằm vào mặt nhau. Ba cô gái dừng bản nhạc đang trình tấu, quay cả lại, bật kêu kinh hoàng.

Ông Chánh kéo được Hưng ra thì mũi Hưng nhoe nhoét máu. Hưng nhỏ bọt

xuống sàn, chửi:

- Mẹ tiên sư nó, nó đâm tôi trước...

Trọng gục đầu trên mặt bàn. Hai thái dương đau nhói. Nỗi ân hận dâng lên thất ngệt ngực anh. Anh hiểu ngay: mình đã sai. Anh đã thiếu tự chủ. Cái chết của Nam, cơn hoang mang, buồn nản về sự bội tình của Loan, những ý nghĩ đen tối về đời mình đã dẫn đến cơn điên khùng quái gở này! Và một điều nữa, giờ anh mới nhận ra: Sao anh lại có thể có thái độ cử chỉ ngôn ngữ như một kẻ vô văn hoá thô莽 đến như thế; hoá ra trong anh, bên cạnh yếu tố thánh thần cao khiết, còn nhiều điều thấp kém, xấu xa quá.

Ngoài cửa hình như có người nào đó vừa tới.

Ông Chánh cao giọng, giảng giải:

- Về vấn đề này, tôi xin có ý kiến: Cậu Trọng sai một trăm phần trăm! Tự dung đi gây sự. Thật là không biết điều một tẹo nào cả. Tôi là tôi thật lòng! Mà anh Hưng, đứng danh nghĩa quyền trưởng phòng, cũng đã hết sức nhân nhượng với cậu ấy. Ngay như cái tội cậu ấy đề tổ mỗi sứt, tụt cả cái ô tô khách xuống, suýt vỡ đê, chúng tôi cũng đã châm trước bỏ qua cho cậu ấy kia mà...



## MÙA MÙA HẠ

### Chương 14

Cuối cùng thì mùa hạ cũng đã lặng lẽ đi qua. Sương thu sớm chiều thoa một lớp kem mát dịu lên phố xá và mặt người. Đã qua rồi những ngày mưa rả rích tối trời, và con người dường như đã thoát khỏi nỗi lo âu pháp phồng thường xuyên về những cơn tai hoạ ngập lụt có thể ập đến bất cứ lúc nào.

Ngõ 401 khô ráo. Một hôm, vợ chồng ông bà Nhuận và lũ con đông đúc đã bày tỏ năng lực xoay xoả, tổ chức lao động và thu vén của mình. Họ đã đi xin và chuyên chở từ đâu về gần hai chục tấm bê tông lát mặt hầm từ hồi chống chiến tranh phá hoại của máy bay Mỹ và trong chốc lát đã biến cái ngõ lầy lội thành một đường băng sân bay phẳng lý. Một công đôi việc, ông Nhuận vừa thực hiện nhiệm vụ tổ trưởng dân phố, làm cho quang nhà sạch ngõ, vừa dọn lối cho đám cưới con gái đầu lòng của ông.

Mùa thu, cốm xanh theo đòn gánh cong hai đầu vào thành phố, mùa trai gái kết đôi. Mùa thu ấy, cái ngõ nhỏ tung bừng vì cái lễ ăn hỏi của nhà Thường. Mở đầu bằng một đoàn hơn chục cô trinh nữ áo dài tứ thân, quần lĩnh tía, thắt lưng bao hồng đào, xanh thiên lý, tóc bỏ đuôi gà, như tổ nữ, như văn công, đầu đội tráp quả sơn đỏ đầy ắp đồ dẫn cưới, Thôi thì đủ hết của ngon vật lạ, kỳ thú, đặc sắc. Cùng với sơn hào hải vị, hoa quả trâu cau

cổ lệ, đám này còn mang theo cả những sản phẩm hiện đại của công nghiệp Âu, Mỹ, như khăn áo ni-lông, thuốc lá Sa-mít và nước hoa Pháp, tơ lụa Nhật.

Cuối thu, pháo đám cưới nổ ran các buổi chiều sương ử. Giao duyên, con mồi chọn kỳ sấm chớp, con người đợi khi se lạnh. Đám cưới người cũng ồn ào phong cách vũ hội, nhưng rước nhau bằng ô tô chạy xăng. Cao điểm, có ngày thành phố ba trăm đám. Ba trăm đám ít ra là ba trăm xe ô tô.

Thành ra, một hôm, ông Nhuận mặt đỏ bừng bừng, từ phố về, rẽ vào nhà ông thợ vẽ, thở hồng hộc, than rằng:

- Bác Hảo! Chết! Chết! Thiên hạ đua nhau cưới xin. Nhờ vả tay trong mãi mới thuê được một chiếc Hải Âu. Nhưng mà phòng cưới thì chịu. Kín hết cả rồi. Phiền bác hoạ sĩ giúp hộ một tay vậy.

Ông thợ vẽ dạo này rồi, chỉ chơi nhón, cười cợt nhả:

- Bác tội gì mà vất vả ngược xuôi thế! Lấy nhau thì con gái bác và thằng rể phải tự lo liệu chứ. Chúng sướng chứ mình sướng à?

Ông xích lô gãi gãi gáy, thật thà:

- Thôi thì... đòi người chỉ có một lần, sợ các cháu có điều gì sơ xuất. Cháu Loan thì vốn đoảng, dăm ngày lại mất ví, mất tiền một lần. Còn anh cháu, tiếng thế cũng có lo được gì đâu. Ầy, mọi việc không có mẹ cháu thì tôi cũng đến chịu.

Ông thợ vẽ gật đầu nhận lời. Và ông bắt đầu trở tài.

Dưới sự chỉ đạo thiết kế mỹ thuật của ông, công việc bắt đầu. Lũ trẻ con được chị Loan thuê tiền quét xong cái sân thì bàn ghế được khiêng ra. Tất cả đều là mượn mớ của hàng xóm. Cao, thấp, khắp khênh, nhưng ghép lại, kê, độn, vá vúi, xếp thành ba hàng dọc rồi phủ ni-lông hoa lên, trông cũng tươm. Che rợp tất cả là một tấm dù trắng. Phong vải căng bốn phía. Phía nào cũng dán hai chữ T. L kiêu cô, như đôi rắn quấn nhau. Cạnh đôi chim câu chấp cánh là vô số các hình trang trí do ông thợ vẽ trở bằng giấy trắng kim, xanh, đỏ: chim, cò, nốt nhạc, thiếu nữ khiêu vũ, cầu thủ dẫn bóng, thuyền buồm lướt sóng, trăng tròn, sao nhiều cánh...

Trưa hôm sau thì cái sân bãi thủ biến thành một toà cung điện. Đến hai giờ chiều nó hoá thành một cái phòng hoà nhạc. Hai cái loa thùng kê ở hai góc, nối với cái A-kai V18, liên tục phát ra luồng sóng nhạc xinh xắn to hết cỡ, thu hút hết tất cả trẻ con ở trong vùng quanh bán kính nửa cây số.

Bà Nhuận đứng duyệt sự bài trí, tấm tắc khen tài nghệ ông thợ vẽ. Nhưng bà đề nghị phải thêm cả nhạc sống nữa và bà lại vật nài ông Hảo vốn quen thuộc với nghệ sĩ lo việc mời đón họ họ. Thế là ông thợ vẽ lại phải tất tả ra đi.

Bữa cơm chiều, có một tốp sáu, bảy anh lính kình những đàn, trống, kèn sáo, đến ngồi khít một mâm. Các nghệ sĩ ăn, uống như rồng cuốn. Toàn loại choai choai để ria mép, tóc kín gáy, áo ca rô, quần loe, một câu nói văng một tiếng đệm tục tĩu. Ông Hảo ghé tai bà Nhuận giới thiệu: “Toàn những tay cứng cựa cả đấy”.

Trời tối, cái ngõ mới thật náo nhiệt. Chiếc Hải Âu dán chữ Hỷ đỏ, to như chân song cửa sổ trên kính trước đồ xích, đỗ ra một đám hơn ba chục người bên nhà trai. Cái ngõ hoá chật vì người, vì chen lấn, xô đẩy. Tiếng pháo nổ át tiếng người reo vui trầm trồ, réo gọi nhau ầm ĩ, cùng tiếng đàn nhạc sống tấu lên mừng đón. Trong cái ồn ào huyên náo quá mức, dẫn đầu đoàn đón dâu gồm sáu bà, bà nào cũng to béo mỡ màng như xưa kia vốn ngồi ở phản thịt bán ở chợ, là một bà cụ tóc bạc như cước, chống gậy trúc, lẫm chẫm

bước. Theo sau các bà là chú rể và bạn chú. Tiếp nữa là lộn xộn đàn ông, đàn bà. Vào tới sân nhà cô dâu, cảnh càng hỗn độn. Bạn bà Nhuần từ trong nhà tuôn ra. Toàn các bà bạn quý trong cánh buôn từ mấy chục năm nay. Rồi chẳng còn phân biệt được ai thuộc nhà trai, ai nhà gái. Cũng chẳng hiểu đâu là chú rể. Vì mấy chục gã, gã nào cũng khoe bộ cánh lạ mắt, đắt tiền, mặt đều nhằng nháo, cũng tóc xù, trán thấp tè, vừa tinh ranh vừa đàn độn như nhau. Phía các cô cũng vậy. Cô nào cũng dong dong, áo dài tà thẳng, mặt phấn, mắt quầng, môi son, nước hoa sực nức. May mà tục lệ văn minh khôn ngoan đã biết đánh dấu chú rể bằng một bông hoa hồng bạch cài ở ve áo vét và cô dâu được ấn định bằng bộ khăn áo trắng muốt, mỏng tang, với cái kiểu mũ “hoàng hậu” thời cổ trên phủ voan mỏng. Cô dâu Loan nổi hẳn lên trong đám các cô gái. Môi đỏ thắm hình trái tim, hai má dày, mắt cô lóng lánh, vừa e thẹn vừa sung sướng. Tấm khăn voan tết hoa trên đỉnh đầu, ở đó gài một viên kim cương thật. Cô hãnh diện vì viên kim cương đó và sự huyền diệu cũng từ đó toả ra. Khi Thường tiến đến trao cho cô bó hoa lay-on trắng, đỡ tay cô, cặp vào tay mình, quay lại, hai làn chớp máy ảnh loé lên, bọn choai choai hét: “Hôn nhau đi”, cô tưởng như đang xem một đám cưới trong phim châu Âu.

Tuy vậy, không khí đã giảm thiểu về lịch sự, văn hoá. ấy là sự hoạt động sôi nổi quá mức của ba chục mâm rượu. Nhạc sống, nhạc loa thả sức rống. Hơn trăm con người bốc men thả sức ha hả, toang toang như chồn không người. Tiếp đó, tới lúc thấy một chớp đèn chụp, một người nào đó bỗng kêu to: “Chụp ảnh cả hai họ đi chứ!”, mọi người mới ngừng lời như sức nhớ nguyền lên, nhao nhác. Họ tìm ông Nhuần. Ông Nhuần đâu? Vừa nãy ông còn đi ra đi vào, trịnh trọng và cảm động lắm kia mà. Vừa nãy ông còn tiếp rượu mấy cụ dân phố kia mà. Ông Nhuần đâu?

“Ồi ba hôn chín vía ông Nhuần ở đâu thì về nhá á á”. Bất chấp tất cả tính chất nghi lễ trọng thể của cuộc vui, bà Nhuần nhảy ngay lên bờ hè gào, cất tiếng the the gọi chồng. Bà gào gọi tới lần thứ ba thì may quá, ông Hảo phát hiện ra ông đang đẩy cái xích lô từ ngõ vào. Hoá ra đang cuộc vui thì ông có khách gọi. Khách là một người đàn bà sắp trở dạ đẻ. Chẳng lẽ chối từ? Xưa nay ông vốn hay giúp người trong những cảnh ngộ như vậy kia mà. Lập tức, ông bị đẩy đến trước đám người hai họ đang đứng chờ sẵn ở trước cửa nhà. Ông Hảo đạo diễn xếp ông đứng cạnh cô Loan, đối xứng với bên kia, bà cụ tám mươi tuổi lưng còng đứng cạnh chú rể Thường, “Chụp nhé! Cười tươi lên nào! Lấy cả người nhé. Một, hai... ba!”. Anh phó nháy thét, bấm máy tách tách liên hai phát. Nhưng bỗng anh thả máy, tung hai tay lên

trời, cười khắc khắc. Hồng rồi! Phí cả hai pô ảnh đã mất công dàn dựng. Ông Nhuận! Cái nhà ông khỉ gió này đang chụp thì đưa tay lên dụi mắt. Tai hại hơn nữa, ông lại đang đánh cái quần lao động còn xắn lên tới tận đầu gối, trong khi nửa người trên khoác cái áo vét ka ki vàng. “Mệt quá! bã cả người!- Ông Nhuận cười bẽn lẽn, rồi nhìn quanh và há hốc mồm: O, thiếu thằng Lùng, nó đi đâu ấy *nháy!*”. Từ lúc ấy, tay ôm hoa mà cô Loan xịu mặt. Đám cưới lộ ra những nét quê mùa, kệch cỡm làm ê cả mặt cô!

\*

Ba ngày liền, cái ngõ chộn rộn huyên náo. Và người quanh ngõ đó không sao ngủ yên, nghỉ ngơi được suốt ba ngày đêm. Vì ăn uống liên miên, vì nhạc sống, nhạc loa âm ỉ. Vì sự hỗn tạp của bầu không khí vui cuồng, say loạn. Chưa ở đâu người ta phô phang lồ lãng sự xa phí, thói học đòi trưởng giả, cũng như hiếm thấy ở đâu lộ lộ tính chất con buôn, nổi khát muốn ngoi lên những đỉnh cao của vật chất thuần túy, như ở đám cưới này.

Giữ phép xã giao lịch sự, ông giáo Cần có đem quà đến mừng ngày vui của cặp vợ chồng trẻ; không thoát thác được, ông cũng đành ngồi lại dự bữa cơm gia đình thân mật với đôi vợ chồng ông Nhuận vào buổi chiều hôm lễ cưới. Sau đó, suốt ba ngày, ông ở trong nhà, đóng cửa, như trốn ẩn, xa lánh khỏi sự phồn tạp, rầm rĩ của cuộc vui.

Xẩm tối ngày thứ tư, ông giáo mới ra khỏi nhà. Ông thềm một khoảng trời trong mát. Bây giờ “Ban tổ chức” đang thu dọn bàn ghế, phong màn. Bà Nhuận đang ngồi ăn với mấy bà bạn hàng, toàn là bà dòng dòng mà phây phây béo tốt, các bà này vừa từ các chuyến buôn xa, lên Bắc vào Nam về chậm. Quanh mấy cái bàn ngồn ngộn đồ mừng bọc giấy đỏ là mấy đứa trẻ. Và ông Hảo, con người thủ lợi trong cái đám vui này, chỉ đóng đồ mừng, khát khường cái đầu, lè nhè giọng rượu bảo ông Nhuận: “Tôi với ông bà cũng cưới đi để kiếm ít đồ mừng của thiên hạ! Há há! Tội đếch gì!” khiến bà Nhuận bật cười khanh khách rồi xô ra xoe xoe một tràng đay đá, tục tĩu. Vui thì phải tục! ấy thế!

Ông giáo Cần len lén đi men theo rìa sân và bước ra đường phố, không gây nên sự chú ý cho một ai cả.

Hơi thu tê mát. Những vòm cây lớn đã bớt sắc xanh đậm của mùa hạ, loáng thoáng khói sương chiều. Mùa hạ thành phố đẹp chói chang; còn bây giờ, phố phường đẹp trầm lắng, hoà hợp với tâm cảm ông giáo lúc này bỗng man mác những hoài niệm xa xôi.

Bước thong thả trên vỉa hè, ông giáo nhận ra vẻ quen thuộc của từng góc

cây, từng viên đá lát. Nhưng đi được một lát, ông mới thấy lòng mình không được yên ả như ông tưởng. Lâu rồi không đi dạo phố, vả có đi thì mắt cũng không nhìn, tai cũng không nghe; giờ ông bỗng thấy phố phường xa lạ quá với mình; tưởng như nó đang ở thời kỳ thịnh vượng của công cuộc thương mại và hưởng lạc.

Sao mà lắm cửa hàng buôn bán thế! Tạp hoá. Vải vóc. Giải khát. Ăn uống. Sửa chữa. Nhiều nhất là các quán trà, tiệm cà phê, hàng ăn, cái nào cũng nho nhỏ, nho nhỏ thôi. Sao mà lắm những cái nho nhỏ đến thế!

Không hiểu biết kỹ khoa kinh tế – chính trị học, không hiểu rõ tất cả sự độc đáo của thời kỳ quá độ, ông cảm thấy mình lạc lõng. Lạc lõng như cái đám cưới trong ngõ nhà mình. Xưa ông cứ tưởng những cái rơm đời, lối sống bon chen của một thời đã qua, nay một khi xuất hiện lại thì ít ra nó cũng phải khép nép trước những nền nếp văn hoá chính thống chứ. Hoá ra không. Không! Tất cả, kể cả sự bội bạc, thói thờ phụng đồng tiền, sự bợm bãi, càn rỡ của con người, nào đâu có mất đi, chúng vẫn tồn tại, nhơn nhơn điều võ giương vây, như thể chúng đích thực là chủ nhân của cuộc sống này vậy.

Thấy mình cô đơn, ông giáo Cần muốn được giải bày, được an ủi. Ông đi tìm bạn.

\*

Đứng rụt rè ở bên cái cửa có tấm biển gỗ xanh kẻ dòng chữ sơn vàng: “ở đây mua bán sách, báo cũ”, ông giáo Cần chưa kịp hỏi thì đã thấy khuôn mặt lưỡi cày của ông Tiểu lộ ra. Định nhỏ nước bọt, thấy ông giáo, ông Tiểu liền ngậm miệng, rồi thình lình reo to:

- Ô! *Bông-giua móng vây ca-ma-rát!* Chào ông bạn già! Vào chơi, anh Cần. Nhưng chỉ reo đúng từng ấy tiếng mừng rỡ, ông Tiểu đã đằng sau... quay, bước sầm sập vào nhà trong, mặt hầm hầm và tuôn ra một tràng sùng sộ.

- Đ. mẹ! Thách ông à? Có thách thật không? Ông cần cái thứ vật chất ấy của mày à! Ông dí dít vào cái tư tưởng thôi tha của mẹ con nhà mày, hiểu chưa!

Đứng trơ trơ giữa căn buồng ngoài lòng chồng mấy cái ghế bành kiểu cổ đang khảm trai dỏ, sắc mùi sơn ta, ông Cần không hiểu vì lý do gì mà ông lính ONS bạn ông lại nổi cơn thịnh nộ như thế. Trong nhà có tiếng đàn bà tru tréo, rồi “choang”, tiếng đập một cái vật rỗng bằng kim khí. Sau đó, ông bạn của ông bước ra, tay xách cái điều, sau lưng là một cái mặt đàn bà lơ son, to phệnh, mưng đỏ, méo mó. Cái mặt lơ son ngoác một tiếng kêu chua

loét:

- Ông cứ đập đi, có giỏi thì ông cứ phá hết cả đi!

- Tao phá là để mẹ con mày mở mắt ra, hiểu chưa! Đừng có tối mắt vì tiền, hiểu chưa?

Ông Tiểu dẫn từng tiếng. Rồi ông đứng giữa nhà, nâng cái điều, xoè diêm. Khói thuốc thờ ra đặc quánh. Ông cúi xuống khậm khắc ho, tay xua xua.

- Ngồi chơi uống nước, anh Cần. - Ông Tiểu chỉ bộ bàn trà, ngồi xuống cùng ông giáo, cái đầu thừa tóc vẫn lắc lắc quây quây – Hồng! Hồng hết rồi! Tôi cũng định đến anh chơi đây. Tôi buồn, tôi bực không để đầu cho hết, anh Cần ạ.

Ông giáo cúi mặt, không dám nhìn mặt bạn. Bạn ông đâu có phải con người hay buồn. Trái lại! Con người này khí chất hoạt náo, hay quá khích, thích bông phèng và bạo miệng. Giọng của ông không phải giọng buồn, nhưng mà chuyện ông kể tiếp thì nghe thấy buồn thật.

- Anh Cần ơi! - Ông Tiểu kể- Anh có biết tôi vừa đập cái gì đấy không? Cái nôi áp suất! Hừ, mẹ nó chứ, trị giá một nghìn đồng tôi cũng đập. Phải đập! Đó là thuốc Pê-ni-xi-lin tống vào mồm mẹ con nhà nó đấy, anh ạ. Nhưng mà những con vi trùng này nó nhờn thuốc rồi. Hồng hết rồi, anh ơi!

Hai con mắt trợn ngược, tròn xoe như mắt cá, ông Tiểu tiếp:

- Anh có biết không? Tôi về hưu tháng bảy vừa rồi. Cực chẳng đã, chúng nó đành phải cho tôi lên lương chuyên viên hai. Thôi cũng được! Về, tôi mở cái cửa hàng thu mua giấy cũ, ý định là muốn ngăn chặn cái bọn ăn cắp giấy má, tài liệu cơ quan mang đi bán. Nếu vớ được, mình giữ lại. Thôi thì về hưu cũng có việc mà làm cho nó đỡ buồn. Nhưng bây giờ về rồi tôi mới biết. Thì ra kinh khủng quá anh ạ.

Ông Tiểu rùng mình:

- Kinh khủng quá! Thì ra nay có thời giờ quan sát mới thấy mình đang chìm ngập giữa cái bể tiểu tư sản, xung quanh toàn là tư tưởng thị dân, vụ lợi, sẵn sàng quỳ gối làm nô lệ trước đồng tiền. Kinh khủng quá! Chính chúng nó ăn cắp con mèo tam thể của tôi làm pa-tê! Đau quá! Chúng nó lại còn lôi kéo con dâu tôi, phó tiến sĩ chất dẻo, bán kỹ thuật cho nó. Chúng tha hoá gia đình tôi. Ruỗng nát hết cả rồi, anh Cần ơi.

Trong nhà lại có tiếng đàn bà gào. Dậm chân xuống đất, quát một câu thật tục tĩu, rồi ngồi xuống, ông Tiểu lắc đầu chán nản:

- Đây, anh xem. Nọc độc tư bản nó ngấm vào nhà tôi rồi. Con mụ nhà tôi nó làm cái nghề này đây- Ông Tiểu đá chân vào cái ghế bành nằm nghiêng dưới đất lỗ chỗ vết đục, chưa khảm trai- Năm nghìn đồng một bộ. Được tiền lắm chứ. Khách đến đặt đông không kịp làm. Được tiền, được khách, nhưng đánh mất lý tưởng, anh ơi!

Ông Cần chưa kịp hiểu thì ông bạn đã vỗ mạnh lên mặt bàn, như sừng sộ:

- Mất lý tưởng quá đi chứ, anh. Tôi nói để anh thấy cái đau của lòng tôi. Khách của tôi là ai? Là cái thằng mới giàu phát lên, là bọn *phe phẩy* ăn chơi phè phỡn, chính hiệu tư sản là chúng. Bọn nó đến mua. Một câu nói, nó chửi đất nước, dân tộc mình một câu. Bọn này chỉ đáng cho vào nhà tù, hoặc cho đi hót cút. Nhưng, cự lại nó thì mất khách. Im, mặc nó nói thì được tiền. Thế là im! Ngày qua, cứ thế mà nhiễm độc dần vào lục phủ ngũ tạng. Giờ, cả cái con dâu oe con, cái con lờ sơn kia kia, nó cũng chửi mình giỏi lắm rồi, anh ạ. Tôi không chịu được. Cơm rau muống còn hơn cơm thịt cá mà chịu thế. Tôi đuổi thằng cánh khách của chúng ra khỏi nhà. A-lê cút! Thế là chúng đòi lấy cái nôi áp suất của tôi cho bọn hàng phở thuê ninh xương để lấy mỗi ngày nửa cân thịt bò. Khốn nạn đến thế là cùng! Lối sống tôn sùng đồng tiền là thế đấy, tâm lý tiểu thị dân đều giả, vị kỷ, không cần biết đến đạo lý là thế đấy, anh Cần ơi...

Câu chuyện mới bi hài làm sao! Hoá ra cái con người tưởng là hời hợt, nông nổi này cũng có những đau buồn, âm ức, cay cú. Hoá ra con người bấy lâu xem ra có vẻ vô tâm, ít tư duy xét đoán này cũng không chịu nổi một khi là nạn nhân của lối sống vụ lợi, vị đồng tiền. Hoá ra ông vẫn giữ cho mình những khoảng riêng thiêng liêng để suốt đời tôn thờ.

Thực lòng, ông Cần thấy mình được an ủi khi nghe ông Tiểu bộc lộ nỗi lòng. Gạt bỏ những phần quá khích, cường điệu, chưa thoả đáng, khiến câu chuyện mang mùi vị hài hước đi, ông bạn ông thật là con người đáng trân trọng!

Nhưng, đến chơi nhà bạn, gặp lúc gia đình người ta có chuyện lục đục, nán lại quá lâu, là bất nhã. Nghĩ vậy nên ông Cần liền kéo chân, đứng dậy.

Nhưng vừa lúc ấy, ngoài cửa bỗng lấp ló bóng khách đến mua giấy cũ. Ông Tiểu rời bạn để đóng vai ông chủ cửa hàng. Rồi lát sau, ông quay vào thì không khí trong nhà đã khác hẳn. Chuyện cũ đã qua. Ông Tiểu ẩn vai ông giáo ngồi xuống, và cả hai dường như bây giờ mới gặp nhau, chưa hề đôi hỏi với nhau được chút nào.

- Anh có khoẻ không, anh Cần?  
- Cũng nhì nhằng.  
- Thằng Trọng hồi này ra sao rồi?  
- Từ hồi tháng chín tôi chưa gặp cháu. Có lẽ cháu nó vẫn ở dưới Nguyên Lộc.

Vỗ bộp miệng ông điếu, ông Tiểu trợn trừng:

- Ấy chết, anh không biết chuyện gì à?  
- Chuyện gì?  
- Thằng Trọng đánh nhau với thằng Hưng. Nó bị đình chỉ công tác từ hồi tháng mười.  
- Trời!

Vung cái điều, ông Tiểu hùng hỏi:

- Tôi tán thành! Thằng Hưng Gia-ve ấy, phải đánh! Cái thằng đều hết chỗ nói. Lật mặt như lật bàn tay. Ngu như bò. Làm cái gì hỏng cái đó. Chỉ giỏi mảnh khoé thủ đoạn. Còn thằng Trọng... bây giờ phải cứu nó.- Bỏ tọt cái điều vào lòng chiếc giỏ mây, ông Tiểu đứng dậy- Ta phải cứu thằng Trọng, anh Cần. Anh đi với tôi. Hừ, lúc này nhận chân ra cái gì cũng thậm khó!

Đứng lên như một cử động vô thức, ông giáo chưa biết phải làm gì thì ông Tiểu đã kéo tay ông, lôi đi.

- Đi! Tôi và anh đến nhà tay trưởng ban. Tay này có tý quan liêu, nhưng cũng biết nghe lẽ phải, nhất là sau cái chết của cậu Nam. Đi! Đối với cái xấu xa khôn nạn phải đấu, phải đập như tôi đập cái nồi áp suất ấy!

Sương thu toả mờ mịt đường phố. ánh điện chìm ngấm, xa thẳm. Chân bước mà không có đích, ông giáo đã mất thế quân bình từ sau cái chết của Nam và đám cưới của con gái ông Nhuận, giờ rơi vào trạng thái mê hoang, hoang mang cực điểm. Nên lúc này đang đi, ông chợt co tay, giữ ông Tiểu lại. Chỗ ấy là vỉa hè của một cửa hàng giải khát tư nhân. Nhạc từ hai cái loa thùng the thé bật ra cả ngoài đường. ồ ông Cần nhức buốt lên. Những cái lố lăng đang ngự trị thế gian. Thuỷ Tinh chiếm được Mỹ Nương. Căn bệnh ung thư giết người, quá khứ đắc thắng hiện tại. Lối sống vô đạo lý thấm nhiễm tận gia đình ông bạn. Trọng, con giai ông, nạn nhân khôn khổ của những mưu đồ độc ác... Dồn về ông tất cả những cảm quan ghê rợn mà ông đã tích tụ gần như ngẫu nhiên trong những ngày qua. Ông vốn yếu bóng vía, hải hùng kinh sợ ngay những hình sắc quái dị sai lệch do chính ông thu nhận, tạo nên. Ông như con dê mong manh trước con nước dữ.

- Thôi, anh Tiểu. Cảm ơn anh- Ông Cần ôm gáy, chỗ ấy sao nhức quá, giọng ông như một vệt trượt trong vòng u tối, chuệch choạng - Tôi không quen... Tôi không làm thế được... Thôi, anh để tôi về.



## MÙA MÙA HẠ

### Chương 15

Leo lên cây mít rồi lại tụt xuống, liên tiếp mấy lần, cuối cùng ông cụ Ruân ngồi chồm hồm trên hàng tường vi, xót xa nhìn cái sân gạch, nhìn ba gian nhà ngói. Xót xa quá, dao đeo bên sườn rồi, trèo lên cây mít rồi, thế mà chẳng ra dao được nhát nào, vì trèo lên, tụt xuống rồi, mà vẫn vậy, hơn nữa còn mõi rừ cả hai cẳng rồi!

Con kiến mà leo cành đào. Leo phải cành cụt leo vào leo ra. Con kiến mà leo cành đa. Leo phải cành cụt leo ra leo vào. Ông cụ Ruân- con người sống sót sau trận vỡ đê khủng khiếp năm 1915 ở Nguyên Lộc- lúc này y như con kiến nọ vậy.

Bao nhiêu lần ông cụ dùng dằng, do dự rồi, kể từ ngày có lệnh dỡ nhà, chuyển cả bãi Soi vào trong đê. Ồi chao, cứ nhớ đến trận lụt kinh người năm ấy, vào mùa nước, đứng trên mặt đê nhìn ra bãi Soi chìm trong dòng nước đục, thấy cây cối nhà cửa ở đó thật là cái chướng ngại cản ngăn dòng nước thoát, thì lòng dạ một hai là phải dọn phăng ngay nhà cửa xóm làng đi. Nhưng, bây giờ, vào mùa nước cạn, con đê nối liền với bãi ngô rộng thênh thang, nhìn thấy Bãi Soi nổi bông xanh tươi, trù mật giữa hai vệt nước ôm vòng nhỏ teo, thì lại thấy trù trù, lại thấy không nở chặt cái cây, rờ cái nhà, thấy việc chuyển cư xóm bãi vào phía trong đê chẳng cần vội vã, chẳng có gì là cấp thiết cả.

Ấy thế! Bỏ đi cả một cơ nghiệp có dễ đâu! Đất bãi do ông cố cụ lập nên. Ông cố cụ thi Tam Bảng hồng, bỏ lều chõng, theo gương các cụ nhà nho khảng khái, phần chí, rời nhà đến đây ở ẩn. Đạo ấy, bãi Soi mới nổi, cỏ cây um tùm, beo, lợn rừng, trăn gió nhan nhản. Tây, lý trưởng Nguyên Lộc

chẳng để mắt tới bãi Soi. Ông cố sống với trời mây, cây cỏ, muông thú, sông nước. Chuyện còn truyền: đêm trăng ra sông tắm, thấy con cọp đứng uống nước đứng chắn lối, ông cố còn lấy tay phất vào mông đuôi nó để lấy đường đi như đuôi con bò, con trâu vậy. Mảnh đất hoang sơ ấy đến năm *bấm mốt* thì thành cơ sở cách mạng. Cũng là tình cờ. Một chiến sĩ cộng sản vượt ngục, bơi qua sông, dạt vào. Thật là gặp rừng rậm kín đáo giữa nơi đồng bằng trổng trải. Chủ nghĩa cộng sản và lòng yêu nước thương nòi gặp nhau,

và lòng ông cố còn là sự đảm bảo chắc chắn hơn cảnh sông nước hoang vu. Thêm hai ba nhà nữa dọn đến, đất bãi thành nơi tin cậy cho các chiến sĩ cách mạng đi về. Lịch sử đảng bộ tỉnh ghi nhận đất bãi như một chấm son chói lọi trong các lưu niệm ở thời kỳ cách mạng thoái trào này.

Giờ thì Bãi Soi đất lành, chim đậu, trù phú tốt tươi, hai trăm hộ đầm ấm quần cư. Thời chống Pháp, trai đất bãi như ông Long thủ công từ đây bơi qua sông ra vùng tự do đi bộ đội. Dân đất bãi mỗi người là một mái chèo đưa bộ đội, cán bộ vượt sông vào hậu địch; địch chiếm bên kia sông, con đê là giới tuyến, đất bãi là cái chiến hạm của ta kê súng áp tai địch. Trải qua thời chống Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đất bãi càng có thêm chiều dày lịch sử riêng. Ông cố mất năm 1960, thọ chín mươi tuổi, tại đây. Dân lập đền thờ ông cố như thờ thành hoàng. Bãi Soi đã thành đất quê. Căn nhà gạch ba gian, nhà ông cố dựng, sau bao năm chiến tranh, sau những cơn thủy tai ngập lụt, vẫn đứng đó, bền vững, Khang trang. Nhà cổ, tiền kẻ, hậu bầy, thêm hai cấp, cột hiên đá trạm, cánh cửa bức bàn. Thân mít làm cột cái, cột quân, đỏ rau rầu, bóng như quang dầu, kê trên đá tảng đẽo kiểu đèn lồng, bền thiên niên vạn đại. Sân gạch, tường hoa, bể nước, qua các kỳ lụt lội vẫn trơ gan cùng nhật nguyệt. Chuối sau che gió, cau trước lọc nắng, cảnh trí càng thêm phần thanh tĩnh, thung dung.

Nhưng tiếc cái nhà ngơ ngẩn, thì tiếc cái vườn còn đứt ruột đứt gan. Bỏ đi là mất mảnh đất bạc, đất vàng cắm cây nào cây nấy lớn vùn vụt, cho quả ngon nổi tiếng khắp vùng. Quả mít tuy nhỏ, nhưng không sơ, mỏng vỏ, múi dài, rít những mật là mật. Bưởi có vị mát phù sa. Hồng bì ngọt thấu ruột. Nhãn bằng nhãn tiến vua. Roi to như cái chén. Nhót đẹp như ngọn đèn hồng.

Lại còn đàn trâu! Cây trâu đại khó tính. Nắng nhiều, mưa lắm, đất khô, đất ướt đều không ưa. Ở đây, trâu bám bờ trường vôi, leo ba tầng cao, gốc kín lá, gà không vào bới nổi. Nắng tưới loăng, mưa tưới đặc, hai năm rút dây một lần, đàn trâu xanh quanh năm suốt tháng. Đám cưới phải có miếng trâu mới nên. Tiết tiểu hàn, đại hàn đi cấy có miếng trâu không biết đến giá buốt. Bốn lá trâu giờ những hơn đồng bạc!

Cây là cảnh đời, là nguồn sống, là nghĩa tình. Động vào nó như động vào thịt da, ai nỡ chém phứt.

Tối trưa, ông cụ Ruân vẫn ngồi thờ lừ trên hàng tường vi, nhìn cây, nhìn nhà, rung rung nước mắt.

- Bác ơi!

Nghe tiếng một người phụ nữ gọi, ông cụ lừ lừ quay lại. Thuận, chủ tịch xã, hai ông quần đen xoe lên tận đầu gối, tóc tết bím sau gáy, sườn đeo con dao

tay, đang đi tới.

Ông cụ cúi xuống, chớp chớp mắt, ngượng ngùng.

Người phụ nữ cởi cái khăn đen ở cổ, buộc chùm lên mái tóc, nhìn quanh, giọng bỗng trầm xuống:

- Bác ạ, con vừa chặt cây nhà con. Bác tiếc mười, con cũng tiếc tám chín. Nhưng... cái thể của mình không thể vì tham đó mà bỏ đặng. Tham bát mà bỏ cả mâm được.

Ông cụ ngược lên, thấy bả vai và hai ống tay cô gái ướt đầm, bỗng nhớ tới buổi trưa hôm nào, lúc vỡ công, cô gái nhảy xuống làm kẻ chắn dòng nước lũ. Chổng gỏi, ông cụ đứng dậy, thở đánh phào.

- Thôi, bác để con chặt cho. Công việc gấp lắm rồi, bác ạ.

Người phụ nữ rút con dao đi lại gốc cây mít cao nhất. Cạch! Cạch! Cạch! Nghe tiếng dao mở lối của cô chủ tịch, ông cụ quay đi. Rồi bỗng nhiên tựa như bị những tiếng dao nọ kích thích, ông cụ chồm tới gốc cây.

- Thuận! Thuận!

Cô chủ tịch quay lại. Mắt ông cụ rùng rùng nước:

- Thuận, mày đừng hiểu lầm ông... Ông chân chừ... Không phải vì ông tính toán như kẻ khác.

Cô chủ tịch thông tay dao, chưa kịp đáp thì ông cụ đã khẽ đẩy cô sang một bên. Đứng thế vào chỗ cô, chân chạng rộng vững trãi, ông cụ vung con dao, nước mắt lã chã và tiếng nói vừa bầm bở vừa như hực hơi:

- Mày đi vận động nhà khác đi, Thuận... kệ xác bác! Cái thể nó phải thế! Bác không phải là đứa chỉ biết vợ lợi cho mình. Mình sống còn có làng có nước. Người ta hy sinh cả thân mình, người ta còn không tiếc nữa là...

Bây giờ là buổi trưa, trời hanh khô khô ráo, lắng nghe thấy cả Bãi Soi đang ran ran tiếng dao chặt cây. Thỉnh thoảng lại nghe tiếng cây to đổ đánh rầm, nặng trầm như tiếng đất lở ven sông. Rồi lát sau, có tiếng gió quất, đất rung nhẹ nhẹ, nhìn lên thấy lá cây bay lả tả. Cây mít to nhất nhà ông cụ Ruân đã đổ.

Đứng cạnh ông cụ, lúc ấy tự dưng Thuận ứa nước mắt. Cảm động vì cảnh xóm bãi đã bắt đầu vào cuộc hoá thân từ bỏ mình, thương ông cụ, hay lời ông cụ làm cô trạnh nhớ? Cũng một trưa nắng hanh như hôm nay, cô chèo thuyền đưa anh Nhân, chồng cô, qua sông sang bờ bên nhập ngũ; trên đê đỏ rực cờ bay đưa tiễn thanh niên Nguyên Lộc lên đường ra mặt trận và tiếng trống ếch thiếu nhi thì thùng loang trên mặt sông.

\*

Cũng lúc ấy, ở căn nhà gạch năm gian to nhất xóm, nhà ông Long thủ công, đang có đám cờ tướng. Căn nhà mới xây, bề thế còn hơn nhà phó lý Hữu, bố Thuồng. Tường quét vôi ve, trần cửa đắp nổi hình chùm nho tô xanh đỏ, hoa gió trở hình mặt trời toé nắng vàng khè. Toà nhà dựng bằng sự bòn mót. Có thể chỉ ra thật rành mạch: Bê tông móng có sỏi dự trữ chôn ở

cơ đê, ngói có vài chục viên rở ở điểm canh, đòn tay chặt trộm ở hàng tre chắn sông... Cửa gian phi cứ ngang nhiên phơi bày lộ lộ giữa thanh thiên, cũng như chủ nhân của nó sau cái tội làm vỡ công, vẫn cứ nghiêm nhiên là ông thủ công sống đàng hoàng bình yên vô sự.

Ông Long, thương binh loại nhẹ, nguyên phó chủ tịch xã, mắc tội tham ô công quỹ, giờ làm thủ công. Làm thủ công, trông coi hai cái công nhỏ, một cái công lớn trên đê, hàng ngày ông cứ nghe ngao bài thơ tự sáng tác: “*Làm thủ công, chẳng giấc quái nào say. Vì cứ sợ, nước đang vơi lại bỗng đầy*”. Tính ông ngang càn bừa kể từ ngày ông rời chức phó chủ tịch. Mặc, ai nói người ấy nghe. Còn ông, ông có thể lớn, thể bộ đội, thể thương binh, thể họ hàng ông chủ tịch huyện, ông coi trời bằng vung!

Giờ cũng vậy, toà nhà, vườn tược của ông vẫn chẳng hề động đậy, trong khi cả xóm đang âm ỉ công việc dọn dẹp để di chuyển. Vẫn như thường khi cái sân rộng lạch bạch đàn vịt trắng nhớ bữa về ngóng ăn. Và ở góc sân, trong bóng râm, một chiếc Hon-da đỏ dựng chân chống, trên cái yên dài có ba con gà trống nhảy lên đứng rìa lông.

Vào lúc Thuận, chủ tịch xã, đang trên đường đi tới nhà ông, tại đây cuộc chiến trên bàn cờ tướng đang vào hồi quyết liệt. Tiếng hồi thúc, tiếng hò hét từ trong nhà văng ra sân to đến nỗi ba chú gà trống giật mình hốt hoảng cất cánh bay từ cái yên xe máy xuống, chạy biến.

- Nổ pháo! Nổ pháo!
- Bay mã! Xuất xe!
- Lưỡn chiếu đi! Hậu cứ nó lỏng lẻo lắm.
- Tốc chiến tốc thắng, Há!
- Thụt trước! Nguy hiểm quá. Mất mẹ nó tờ đỏ rồi.
- Đám thằng tốt.
- Voi lên chặn!
- Phát nữa! Ăn tiền rồi!

Quả là một cuộc chiến có thừa say sưa, một cuộc chiến tranh tổng lực, đủ cả quân, sỹ, xe pháo, tiền duyên, hậu cứ với các chiến thuật công, thủ vô cùng linh hoạt. Vây quanh trận địa là hai bộ tham mưu khoảng mười viên sỹ quan cả già lẫn trẻ. Còn hai viên tướng ngồi đối địch nhau thì một ông là ông Long, năm mươi một tuổi, cao gầy, lưng hơi gù, mặt thười dài teo héo, lép

mắt trái, môi tón cong, lộ hàm răng thưa vàng khè. Phía bên kia là viên tướng trẻ có lối đánh ào ạt, dữ tợn. Gã này to lớn, ngồi rạp lưng tay khuỳnh, trông kèn càng như con cua bể. Bàn tay phải gã nắm nắm như giấu cái gì bên trong. Cái mặt thịt lì bóng, trơn trơn, rất hoà hợp với cái cổ to ụ, đỏ hăm như màu cái mũi gỗ của gã.

Hai bên sau một hồi choảng nhau dữ dội đang trở về thế cầm cự. Mặt trận yên tĩnh. Ông tướng Long bây giờ mới ngẩng lên, bẻ vai khặc một cái, cười hà, nhìn viên tướng trẻ:

- Cậu Thường là tệt lăm nhé.
- Tệt cái gì kia?
- Cười vợ mà đánh bài lờ, chẳng thềm mời anh em điếu thuốc.

Thì ra ông thủ công nói chuyện đời chứ không phải đánh cờ. Gã trai cười tùm rồi cúi xuống, môi chúm chúm như thổi lửa:

- Chậc! Vợ con là cái nợ đời. Thật ra cũng muốn mời bác, nhưng lúc ấy bác đang lòi thoi về chuyện cái công vỡ.

- Lòi thoi cái con khi!

- Sao bảo ông chủ tịch huyện xuống tận đây lòi bác ra kiểm điểm.

- Kiểm cái củ thiu tao ấy. Đêm ấy tao đội nón ra xem, thấy vẫn yên lành, tao mới về ngủ chứ. Đứa nào nói một giấc ngủ trị giá nghìn mẫu ruộng, tao gang mồm nó ra. Mưa xuống, nước lên, nó xồng xộc vào đồng, là do tao cả à?

Còn cái công vỡ là do thằng thiết kế láo!

Xoay xoay một quân cờ giữa hai ngón tay, gã trai nhếch mép cười. Cha thủ công này cãi bậy, thế mà ăn thua đấy.

- Dân chúng bây giờ họ ghê lắm, họ không để bác yên đâu!- Gã trai cúi xuống, chớp mũi như cái đầu đạn nhọn bóng.

- Thì làm đêch gì được tao.

- Sao bảo họ bãi chức thủ công của bác.

- Chức tước đêch gì cái thằng thủ công! Tao... là tao sắp bay lên huyện.

- A!

- Bay thật à?

- Làm gì đấy, bố?- Cái bàn cờ xôn xao.

Ông thủ công ngửa người, hắc một tiếng cười cụt rồi nói như hắt hơi:

- Trưởng phòng vật tư!

- Ôi trời!- Gã trai kêu to, ngẩng lên- Ô dù gì mà vững thế, bác Long?

Ông thủ công cười hắc hắc, rồi vừa cười vừa mở ngón tay trở xuống bàn cờ:

- Ô, dù gì! Chiều tướng đây này! Há há... Chạy đằng giòi. Cờ cũng như đời, ăn nhau là ở cái miếng lừa, hiểu chưa?

Lúc ấy cô chủ tịch vừa bước vào sân và đánh tiếng bằng việc xua đàn gà đang bới trong gấm bụi nhót.

\*

Thoáng cái, bàn cờ biến mất. Hai tờ giấy mười đồng tiền châu, để ở rìa phản chui ngay vào túi ông Long. Cô chủ tịch bước vào nhà thì cái Hon-đa đỏ nổ máy. Trên phản chỉ có ba ông trung niên và ông thủ công đang điềm nhiên thuôn nõ cái điều bát, giả tảng như đang dở câu chuyện mùa màng làm ăn với mấy ông bạn.

- Bác Long này, cái anh vừa ở đây đi xe máy ra có phải là Thường không, bác?

- Phải.

- Anh ấy là con nhà phó lý Hữu...

- Ồi, từ hồi tám hoánh.

- Hộ khẩu ở đây mà cấm thấy mặt anh ta bao giờ. Đi dân công, đắp đê đã tham gia lượt nào. Mà khám tuyển nghĩa vụ quân sự cũng chỉ thấy tên, không thấy người bao giờ.

- Thanh niên thời đại này phải để nó bay nhảy chứ.

Không đợi ông thủ công mời, Thuận ghé xuống rìa phản. Ông thủ công rít thuốc vào nõ.

- Bác Long ạ, hôm qua đã họp các đầu ngành, đầu giới, quyết nghị là hôm nay bắt đầu chuyển xóm. Bác bí thư mời bác ra trụ sở gặp để bác ấy truyền đạt...

Xoè điềm, kéo một hơi dài rồi ngửa cổ, thổi khói thành một hơi thẳng vút, ông thủ công cười nhạt, thùng thảng:

- Cứ làm như rờ cái chuồng gà không bằng!

- Bác bảo sao?

- Là tôi nói các ông các bà bàn bạc quyết định toàn những việc ném trầu ngược gió.

- Sao bác lại nói thế! Hai trăm hộ thì một trăm chín mươi tám hộ đã làm đơn xin đi. Chỉ còn có nhà bác và nhà Thường.

- Tôi đếch biết.

- Bác không muốn biết thì tùy bác. Nhưng việc này toàn dân đã bàn nát về mọi mặt lợi hại rồi.

- Toàn đi con đường trái nước ngược gió cả.

Hạ thấp cái mặt thười, khép con mắt độc nhất lại, ông thủ công xoay người vào phía trong, rồi lê ra ngoài phản, thò chân xuống đất, đứng dậy, vươn vai ngáp:

- Tôi chẳng đi đâu cả. Mà xin báo với cô là tôi sắp lên huyện công tác rồi, cô nhé.

- Bác không đi đâu cả!

- Sao?

- Thường vụ đảng uỷ đã nhất trí: Không đồng ý cho bác lên huyện công tác! Chà! Cô chủ tịch nói năng sao mà kiên quyết, kiên quyết mà sao vẫn điềm tĩnh thế! Một giây ngáy chờ qua đi ngay. Mặt ông thủ cống đỏ dần, rồi đỏ tía lên. Ông chồm tới trước mặt người phụ nữ:

- Thường vụ nào?

- ...

- Hả?... Hả! Chúng mày định về hòa với nhau để trừ ép tao hả?

- Bác không được phép ăn nói hồ đồ như thế.

- Quân khôn! Răng nhe nhe ông thủ cống găm ghì- May mà thằng Nhân chồng mày nó chết rồi, chứ nó mà sống với mày thì...

- Ông Long! Ông Long! Đứng phắt dậy, mắt người phụ nữ cháy đỏ và giọng chị rung lên cay nhức, đốn đau. Tôi cấm ông không được động đến cá nhân tôi- Trời! Lại có cả cái thứ người tro tráo, nhẫn tâm như ông cơ à!

- Nhưng mà...

- Không phải lúc nói năng gì nữa. Ông không có quyền. Yêu cầu ông ra trụ sở ngay.

Hai con mắt im phắc ứa đỏ vì nén chặt khổ đau, chờ cho người đàn ông bây giờ chụp cái mũ lá lên đầu, bước ra khỏi nhà, người phụ nữ mới đột ngột ôm mặt, ngồi thụp xuống đất, nghẹn ngào: “ Ôi anh Nhân ơi, sao anh bỏ em, anh không về...”

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 16

Rồi thì những cản trở cũng được gạt đi. Những chuyến xe trâu đầu tiên đã bắt đầu lăn bánh chở cây cột, vì kèo, gạch ngói, đồ đạc đi qua cái cầu phao trên nhánh sông bên tả, leo lên đê, vào làng Nguyên Lộc.

Ngồi trát lại mấy đoạn tường vôi long lở ở cái điểm canh đê, ông cụ Ruân nói chuyện với anh đội trưởng đội bảo vệ đê, giọng nắc nỏm:

- Anh Ngoạn ạ, luẩn quẩn mãi có nhìn ra đâu. Sau, nghe ông bí thư đảng uỷ, cái Thuận phân tích mới *thủng*. Ra ông trời lừa người. Lừa đâu có ít, mấy chục năm rồi. Hai trăm hộ, gần nghìn con người, bao nhiêu năm nay cứ nghĩ mình được ăn lộc sông, lộc trời. Nói anh nghe. Một vụ lụt, củi mắc trong vườn, đun phải ba năm mới hết. Có bận còn từ đâu trôi về lù lù cả một bè gỗ lim, gỗ vàng tâm. Cứ như trời cho của vậy.

- Trời cho của! Đội trưởng chành miệng cười.

- Trời cho! Đất cho! Ông cụ Ruân cười, rung những sợi râu lơ thơ bạc xác. Một vụ trâu, mấy ngàn bạc. Buồng chuối mười lăm nải, nải gót nải đầu bằng nhau, bao nhiêu tiền!

- Thế thì bỏ đi cũng tiếc đấy! Đội trưởng gật gù- Nhưng mà để giải phóng lòng sông, vì lợi chung, cụ ạ.

- Thì thế... Nhưng mà anh ơi, vào lỗ hà ra lỗ hồng hết thôi. Ngẫm ra, ông trời cho bao nhiêu, ông lại lấy đi bằng sạch.

- Hà hà... Đội trưởng bật cười. Ông cụ trưởng điểm này ngộ và hóm ra trò. Ông cụ dương hai con mắt bạc, nhìn đội trưởng:

- Tôi nói bằng thật với anh chứ. Cứ nghĩ tới trận vỡ đê năm ấy, tôi lại ghê cả người. ấy thế *dưng mà* tôi tính anh nghe, ông trời lắm lúc cũng hào sảng ra đáng.

Ghé xuống, ông cụ Ruân thì thảo tính toán so đo. A, thì ra bây giờ con người khôn ngoan hơn rồi. ừ, thì trời cho củi, cho màu mỡ phù sa. Nhưng thử tính xem, lụt đúng vụ tám, mất toi hàng chục mẫu hoa màu, và vài trăm con lợn như chơi. Đất ẩm, nhà gianh, mới ăn kiến đục, không có cái nhà gạch thì năm nào cũng phải làm lại nhà. Chưa kể vụ lụt nào chẳng tốn kém xăng dầu cho ca-nô chạy đi cứu người, cứu của. Tuy vậy những cái hại ấy gộp lại cũng chưa bằng cái hại của việc do Bãi Soi hợp thành xóm làng vậy mà hoá thành vật chướng ngại cho dòng nước chảy. Bây giờ đứng



ở tầm cao, nhìn rộng ra mới thấy: thì ra cái lão hung thần Thuỷ Tinh thả mồi cho người xóm bãi để họ cứ bám lấy đất ấy, để Bãi Soi lù lù nổi lên chắn lối, cho quân của lão dâng nước, nhằm chỗ dễ yếu đánh phá.

Cái lão hung thần lừa đảo! Người nhìn ra bụng dạ lão rồi. Người khôn ra, ngày càng khôn ra, chứ đâu hám cái lợi tí tẹo như thằng Bờm chỉ thích hòn xôi! Chuyên xóm, chỉ mất tí củi, rác, còn đất ấy vẫn gieo trồng vụ xuân được cơ mà. Ba trăm héc-ta đất bãi biến thành ba trăm héc-ta ngô, lên cân đối nuôi được trên hai trăm con lợn, lại mở được nghề làm thảm bẹ xuất khẩu. Cây lớn chặt hạ, cây nhỏ bứng đi, đến mùa lũ có về vẫn cứ là thông dòng như thường. Ra con người ngày càng thông minh, giỏi giang là vậy!

Đội trưởng Ngoạn gật gù. Chuyện đời này mà cứ như có hơi hướng cổ tích, thần thoại, lại mang ý nghĩa ngụ ngôn sâu sa.

- Bác Ruân ơi, bác vào nhận phần đất đi.

Nữ chủ tịch Thuận cầm một nắm que tre vót nhọn, leo qua mái dè trong đồng, vừa bước đến đằng sau hai người.

Ông cụ Ruân ngoái lại:

- Cô cứ cho tôi mảnh ở rìa làng ấy.

- Trừ những hộ ưu tiên, còn phải gấp thăm cho công bằng, cụ ạ. Làm gấp để ổn định rồi còn vào vụ cấy hái, nước nổi nữa.

- Ủ, có nhẽ phải thế.

“Con người ngày càng khôn ra...” Đội trưởng nghĩ, bỏ cái bay, cùng ông cụ đứng dậy.

Một chiếc xe trâu đã qua cầu phao đang ỉ ạch leo dốc dè. Ba người chạy xuống, bám vào sau xe, đẩy. Con trâu nhoai cổ, chân đạp đất, móng toại từng vệt. Xe nặng quá. Thùng xe chắt ngất chum vại, cối đá, cối xay, giương thờ, án thư, lại còn gạch chỉ chèn kín các kẽ hở. Người đánh xe vung roi quất trâu đen đét.

- Này, anh, đánh trâu là đánh mình đây- Ông cụ Ruân thở hắt hắt- Xe nhà ai đây?

- Xe nhà Long. Chuyển đầu đây ạ. Cái nhà đến khiếp. Đòn tay, dui mè, tường móng, gạch ngách, gạch bát, gạch lục, vị chi phải trên tám chục xe mới hết- Người đánh xe cúi kinh- Mà cái ông Long đến lạ. Đúng ngày đem xe đến chuyển cho nhà ông ấy thì ông ấy bỏ lên huyện.

- Lên huyện công tác rồi à?

Ông cụ Ruân buột miệng kêu to và buông tay.

Chiếc xe lên tới mặt dè. Thuận búi lại mái tóc vừa mới xổ, quay lại gọi ông cụ Ruân. Nhìn thấy hai khoảng mồ hôi thấm từ trong nách áo loang ra khoảng ngực nhô cao của cô gái, đội trưởng quay mặt đi.

- Ông Long lên công tác ở huyện, hả cô Thuận? Lát sau, đội trưởng quay lại. Thuận đang nhìn theo ông cụ Ruân đi xuống dốc.
- Cụ Ruân đang bực vì chuyện ấy đấy, anh Ngoạn ạ.
- Ai mà không bực. Bây giờ, dân người ta có ý thức lắm rồi.
- Anh tưởng em không bực ư?

Nữ chủ tịch quay phắt lại. Nhìn hai con mắt, ươn ướt của cô, đội trưởng lảng mắt đi. Cô ấy vất vả quá. Định bảo cô ấy điều thêm người lên gia cố đê và lo việc trồng thêm tre chắn sóng mà ái ngại quá. Hừ! Ông Long chạy tội, thoát được lên huyện. Con người khôn ngoan lên và ở phía khác, cũng tinh quái quỷ quyết thêm là vậy.

ý nghĩ chợt sực hăng, đội trưởng bỗng thấy như buột tay. Thuận vừa chạy xuống mái đê phía ngoài. Chạy ra Bãi Soi. ở ngoài đó, nhà Thương vẫn chưa hề động dạng.

\*

Loanh quanh một lúc, ngả chiều, đội trưởng mới trở lại cái điểm canh. Góc điểm, trên một tấm cốt rải, lão thủ kho tóc xoã đang ngủ. Góc bên này, hai anh thợ, một béo phục phịch, một gầy ngẳng trông như chú thiếu niên mới lớn, đã gạt đất vẽ bàn cờ tướng, đang ồn ã bay mã, xuất xe, ghềnh sĩ, lên tướng.

- A, khá!- Anh thợ béo đã có tuổi, gạt đầu, thích thú,- Cậu trước lái xe con cho các thủ trưởng, hả?

- Lái xe cho một ông giám đốc xí nghiệp.

- Hèn nào!

- Sao?

- Trình độ cò vào loại cao thủ đấy! Tất cả cái lính xề lái xe con cho các thủ trưởng đều chơi cò có hạng. Vì là phải ngồi chờ các thủ trưởng họp mà. Này, chạy quân xe đi, không chết bây giờ!

Đội trưởng cắn môi, cái cười lúng búng trong miệng. Hai anh thợ lái máy phụt vừa này, đến đây đã được một tuần. Họ là công nhân ở cái xí nghiệp bạn đội trưởng làm quản đốc. Chính người quản đốc này, theo giới thiệu của đội trưởng, đã giúp Trọng thiết kế chế tạo ra cái máy phụt vừa này. Công việc chưa bắt đầu vì Trọng từ cơ quan chưa trở lại. Sao Trọng chưa trở lại? Tuần trước có hai anh kỹ sư đến khúc đê này. Một anh đeo kính trắng nói, “Tôi đã hẹn Trọng rồi cơ mà”. Hai người cho biết họ đến khúc đê này để phối

hợp với Trọng, dùng phương pháp hấp phụ tia ga-ma để tìm diệt tổ mối.

Chờ ba ngày không thấy Trọng, họ xách máy đi, hẹn ít lâu nữa sẽ quay lại. Vì sao Trọng ở cơ quan lâu thế? Không khéo sai hẹn, lỡ hết công việc mất thôi.

Đội trưởng kê dép, ngồi xuống cạnh bàn cờ, óc nghĩ ngợi mung lung.

- Giao hữu một trận, thủ trưởng.

- Cảm ơn. Nhưng trình độ tớ xoàng lắm.

- Em tính mùa khô là mùa ngơi nghỉ. Mà không khí trên đê lúc này thật hợp với món chiến trận này, có phải không thủ trưởng?

- Quanh năm suốt tháng đầu nhem, đít nhọ, thủ trưởng đếch gì.

- Em nói đùa thôi. Chứ trông con người, tướng mạo là em biết ngay ai đáng tôn kính, ai nên coi xoàng chứ.

Đội trưởng bỗng chống tay đứng dậy, giọng nao nuột khác thường:

- Đây các cậu, máy đảm bảo chạy tốt chứ?

- Nó là cái Bông Sen cải tiến, thủ trưởng ạ. Theo thiết kế, có bộ phận nhào vữa, phụt vữa- Anh thợ béo đứng dậy, xoa hai tay- Dùng thủy phá thổ khoan lỗ vào tổ mối, rồi sau đó phụt vữa vào, trám lại.

Anh thợ gầy ngược lên:

- Chỉ còn hơi ngại phần áp suất của nó một tí thôi.

- Đây. Đội trưởng quay ra cửa. Tớ biết chỗ có tổ mối. Nhiều đấy. Thử một tí được không?

Anh thợ gầy nhôm lên:

- Nhưng mà cách thức phun thế nào, chúng em đâu có biết.

Gãi gãi gáy, đội trưởng lững thững đi ra cửa điếm, làu bàu:

- Thế thì gay nhỉ!

Trong điếm, gã thủ kho đã dậy, ngáp một hơi rõ to và nghêu ngao câu hát quen thuộc. Một chiếc xe trâu vừa vừa vượt khỏi dốc mái đê.

Phía Tây, mặt trời chiếu qua một làn mây xám, toé xuống những tia nắng rỏ quạt. Đúng ở chỗ đó có một chiếc xe đạp đang đi ngược lại.

“Ai như Trọng?” Đội trưởng thốt kêu nhỏ và dún chân chạy ngược chiều chiếc xe để đón Trọng. Bỗng nhiên sao ông thấy sốt ruột thế. Đã quá hẹn rồi mà Trọng chưa trở về!

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 17

Sau cuộc xô sát với Hưng mà Trọng gọi là *sự kiện ngày thứ bảy suốt đời không thể quên*, Trọng phải ở lại cơ quan. Anh phải làm bản kiểm điểm, trình bày trước thủ trưởng và chờ án kỷ luật. Đó là những ngày nặng nề nhất đời Trọng. Về ngoài, anh câm lặng, nhưng bên trong anh khóc thầm, tự khinh bỉ và xỉ vả mình.

Không khí trong phòng trầm xuống. Câu chuyện lan sang các phòng bạn. Mọi người nhìn anh, ái ngại và khó chịu. “Ồ, mình không ngờ hấn lại tòi tệ đến mức ấy”. Hình như người ta đều nghĩ vậy. Tuần lễ ấy, anh như một cái bóng âm thầm. Anh có cảm giác mình đang sa vào một cái mạng nhện càng quẫy càng rối. Hết giờ làm việc, anh vùi đầu vào sách, tìm một lời giải đáp cho hoàn cảnh bi đát của mình. Trớ trêu quá! Không một lời giải đáp. Các danh nhân thì sống ở một thời đã quá xa. Các anh hùng thì đều nảy sinh trong hoàn cảnh chiến tranh. Tiểu thuyết tình yêu phương Tây xưa thì rất những kiểu: Gặp gỡ, yêu say đắm, bị xúc phạm rồi đấu súng hoặc giã từ nhau. Nhặt nhèo, vô bổ và rỗng tuếch. Anh tìm đến thuốc lá.

Những ngày ấy cheo leo bên bờ một vụ bùng nổ còn lớn hơn *sự kiện ngày thứ bảy suốt đời không thể quên* vừa qua. Nhất là khi Trọng nhìn thấy mặt Hưng. Hưng bộc lộ thái độ căm ghét anh một cách công khai. Quan hệ giao tiếp giữa hai người hoàn toàn bị cắt đứt. Ông Chánh trở thành cái gạch nối giữa họ. Mỗi lần truyền đạt lại ý kiến của phòng với Trọng, ông Chánh đều có ý muốn vỗ về, an ủi anh. Một hôm, anh còn phát hiện ra một khía cạnh khác trong thái độ ông Chánh: Ông lo sợ anh quần rồi sinh liều!

Chính là thái độ đó của ông làm anh tự ái và giúp anh bùng tỉnh. Anh đâu có phải là con người tầm thường để ông đánh giá như vậy. Quá trình phục hồi của anh bắt đầu. Trong mỗi con người, ở suốt cuộc đời, có một dạng cân bằng nhất định giữa môi trường và các quá trình vật chất bên trong cơ thể được điều hoà bằng hệ thần kinh. Cuộc sống tinh thần của con người ta cũng vậy. Chính là cái khuynh hướng tinh thần chủ đạo của Trọng, cái hệ thần kinh ấy, đã giúp anh điều chỉnh lại con người mình. Niềm tin yêu thiết

tha vào cuộc sống, tình yêu mãnh liệt với công việc, trình độ nhận thức sâu sắc mọi vẻ dạng của cuộc sống, tính chủ động cứng cỏi trong việc chỉ huy bản thân mình của anh là những cái trụ giữ anh đứng vững trong cả những giây phút chông chênh như đang đi trên một sợi dây thép. Anh tìm được một vị trí cao hơn để phân tích những điều đã xảy ra.

Trọng trở lại dần với sự cân bằng, điềm tĩnh. Và anh nhận ra những người yêu mến anh bấy lâu lo lắng ái ngại cho anh, bỗng nhiên được thở phào nhẹ nhõm.

“Lâu lắm em mới thấy anh cười đấy, anh Trọng à”. Cô Vân xinh xắn bảo anh vậy. Cô rót một cốc nước chè tươi đặt trước mặt anh. Anh đáp: “Rồi tất cả sẽ qua đi thôi, Vân ạ. Tôi muốn quên tất cả để làm việc”. Nhưng cô lại lắc đầu. Anh biết, cô vẫn lo ngại cho anh. Anh cũng chẳng muốn hỏi. Lát sau có cô kéo ghế lại gần anh, mắt ngập ngừng như có điều uẩn khúc. Lúc ấy trong phòng không có ai, giọng cô thì thầm, nhưng anh nghe rất rõ: “Anh Trọng à, em có điều muốn tâm sự với anh. Việc riêng của em thôi nhưng anh cũng nên biết. Là gần đây, anh Hưng cứ đi rêu rao khắp nơi là em phản bội anh ấy. Nhưng anh hiểu cho... Thật tình là lúc đầu vào làm việc ở đây, em cũng mến anh ấy thật. Nhưng rồi không hiểu tại sao em thấy cứ dần dần xa anh ấy. Nhất là sau mấy lần em đến chơi nhà anh ấy. Nhà anh ấy sang trọng, hay luộm thuộm, cái ấy em chẳng quan tâm. Nhưng em rất lấy làm lạ, anh ấy cho một cặp vợ chồng ở nhờ phòng trong. Cặp vợ chồng này còn trẻ, suốt ngày họ đùa nghịch chí choé với nhau. Có bận em đang ngồi chơi, anh chồng trêu chị vợ, chị vợ cười sằng sặc, chạy ra ngoài phòng anh Hưng. Nói anh đừng bảo bịa. Em ngượng chín cả mặt. Chị vợ mặc độc cái xu chiêng và cái xi líp... Mấy hôm sau em bảo anh Hưng: Thế mà chịu được à? Thì anh ấy cười, đáp: “Cái gì đã quen đi thì lại thấy vui, thấy thích, Vân à”. “Quen thế nào được những cái ấy, hả anh?”

Câu chuyện làm Trọng nổi gai rờn rợn. Anh cố gạt đi để không đáp thêm vào Hưng những điều bỉ ổi. Anh nhớ khuôn mặt cô Vân lúc ấy: Hai

con mắt ngơ ngác và cái miệng ho hó kinh sợ, biểu hiện sự trong sạch của tâm hồn cô.

Một buổi sáng Trọng dậy muộn. Anh còn đang gấp chăn thì ông Chánh đã vào. Ông mở cánh cửa kính, bỏ mũ bông, đập chân thành thích, tập bài thể dục buổi sáng. Trời lạnh, hít thở được một lúc, ông quay lại, đưa tay lên xoa mặt, day thái dương, vuốt sống mũi. Ông chuyển sang tập khí công và thái cực quyền.

- Ô, cậu không tập thể dục à, Trọng?

Trọng đang kéo cái bàn, đáp nhùng nhắng:

- Mất thì giờ! Mà tôi thì lẫn lộn suốt ngày ở ngoài đê rồi, việc gì phải tập với tành...

- Cậu nói lạ!- Ông Chánh đi đến cái bàn đầy sách vở Trọng đọc đêm qua. Tưởng ông sẽ thuyết giảng một bài về lợi ích của môn thể dục, thì ông nhắc mấy quyển sách lên- Cậu vẫn nghiên cứu về mồi đấy à? Cái này là hình vẽ máy gì mà trông buồn cười nhỉ? A! Cái máy Bông Sen...

Ông nói như không nghĩ. Nhưng hai con mắt của ông rơi vào mặt Trọng thì đây ý tứ đến nỗi Trọng thót giật mình: “Không hiểu trên mặt mình còn vương nét u buồn, thất vọng nào nữa không nhỉ?”

- Tôi ấy mà, cậu Trọng ạ- Ông Chánh nói, giọng khàn khàn- Cả đời, năm nay là năm nhăm tuổi, kể từ ngày đi công tác, chưa bao giờ bỏ một buổi thể dục. Kể cả thời gian bị tù hai năm.

Câu nói sau cùng của ông Chánh khiến Trọng sùng sốt. Đáng lẽ đi rửa mặt thì anh ngồi phịch xuống ghế và buột ra một câu hỏi tưởng như là thừa:

- Ở tù để quốc à?

- Tù để quốc thì nói chuyện làm gì- Ông Chánh cười vô tư- Tù nói ở đây là tù của ta ấy chứ. Đang làm Chánh văn phòng huyện uỷ thì dùng một cái, có giấy từ xã lên gọi về. Cha mẹ ơi, họ quy mình là Quốc dân đảng. Thế là tổng giam liên. Đạo đó là cái cách ruồng đất. Hai năm liên ở tù chung với bọn đầu trộm đuôi cướp. Oan Thị Kính! Nhục muốn chết. Nhưng lòng dạ lòng: Trung thành, đạo đức, gương mẫu không sai một li. Sáng nào cũng dậy đúng giờ, thể dục. Xong, gấp chăn màn rồi đi lao động... Đúng hai năm một ngày. Đảng sửa sai, phục hồi cho ngay, vì trong thử thách gay go như thế vẫn vững vàng.

Ông cười, nhẹ tênh. Trọng đứng dậy cùng ông. Ông vỗ vai anh, vừa thân mật vừa kẻ cả: “Dẫu sao thì cũng như là bị bước hụt chứ chẳng thăng thì tớ chẳng lèm nhèm thế này đâu, Trọng ạ. Để hôm nào tớ cho cậu xem cái bằng khen, giấy khen của tôi, tôi giữ được, từ năm bốn tám, năm mươi kia”.

Ngoài cửa đã có tiếng nói cười tíu tít của ba cô gái, ông Chánh quay lại, vào việc sửa soạn cho một ngày làm việc mới.

Suốt buổi sáng ấy, Trọng ngồi ở thư viện, định hoàn chỉnh lại cái báo cáo về việc tìm, diệt mồi mà không sao viết được một dòng nào. “Ông ấy nói thế là có ý khuyến khích. Nhưng chẳng lẽ mình đang bị tù?”

Ý nghĩ ấy làm Trọng bút rút. Chín giờ rưỡi, anh trở về cơ quan. Vào lúc đang tập thể dục giữa giờ, trong phòng chỉ có ông Chánh và Hưng. Có lẽ họ

đã tranh luận thắm với nhau từ lâu rồi, nay thấy phòng vắng, họ thấy không cần giữ ý nữa, nên nói to hơn, nhất là giọng ông Chánh:

- Anh làm thế thì hơi quá. Người ta có sai thì cũng không nên dìm người ta xuống.

- Sao lại quá!- Hưng nói như quát- Cả ông nữa, tôi yêu cầu, ý kiến nào tôi đồng ý ông mới được phép báo cáo với Đảng uỷ.

- Tôi chỉ phản ánh dư luận...

- Dư luận nào?

- Tôi nghĩ, nếu anh có chót cảm cái báo cáo về vụ vỡ công Lợi Toàn thì cũng có gì là quan trọng.

- Ông im đi!

Ông Chánh im bật. Ông vốn tốt nhịn trước Hưng. Hơn nữa, lúc ấy, Trọng đã bước vào phòng.

Hưng kéo cái cặp da, đứng dậy, hăm hăm đi ra cửa. Trọng ngồi xuống bàn. Ông Chánh như là còn đang ngượng nghịu vì bị Hưng mắng, lúi húi tìm cái gì ở dưới đất. Lát sau, ông đi ra ô cửa sổ, nhìn xuống sân, rồi quay lại, cố ra vẻ tự nhiên:

- Sang tháng mười một rồi. Năm nay có khi rét sớm đây. à cậu Trọng này, lúc này có ai gọi điện cho cậu. ở xa lắm, nghe lí nhí không rõ.

“Ai gọi điện cho mình nhỉ? Tháng mười một rồi. Vậy là đã hơn một tháng trời qua”. Trọng nghĩ. Ông Chánh đã đến trước bàn anh, trệt cái mũ lông, ngồi xuống ghế.

- Đời quả là không đơn giản thật!

Ông nói băng quơ, mặt ngoảnh ra ngoài, tay lần mân sờ hàm râu, gập cái râu dài, quặp móng tay lại dẹt dẹt. Câu nói ấy của ông lại như một tia sáng nữa rọi vào ông. Và Trọng bỗng hiểu, từ trước đến nay, anh đã đánh giá ông không hoàn toàn đúng. Ông thô sơ, giản lược, ông có nhiều nhược điểm thật, nhưng đều có thể cảm thông được. Ông hẹp hòi, hay xét nét, như ông nhận xét lá đơn của Trọng, cái đó là trình độ của ông, chứ không phải lòng dạ ông vốn độc địa. Ông đã bị mất đà, ông đang lấy lại đà. Cái thói hợm mình, hay dạy khôn người cũng như chút khát khao về chức vụ, tín nhiệm của ông là sự gắng gỏi vươn dậy để lấy lại thế thăng bằng đã bị mất. Và trong ông, thật ra vẫn có một cái gì đó trong sạch, sự trong sạch của lớp cán bộ đến với cách mạng như đến với mối tình đầu, được biểu hiện ra bằng sự chân thành, chân thành cả khi thô sơ, giản lược, và không bao giờ cố ý làm hại ai, hoặc làm hỏng công việc một cách có ý thức

- Không phức tạp thì không gọi là đời, bác Chánh ạ.

- Ấy thế! Ngay khi gia đình tôi. Bà ấy thì cốt cách con nhà nông, không có vấn đề gì. Nhưng mấy ông con thì... bất trị. Tóc tai để như người rừng. Bảo

nó thì nó phê luôn mình là Mao-ít!

Ông Chánh nói thao thao như thường ngày ông vẫn nói trong câu chuyện tầm phào. Nhưng, ông bỗng dừng, đưa mắt nhìn anh, định nói cái gì, rồi lại ngoảnh ra cửa sổ:

- Cứ như cậu là sượng đấy, Trọng ạ.

- Sượng cái gì, hả bác?

- Có chuyên môn! Nhất nghệ tinh nhất thân vinh. ở đâu cũng có giá trị.

Không ở đây thì ở nơi khác! Cần gì, đúng không!

Trọng im lặng, trong thâm tâm nghĩ, đó chỉ là một câu bình phẩm chung chung, hoặc quá lắm là phản ánh tâm tư xao xuyến thường xuyên của ông.

Ông không giỏi nghề và cảm thấy mình không được anh em trọng vọng. Nhưng không hoàn toàn vậy. Thấy Trọng không nói gì, ông liền quay lại nhìn Trọng, mặt trở nên nghiêm trang khác thường.

- Trọng này, như cậu, giả thử không công tác ở đây, cậu có thể sang một cơ quan khác chứ?

Trọng đưa ra một giấy. Thế là thế nào? Ông Chánh dự cảm thấy mối nguy hiểm cho Trọng, ông tìm lối cho anh vì anh có mặt ở đây, chính ông cũng khó xử? Hay là ông đang tham dự vào một âm mưu do Hưng đề xướng? Lúc ấy, anh chỉ nghĩ tới khía cạnh sau của vấn đề. Và do đó anh thấy bực bội, khó chịu.

- Buồn cười nhỉ. Sao bác lại đặt vấn đề như thế? Tôi làm việc ở cơ quan này là do sự cần thiết, là do tôi có nội dung công việc. Công việc tôi đang làm, sao tôi lại bỏ dở? Tôi chẳng chuyển đi đâu cả. Tôi ở lại không phải để đấu đá với Hưng đâu. Hưng mà cả cái sống với anh Nam. Hưng ăn cắp tài liệu. Hưng xấu xa tôi tệ đến thế nào thì cũng không phải là mối quan tâm lớn nhất của tôi đâu. Việc ấy, phải có nhiều người cùng quan tâm giải quyết và so việc ấy với công việc tôi đang làm, nó cũng là nhẹ nhõm thôi- Giọng Trọng to dần lên- Nói thật với bác, dẫu ai cản ngăn thế nào thì tôi cũng cứ đi Nguyên Lộc. Tôi sẽ tiếp tục công việc của tôi. Cũng như tôi sẽ vào Đảng. Tôi còn giữ lá đơn trong túi đây. Rồi một chi bộ Đảng khác, chẳng hạn thế, sẽ hiểu tôi.

Trọng dùng lời, tin chắc rằng thế nào thì ông Chánh theo thói quen cũng sẽ nói vài lời uốn nắn anh. Ôi, anh có bao nhiêu là thất thố khi bầu nhiệt huyết bừng dậy! Chẳng hạn, như việc anh đòi đi Nguyên Lộc. ít ra ông cũng ề à bảo anh: “ Việc gì mà nóng nảy thế. Có gì thì báo cáo Đảng uỷ, thủ trưởng chứ!” Nhưng, không, ông ngồi im. Và Trọng thấy ông hiện ra trong một chiều sâu rất bất ngờ ở sự im lặng ấy.



\*

Trọng nhất định phải đi Nguyên Lộc.

Nén giữ lòng tự ái, anh đến trước Hưng:

- Anh Hưng ạ, mọi việc đã xong. Tôi đề nghị được xuống Nguyên Lộc, tiếp tục công việc.

Hơi ngẩng lên, Hưng lạnh lùng:

- Anh không đi đâu cả.

- Sao lại thế?

- Tùy anh hiểu. Tùy anh hành động. Còn nếu anh muốn là một tên đào nhiệm thì tùy anh.

A! Thế là rõ rồi. Tôi tề đến tốt cùng. Kim giữ và giảng cạm bẫy. Hấn chỉ nghĩ đến thủ đoạn hại người. Hấn không mảy may nghĩ đến công việc. Hấn không xứng đáng, không đủ điều kiện để làm cấp trên của anh thì sao hấn lại có quyền quy kết anh là kẻ đào nhiệm! Như vậy là xét về lô-gíc nội dung thì chân lý thuộc về anh. Đào nhiệm? Nhiệm vụ của anh là ở tuyến đê Nguyên Lộc kia mà.

Trọng uất. Tuy nhiên con uất tức đối với Hưng cũng không là nguyên có chủ yếu, duy nhất kích thích anh hành động. Lòng tự ái không đưa con người đi xa được. Vấn đề lúc này là, óc anh, chân tay anh đang đòi làm việc. Nội tâm anh thôi thúc anh. Ngày hôm ấy, thêm nữa anh nhận được một điện thoại của người đeo kính trắng, nhà lý luận về hợp lực của hiện thực và lý tưởng. Cú điện thoại gọi anh về Nguyên Lộc như một liều sinh tố trợ giúp cho anh. Mối liên hệ bị gián cách đã được nối lại giữa hai người. Hiện thực và lý tưởng của anh chồng khớp nhau. Cái xấu xa thế nào thì vẫn là không đáng kể. Anh không chỉ chống lại nó. Đối tượng của anh là bốn mươi tám tỷ mét khối nước hung dữ kia. Anh đã tự giải thoát mình ra khỏi cơn bức bối vì ý nghĩa cao cả đó. Và anh nhất định đi Nguyên Lộc.

Sớm bưng hôm sau, khi Trọng đang chuẩn bị đi Nguyên lộc, thì đột ngột cô Vân đến. Cô cho anh biết, ông Chánh và Hưng lại hục hoạc với nhau. Nghe đâu, cũng vẫn là xoay quanh chuyện về anh. Cô bảo anh cố nhin họ một tí đi. Chán quá! Cô nói: “Em chỉ mong có một người thật tốt về lãnh đạo phòng này thôi!”

Vân đưa anh trở về với hiện thực và anh rơi vào cơn bối rối. Anh chưa có thể đi Nguyên Lộc được. Nhưng làm thế nào bây giờ? Khó quá! Hưng có

quyền. Việc Hưng bắt anh ở lại nằm trong phạm vi quyền lực của anh ta. Hưng ở thế hợp pháp. Còn anh? Anh ở vị trí bị sai khiến, phải tuân thủ, chấp hành. Nhưng nguyện vọng về Nguyên Lộc làm việc ngay của anh, xét về mặt lý tưởng lại là phù hợp, xét về phương diện yêu cầu cuộc sống thì lại hợp lý và đúng đắn. Cuối cùng, gắng hoà hợp hai mặt đối lập đó. Trọng tìm một lối thoát. Anh chế ngự mình, lại đến trước Hưng:

- Anh Hưng ạ. Sự việc xảy ra ở ngày thứ bảy vừa qua, thật là đáng tiếc. Lỗi trước hết thuộc về tôi, tôi thành thật xin lỗi anh.

Anh nói điều thật lòng ấy mà đỏ rừ cả mặt. Nhưng đáp lại sự nhần nhục của anh. Hưng lại nhếch mép:

- Muộn rồi! Và không thể giải quyết vấn đề một cách đơn giản như vậy được!

Cái vòng kiềm chế vỡ tung. Trọng choáng váng. Anh bỏ Hưng, không thêm nói một lời nào nữa. Một ý nghĩ chợt loé lên trong óc anh: “Ta sẽ lên gặp bí thư Đảng uỷ”. Anh sẫm sẫm bước ra cửa. Nhưng thật không đúng lúc, ông Chánh đón anh ở hành lang, giữ anh lại. “Trọng này, cậu xin lỗi Hưng một cách chủ động như thế là rất tốt. Dẫu sao thì cậu ấy cũng

là cấp trên. Nhưng mà... tôi nói thật nhé. Làm quái gì cái chức ấy. Gì chứ cái ghế phó phòng thì trước sau cũng đến lượt cậu ngồi thôi, Trọng ạ”. ách hại quá, ông Chánh thật bụng muốn an ủi anh lại hoá ra làm anh tối sầm mặt mũi. “Ông ấy coi thường mình đến cái mức ấy cơ đấy!” Trọng bỏ hẳn ý định lên gặp bí thư Đảng uỷ. Anh trở vào buồng. Tiếc thay, hoàn cảnh và cá tính của anh đã hạn chế anh đi tới một nhận thức cao hơn trong cách giải quyết vấn đề phức tạp đó, điều này sẽ trở thành nỗi ân hận dằng dai ám ảnh cả đời anh.

Trưa hôm đó, cô Vân nghe chuông điện thoại réo, nhắc ông nghe và lát sau quay lại gọi anh: “Anh Trọng, Đảng uỷ mời anh lên gặp” thì anh đã ở cực điểm của cơn phấn khích.

“Ta bắt cần. Ta cứ hành động theo lô-gíc của ta”. Trọng đứng dậy, ra khỏi cơ quan, xuống đường, cảm thấy kiêu hãnh, mãn nguyện như thuở còn đi học giải xong một bài toán hóc búa.

\*

Mùa đông vừa chớm tới thành phố. Đường phố gọn lại và thưa thớt hơn. Bớt đi những hàng quán lán ra vỉa hè và những đám người buôn bán trao tay. Công an vừa tiến hành mấy cuộc kiểm tra hành chính.

Ở một góc phố, có một cuộc liên hoan tiễn đưa. Vẳng ra một giọng hát ảm áp: “Ngày mai anh lên đường. Mùa thu xôn xao lá vàng”. Ngày mai Trọng đi. Đáng lẽ phải đi từ mùa thu xôn xao lá vàng kia, và chẳng có ai tiễn anh cả.

Chợt nghĩ vậy, Trọng thấy lòng se se buồn. Rồi một linh cảm chợt lướt qua anh, anh rẽ vội vào ngõ, viết vội mấy dòng cho ba anh vì ông cụ đi vắng, rồi hấp tấp bước ra. Linh cảm đã được xác nhận. Loan cũng rẽ vào ngõ lúc ấy.

“Anh Trọng!” Cô vừa gọi tên anh vừa đứng nép vào bờ bức tường trên cao có hàng số quét vội 401. Trong bóng tối lơ mơ, anh nhìn thấy mặt cô đầm vẻ hoảng hốt, mệt nhọc. Cái nón úp bụng như che giấu một cái gì đó thật là tội nghiệp. Hình như cô vừa ra khỏi một cuộc chạy trốn. Quàng mắt cô thâm u. Cô như đã nẩy nở, đã chín và đang tàn. Từ buổi đêm tan phim đầu mùa hạ, anh chưa gặp lại cô. Anh đứng lặng, cảm thấy hơi bẽ bàng. Dâng lên trong anh những hình ảnh sinh động của những tháng ngày đã qua, những ngày đã qua không bao giờ trở lại, nhất là cái đêm trăng thân tiên ấy, một mảnh trăng treo trên mái gác cổ và bài thơ hạnh phúc. Cô, người đã khơi dậy những tình cảm bồi hồi, thơ mộng của đời anh. Cô đã rẽ sang ngã khác. Và anh đã để buột mất cô. Suốt đời, anh là kẻ lỡ bước, chậm chân.

- Loan đi làm về à?

- Không... Không... em không đi làm nữa...

Cô đáp ấp úng. Anh nghe không rõ. Nhưng, lướt qua mặt cô, anh bỗng hiểu ra tất cả những gì đã xảy ra ở phía sau câu chuyện.

- Loan à. Từ nay, có khó khăn gì, cần tôi giúp đỡ, Loan cứ bảo tôi nhé. Mai, tôi đi Nguyên Lộc rồi. Chào Loan!

Anh nói, giọng cố giấu nỗi xót xa.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 18

Gió từ khu đồng quang bóng lúa vượt qua đê, đổ xuống lòng sông. Bụi cuộn xoáy trên mặt đê. Đội trưởng Ngoạn chạy ra khỏi điểm canh, gọi to:

- Trọng! Cậu đi đâu thế?

Không thấy Trọng quay lại, đội trưởng đuổi theo. Lúc sau ông kéo được tay Trọng:

- Làm gì mà nóng nảy thế. Đi đâu bây giờ?

- Tôi đi tìm mấy anh lái máy phụt vữa.

- Tớ cho họ về nghỉ phép rồi. Có một cậu cùng quê với tớ. Nay, kể tỉ mỉ chuyện đã xảy ra cho tớ nghe đi.

Đội trưởng nhìn anh kỹ sư, thở phào. “Hừ, thế là hắn đã về được đến đây rồi”. Hôm qua Hưng gọi điện xuống cứ day đi day lại: “Có thấy kỹ sư Trọng ở dưới ấy thì trao trả về trên này nhé!” Quái! Làm như tù binh xông không bằng! Đòi rắc rối một, mấy anh trí thức rắc rối mười. Nhưng mà, không có các hắn, mọi việc không xong đâu!

- Nay, tớ trao trả cậu cho cơ quan đấy. Hé! Bắt được tù binh, tha hồ lĩnh thưởng. Há há...

Nghe tiếng cười tinh nghịch, khoẻ khoắn của đội trưởng, tự dung Trọng thấy ấm áp yên lòng hắn đi.

- Tùy anh thôi! Nhưng mà... anh bắt thế nào được tôi. Tôi có chân chứ.

- Há! Đây, cậu cứ nói như thế nghe có vẻ yêu đời không. Đừng có đeo bộ mặt lì xì như khỉ nhục kẻ nữa. Kể chuyện đi!

Hai người đi trên đê.

Rét đậm. Lớp cỏ lợp sườn đê đã phai sắc xanh, loang từng vùng trắng bạc, rầu rầu. Nơi đất mới đắp, lấn tẩn vết nứt chân chim. Con sông chỉ còn là một dòng chảy gầy guộc, lạnh lẽo. Bãi Soi cạn, le the cái mũi cát nhọn trắng phếch. Và cây gạo còn sót lại duy nhất trên bãi chĩa những cành ngang khô khảnh trên nền trời hỗn độn mây chì.

Kể lại toàn bộ câu chuyện cho đội trưởng nghe, Trọng có cảm giác vừa vượt qua một mùa hè chói chang đến thẳng cái mùa đông tê lạnh và dễ chịu ở đây.

Anh đã chủ động tìm một lối đi cho mình để đến với tương lai.

- Đứng vào đây, Trọng, rét chết cha.

Đội trưởng kéo tay anh kỹ sư, dẫn anh vào cửa một cái lán kho lộng chông xe cải tiến, ấn một cái càng xe, ngồi xuống:

- Hút thuốc cho ấm, Trọng.

- Sao anh lại cười?

- Thấy cậu cầm thuốc lá là biết cậu đang bối rối.

- Đạo này tôi hút liên tục.

- Tập làm đêch gì- Đội trưởng phì khói- Cũng chẳng có gì là đáng buồn cả.

- Tôi không buồn.

- Nay, thế ông xin lỗi cậu Hưng thật à?

- Vâng.

- Rồi không được hấn chấp nhận, ông nổi cơn bực, ông bỏ đi!

Đội trưởng bật tiếng cười ha ha sảng khoái dường như là không đúng lúc, rồi đột nhiên bật tiếng, quay lại, nhìn trừng trừng vào mặt Trọng:

- Ông dở lắm, ông Trọng ạ. Ông yêu đất nước này, nhưng ông không sống với nó.

Trọng lúng túng:

- Tôi được đào tạo từ nhà trường...

- Nhưng, ông là đứa con chưa hoàn toàn của bà mẹ. Ông làm công tác đề điều, ông thừa biết rằng để bảo vệ đê, người ta phải sử dụng toàn bộ lực lượng của xã hội. Xã hội, nó có lực lượng của nó, nó có nguyên tắc của nó, có tổ chức của nó. Dẫu còn có nhiều trục trặc, nhưng không có những cái đó, không đảm bảo xã hội tiến lên được. Ông thì ông phớt lờ những cái đó. Ông dựa vào lương tâm ông. Gì nữa? Trong sáng. Thanh cao. Cao thượng. Tốt, nhưng chỉ thế thôi thì... xin lỗi ông... cũ rồi! Phải dùng tổ chức, nguyên tắc. Ông có thấy cô Thuận không? Một người con gái mà sao mạnh mẽ vậy? Tôi không nói lúc nào cái tốt, cái đúng cũng giành thắng lợi hoàn toàn. Nhưng, dẫu lão Long thủ cống có tốt được lên huyện thì cuối cùng lão ấy cũng vỡ mặt. Ông là trí thức, ông giỏi lý luận. Nhưng, ông không biết sống trong xã hội mới. Tôi như ông, tôi hành động khác. Còn ông, chắc chắn là bị kỷ luật rồi. Và ông không cựa vào đâu được đâu.

Đứng dậy, mắt Trọng dờ ra trong giây lát như thất thần, rồi rọi thẳng vào gương mặt đội trưởng với một vẻ kinh ngạc không che giấu. Chưa bao giờ Trọng được hưởng sự phê phán thẳng thắn mà giản dị như thế! Nhưng chẳng lẽ chân lý lại được vạch ra rạch ròi, sâu sắc và dường như là quá đơn sơ như vậy? Nhận thức của anh bừng một ánh chớp. Hơi thở nghẹn ắng, anh rũ người xuống và thấy trong mình hình như đang bắt đầu một cuộc đổ vỡ không sao tránh thoát được.

Hình như biết Trọng đang xao động sau lời nói của mình, đội trưởng đứng

dậy và giọng ông trầm xuống, gần như là băng quơ:

- Hừ, cái đứa xấu ngày càng nham hiểm hơn, nhưng những con người chân chính cũng ngày càng thông minh hơn. Nước to thì đề vững. Chỉ có điều là đấu với bọn này mất thì giờ lắm và phải biết cách.

“ Ta hiểu ra rồi. Nam là sự từng trải, sự uyên bác trong lặng lẽ. Còn con người này gắn bó với cuộc đời, có chiều sâu thực tiễn, có sức cảm hoá mãnh liệt. Trời, sao ta lại bị ông ta gây ấn tượng mạnh thế này!” Trọng im lặng. Đội trưởng lập bập điều thuốc lá. Rồi bỗng lặng điếu thuốc, vỗ bộ vai Trọng, dứt khoát:

- Thôi, về đây ở với tớ! Tớ ủng hộ cậu! Nhưng này... ông cũng đừng rầm rối quá. Thằng nào sai, phê bình thẳng cánh, dùng tổ chức mà xử sự. Mình sai, tự phê bình đến nơi đến chốn. Hừ, cái thằng Hưng, chả lẽ nó thoát tội đã để vỡ công Lợi Toàn...

- Chào hai thủ trưởng ạ. Gớm, buốt thon thót. Mời hai thủ trưởng lại xơi nước. Em có ẩm chè Mèo ngon tuyệt.

Phía đầu lán hoe hoe ánh đèn vọng lại tiếng người mời chào. Quay lại, cả hai đã nhận ra bóng gã thủ kho lênh khênh, tóc xoã, tay xách siêu nước sôi, đứng trên cái nền hồng hào của ánh lửa bếp.

\*

- Úi, thủ trưởng Ngoạn không biết chứ, đêm qua lúc gà gáy có đến ba thằng bẻ rào chui vào định *mổ* trực xe cải tiến. Bọn *ú ó Việt gian* này ma quái lắm. Ăn cắp xe cải tiến chỉ lấy độc cái trực. Đều *hết xẩy*!

Người thủ kho vừa nói vừa rót nước sôi vào cái ấm tích sứ vôi. Đội trưởng Ngoạn chìa bao thuốc:

- Hút đi, ông. Bọn chúng phải rút lui chứ. Nhân cường thì ma nhược. Ma quái chỉ nát người yếu đuối thôi, đúng không?

- Em xin. Người thủ kho chum cả hai bàn tay rút một điếu thuốc, cẩn thận gài lên vành tai phải- Thủ trưởng yên tâm. Vò quýt dày có móng tay nhọn chứ. Mời hai thủ trưởng. Chè Nghĩa Lộ đây ạ. Nghĩa Lộ có cây chè gốc ba người ôm. Chè búp, mượt lông tơ. Chát ngọt, dư vị hậu ở cổ. Ồ, tiếng gì ì ì như tiếng sấm ấy nhỉ?

Gạt mái tóc xoã gài lên vành tai trái. Người thủ kho nghênh nghênh mặt:

- À, không phải. Tiếng máy nổ chiếu phim trong làng. Các thủ trưởng ạ. Cứ nghe tiếng sấm là em sờn gai gà. Ồi trời, đúng cái hôm ấy sấm nổ cũng đúng

đùng. Rồi đổ cây nước. Lúc ấy nhà em đi hái chè về đang lội qua suối. Ba đưa con đang tắm ở giữa dòng. Các em học trò của em đang chơi ở bờ suối. Nước đổ đánh rầm từ ngọn núi đổ xuống. Trời! Đổ cây nước miền núi, khiếp lắm, các thủ trưởng ạ.

Đang ngất ngư vì dư vang của câu chuyện khi này với đội trưởng, Trọng bỗng thấy lạnh ớn sống lưng. Bây giờ thì anh nhớ ra rồi! Anh đã gặp người thủ kho này buổi sáng đầu hè ấy, khi lũ trẻ con vây quanh anh ta, ở đường phố gần ngõ nhà anh, ôi, cái buổi sáng mùa hè bức bối, oi ngót.

- Anh về đây lâu chưa?- Trọng hỏi, giọng không thật hơi.

- Được hơn hai tháng rồi- Người thủ kho cúi xuống rút gộc củi bếp châm thuốc lá- ở bệnh viện tâm thần ra, em đến Sở lao động. “Dậy học thì sợ có lúc mê mẩn nói nhảm, không lợi cho thế hệ trẻ- Em nói- Vậy xin các anh cho tôi đi làm lao động chân tay, tốt nhất là đi chống lũ lụt. Con nước đó hại đời vợ con, học trò em, em phải đi chống lại nó”.

“Anh ta không điên đại!” Trọng nghĩ lơ mơ. Người thủ kho pha tuần trà thứ hai, càng xởi lời:

- Mời hai thủ trưởng. Ấy thế, mềm nhất là nước mà mạnh nhất cũng là nước. Đến nước bí thì phải chuyển. Đời có vay thì phải có trả, chứ ạ. Đây, như chuyện ông Long thủ cống, đừng có tưởng đã thoát. Dân là nước đấy, hai thủ trưởng ạ.

“Không điên, anh ta không điên. Lại một kiểu suy nghĩ về đời nữa”. Trọng nghĩ loáng thoáng.

Hình như không chịu nổi cái mớ bong bóng của thứ triết lý cổ và có mùi vị kinh sách nọ, đội trưởng uống một hơi cạn chén nước đứng dậy, nhả mặt:

- Gớm, cứ như bào ruột. Thôi, về ăn cơm đây. Nay ông, số đá học vật tư huyện đã ký hợp đồng cung cấp cho ta, họ chuyển về được bao nhiêu rồi?

Người thủ kho lập cập xỏ chân vào đôi guốc mộc, ngúc ngắc cái cổ gầy:

- Báo cáo thủ trưởng... mới được mỗi một chuyến xe ba tấn.

- Ba tấn! Hợp đồng ba nghìn tấn mà mới chuyển được ba tấn. Mưa ập xuống là chết ráo đấy. Ông nhớ thúc họ nhé. Chào ông- Dừng lại ở trước cửa lán, đội trưởng lầm bầm- Bọn ăn tàn phá hại làm mất thì giờ của người ta quá!

Trọng theo ông đội trưởng bước ra ngoài đê. Trời tối xầm xì. Mặt sông hắt lên một làn sóng lạnh lạnh. Người thủ kho cũng đi ra. Anh ta bảo: Nghe trong người rùng rùng như sắp có sấm chớp, anh ta phải ra đây cho khuây khoả, rồi đi ngược chiều với họ.

Đi được một quãng, bỗng Trọng và đội trưởng dừng lại. Có tiếng sấm thật. Lẽ nào sấm đầu mùa sớm thế? Hay là tiếng sấm từ tiềm thức, từ ký ức Trọng vọng ra? Không rõ. Nhưng Trọng thấy phấn chấn hẳn lên. Trong anh, tựa như vừa ran lên những tiếng sấm báo chuyển mùa.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 19

Thật là một hiện tượng khí hậu dị thường, hiếm có: Cuối mùa đông năm ấy, sấm đã nổ âm ỉ kéo dài suốt ở chân trời. Mùng năm tết, đột ngột đổ mưa rào. Mùa xuân đi qua vội vàng, chỉ để lại một chút ấn tượng về vài ba ngày mưa phùn ướt loáng mặt đường phố. Cuối tháng giêng đã có những ngày oi bức như thời tiết mùa hạ lúc sắp có cơn giông. Sự cân bằng năng lượng bình thường trong khí quyển bị rối loạn ngẫu nhiên trùng hợp với sự mất quân bình trong đời sống sinh hoạt thành phố và là bà mẹ đẻ ra các tin đồn thất thiệt cùng các câu sấm truyền quái dị. Quả là sau cái tết ta ấy, giá cả mọi nhu yếu phẩm đều vọt tăng. Thực phẩm khan hiếm và sự thất bát vụ mùa năm ngoái đến tháng ngày này mới hiện hình thành hình ma bóng quỷ thực sự đe dọa con người.

“Năm nay sấm sớm, điềm no đấy, các bác ạ”. Một hôm ông Nhuận vừa buột miệng thế liền bị bà Nhuận phủi ngay: “Có mà no! Ông trời ông ấy còn hành hạ dân ta, các bác ạ”. Rồi bà đọc to một lô một lốc các câu văn vần truyền miệng ngô nghê bà mang từ các cuộc lễ lạy ở các đền chùa về. Những câu sấm ấy nói rằng: Còn là đói, còn là khổ. Thật cũng chẳng biết thế nào. Lúa chiêm năm nay quả là nghe sấm sớm có phất cờ lên thật. Nhưng thế nào mà cuối tháng tư bão lại rập rình ở ngoài biển đông rồi.

Rồi một hôm, vào khoảng hai giờ chiều, thành phố đang sáng trắng ánh nắng hè chói gắt, bỗng râm mát một cách rất đột ngột. Khi mọi người nhận ra sự biến đổi kỳ lạ ấy, ngẩng lên nhìn thì thành phố đã nhuộm một màu vàng hoàng hôn, màu vàng của nghệ thối. Mặt người biến sắc hết, ai cũng như đang mắc bệnh gan hoặc ung thư máu: da bủng beo và mắt nhợt bệch, mất hết cả thần sắc như mắt người đã chết. Trời đầy mây, thứ mây bị lò lửa hun, đỏ đỏ, xám xám đứng như đá mọc, quái gở lạ lùng. Tưởng như dòn về, đọng lại ở đây tất cả uất khí tồn đọng bấy lâu nay của vũ trụ.

Đã ngoan ngoãn tiếp nhận yêu cầu của bà vợ gốc đạo ở bên trời Tây, trở về dưới sự chở che an bằng của Đức Chúa Ba Ngôi, ngày ngày vui vẻ vào ra ngõ 401, ông Hào tay cầm cuốn Kinh Thánh dày hơn một ngón tay, xuất bản ở Hồng Kông bà vợ mới gửi về tặng, lúc ấy đi đến trước nhà ông Cần, toang toang:

- Bác Cần làm gì đấy? Bác ra mà xem này. - Cảnh sắc cứ như ngày tận thế trong Kinh Thánh ấy, bác ạ.



Ông Cần vừa nhận được thư của Trọng, đang đọc dở; dừng lại, ông bật quạt điện, rót nước mời ông bạn hàng xóm vào nhà:

- Bác Hảo, vào chơi! Cháu nó có viết trong thư gửi cho tôi là mấy năm nay có xu thế biến động khí hậu trên toàn cầu. Trưa nay đài báo có vùng áp thấp mới xuất hiện ở biển Đông mà.

- Điềm này là điềm gở đây. Không nghe ông giáo nói, ông thợ vẽ nhìn ra cửa xuýt xoa: Cứ như một bức tranh vẽ bằng máu! Cái vận, cái hạn đến với dân mình rồi đây. Bác có nghe nói thằng Tàu lại sắp rục rịch choảng ta không! Chà, mấy hôm nay tin đồn dữ lắm.

- Chẳng riêng ở ta có khí hậu bất thường đâu. Ông Cần nói chậm rãi. Mấy năm gần đây châu Âu mất mùa hè thường lệ. Khu vực Địa Trung Hải có những đợt rét chưa từng thấy. Còn các nước Đông Nam á thì bão lụt liên tục. Ông thợ vẽ lắc lắc cái đầu hoa râu mới nhuộm đen:

- Thì thế! Nhưng bác có công nhận rằng giữa thiên nhiên và con người... có một mối liên hệ rất bí ẩn không?

Tránh cái nhìn dò xét của ông hàng xóm, ông giáo Cần quay mặt đi. Ông đã từng tin vào bói toán, đã đi xem tử vi, tướng số. Nhưng đó chỉ là phút lạc đường chốc lát. Còn tựu trung ông vẫn là người có cốt cách riêng. Ông lại vừa nhận được thư Trọng, Trọng đã ra khỏi cảnh bí bức, dẫu chưa thanh thoả nhưng đã trở về với công việc; Trọng là hàn thử biểu của ông.

Chiếc quạt máy đang vu vu quay bỗng chậm dần rồi dừng hẳn. Ông thợ vẽ vỗ bộp vào mặt bàn, vừa bực dọc, vừa đặc chí một cách độc địa:

- Lại cắt điện rồi! Tôi đoán có sai đâu.

- Chắc là sợ mưa bão đổ cây, đứt đường dây, nguy hiểm.

- Thật là hết chịu nổi! Nhưng mà có thể mới là hợp quy luật!

- Anh uống nước đi, anh Hảo- Ông giáo chép miệng- Kể ra khoa học họ giải thích mình nghe cũng được. Mặt trời biến động, con người đốt phá rừng xanh, đốt cháy nguyên liệu làm vẩn đục bầu khí quyển, phá vỡ cấu trúc tầng i-ông. Rồi lại núi lửa nổ, tung vào khí quyển hàng tỷ tấn bụi khói làm yếu sức bức xạ của mặt trời... Từng ấy yếu tố đủ để gây biến động...

- Hừ, khoa học!- Ông thợ vẽ nhắc chén nước, uống đánh ực- Khoa học cũng là anh nói dựa. Bác có biết không, khoa học nói y hệt Kinh Thánh. Năm 2000 trái đất nóng lên *không phải bốn độ xê*. Như vậy một phần băng ở hai địa cực sẽ tan, nước đại dương sẽ tràn lấn menh mông. Nghĩa là... đó sẽ là ngày tận thế!

- Đó chỉ là giả thiết thôi! Ông giáo đáp, khó chịu. Con người này xa cách

ông từ cội gốc và mỗi ngày lại thêm xa cách ông. Giờ, ông ta lại nhập cục khoa học vào với Kinh Thánh.

Quay mặt nhìn ra sân, ông giáo Cần tìm cách lãng chuyện:

- Chiều tối nay chắc bão mới về. Kìa, trời đất thế này mà ông Nhuận vẫn say sưa đánh giấc trên cái xích lô. Là người vô tư như vậy kể cũng có cái sướng.

- Tận thế chứ súng kè bên tai lão ấy cũng mặc. Vừa chửi vợ chồng con Loan một trận đấy. Chửi nhau rồi lại cười với nhau ngay được. Đời vô duyên, vô lý hết chỗ nói!

- Tôi nghĩ, ông ta cũng là người lao động hiền lành. Hồi này hình như ông ta đã làm hợp đồng cho Quốc doanh Phát hành sách Thành phố.

- Thì thế nên mụ vợ mới bảo lão ấy ngu. Chửi nhau luôn xoành xoạch. Hôm qua thì vì... nghe đâu thằng Thường đòi lại cái nhẫn nó đã biếu mụ Nhuận. Hôm nay thì chuyện cái Loan thôi việc.

- Sao, cô ấy thôi việc ở cửa hàng à?

- Thật ra là nó bị sa thải. Nghe đâu có dính líu vào việc tuần hàng ra ngoài, cho bọn *phe*. Tuần lễ này con bé ôm cái bụng chùm chूंm ở nhà rồi, định tậu cái máy khâu của tôi, để sinh nhai.

Ông thợ vẽ cười, đầy vẻ khinh ngạo. Khuôn mặt ông phì phị, hai con mắt lún sâu, đỏ đỏ như có hơi rượu, ánh lên tia ranh mãnh và dâm dăng.

- Đời... tởm hết chỗ nói, anh Cần ạ- Ghé mặt sát vào ông giáo, giọng ông thợ vẽ tụt xuống một nấc, thâm thì và bí ẩn- Anh có biết thằng Thường nó là cái gì không? Bọn cở bự. *Phe* có hạng. Trùm sò cò bạc, buôn lậu ma túy, đứng đầu băng đảng trộm cắp đấy! Nhưng nó chỉ là thằng đầu đường xó chợ ở cái chợ giời An Nam này thôi. Vừa rồi, thật kinh khủng. Hôm ấy, tôi đang ngồi trong nhà vẽ chơi, bỗng nghe thấy một tiếng kêu “ôi” và tiếng con Loan la thất thanh. Tôi chạy ra. Thì ra thằng Thường đang bám thịt bỗng dựng thế quái nào mà đốt đầu ngón tay chỗ bên phải bị đứt phăng. Chà! Có phải là nó vô ý đâu. Anh có biết vì sao không? Ngón tay ấy hỏng thì còn bóp cò súng làm sao được, làm sao mà trúng tuyển nghĩa vụ quân sự được! ấy thế! Hôm rồi, tôi với cái Loan đi xem phim, tôi truy mãi nó đành phải nói thật. Nó còn bảo, xã người ta đang truy tìm thằng Thường. Nó chê thằng này keo bần. Nghĩa là cô nàng ngán anh chàng rồi. Khi khi... Thằng này rồi chết! Khô, chỉ thương con bé Loan.

Ông thợ vẽ rút đầu lại, chép miệng và lát sau giọng ông bỗng hỗn hển xúc động, trong khi hai con mắt phong tình nhoáng lên, ươn ướt một sắc đỏ thèm

khát không che giấu:

- Tôi cam đoan với anh là thằng Thường thế nào cũng bỏ con Loan. Nhất định là nó bỏ. Thật ra, Loan là một con bé rất đáng thương. Nó không như thằng Thường đâu. Tính nó cũng khá. Mà sắc nó thì hay lắm chứ. Ôi, nó đã là mô-đen cho tôi vẽ rồi đấy. Trời, Co nó đặc sắc lắm. Tôi cam đoan thấy nó trần truồng thì đến ông Thánh cũng đỏ. Chà, thú thật với anh, một lần nó khoả thân cho tôi vẽ, tôi đã không chịu nổi. Thế là tôi đè ngửa nó ra. Hoá ra, nó cũng là một ngọn lửa. Còn lần khác, tôi không sao còn sức mà cầm cọ được. Cứ như xích bị tuột ấy anh ạ.

Ông Càn rớt hết cả người. Con người này đã sa đoạ đến mức ấy, lại không có được một chút ý tứ lịch sự. Hắn coi ông cùng một giuộc với hắn ư? Sao hắn lại có thể nổi cơn cuồng hứng thô bỉ như thế ở đây, ngay trước mặt ông?

Không! Ông không phải loại người mất gốc. Ông có bản ngã, ông nghiêm túc và khoan hoà, mực thước. Lao lung chỉ là phút chốc, cũng như Trọng, dầu có thể nào cũng không thể làm đổi thay được cái bản nhiên đã nằm sâu đậm rễ ở trong ông. Ông chỉ có nhược điểm là hay nghiêng ngả, chòng chành. Ông có nền tảng nhưng ông chưa hoà hợp nổi với cuộc sống mới. Nhưng cũng có gì là đáng trách: Nghe tin con gặp điều không may, có lòng cha nào mà chẳng đau đớn hải hùng. Ông tưởng ông sẽ gục ôm sau cái đệm đến nhà ông Tiểu ấy. Nhưng, kỳ lạ thay, hình như mọi trạng thái tinh thần bao giờ cũng chứa lại một điểm chót để cho con người thử nghiệm lại mình. Ông giáo Càn đã thử nghiệm lại bản thân bằng buổi dạy bực người nước ngoài ngay hôm sau đó. Hai người đàm thoại quanh chủ đề quê hương và ông giáo giảng cho ông học trò nghe câu chuyện “ Những vì sao” của nhà văn Đô-dê trong đó có ý anh chần cừ yêu quê hương đồng quê bình dị, đến mức không bao giờ anh đổi nó lấy bất cứ một cái gì, dù cái đó là lâu đài vương giả.

Ông lại ra khỏi cơn khủng hoảng bằng sức đề kháng mạnh mẽ từ tiềm tàng của chính ông. Và do đó, ông tin rằng Trọng, con trai ông, chắc chắn còn vững vàng hơn thế. Trọng là tuổi trẻ của xã hội mới, Trọng cao quý đẹp đẽ, với ông, không ai có thể bì được.

- Cái gì âm âm thế nhỉ?

Ra khỏi cơn khoái lạc âm ỉ, ông thợ vẽ đột ngột nhìn ra cửa, hỏi.

- Có lẽ bà con chạy bão.

Ông thợ vẽ lắng tai:

- Không phải. Thằng Lùng con ông Nhuận chửi con Loan. Đến là loạn. Anh

Cần này, cái thằng nhóc ấy nó bỏ nhà đi từ ngày thằng Thường đến gửi rể, thỉnh thoảng lại mò về gây gỗ với con Loan.

- Nó làm ở đâu nhỉ?

- ở xí nghiệp xây dựng nhà cửa thành phố.

- Tôi nghiệm ra... trẻ con nó có cái nhạy cảm, cái tài xét đoán riêng của nó. Hồi nó còn ở nhà, bị hành hạ, thế mà tôi thấy nó còn chơi cá cảnh, thái độ rất đường hoàng.

- Cùng một giuộc như nhau cả thôi. Khá nhất nhà ấy chỉ được cái Loan!-

Ông thợ vẽ phán rồi cười rất lẳng lơ- *Tiếc thay hạt gạo tám xoan...*

Lại sắp phải nghe một câu bình hết sức trần tục và dơ dáy đây. Mặt ông giáo rân rân đỏ. Nhưng, ngay lúc ấy, ngoài sân có tiếng rít của bà Nhuận: “Sắp giông gió rồi, quân ăn tàn phá hoại nhà này, chúng bay chết đường chết chợ cả rồi hay sao mà không ra rút quần áo vào, hờ!”.

Ông giáo Cần thở phào, định đứng dậy. Nhưng ông thợ vẽ đã quai tay, kéo ông:

- Anh Cần này... hôm nọ tay chuyên gia nó nói gì với anh đấy?

Ông giáo quay lại. Mặt ông thợ vẽ phì phì, phảng phất vẻ mu muội, nhưng hai con mắt thì như hai vết dao chém, sắc sảo, dò hỏi, đầy bí ẩn.

- Nói gì đâu!

- Có lúc tôi thấy nó thì thì thăm thẳm mà anh thì cứ như ông Trương Phi.

- à, ông ta kể về đời sống của nước ông ta. ở nước ông ta ngôn ngữ cũng đi mượn, thậm chí cả vua cũng nhập từ nước ngoài vào. ở đó, theo ông ta, cái gì có lợi thì cái đó là đạo lý. Ông ta bảo đó là thắng lợi của chủ nghĩa thực dụng. Tôi bảo: Thế thì anh làm sao thấy hết được cái hay cái đẹp trong những áng văn tuyệt tác của Đô-dê đơ. Anh là người châu Âu mà anh không gần Đô-dê, Sa-tô-bri-ăng, Huy-gô bằng tôi, một người Việt đâu- Ông giáo cần môi- Anh Hảo ạ, hoá ra là sự tầm thường thì ngõ ngách nào trên thế giới cũng có, chứ không phải chỉ ở ngõ 401 ta đây.

- Hi hi... - Ông thợ vẽ bật cười- Tôi sợ là chúng ta còn Khổng Tử quá.

- Sao lại Khổng Tử? Đó là văn hoá, là văn hiến dân tộc chứ!

- Tôi nghĩ, họ là chuyên gia đi khắp thế giới, họ đã qua các nền văn minh, họ thừa hiểu nên chọn cách sống nào, anh Cần ạ.

Gương mặt thuần lương của ông giáo chợt đờ ra. Ông đưa cái nhìn lặng lẽ khắp gian buồng nghèo nàn của mình rồi quay trở lại, nhìn thẳng vào mặt ông thợ vẽ:

- Anh Hảo này. Chuyên gia gì cái con người ấy. Nó đích thị là mẹ mìn, là

quỷ Mê-phit-xtô đấy, anh Hảo ạ.

- Bác nói sao?

- Hừ, dần dần nó mới lộ mặt. Thì ra nó thóc mách ở đâu mà biết hết về tôi. Nó biết cả việc tôi phản đối phương pháp audio-visuelle ở trường đại học. Nó biết tôi bị tay trưởng khoa trù ép thế nào. Nó biết hết nỗi đau buồn, uất ức của tôi.

- Chuyện của anh là chuyện thời đại đấy anh Cần ạ.

Ông thợ vẽ mỉm cười. Cái cười mỉm ấy làm ông giáo dựng tóc gáy. Con người này bí ẩn quá lắm.

- Thời đại quá đi chứ, anh- Ông thợ vẽ dần mạnh, nhưng tiếng vẫn không to hơn. Và đã thoát ra khỏi cái con người trác táng hưởng lạc khi này, lúc này, thật là rành rẽ, thật là tỏ tường- Chung quy, trong những ngày vừa qua, sự giằng co trong anh tụ lại ở điểm này: chất xám của anh sử dụng vào đâu bây giờ? Có đúng không nào, anh Cần?

Ông giáo lại rung mình. Con người kia ghê gớm thật. Ông ta đã thu tóm được tất cả sự rối rắm của tâm trạng ông vào một câu. Và lúc này hai con mắt ông ta cứ như xói vào ông, muốn sai khiến ông:

- Thế đấy. Đúng là vấn đề chất xám. Chất xám của anh, xã hội không dùng. Mà thật ra xã hội cũng không có cơ sở để dùng. Một xã hội mà như vậy là bế tắc rồi!

- Anh nói thế nào?- Ông giáo mở khuy cổ áo, ngắc ngứ.

- Tôi nói về chất xám của anh.

- Không đúng! Chất xám không phải là của riêng tôi.

- Anh cứng nhắc, cực đoan quá!

- Không! Đó không phải là vấn đề chữ nghĩa. Đó là điểm xuất phát. Ông giáo nuốt nước bọt. Và mặt ông bỗng đỏ cháy lên vì nhìn thấy cái cười nhếch khinh thị, mai mỉa của ông thợ vẽ. Xưa, ông nghĩ con người này chỉ là phường giá áo túi cơm tầm thường, giờ thì ông hiểu con người này còn tồi tàn hơn thế nữa. Ông thấy mình bị xúc phạm. Và ông cảm thấy đã đủ gân sức để có thể phanh phui mọi điều ầm mật và đã đến lúc chẳng nên loanh quanh làm gì nữa.

- Chắc là anh chỉ muốn đi đến vấn đề: Nên đi hay nên ở lại đất nước này chứ gì?

Giọng ông giáo nghiêm vẻ giễu cợt chưa từng có. Ông thợ vẽ lắc đầu:

- Không, ta không nên thô thiển hoá một vấn đề thuộc nhận thức luận và phương pháp luận như thế.

- Thôi, anh ạ- Ông giáo cười gằn- Luẩn quẩn một lúc thì cái tay mẹ mìn ấy bảo tôi thế này: Thừa giáo sư, *Đờ-manh* (1) thì tôi không dám hứa,

chứ nếu giáo sư gật đầu thì *Lăng-đờ-manh* (2) sẽ có vé cho giáo sư đi Pa-ri ngay! Khốn nạn!

Ông giáo ghen hơi. Ông nuốt khan, cổ họng ông đắng ngắt. Nhưng thấy khuôn mặt ông thợ vẽ nhơn nhơn một ánh cười châm biếm, mặt ông lại ửng máu tức giận, giọng ông lập tức lại như ngọn lửa bốc cao:

- Mà nó ngu! Nó không hiểu gì cả. Dẫu có sai một trăm lần thì cái xã hội ta đồ máu xây dựng cũng một vạn lần hơn chủ nghĩa tư bản của nó. Nó càng tỏ ra là ngu khi nó định dùng vật chất để lung lạc tôi. Tôi đã sống ở Pa-ri, tôi còn lạ gì thế nào là đời sống, là thực chất của chủ nghĩa tư bản. Vâng, tôi công nhận xã hội ta còn nhiều cái xấu. Lãnh đạo kinh tế kém, làm ăn hỏng, tham ô, quan liêu nặng, những cái đó gây bức bối thật. Nhưng đó là nỗi bức bối với người thân, chứ không phải là cái căm tức với kẻ thù. Anh bảo tôi cứng nhắc, cực đoan- Ông giáo cười nhạt- Tất nhiên sự cứng nhắc, bảo thủ, cũ kỹ thì nên phê. Những tôn thờ những giá trị thiêng liêng mà bị chê là cứng nhắc, cực đoan thì tôi xin nhận! Khốn nạn! Tôi giảng cho nó nghe vấn Đề-dê mà nó không hiểu gì cả. Đất nước này là xương máu của ông bà, tổ tiên tôi, là hương hồn vợ tôi, là tất cả đời tôi, đời con tôi. Có sai thì sửa. Khó khăn thì khắc phục. Những tệ hại thì phải xoá bỏ. Đất nước này đã có Thủy Tinh thì ắt phải có Sơn Tinh!

Ông giáo ngừng lại, xúc động làm ông mỗi mết. Ông thợ vẽ thở phào một hơi. Ông hiểu rằng những lời ông giáo vừa nói là nhắm vào chính ông, ông đang là địch thủ của ông giáo. Và bây giờ ông vui lòng công khai đứng ở cái vị trí đối lập với ông giáo. Ông cười trơ trẽn:

- Nghe anh nói, tôi có cảm giác như hôm nào cách đây một năm đang nghe cậu Trọng phê phán tôi. Hà hà... Nhưng đây là tranh luận, bác cho phép tôi nói thế này: Chúng ta thường hay có thói tật chỉ công nhận có mỗi một chuẩn mực giá trị.

- Cái đó thì rõ rồi. Anh thuộc một ý thức hệ khác thì anh theo một chuẩn mực giá trị khác.

- Hà hà, nhưng đây là đời.

- Anh định nói, đời thì phổ biến và uyển chuyển chứ gì- Ông giáo lắc đầu- Anh y hệt thằng mẹ mìn nước ngoài ấy, nói anh tha lỗi. Nó cũng nói y như anh: Chính trị là của giới lãnh đạo. Còn chúng ta là con người. Mà là con người thì phải mở rộng mình ra hết cỡ để thu nhận tất cả. Nó bảo tôi:

Chuyện Sơn Tinh- Thủy Tinh giáo sư dạy tôi rất hay. Nhưng cũng là chuyện lũ lụt, trong Kinh Thánh có chuyện *Con tàu Nô-ê* cũng rất hay. Rồi nó kể cho tôi nghe chuyện đó. Anh đã đọc chuyện đó chưa? à, cuốn Kinh Thánh anh cầm có đấy. Anh đọc đi. Anh thích cái gì anh đừng bắt ép tôi thích cái đó. Huyền thoại Sơn Tinh- Thủy Tinh tôi yêu, vì trong đó có máu thịt, tâm

hồn, tiếng đập trái tim tôi, dân tộc tôi. Ông giáo nhắc lại ý của Trọng trong thư gửi ông. Tôi bảo hẳn thế. Đó là đời, là tâm hồn, nhưng cũng là ý thức, là chính trị. Chứ không phải là chuyện tôi thích ăn mặn, anh thích mặc áo màu, chị thích đi guốc cao gót đâu. Cuối cùng, tôi nói: “ Thôi, ông học trò của

tôi, lớp học của chúng ta kết thúc ở đây. Tôi khuyên ông từ nay đừng đi học nữa. Ông làm gì còn có được cái hạnh phúc của tuổi học trò: kính trọng và tin cậy hoàn toàn ở thầy!”.

Ông thợ vẽ hiểu rằng ông giáo Cần đã nói thẳng với ông: anh về đi, từ nay đừng nói chuyện với tôi nữa.

Ông hơi kinh ngạc, xưa nay trong quan hệ đối xử, chưa bao giờ ông giáo lại dứt khoát, rạch ròi như vậy.

Vừa lúc ấy, gió vượt qua mái nhà; ù ù quần lông cái sân nhỏ. Ông Nhuận choàng dậy, đập chân trên sàn xích lô: “ Bão về rồi các ông các bà ơi!”. Ông thợ vẽ cầm cuốn Kinh Thánh đứng dậy, chép miệng:

- Dà, lại mưa! Lại bão! Khéo lại dột như rá từ trên dột xuống, đến là nhếch nhác! Không thể mê được!

Ông Cần đi ra ngoài hiên, xê dịch mấy bồn hoa, chậu cảnh ra khỏi giọt hiên, không thèm đáp lại câu nói xỏ xiên của ông thợ vẽ.

Bão ập tới ngay.

Cánh cửa mây nhà gác cao đập thoàng thoàng hoang vắng. Trên trời như có hàng ngàn con tàu lửa chạy; gió giật dùng dùng. Sấm nổ vang. Tia sét xé rách từng mảng trời đen kịt. Nghe thấy tiếng cây đổ. Rồi tiếng người la hoảng, vụn ra trong mưa.

Mưa như thời hồng hoang nguyên thủy mưa về.

Mưa như từ cổ tích huyền thoại mưa ra.

Ông thợ vẽ đặt cuốn Kinh Thánh lên giường, quay ra bật thử công tắc điện thì thấy bà Nhuận đang đứng co ro ở hiên, hai ống quần xắn cao quá đầu gối. Người đàn bà trông như hồi xuân này ra cất quần áo, không kịp chạy về nhà, đứng trú mưa ở đây, trông thấy ông thợ vẽ đom đống, liền cười toe toét:

- Bác Hảo ơi, nghe nói là Tàu nó xây một cái hồ tên là Đại Hải to lắm. Nó định sẽ phá hồ cho nước tràn vào hết nước ta, lúc ấy thành phố ta sẽ ngập tới bảy mét nước. Ta đang ngoi ngóp thì mười vạn quân Tàu đi một vạn chiếc thuyền từ đảo Hải Nam vào. Nó chỉ còn có việc bắt ta rồi tùng xẻo. Phải không, bác?

Ông thợ vẽ cười mơ màng: “ Cái giọng ả này nghe sao mà ngây đại quá thể thể không biết!”

- Bà nghe ai nói thế?- Ông thợ vẽ ghé đầu ra cửa.

- Là nghe thằng Thường nó nói vậy. Chết thôi! Mưa bão thế này, gạo lại kém lắm đấy.

- Bà ơi, Chúa có dạy: Chớ lo cho ngày mai, ngày mai sẽ lo cho ngày mai. Ngoài sân, ông Nhuận lưng thùng áo mưa bạt đang quay đầu chiếc xích lô ra phía ngõ:

- Chỉ nghe lão, nói lão!- Ông xích lô quát vợ, rồi quay về phía nhà mình- Lũn ơi, xem chỗ nào dột thì che đây lại. Tao ra kho sách xem nếu bị úng thì còn phải di chuyển đây. Chết thôi, mưa gì mà khiếp thế này!

Ông thợ vẽ nhìn người đàn bà, nhìn giọt hiên, rồi bỗng quay vào nhà:

- Thôi chết, dột! Dột đúng quyền Kinh Thánh. ải dà, trúng cái trang kể chuyện *Con tàu chạy lụt Nô-ê*. Chỗ ấy dột đấy. Vào trong này mà trú, bà Nhuận!

- Chết thôi. Mưa thế này liệu có lụt được không, bác?- Người đàn bà bước vào phòng, đưa mắt nhìn quanh- Ô kìa, bao nhiêu đồ đạc bác dọn đi đâu hết rồi? Còn mỗi cái máy khâu thôi à? Ồ, bác đọc cái gì thế, bác Hảo?

Ông thợ vẽ nâng cuốn Kinh Thánh trên tay, mặt ngây ngây:

- À à... lụt thì rất có thể là lụt. Nhưng ta có cách chứ. Nào lui vào trong này... tôi đọc cho nghe câu chuyện Tây này rất hay... Hà hà... Trời mưa kinh quá. Chết thôi, áo quần ướt cả rồi đây này. Lui vào đây, cởi ra đi không cảm chết. Kìa, nhanh lên, đóng cửa vào không hắt!

Nói đoạn, dịch sát lại, môi chồm vào vành tai, rồi choàng tay qua khuôn ngực nóng hổi của người đàn bà đang run rẩy bật hàng khuy áo ngực trong bóng tối âm âm của căn buồng đã kín cửa.

## CON TÀU CHẠY LỤT NÔ-Ê

*Cựu ước – Sáng thế ký*

*Đức Giê-hô-va phán cùng Nô-ê rằng:*

*- Bảy ngày nữa ta sẽ mưa xuống mặt đất trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Ta sẽ diệt khỏi mặt đất các loài ta đã dựng.*

*Nhằm năm 600 đời Nô-ê, tháng 2, ngày 17, tránh ngày đó, các nguồn của vực lớn nở ra và các đập trên trời mở xuống, mưa sa trên mặt đất trọn bốn mươi ngày, bốn mươi đêm.*

*Thế gian lúc bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa trời và đầy sự gian ác.*



Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê, hậu duệ dòng dõi của A-đam, tổ tiên loài người, rằng:

- Người hãy đóng chiếc tàu bằng gỗ cây Gô-phe, đóng có từng phòng, rồi nhét hai bề trong và bề ngoài. Bề dài tàu 300 thước, bề ngang 50 thước, bề cao 30 thước. Trên tàu người hãy làm một cái cửa sổ bề cao một thước và chừa một cửa bên hông. Người hãy làm một tầng dưới, một tầng giữa, một tầng trên. Còn ta đây, ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng tuyệt diệt các xác thịt có sinh khí ở dưới trời, hết thấy các vật trên mặt đất đều sẽ chết hết.

Nhưng, ta sẽ lập giao ước cùng người rồi người và vợ con người và các dân của người đều hãy vào tàu. Về các loại sinh vật, người hãy dẫn xuống tàu mỗi loại một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng người, đặng giữ trọn sự sống. Lại, người hãy lấy các thứ đồ ăn mang theo, đặng để dành làm lương thực cho người và các loài đó.

Nô-ê làm các điều này y như lời Đức Chúa Trời. Nô-ê vào tàu cùng vợ, các con trai, các dân mình, loài vật thanh sạch, loài chim, loài côn trùng trên mặt đất, từng cặp, đực và cái, trống và mái, đều đến cùng Nô-ê mà vào tàu cùng, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn người.

Nước lụt phủ mặt đất bốn mươi ngày, nước dâng thêm, nâng bổng tàu lên khỏi mặt đất. Nước càng dâng cao, lên bội phần trên mặt đất, hết thấy các ngọn núi cao dưới trời đều bị ngập. Nước càng dâng lên bội phần cao hơn, các sinh vật đều chết ngập, nào chim, nào súc vật, nào thú rừng, côn trùng và mọi người. Các vật có sanh khí trong lỗ mũi, các vật ở trên mặt đất đều chết hết. Mọi loài trên mặt đất đều bị huỷ diệt.

Chỉ còn Nô-ê và các loài ở với người trong tàu thôi.

Đức Chúa Trời bèn khiến một trận gió thổi ngang qua trên mặt đất thì nước dừng lại.

Các nguồn của vực lớn và các đập trên trời lập tức ngưng lại, mưa trên trời không sa xuống nữa.

Nước giụt khỏi mặt đất, lần lần vừa hạ vừa giụt, trong 150 ngày nước mới bớt xuống.

Đến tháng 7, ngày 17, chiếc tàu tấp trên núi A-ra-rát. Nước cứ lần lần hạ cho đến tháng 10, ngày 1 tháng đó, mấy đỉnh núi mới lộ ra.

Được 40 ngày, Nô-ê mở cửa sổ mình đã làm trên tàu, thả một con quạ ra, quạ liệng đi liệng lại cho đến khi nước giụt khô mặt đất.

Người cũng thả một con bồ câu ra, đặng xem thử nước đã hạ bớt trên mặt đất chưa. Nhưng bồ câu chẳng tìm được nơi nào đáp chân xuống, bèn bay trở về con tàu cùng người.

Nô-ê giơ tay bắt lấy bồ câu, đem vào tàu lại với mình. Đoạn người đợi bảy ngày nữa lại thả bồ câu ra khỏi tàu. Đến tận chiều chim bồ câu về cùng

*người và này, trong mỗ tha một lá ô-lưu tươi; Nô-ê hiểu rằng nước đã giảm bớt trên mặt đất.*

*Nhăm năm 601 của đời Nô-ê, ngày 1 tháng 1, nước đã giựt, bày mặt đất khô, Nô-ê bèn giở mui tàu mà nhìn, này; mặt đất đã se, đến tháng 12 ngày 27, đất đã khô!*

*Nô-ê cùng vợ, các con, các dân, các sinh vật ra khỏi tàu.*

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 20

Mưa đã rơi trên các lưu vực dòng chảy.

Sau cơn mưa dị thường gợi nhớ trận đại hồng thủy Đức Giê-hô-va giáng xuống trần gian thuở Sáng thế, là những cơn mưa nối tiếp đều đặn có cường độ lớn vào cuối mỗi ngày hè, trên khúc đê Nguyên Lộc hiểm yếu.

Vào lúc cơn mưa sắp đổ, trên đê, một cảnh tượng quen thuộc, có tính chất chu kỳ lại diễn ra. Bọn mỗi lính gác các *tháp bay* đẩy những viên đất lấp lỗ vũ hoá. Và ngay sau đó, hàng ngàn vạn cá thể mỗi đực, từ lòng tổ nọ lập tức chen lấn nhau, ra khỏi lỗ tổ và cất cánh. Chớp loé cháy trên những tầng mây xám, gió vật hàng tre chắn sóng, nước sông vỗ ì ọp vào thân đê; vũ khúc giao hoan của bầy mỗi cánh trong bối cảnh này càng thêm phần hoang dã, dữ dằn.

Ấy là cái lễ hôn phối đầu tiên của lớp mỗi cánh ở cái tổ mỗi này, cái tổ mỗi thoát đầu chỉ là hai cá thể chàng và nàng mà chúng ta đã nói tới ở đầu cuốn truyện. Giờ thì gia đình chàng và nàng đã là một gia đình khổng lồ, với triệu triệu thành viên gắn bó. Cái kẻ đất, buồng hạnh phúc lứa đôi năm ấy, giờ đã là một cái tổ lớn ở đoạn cuối của khúc đê này.

Lợi dụng lúc con người bận rộn trăm công nghìn việc trên mặt đất, tập đoàn mỗi trẻ này cứ âm thầm, lặng lẽ, nhưng hết sức khẩn trương, xây đắp vương quốc của mình. Vương quốc đã hoàn thành, đang tiếp tục mở rộng, ấy là một kiến trúc hình khối xóp, ba tầng chồng lên nhau nằm trong một không gian rộng trong thân đê, có chiều cao tới một mét rưỡi, chiều rộng những ba mét và ở sâu dưới mặt đê hơn một mét, chéch về phía mái đê mạn bờ sông. Tổ chính là trung tâm của toà kiến trúc nọ, dài gần một mét, cao hơn gang tay. Từ đây có đường đi đến các tổ phụ. Và ngang dọc tính ra có đến hai mươi con đường với hai mươi cửa vào ra, cửa nào cũng có lính canh nghiêm ngặt, ăn thông ra mái đê bờ sông.

Trong tổ chính có vườn ngự uyển- vườn gây nầm. ở đó có hoàng cung hình con trai bồ đôi, rộng rãi, nền phẳng phiu- nơi ăn ở, ái ân, sinh đẻ của riêng mỗi chúa độc tôn, duy nhất ở vương quốc này.

Như ta đã biết, nàng mỗi chúa xuất giá trong cái vũ hội giông bão đầu mùa hạ năm ngoái. Nhưng, mới chỉ một năm qua thôi mà bây giờ giá có gặp lại thì chúng ta chẳng ai còn có thể nhận ra được nàng nữa. Hồi ấy nàng xinh xắn, nhỏ nhắn, trắng ngần. Sự biến đổi đã bắt từ lúc nàng từ bỏ cặp cánh yêu

đương, vì tình yêu và nòi giống, chìm đắm vào đời sống tối tăm trong lòng đất. Nàng béo dần, phần bụng phình to lên từng ngày một, tới mức khó có thể tin. Thực là một sự phát phì, phá hoại tính cân đối kinh khủng nhất thế gian! Xưa, toàn thân nàng chỉ là một cái đầu tăm. Giờ đầu nàng, cổ nàng vẫn nguyên kích tắc ấy, nhưng cái bụng nàng, ôi cái bụng mấn đẻ, cái bụng vĩ đại, cái bụng của kỷ lục sinh sôi, thì đã bằng cả một cái củ cải non. Bụng nàng to kèn quá mức đến nỗi đầu nàng bị kèn lên chơi vơi, không tài nào chạm được tới đất. Đã có lần nàng phàn nàn với chồng rằng mình chẳng bao giờ còn có được tấm thân thon thả, kiêu diễm nữa rồi thì chồng nàng cười và an ủi nàng: “Ai mà trẻ mãi được. Vả lại, mắt cái này em được cái khác. Giả dụ, bây giờ em trở lại thân hình xưa kia, nhưng không được làm chúa mỗi nữa, em có nghe không?”.

Nàng đâu có nghe. Nàng ưa quyền hành. Nàng là nữ chúa hùng mạnh. Nàng to gấp trăm lần con cái. Bụng nàng, trên mỗi đốt có ngân vân hoa quyền quý. Thật tình, nàng được tôn là chúa tể bày đàn cũng là nhờ ở cái bụng vĩ đại này. Hàng triệu mỗi lính, mỗi thợ... ở đây đều là con cái nàng. Ôi chao! Nàng chỉ là một cái bụng, nàng chỉ là một bọc trứng bùng bùng. Nàng là cái máy đẻ. Nàng đẻ liên miên, không ngưng nghỉ. Quanh năm suốt tháng, nàng chỉ có mỗi một việc là... đẻ! Chỉ một việc ấy thôi. Bởi vì ngay cả đến cái việc... ăn, nàng cũng chẳng phải lo. Nàng đang độ sung sức, đẻ khoẻ. Sức đẻ của nàng có lẽ là mạnh nhất so với mấy chục bạn nàng đang trị vì các vương quốc khác cũng ở trên khúc đê này.

Mỗi ngày nàng đẻ hàng chục vạn trứng!

Kinh khủng chưa! Nàng đã trực tiếp tạo ra cả một xã hội đông đúc và dào dề. Và quả thật, chưa ai có được sự sinh nở dễ dàng như nàng. Nàng không hề biết mệt con. Nàng đẩy nó ra khỏi bụng, như quăng nó vào đời, không chăm sóc, dạy bảo mà đứa nào cũng khoẻ mạnh, ngoan ngoãn, chăm chỉ, chịu khó như bản tính nàng.

Thật là những đứa con đáng yêu vô cùng! Ra đời là chúng bắt đầu ngay một thời niên thiếu lao động cực nhọc và hữu ích cho bày đàn. Làm! Làm! Làm! Làm việc quên mình. Đó là biểu hiện chức năng, phận sự được thực thi một cách nhần nại, bền bỉ vô song của chúng. Nàng đã có chủ ý giao phó trách nhiệm này cho chúng ngay từ khi tạo ra hình hài cho chúng: đầu chúng nhỏ và răng chúng sắc như những lưỡi cưa, lưỡi diu. Kiếm ăn, xây tổ, đào đường hầm, ấp trứng, chăm sóc mỗi non, mớm thức ăn cho mỗi lính, cho chồng nàng, cho chính nàng, đây là công việc của chúng. Suốt đời, một đời chúng

chỉ có mỗi một việc là vun đắp cho tập thể. Chao ôi! Ngày cũng như đêm, dòng dòng hàng vạn hàng ức, hàng triệu đứa con yêu dấu của nàng chuyển động tấp nập trong công việc, cho đến giây phút hấp hối, vòng đời chúng ngắn thôi, mỗi con vẫn còn gắng nhét viên đất cuối cùng của đời mình vào tổ để gây dựng cơ ngơi cho đại gia đình.

Nàng càng quý mến những con mỗi thợ bao nhiêu thì nàng lại càng thương yêu những đứa con mỗi lính của nàng bấy nhiêu. Đó là những chiến sĩ dũng cảm tuyệt vời của nàng. Vô ki-tin bọc đầu, rắn như sắt, đỏ như máu, hai cái răng khoẻ như kim thép sẵn sàng cắn đứt đôi kẻ thù, trán có lỗ phun nọc độc, chúng thật là những dũng sĩ lợi hại của nàng. Chúng không lo công việc mưu sinh. Hàm răng chúng là vũ khí tiến công. Chúng dẫn mỗi thợ đến các vị trí cần đắp đường mui: gập đá cứng cần mở đường, chúng tiết nọc làm mềm đá để bọn mỗi thợ tiếp tục đục khoét. Chúng bảo vệ mỗi thợ. Chúng canh gác cửa ra vào, chúng là những thanh bảo kiếm chặn giặc ngoại bang. Giờ thì vương quốc của nàng đã vào cơ ngũ, đã thên thang lăm rồi! Hai trăm triệu đứa con, theo thống kê gần đây nhất là một lực lượng đông đảo hùng mạnh sẵn sàng thích nghi với mọi biến cố hiểm nghèo, bất lợi. Thật là tài tình! Chẳng hạn, để chống lại cái giá rét mùa lạnh, các ổ nấm lập tức sẽ lên men, toả nhiệt. Chẳng hạn, gặp khi khô hạn thì lũ mỗi thợ khôn

ngoan sẽ đào sâu xuống lòng đất cho tới tận mạch nước ngầm để lấy đất tẩm nước lên, cung cấp đủ nước cho cả đại gia đình chi dùng.

Vương quốc của nàng khang trang, thịnh vượng!

Vương quốc của nàng vĩnh cửu vững bền!

Tuy vậy, nói cho công bằng, năm qua cũng đã xảy ra ít nhất là một biến cố hải hùng. Không phải là nước sông theo đường thông dẫn chảy vào tổ, không phải là có cuộc nổi loạn ấu trùng giết mối chúa như đã xảy ra ở các vương quốc khác. Cũng chẳng phải có một con sâu độc hại nào đó đã lần mò vào định sát hại nàng, rồi đóng vai bạo chúa hoành hành phá phách. Cũng chẳng phải các vương quốc lân bang cho lính sang xâm lược cương thổ của nàng. Vì một loạt mấy chục vương quốc xây dựng hang ổ ở khúc đê Nguyên Lộc này xưa nay vốn có truyền thống tôn trọng tình hữu nghị láng giềng với nàng.

Tai hoạ không ở những dạng ấy. Tai hoạ này là tai hoạ chưa từng thấy, nếu như không ngăn chặn kịp. ấy là một buổi trưa, lũ lính trinh sát từ cửa tổ hốt hoảng phi cấp tốc về hoàng cung, báo cho bọn lính ngự lâm biết: có một bọn mỗi thợ đi kiếm ăn ở ngoài đê về mang theo mùi gì rất lạ, như là mùi thuốc độc. Cả vương quốc xôn xao, sợ hãi. Lập tức lệnh được ban. Đường vào bị lấp kín ngay. Bọn mỗi thợ mang theo mùi lạ ngay tức khắc bị chặn lại ở cửa

và bị khai trừ khỏi cộng đồng, trở thành ngay những tên dị giáo đáng nguyên rủa.

Tai hoạ đã không xảy ra. Nhưng nỗi lo sợ còn gây chấn động rất lâu trong lòng tổ. Cả vương quốc không hề biết rằng lúc ấy kỹ sư Trọng đào hố thả mồi- mồi tấm thuốc 666- nhử mồi ra ăn để nghiên cứu quy luật đi lại, vận động và phát hiện hang ổ của chúng; và các con mồi mang theo mùi lạ ấy chính là từ cái hố nhử mồi của Trọng trở về. Tuy vậy, bằng bản năng tự vệ cổ hữu, chúng cũng mang máng nhận ra; sự yên ổn của chúng từ nay đã trở nên bấp bênh vì một kẻ thù mới của chúng đã xuất hiện ở quãng đê này: kẻ thù ấy là con người!

Nàng và đại gia đình của nàng không ngờ rằng mình đang tàn phá một công trình có lợi ích sống còn với con người. Nàng và con cái nàng đâu có biết, mình đã trở thành kẻ thù tệ hại nhất của con người và nàng là a thủ phạm đầu sỏ đáng phải xử tử hình trước hết! Chà

\*

Vương quốc đã không còn dám tin tưởng hoàn toàn vào sự vững bền ổn định muôn đời.

Trưa nay đã xảy ra một cuộc báo động, hết sức khẩn cấp.

Trưa nay, một buổi trưa mùa hạ yên tĩnh, như thông lệ, nàng vừa để vừa nằm nghe tiếng sóng nước vỗ mấp mờ ngoài chân đê. Trưa nay, một lớp mồi già lột xác, ôi, hàng ngàn sự sống tái sinh vừa ra khỏi lớp vỏ già, mình trần trụi, nhỏ tí, nhẵn nhéo, còn đang oằn oại trong cơn co bóp để căng nở từng đốt bụng cho tới đúng kích tắc, bụ bẫm, trắng ngần. Trưa nay, lũ mồi thợ đang nhào gỗ mục, phân và nước bọt, như hoạch định, trông nấp ở vườn nấp.

Trưa nay, dòng mồi thợ vẫn cần cù chuyển món ăn hợp khẩu vị, những vụn rơm, vụn bã mía, vụn gỗ mục, từ một nơi nào đó về tổ. Và lũ lính canh còn đang quan sát các cửa *tháp bay* sửa soạn cho đợt mồi cánh thành niên cuối cùng vào cuộc bay giao hoan khi chiều xế và cơn giông về.

Đúng cái lúc ấy, hai mươi gã mồi lính canh gác hai mươi cửa ra vào cùng quay đầu phóng về phía hoàng cung. Tới trước cửa toà cung điện của nàng, chúng dừng cả lại và nhất loạt đập đầu xuống đất.

Nguy hiểm rồi!

Cung điện, kinh thành, vương quốc đột ngột vào cơn náo động!

Hoả hoạn? Thủy tai? Không phải!

Động đất? Núi lửa phun? Không hẳn!

Nàng mới chúa vội bật cái đầu nhỏ tí tẹo lên. Có tiếng gì rùng rùng trong lòng đất. Hoàng cung rung rinh. Nàng kinh sợ quá. Gần một trăm lính ngự lâm đầu đội mũ sắt đỏ, thấy vậy liền lao ra khỏi hoàng cung, đứng theo đội hình chiến đấu ở trước cửa thành quách kiên cố sẵn sàng tử thủ. Nàng đang kinh sợ thì lại càng hoảng hốt vì chồng nàng lúc ấy hốt hải chạy tới. Vị vua này mặt cắt không còn hạt máu. Lập cập mãi chàng mới nói được một câu: - Có động rồi, xin nữ chúa kíp thời đi trốn ngay!

Ôi chao! Nàng rụng rời cả chân tay. Bụng nàng phục phịch thai nghén liên tục thế này, nàng chạy trốn làm sao? Thôi thì mặc. Nàng chỉ biết nằm đó, nằm như chết rồi, để mặc bọn lính ngự lâm xúm lại, khênh nàng đi thôi. Thật là một cuộc di chuyển nặng nề, khó khăn. Bởi vì chính bọn lính ngự lâm xe giá cho nàng cũng phát hoảng, người chúng cũng run cầm cập. Và đất ở xung quanh tồ cù rung ì ì, tưởng như có một con quái vật khổng lồ nào đó đang lừ lừ xục đất đi tới đây, sắp sửa nghiền nát tất cả.

Nhưng, may thay... mọi sự hỗn loạn đã giảm bớt dần. Từ mấy chục cửa ra vào, bọn lính trinh sát đã cấp tốc chạy về, hơn hờ báo yên. Tiếng động chưa biết là của con quái vật nào, nhưng chắc chắn là còn ở rất xa. Các vương quốc lân bang đều nói như thế và họ rất bình tĩnh. Ta cứ yên trí. Chắc là không xảy ra điều gì đáng ngại đâu. Bọn lính trinh sát nói vậy.

Trật tự được vãn hồi. Nàng, được khiêng trở lại hoàng cung. Ôi trời, đã tưởng một phen sơn hà nguy biến, vương quốc, kinh thành lao đao, chúa vua quân sĩ trăm đường khốn đốn!

Nàng nằm thở mệt nhọc. Rồi lát sau lại vào cuộc sinh hoá trường kỳ liên miên. Mọi việc lại vào nề nếp. Riêng chồng nàng vẫn còn ở lại bên nàng. Sau cuộc biến động, chàng vẫn chưa hoàn hồn. Lấy lại giọng cứng cỏi, chàng bảo bọn lính ngự lâm:

- Thôi, thế cũng là một lần tập rượt. Không thể khinh nhờn mọi sự được đâu. Năm ngoái cạnh kinh đô của thái hậu ta, một cái ô tô dè sập cả một vương quốc mới lớn. Mùa nước lại tới rồi. Năm kia, bao nhiêu giun, dế, chuột cạnh kinh đô thái hậu ta đều chết ráo đây. Sẵn sàng đi, các con!

Nghe những lời ấy, nàng mới chúa lại áy náy không yên.

Một nỗi lo lắng đã bắt đầu ngự trị trong vương quốc.

Tuy nhiên, cả chàng và nàng, cả bọn mới lính trinh sát lúc ấy đều không thể biết rằng, ngày tận số của chúng đã đến gần. Trọng và hai anh thợ vận hành máy đã bắt đầu công việc phụt vữa diệt các tổ mối.

Nước năm nay lên sớm. Cái xấu ngày càng quái ác hơn. Cơn ghen của Thủy Tinh nổi lên sớm hơn thường lệ và cuộc đánh ghen của hắn với Sơn Tinh đang vào hồi gay gắt.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 21

Người thủ kho ghéch miệng can dầu vào bình dầu trên chiếc máy Bông Sen đỏ chót, tặc tặc lưỡi:

- Tặc tặc... hoá ra máy cũng cần ăn dầu, hả?
- Vớ vẩn! Anh có cần ăn không?- Anh thợ béo mập có ria mép cau mặt khó chịu.

Người thủ kho trút hết *can* dầu, xoa tay, tỉnh không:

- Hai mươi cân đấy, ông nhé. Ông nhớ, tí nữa ông ký biên lại cho.
- Đây không lèm nhèm đâu.
- Ô, ông này hay nhỉ.
- To lắm đấy.
- Ô ơ...

Trọng và anh thợ trẻ gầy gò ngồi ở phía đuôi cái máy. Vừa xong một đợt phun, máy nghỉ một lát cho nguội động cơ.

- Áp lực đảm bảo, anh Trọng ạ- Hào hứng, anh thợ trẻ nói- Tất cả các yêu cầu của anh đề ra nói chung đều đạt. Di chuyển được trên đê. Sản xuất được tại chỗ. Khoan sâu được tới nền. Riêng vấn đề... khả năng ép vữa vào tận hang mối, bít được tất cả các khe ngách thì còn phải xem xét...

- Theo tôi vấn đề quyết định bây giờ là vữa.
- Theo ý kiến anh, chúng tôi đã dùng vữa vôi.
- Đúng thế. Nước vôi mười phần trăm ngấm vào đất, vào các khe ngách tổ mối sẽ diệt hết mối, lại mở đường cho vữa vào tiếp. Nhưng, tỉ lệ vữa thế nào thì vừa? Đặc quá, tôi sợ vữa không vào nổi các ngách phụ. Lỏng quá, thì nước thấm đi hết, không trám được các khe hở.

Đứng dậy, xoa tay, anh thợ trẻ hoạt bát:

- Ta cứ thử lại xem nhé. Anh Ngô, ta cho máy nổ đi.
- Có ngay!- Người thợ tên Ngô lau tay, chuẩn bị quay bánh đà.

Người thủ kho ghé nhìn:

- Các cậu giỏi đấy nhỉ! Hừ, đáng khen lắm!
- Thôi đi, ông. Lùi ra! Cứ như ông tướng!



Chiếc máy được dẫn lên mấy bước chân. Điểm khoan phun đã được Trọng đánh dấu bằng những cái cọc nhỏ. Hàng cách hàng, so le nhau, mỗi lỗ cách nhau một mét. Toạ độ ấy đảm bảo cho vữa phun vào tất cả các đường ngầm trong hang mối.

Ú ú ú ù... phạch phạch... Chiếc máy bật rống, nổ đánh giòn. Mũi khoan cắm đúng dấu mốc. Trọng bước lại cạnh máy. Hồi hộp quá! Đây là dấu chấm cuối cùng của một công trình, phản ánh kết quả thực tiễn của một loại công việc dây chuyền: phát hiện dấu vết sinh vật, xác định vị trí tổ mối, nghiên cứu kết cấu tổ mối, chế tạo công cụ thích hợp... Biết bao là say mê, bồi hồi, đau đớn trong những ngày ấy! Chưa kể cái công việc sáng tạo, cải biến chiếc máy Bông Sen của người bạn anh đội trưởng và hai anh thợ nhiệt tình kia. Họ cũng đã nhận được sự phân công của Ủy ban Khoa học Kỹ thuật tỉnh, rồi mầy mò trong thiếu thốn vất vả. Tất cả những gì làm được trong thời kỳ này đều như vậy, gian nan, khó nhọc. Nhưng, cái gì có thể cản ngăn được khuynh hướng phát triển của sự vật?

- Đành đành đành...

Máy tăng tốc độ. A, nước vôi đang phá đất! Vừa đang đùn vào. Nước vôi đang loang dầm tổ chính, tổ phụ, hoàng cung, vườn nấm, đang ngấm ra các vùng đất, diệt môi trường xe-luy-lô, môi trường sống của mối. Nước vôi đang truy lùng mối chúa. Vấn đề là phải trám kín được các khoang rỗng để con đê đau yếu, tật nguyên, trở thành khoẻ mạnh cứng cáp.

Trọng nghĩ, trong tiếng máy nổ, lòng dâng lên nỗi sung sướng ghen ngạo. Tuy nhiên, chính là lúc này, chen trong niềm vui lớn lao, trong anh lại dậy lên một nỗi ân hận và buồn bực. “Mình đã về đây chậm mất rồi”. Hừ, giá như không có Hưng! Nói thế thì có vẻ là vô lý, vô lý như đòi hỏi trong lòng đê không có tổ mối. Nhưng giá như đòi không có, hoặc rất ít những cái xấu xa, độc hại. Và, giá như anh có được một tầm nhận thức cao hơn, ngay từ những ngày đầu quan hệ với Hưng.

Tay xách *can* dầu, người thủ kho từ phía sau, bước nhanh lên cạnh cái máy, hoan hỉ:

- Các cậu khá thật, giỏi thật đấy. Mình thành thật khen các cậu đã chế tạo ra cái máy này. Thế mới biết thợ Việt Nam mình cừ!

Quay lại nhìn Trọng, người thủ kho cười, gật gù:

- Anh Trọng này, các cụ nhà ta nói thế này, anh bảo có chí lý không. Mệnh người ta là một chuyện, chí của con người ta lại là một chuyện khác. Cái chí của con người ta mạnh lắm. Nó chuyển cả cái mệnh kia. Nhưng, có người trí để ở chôn rừng xanh thâm nghiệm. Lại có anh chí để ở vũng bùn hôi tanh, *ú ó Việt gian* hết sức...

- Vớ vẩn quá! Anh nói ai đấy?

Người thợ béo mập lườm anh thủ kho.

Trọng cắn môi, mặt đỏ bầm. Anh thủ kho, con người từ cõi mê trở về với đời, hay dựa vào văn sách để khảo sát đời sống, hình như đã phần nào thấu hiểu anh. Ờ, anh có chí. Chí anh đặt ở đây. Chí anh mạnh lắm. Nhưng, nếu anh chỉ có cái chí ấy thôi thì anh sẽ làm được trò trống gì?

- Này anh- Người thủ kho, lướt sát đến cạnh anh thợ béo mập- Tôi nói đây là nói về cuộc đời con người.

- Cứ như bố con chó con!

- Đâu có! Tôi chỉ là anh thủ kho tầm thường thôi.

Người thợ trẻ ngẩng lên, nháy nháy mắt:

- *Thủ kho to hơn thủ trưởng* đây, ông ạ.

- Làm gì có chuyện vậy.

- Quá đi chứ.

- Nếu vậy thì tôi phải thêm một mực vào tờ *khải*. Phải rồi. Trên ra trên, dưới ra dưới, phận sự nào ra phận sự ấy chứ. Như tôi, tôi có nhiệm vụ phát dầu mỡ cho các anh, quản lý bảo vệ tất cả tài sản của đội.

Người thợ béo mập, quay lại:

- Thôi, ông đi đi cho chúng tôi làm việc. *Khải* khung gì thì lên Trung ương mà trình. Này, Thợ làm cái gì mà như xâm sờ gây thế.

Người thủ kho lắc lắc mái tóc rậm, xách cái can đi.

Anh thợ trẻ đứng dậy:

- Một bã người.

- Về với *bà xã* lại gặp mấy đêm mưa mát mẻ, cối giã liên tục thì lử cò bọ là phải rồi!

- Được thế đã quý. Đàng này, vừa đến ngõ, bà ấy đã reo: Ồi giờ ơi, may quá, nhà đang gặt lúa sớm ruộng khoán, anh đi đắp đê hộ mấy ngày.

- Hé hé...*trúng một quả thơm lừ*.

- Còn ông thế nào?

- Đi gặt! Được năm hôm thì người nhà ông Ngoạn sang, nhờ lên đây bảo hộ ông ấy về ngay, vợ đẻ.

- Vỡ kế hoạch, hả?

- Đâu có. Bà ấy giờ mới đẻ... con so. Thế là tớ xách túi quần áo lên đây. Bố Ngoạn đang thúc quân xây kè, vận chuyển tre, gỗ, đá, thấy tớ liền kêu: “Thằng Trọng nó chưa về đâu! Lên làm gì sớm thế!” Tớ thét: “Vỡ đê rồi!”. Ông ta túm lấy tớ gào: “ở đâu? ở đâu”. Tớ cười: “ở nhà ông ấy”. Thế là ông ấy du cho tớ một cái ngã chổng kèn.

Anh thợ trẻ cười ngặt nghẽo:

- Thế hoá ra ông cùng làng với ông Ngoạn à. Ông ta là người thế nào?
- Thế nào là thế nào?
- À, đại khái là về mặt tính tình, tư cách.
- Tầm ngầm, tầm ngầm. Đứng đắn. Hiền ra hiền. Cần đáo để thì cũng có ngay. Ông ấy thậm ghét cái thói điêu ngoa, giáo dờ. Ông ấy từ xã đi làm thợ, vào bộ đội, rồi phục viên về làng, làm bí thư. Dạo ấy mình còn bé. Ông ấy đã nổi tiếng chính trực. Sau chẳng hiểu thế nào ông ấy lại đi làm thợ lặn. Có lẽ là do cái chí của ông ấy để ở... dưới nước...
- Hí hí...

Anh thợ trẻ cười. Trọng đang lúi húi cạnh đồng vữa. Phía điểm canh, người thủ kho đang đi lại, nghe ngao câu hát quen thuộc: “Hết ngày dài lại

đêm thâu...”. Những người đang vác tre đi qua đê đứng cả lại, nhìn anh ta hát, cười cười:

- Thằng cha như dở người ấy nhỉ.
- Anh thợ béo mập mập, lắc đầu:
- Chẳng dở đâu. Cứ xem tờ *khải* của lão thì biết. Lão ấy thâm thúy ra phết đấy. Làm ăn mà không có luật thì coi như vừa làm vừa phá!
- Luật lệ có mà không nghiêm trị thì cũng coi như vút!
- Đã đành.

Pạch pạch... Máy nổ đều đều, tiếng vang trên mặt nước sông đã ngập ngáp ghé bãi ngô chân đê. Bãi Soi ngập lìm hai mũi cát.

- Ông Trọng ơi, sao vừa rồi ông đi đâu mà lâu thế? Cưới vợ hả?

Anh thợ béo mập nhìn Trọng, nháy nháy mắt.

Mặt Trọng đỏ hăm hăm.

- Anh Trọng ơi!

Trọng quay lại. Người thủ kho đã đến sau anh, ngoái cổ nhìn về phía điểm canh:

- Có điện ở tỉnh gọi anh đấy.
- “Lại điện. Ai thế?” Trọng, đứng dậy, ngực căng nhức, nghèn nghẹt. “Lại Hưng ư? Sao hấn cứ ám mình mãi thế! Đồ tòi, cả hấn, cả mình cũng vậy!”

\*

Dùng dằng một lúc. Trọng mới rời nơi máy phun vừa đang làm việc, đi về điểm canh.

Cạnh điểm, trong bóng râm đổ xoài của con dê, ông cụ Ruân đang ngồi với một đám choai choai con trai, con gái. Ông cụ dạy họ cách xử lý giản đơn kịp thời khi phát hiện có *vòi phun* ở thân dê, hay cụ đang lan man trong hồi ức trận võ dê khủng khiếp năm nào và bộc lộ nỗi căm uất với cái lão thủ công Long bây bữa mà lại thoát được vòng trừng phạt?

Trước điểm xúm xít một đám đông người và ai đã cầm một cái vỏ dưng ngược- dấu hiệu báo động cấp I. Cái dấu hiệu thông báo thời điểm sắp vào trận đánh lớn làm Trọng đứng sững lại và nổi uất tức vừa nãy lại dội lên trong anh. Khốn nạn, cuộc sống thì đòi hỏi những hành vi và tư tưởng lớn lao mà con người thì lắm kẻ nhỏ mọn hèn kém quá!

Trọng bước vào cửa điểm canh. Nhưng, anh chưng hửng. Đội trưởng Ngoạn đã cầm ống nghe và tiếng ông như thét như gào.

- A lô! Anh Hưng đây phải không? Sao anh dai như đĩa thế. Tôi đây. Này, tôi nói cho anh biết nhé: Tôi... tôi là Ngoạn, thợ lặn, cái hồi anh chỉ huy ở khúc dê Lợi Toàn, ngày 28 phát hiện có vòi phun, anh còn chần chừ... Bọn tôi định xuống thì anh bảo không có tiền tàu xe... Này, rồi ta sẽ còn nói chuyện với nhau đây. Còn bây giờ, kỹ sư Trọng có ở đây. Tôi bảo vệ anh ta, vì lợi ích chung, tôi không cho anh ta về đâu. Các anh kỷ luật anh ta thì tôi sẽ khiếu nại. Tôi sẽ ra toà... ờ ờ... đừng có dọa nhau vội vàng thế! Tôi là người cầm đằng chuôi vì tôi là người nắm lẽ phải. Tôi không biết sợ đâu. Anh nhớ cho, anh Hưng!

Đột nhiên dừng lời, quay ra cửa, đội trưởng gắt: “ Yên lặng một tí, các ông ơi” rồi ngồi thụp xuống, kéo căng cái dây ruột gà nối với máy điện thoại. Và giọng anh chột như chuyển sang kinh ngạc lẫn mừng rỡ.

- A... không phải Hưng, hả? Anh tên gì thế? Trưởng phòng mới! Tấn hay là Tuấn! Trước anh ở Ủy ban Khoa học kỹ thuật tỉnh. ờ, anh về đây rồi à? à, cái máy gì ấy nhỉ? Anh nhắc Trọng là anh sẽ về đây à... Vâng vâng... Tốt quá!

Trọng thở phào, quay ra cửa. Cái gì kỳ lạ đã xảy ra mà anh chưa nhận thức được thế? Người thủ kho lén đi qua mặt anh, bước vào lòng điểm canh.

Trong điểm có tiếng quay số máy và tiếp đó lại tiếng gào của đội trưởng Ngoạn.

- Tôi... tôi là Ngoạn đội trưởng đội bảo vệ dê Nguyên Lộc đây. Phòng vật tư nguyên liệu đâu? Tại sao hợp đồng đã ký là 3000 tấn đá mà tới giờ các anh mới chỉ chuyển cho chúng tôi có 20 tấn? Tại sao? Tại sao? Trả lời ngay đi! Người thủ kho đứng sau đội trưởng lấp bắp:

- Mới chỉ có ba chuyến ô tô thôi, anh ạ. Anh nói là tôi đã gặp ông Long trưởng phòng vật tư huyện năm lần.

- A lô! Cho tôi gặp ông Long, vâng, ông Long thủ công tôi còn rề rề chưa ra toà đã tót lên huyện làm ở phòng vật tư ấy. Sao? Vấn đề giá cả! Anh là ai đây? À! Chào đồng chí chủ tịch huyện- Mặt đội trưởng cau cau- Anh đang họp ở đây, hả? Anh Thắng, anh phải giải quyết ngay vấn đề đá cho chúng tôi đi. Làm ăn *ú ớ Việt gian* thế à? Sao, không nên đốp chát thế hả? Lếu lảo thì phải vạch mặt chỉ tên nó ra chứ. Vâng, đấu tranh có tổ chức. Chúng tôi đã có kiến nghị không đồng ý để cho ông ta lên huyện công tác mà anh có nghe đâu. Nước lên to rồi hồi không kịp đâu. Kẻ nào chịu trách nhiệm việc này, hả? Anh à? Hay là tôi?

Bực bội, đội trưởng gần như ném cái ống nói xuống bàn. Nhưng người thủ kho đã nhao tới, vô lấy và áp chặt ống nói vào tai, giọng run lên vì cảm động:

- A lô đồng chí chủ tịch huyện! Tôi... tôi, thủ kho đội bảo vệ đê Nguyên Lộc đây. Vâng, tôi đang ở trong cuộc chiến đấu chống lũ thủy quái đây. Chống cả bọn ma quỷ hiện làm người nữa, lũ ăn cắp ấy mà. Đồng chí ơi, đồng chí đã có ý kiến gì về tờ *khải* của tôi chưa? Một trăm năm mươi điều quy định bốn phạm, quy cách, trang phục, công sở... Có lẽ phải thêm một vài điều nữa. à, đồng chí bận à... Thôi được, thế thì tôi sẽ đề đạt lên trên tỉnh. Phải có luật lệ thật tỷ mỉ, đồng chí ạ. Chứ cứ *ú ớ*... như là ông thủ công... ờ, phải ra toà. A lô! A lô! Đồng chí chủ tịch đâu? A lô! Tổng đài đâu? Sao tự dưng lại cắt đường dây của tôi thế này. Làm ăn tùy tiện thế hả? Tôi sẽ đưa việc này vào tờ *khải*, hiểu chưa?

Ra khỏi điểm canh, Trọng đi như chạy về phía máy phun vữa đang làm việc. Trong anh, có một bầu năng lượng mới đang dâng lên dạt dào.

## MÙA MÙA HẠ

### Chương 22

Chầm chậm chiều buông. Người trên đê đã về nghỉ. Máy dừng ít phút để hai người thợ ăn cơm. Trọng xuống sông rửa tay, quay lên đê, bỗng nhận ra khung cảnh anh đang sống tự dung yên tĩnh lạ lùng. Dưới vòm trời trải rộng những tình cảm êm ả và an toàn, con đê uốn khúc như một nét vẽ phóng khoáng, mềm mại. Phía tây, từ vệt mây màu cá vàng còn sót lại lúc cuối ngày, chút ánh sáng hung đỏ đang hắt xuống mặt sông lấp lánh một sắc nhị âm vang. Hoàng hôn không gây cảm giác lụi tàn, lại giống như khoảng khắc kết tinh tất cả tinh túy, linh hồn một ngày dài sôi động. Vòng theo chân đê nước đã lấn tới, ba con thuyền đình, cao vút các cột buồm, đang lừng lững ngược dòng. Những người kéo thuyền mình trần cháy trụi, khoác vòng dây thừng trên vai đang cúi gập gối, ngả mình về phía trước, nỗ lực và thắm lặng; bóng họ nhuộm đỏ, nổi hình nổi khối trên mặt đê như trong một bức sơn mài. Sự sống mạnh mẽ vang động âm thầm cả trong tiếng sóng đập vào bờ đê, vỡ vụn ra, rồi rạc tan vào không gian đang rơi dần vào tĩnh lặng. Trên cao, vòm trời bất động đang rót xuống nổi băng khuâng ngọt ngào, cùng những niềm vui mơ hồ, lòng người bỗng như chơi vui trong hiện tại với những kỷ niệm không bóng hình trong ký ức và những ảnh hình ngày mới đang thấp thoáng hiện hình trong dự cảm.

Đứng lại dưới chân đê trong bóng chiều chạng vạng, nghe thấy một hơi gió lướt trên đầu, ngẩng lên, thấy một cánh cò đang lạng đi trong gió, Trọng bỗng trào nước mắt. Sẽ chẳng bao giờ anh gặp lại tâm hồn mình chiều nay, lúc những tư tưởng bao la hoà hợp với những tình cảm thân mật, êm đềm, nổi luyện nhớ và niềm hy vọng, trong giây phút hướng về bên trong, tìm thấy ở mình sự kết hợp kỳ diệu hiện thực với lý tưởng.

Trọng khóc. Anh đang đặt chân tới cái điểm tận cùng của mong muốn và bắt ngờ. Xưa, anh nghĩ cá tính của anh bảo đảm cho anh, nay anh hiểu cuộc sống cho anh sự tin cậy, vững vàng. Dầu có thể nào và chính vì tính đa tạp của nó mà cuộc đời sẽ là vĩnh viễn đẹp. Anh là một khía cạnh của cái đẹp, anh nhận được sự thông đạt của cuộc sống, hơn nữa anh còn là phiên bản của cuộc sống, chính cuộc sống dữ dội và những con người đã trải qua cuộc sống ấy đã đem lại cho anh niềm vui sống khoẻ khoắn, mạnh mẽ. Từ nay niềm tin, khuynh hướng, tình yêu của anh cũng như sức làm việc của anh sẽ bền vững, sâu sắc hơn, vì nó thực sự có máu thịt của cuộc đời. Và cuộc

chiến đấu để bảo vệ con đê trong mùa mưa lũ của anh không chỉ đơn thuần là một thao tác nghề nghiệp, nó đã trở thành một biểu tượng của những tư tưởng gần gũi và lớn lao của chính anh.

Ngồi xuống chân đê, Trọng nức lên trong âm thầm vì chợt nhớ tới cha. “ Ba ơi! Điều con viết cho ba: phải gắn mình với một cơ cấu chuyển động, giờ đây con mới thật thấu hiểu. Con đã hiểu ra cái nguyên uỷ tạo nên sức mạnh của con. Ba ơi, chúng ta có quyền sống đẹp và chúng ta có những điều kiện để đảm bảo cho sự phát triển nhân cách của chúng ta. Bấy lâu nay con chưa thấu hiểu điều đó cũng còn là bởi con chưa có được sự hài hoà giữa điều con hiểu và điều con thực hành. Bây giờ, con cảm thấy sự hoàn thiện mình đang bắt đầu và con mong ba thứ lỗi cho con, con hết lòng mong muốn ba, từ cái nền tốt đẹp đã có, dần lên một bước cao hơn, ở đúng cái tầm của một con người giữa cuộc đời mới đang hình thành trong muôn vàn gian khó này!”

\*

Hai anh thợ đã ăn cơm xong. Trọng cúi xuống cổ máy:

- Để tôi phát động thử. Rồi tôi sẽ đảm nhiệm phần việc vừa cho các anh. Ta làm thông đêm nhé.

- Chỉ sợ sức ông trí thức còm thôi!

Hai anh thợ máy cười.

Pành pành... Máy nổ vang động. Tiếng nó dội lên cao. Vòm trời mờ mờ chầm lửa. Trời đêm cao bỗng, thanh tao và trang nhã lạ lùng.

Quả là chưa bao giờ Trọng thấy một đêm đẹp trời như thế. Những xóm làng ở bên trong đê thiếp sau hàng tre nhoè nét. Vẳng lại tiếng đất lở nơi bờ sông. Nghe trong mơ hồ một tiếng ru nhỏ nhỏ đâu đó. Yên tĩnh như một mãnh lực huyền bí nhuần thấm và toả ra từ mỗi sự vật quanh anh.

Chỉ có tiếng máy nổ trong đêm. Cái ý tưởng mình là những kẻ duy nhất có mặt trên cõi đời thanh vắng này kích thích ba anh con trai và chiếc máy. Quá nửa đêm họ đã phứt vừa diệt được chín cái tổ mối trên khúc đê dài năm trăm mét.

Nhưng, trời chỉ chiều họ đến thế thôi. Sao tắt đột ngột. Ba người bỗng thấy xung quanh mình đen ngòm. Họ sờ soạng như đột ngột bị rơi xuống một cái vực thẳm. Và lát sau, một cơn mưa lớn đã đổ rào rào xuống đầu họ.

Hai anh thợ vội lái máy về lán kho. Ngã lên ngã xuống mấy lần, người ướt đẫm, lạnh run, Trọng mới tới cái điểm canh; bước vào, anh thấy khoan khoái vì nhận ra trong điểm có đồng lửa cháy toả ra hơi lửa ấm toả nồng nàn.

- Anh Trọng! Cởi áo vắt hết nước đi, nhanh không bị cảm lạnh.

Đón anh là một tiếng nói phụ nữ hậu tình, vồn vã.

- Cô Thuận.

Trọng kêu khe khẽ, bờ ngõ nhìn cô chủ tịch vừa đứng dậy. Với mái tóc ướn thả dài, rẽ ngôi giữa, trông cô khang khác những lần gặp trước. Cô thanh nhã hơn và tươi trẻ hơn.

- Đêm nay em trực đêm, lúc chiều đài báo tối có mưa to. Em và cụ Ruân vừa đi xem lại các đoạn xung yếu xong, cụ Ruân rẽ vào làng.

Trọng nghiêng mặt. áo cô chủ tịch ẩm hơi mưa. Cái khuy trên cùng buột mở. Khuôn ngực cô gọn ghẽ, nổi lên những đường nét thanh nữ rộn rục hương thơm. Anh cởi áo vắt nước, mặc vào, sức nhớ, lúi ở túi quần sau một xấp giấy gấp tư dày cộm.

- Tài liệu của anh à?

- Tổng kết về tổ mối...

- Anh hơ ở đây cho nó chóng khô này.

Cô chủ tịch xoay cái nồi gang nhỏ trên đồng than củi. Cái vung kênh, bay ra mùi cơm nếp chín nục thơm lừng.

- Anh Trọng này, tại sao các anh trí thức ở thành phố, anh nào cũng gầy gầy là.

“ Cô ta thấy bộ xương sườn của mình”. Trọng nghĩ, cười khe khẽ.

- Gầy là một tiêu chí của nhà nho xưa đó.

- Anh nói vui nhỉ.

- Muốn thành tuần mã phải chịu gầy gò, cô Thuận ạ.

- Em cứ nghĩ là vì công việc của các anh... phải lao tâm khổ tứ vất vả.

- Như cô Thuận làm chủ tịch một xã lo nghĩ vất vả hơn bọn tôi nhiều chứ.

- Có gì đâu!- Cô chủ tịch lắc đầu, mồm mím- Việc ở thôn xã bao giờ mà chẳng thế. Sống, làm việc, muốn công việc được kết quả thì tất là phải va chạm, phải đấu tranh. Đấu tranh tiếng thế cũng khó mà cũng dễ. Chỉ cần lòng mình trong sáng như tấm gương soi thôi, anh ạ.

Ngọn lửa dươn cao. Bên kia lửa, cô chủ tịch vuốt mái tóc, vuốt ra sau, ngửa cổ, lắc lắc mái đầu. Cử chỉ của thời con gái trong treo hồn nhiên ấy của cô khiến Trọng thấy cô tươi trẻ, nhẹ nhõm hơn anh vẫn hình dung. Quả là anh mới chỉ hình dung ra cô hơn là nhìn thấy cô. Như là cái đêm anh ngồi dưới tổ mối nghe được cuộc đối thoại của cô với ông chủ tịch huyện. Anh thấy cô nồng nhiệt, trong sáng, ngay thẳng. Cái tính cách ấy giờ anh nhận ra nó hợp với dáng vóc, khuôn mặt, cử chỉ cô, mang vẻ trẻ trung, mới mẻ vô cùng. Cô đẹp, đẹp một cách mặn mà, chân thật. Và kỳ lạ, rất thật đấy mà vẫn rất khó nắm bắt. Có lẽ vì sự uyển chuyển, sinh động và vẻ thanh thần của khuôn mặt tròn, hai con mắt đắm đắm cùng vệt mày mảnh mai.

“ Con người kia không ít khó khăn hơn ta đâu”. Trọng chợt nghĩ và rơi vào trạng thái mơ màng, thấy mình như một kẻ đang đi giật lùi, lùi mãi, lùi mãi



ra xa bóng hình người phụ nữ ở ngay trước mặt anh đang ngày càng trở nên thân thiết với anh.

- Anh Trọng ăn cơm nếp nhé! Em nấu cho các anh đây.

Thuận nâng một bát cơm nếp trên tay, âu yếm nhìn Trọng. Vừa lúc ấy có tiếng gọi cô ở ngoài cửa điểm canh. Cả hai vội đứng dậy. Ông cụ Ruân loạt xoạt áo bật bước vào:

- Huyện vừa cho giao thông xuống truyền đạt lệnh- Ông cụ thở hỏn hển, tiếng nọ lấp tiếng kia- Bão lần này to lắm! To lắm!

\*

Mưa ngớt. Nhưng, phía thượng nguồn vẫn mù mịt sương mây. Nước sông đã dâng tới lưng đê. Nhìn về phía đông, thấy những đám mây xám trắng dựng thành hình những quả núi khổng lồ. Trên đồng cát mới hong khô lớp mặt, đàn sẻ cả trăm con từ đâu xà xuống rũ lông đập cánh tẩm cát. Để ý quan sát sẽ thấy kêu lách rích liên hồi. Và ở trong mái điểm canh, lũ nhện đang vội vã rút ngắn đường tơ, củng cố mạng lưới mới giăng.

Dấu hiệu cơn bão lớn đã xuất hiện.

Điều đó đã là hoàn toàn chính xác! Trận mưa đêm qua thực sự chỉ là kẻ đi tiên trạm của cơn bão lớn, cơn bão số 10 mang tên Nan-cy đang hình thành mạnh lên từ một vùng áp thấp, có sức gió ở gần vùng trung tâm tới cấp 11, 12.

Trước điểm, ông cụ Ruân dựng ngược hai cái vò. Lệnh báo động số hai đã phát, loa kêu ra rả. Người Nguyên Lộc gần như lên hết mặt đê, quay cuồng với công việc sửa soạn. Đội trưởng Ngoạn hồi hả thúc quân củng cố cái kè đá mới xây, lại gào thét về việc thiếu đá hộc dự phòng. Khốn nạn thế! Cái lão thủ cổng, làm thế nào mà lão lại thoát khỏi búa rìu trừng phạt! Chẳng có lẽ bọn người xấu xa lại cứ nhờn nhờn tồn tại, hơn nữa lại còn thịnh đạt! Kẻ xấu thịnh đạt! Thật là nhục! Nhục quá! Xưa nay ông ít để ý tới bọn này, ông chỉ biết công việc. Rồi đây, sau trận này, ông tự nhủ ông sẽ phải khôn ngoan hơn.

Chiều ấy, cơn bão lớn vượt qua đảo Hải Nam vào Vịnh- Bắc Bộ. Đêm hôm sau mưa bắt đầu trút nước trên tất cả các lưu vực sông Đà, sông Lô, sông Thao. Mưa rả rích đêm ngày. Mưa tối tẩm mặt mũi. Trận này chưa qua trận khác đã tới, ráo riết, hung tợn hơn. Mưa thổi đất thổi cát.

Mưa thốc tháo, triền miên.

Mưa như dốc chĩnh nghiêng vò nước. Mưa như vỡ bể nước nơi thượng

nguồn. Tưởng như biển có bao nhiêu nước, trời hút lên, đổ xuống đất liền hết.

Các con số mức nước leo thang vùn vụt. Báo động vọt lên cấp ba. Tám ngày liền, cả một vùng lưu vực mấy con sông rộng 280.000 ki-lô-mét vuông đầm ìa nước đọng. Hàng chục tỷ mét khối nước tuôn xuống các dòng chảy. Các con sông hình thành ngọn lũ. Và tám trăm kịch đã ở nhãn tiền: Ngọn lũ của các con sông khớp nhau, dồn tụ về con sông Hồng, đi qua Nguyên Lộc.

Ông cụ Ruân đi kiểm tra mai đê về, ướt đầm dề, ngồi bên đông lửa trong điếm, run rẩy, như mê hoảng:

- Kinh quá! Cái trận lụt năm 1915, nước phá đê, khoét một cái hố sâu, to gấp năm sáu lần cái hố bom hồi Mỹ nó thả. Dân phu cả tổng đồ không biết cơ man nào là đá mà cứ như muối bỏ bể. Về sau, bên ngoài đóng hai hàng cọc, mặt ngoài ốp phen để cản nước... Nhưng đang hàn khẩu thì một đợt lũ nữa lại ập đến, phá tung hết!

Có ai nghe ông cụ nói đâu! Ông cụ nói một mình!

Đội trưởng Ngoạn chốc chốc lại gào trong ống nói về ba nghìn tấn đá. Khốn khổ! Đường dây điện thoại nối với huyện lại đã bị mưa bão phá hỏng. Tức giận, ném cái ống nói xuống bàn, ông vùng ra ngoài điếm canh.

Mưa tầm tã. Hàng trăm bóng người mờ mờ đang chuyển động trên mặt đê.

Người thủ kho ở đâu chạy đến, cuống cuống giật tay đội trưởng:

- Đồng chí Ngoạn! Hình như có tiếng nước chảy trong thân đê. Chân kê không khéo bị sụt mất!

- Làm cái gì mà cuống lên thế- Đội trưởng gắt- Việc của ông là đá học còn bao nhiêu thì cho hết lên mặt đê đi. Cả bao tải, rọ sắt, tre, gỗ, phen nữa. Cho hết lên!

- Báo cáo, tôi đã hoàn thành mọi việc!

- Thế thì ông lại chỉ huy việc đắp con trạch cho tôi.

- Tuân lệnh!

- Nay ông, bây giờ mới thấy rõ hơn: không lo diệt trừ bọn xấu thì chẳng làm nên cơm cháo gì sốt.

- Thì thiên thời, địa lợi và nhân phải hoà nữa, thủ trưởng.

Người thủ kho chạy được một quãng bỗng dừng lại, nhìn xuống mặt nước sông đã mấp mé mặt đê, vung nắm đấm: “Tiên sư lũ thủy quái chúng mày nhé!”

Đội thanh niên xung kích đang hì hục khiêng vác đất đắp thêm bờ con trạch.

Nước trong đê đã chìm ngấm không còn sót một mô đất nào ở gần chân đê.

Họ phải lội tới ngực, đào mò. Trên mặt đê, tiếng đội trưởng bặt đi trong

luồng gió lớn ào ạt:

- Đánh dấu, cắm biển ngay chỗ bị sụt lở! Chữa ngay khi còn hư hỏng nhỏ. Kẻ nào cản trở, ú ớ bắt ngay cho tôi! Các đồng chí bộ đội! Lên đây, lên đây! Trọng đang ở trong lán kho với hai anh thợ máy. Máy đang sửa chữa nhỏ. Sốt ruột, Trọng chạy ra ngoài đê.

Kinh hoàng quá, nước lênh láng, trắng lạng xung quanh anh. Ngoài xa, đường nhựa đã ngập lụt, nhô lên mũi ba bốn cái ô tô đang chết đứng trong nước. Hai trung đoàn bộ đội được điều động cấp tốc tới, lội bì bõm qua đồng, lên tới đê, theo sự chỉ huy của đội trưởng Ngoạn đang bốc đá ộp vào chân đê, chỗ bị dòng nước xói thẳng vào. Xếp được mười phút hết đá, họ nhảy xuống nước, lặn bốc đất lên.

Khúc đê bây giờ chỉ còn là một nét đỏ nhờ, mỏng mảnh bên menh mông sóng nước. Như thác đổ, nước sông đỏ lừ, hoắm hoắm những xoáy nước hình phễu kêu oảng oặc, sùng sục, đánh nước vào thân đê. Con đê như một sợi dây căng hết độ, rung rung. Trời! Con đê, biên giới của sự sống, cái chết. Trong kia, đồng ruộng, nhà cửa, xóm thôn, đường xá, cầu cống, nhà máy. Trong kia, cuộc sống đang xây dựng trong gian nan, gắng gỏi. Chưa bao giờ Trọng thấy sợ hãi đến thế!

- Các đồng chí xung kích, nhanh chân lên tí nữa! Một bóng phụ nữ vai vác thỏi đất vượt qua Trọng, giục giã- Máy đồng chí lên phía trên hỗ trợ cụ Ruân xử lý vòi phun. Nhanh lên!

Mưa quất ê mặt. Hai anh thợ đã cho máy ra mặt đê, bắt nó làm việc ngay trong mưa gió. Trọng quay trở lại. Có một đám đông xúm xít ở gần chiếc máy. Trọng chạy tới. Thì ra nhiều người đang vây quanh một chiếc com-măng-ca bùn nước bê bê. Làm sao nó lên được tới đây? Nhảy xuống đầu tiên là một người dong dỏng đeo kính trắng. Người đó kêu to:

- Trọng!

Trọng nhận ra người nọ. Người nọ xô đến Trọng:

- Phương pháp của bọn mình thử ở Cẩm Sơn phát hiện tổ mối khá chính xác, nhưng thôi, việc đó để sau. Mình đã về với phòng các cậu. Bây giờ, phải làm gì?

Mặt Trọng ê ê. Tiếng người nọ lẫn trong tiếng máy nổ, tiếng mưa rơi lộp độp, tiếng chân người chạy lép nhép. “Chậm mất rồi”. Trọng thoáng một ý nghĩ, tay nắm tay người đeo kính cận.

- Đồng chí chủ tịch huyện. Đá học ba nghìn tấn đâu? Đâu?

Đội trưởng Ngoạn từ đâu chạy đến, gạt Trọng, sấn tới sát đầu ô tô. Chủ tịch huyện vừa nhảy xuống đất cùng với một người nữa tùm hum trong cái áo

mưa bạt. Quần xắn tới bẹn, áo mưa cộc, mũ cối ròng rọc nước rìa vành, hai con mắt chủ tịch huyện trũng sâu, ông đã lặn lội cả tuần nay trên các tuyến đê. Ông lừ mắt về phía sau. Người đứng sau ông chột mắt, môi tón, răng thưa nhe nhe, lập cập:

- Báo cáo anh... Tôi đã trình bày với anh rồi ạ. Giá quy định là năm đồng một tấn! Nhưng, công ty đá họ đòi những ba mươi năm đồng. Họ lại còn đòi phải cho họ hai con lợn ba tạ.

- Nhưng mà, tôi đã bảo ông thế nào? Khôn nạn đến thế là cùng! Một bài học cay đắng nhớ đời cho tôi đấy. Chủ tịch huyện dẫn, đau xót.

- Đá học đâu, ông Long?- Đội trưởng Ngoạn tiến đến sát mặt người chột mắt quát lớn liên tiếp:- Đá học đâu? Đá học đâu? Chỉ biết yên thân phì da thôi, hả? Sống chết của dân thì mặc bay, hả? Đi, ông đi với tôi! Không có đá thì đem thân xuống đây mà lấp.

Chủ tịch huyện kéo tay đội trưởng:

- Anh Ngoạn. Vấn đề rõ rồi. Tôi đã kỷ luật cách chức ông ta. Giờ, tổ chức lại, chống đỡ tại chỗ. Tôi đã cho người lên tỉnh. Nội nhật hôm nay sẽ có đá về. Tôi ra lệnh tất cả lực lượng, phương tiện yêu cầu lên hết mặt đê!

- Chậm rồi, anh ơi!

Vùng ra khỏi tay chủ tịch huyện, đội trưởng gào cay đắng. Chậm rồi! Trọng bủn rủn. Đội trưởng Ngoạn sao có ý nghĩ giống anh thế. Và sự thật đã đúng như anh nghĩ: ở khúc đê trên, bỗng nổi lên những tiếng kêu cứu thất thanh:

- Sụt kè đá rồi, các đồng chí ơi!

- Không khéo nước tràn qua mặt đê rồi, trời ơi! Đội trưởng Ngoạn quay ngoắt lại, vụt lên. Trọng chạy theo. Người đang dồn lại chỗ kè đá, cạnh cái công mới sửa. Nước chỉ còn cách mặt đê chưa đầy gang tay. Sóng đánh tung bụi nước lên mặt đê.

- Điều một trung đoàn bộ đội lên đây!- Chủ tịch huyện hét khàn khàn. Trên vai ông, một cái rọ đá.

Đất, đá ném tùm tùm xuống chân kè sụt. Sóng lui ra lại lấn vào. Mặt đê rậm rịch. Nước vẫn lên. Con ghen của Thủy Tinh đang độ nồng. Trọng vác một cây tre cùng với anh đeo kính trắng ném xuống bờ đê để đóng cọc thì nghe thấy tiếng anh thủ kho gọi giạt. “ Sao lại có điện thoại lúc này? Đường dây nổi được rồi à? Hay thông báo về tình hình lũ”. Trọng vừa nghĩ vừa chạy về điểm.

Trước cửa điểm, ông cụ Ruân đang đứng trong một cái ô đen với một anh trai trẻ, trông quen quen.

- Thôi thôi, anh nhà báo. Hỏi chuyện, xin để lúc khác- Ông cụ Ruân vuốt

mặt- Lúc này là lúc, không khéo là tổ kiến hồng đục toang đê vỡ, sai một ly đi một vạn dặm đấy, anh ạ. Anh để sau nhé. Cả cái chuyện lão đục Long kia nữa. Anh phải cho nó một bài vạch mặt.

Người thủ kho chen tới:

- Anh nhà báo này, tôi chỉ là *phó thường dân* thôi. Tôi có hai ý kiến thế này. Một là yêu cầu phải có ngay một bộ luật đê điều, phải có cả mục xử trảm kẻ vô trách nhiệm. Hai là ở đây người đáng ca ngợi thì nhiều. Nhưng tôi đề nghị anh viết về Trọng, cái công trình của anh ấy.

- Anh Trọng đâu? Tôi hứa với anh ấy từ vụ lũ trước mà bây giờ mới đến được. Anh Trọng đâu?

Trọng bước vào trong điểm canh. Thôi anh nhà báo. Sau trận này hãy hay. Anh nhắc ông nói. Trời! Hoá ra ông Chánh. Ông Chánh ân cần hỏi thăm sức khoẻ của anh, lại còn xin lỗi anh về một sơ xuất nào đó và kể lể dài dòng tên những hàng *căng tin*, những là quần đùi, bát đĩa, lớp xe đạp, cả cỗ bài tu-lơ-khơ anh được phân phối đợt này. Con người tốt bụng này suốt đời không đúng lúc!

- Vâng, cảm ơn bác. Anh Tấn đã có mặt ở đây rồi- Trọng nói nhanh- Còn bây giờ đang gay go lắm. Cái chết gần kề rồi, nguy hiểm lắm rồi, vâng, có thể chết lắm, bác ạ.

Buông máy, Trọng vùng ra mặt đê. Không hiểu tại sao anh lại nói đến cái chết nhỉ? Nhưng anh quên ngay ý nghĩ ấy. Nơi kẻ sụt đã được gia cố. Chủ tịch huyện đang điều khiển bộ đội đắp dài thêm con trạch. Có một đám đông con trai tụ lại ở gần cỗ máy phun vữa. Nữ chủ tịch Thuần kêu: “Các đồng chí thanh niên, không nên như thế!”. Đám đông cứ quần lại hò reo ầm ĩ. Ai đó gào: “Lôi kẻ bao che nó ra đây!” Lát sau, từ đám người tọt ra một đồng áo mưa lưng thùng. Ông Long thủ cổng bị trói giật cánh khuỷu, mặt bê bết bùn nhão vừa bị dúi xuống đất, đang loạng choạng đứng dậy.

“ Trừng phạt lão ấy bây giờ làm gì nữa. Chậm rồi!”. Trọng nghĩ, nhúc nhối và chạy về đoạn cuối khúc đê, ở đó cái máy phụt vữa vẫn đang gắng sức nổ trong mưa.

- Anh Trọng ơi! Cái chỗ đất kia làm sao nó cứ lũng bùng như thư thế nhỉ? Nghe tiếng anh thợ trẻ bỗng nhiên kêu trong tiếng máy nổ ầm ầm, Trọng bước lên và hốt hoảng nhận ra khoảng đất ngay dưới chân anh vừa xuất hiện một khoang rỗng thật lớn. Nguy hiểm quá, anh đã nhận ra, đây là

một cái tổ mối lớn, rất lớn, đã được đánh dấu, nhưng chưa kịp xử lý. Vâng! Đó chính là cái tổ mối đông hai trăm triệu con của mối Nữ Chúa mà ta đã nói tới ở chương trên trong cuốn truyện này.

Kinh hoàng, Trọng thét lạc tiếng:

- Gọi đội xung kích lại đây! Lại đây các đồng chí ơi!

\*

Khi mấy chục con người ướt đầm đìa nghe tiếng anh kỹ sư gọi, chạy tới, đứng vây quanh khoảng đất lũng nhùng nọ thì nước sông theo mấy đường dẫn đã tràn vào gần đây cái tổ mối ấy rồi. Các đường mối lấy nước vào tổ, thoát đầu, chỉ nhỏ bằng cái đũa, giờ đây theo quy tắc thủy phá thổ, đã mở rộng dần. Cái sậy nẩy cái ung. Chẳng mấy lúc nước đã ngập các đường ngầm, vườn nấm, *hoàng cung* và dâng dần lên. Khẩn cấp, *Nữ mối chúa* đã được lũ *mối thợ* khiêng lên đỉnh tổ. Và không khí trong tổ bị nước chiếm chỗ, dồn lên, ép đặc sệt vào khoảng hẹp còn lại của vòm hang.

Trọng kêu:

- Sẵn sàng đất dự trữ! Làm rãnh nước lọc, làm ngay máng dẫn nước ở mái đê trong đồng. Cho tôi cái thuôn!

Rồi như mê sảng, anh nhảy vào giữa khoảng đất phía trên vòm tổ mối, thọc cái thuôn xuống. Tấn và người thủ kho, mỗi người một cái thuôn nữa, nhảy tới cạnh anh. Phải mở đường cho không khí bị dồn ép thoát ra. Nếu không, tức khí, tổ mối sẽ nổ đánh ục và trời ơi, lúc ấy thảm họa sẽ khôn lường, vì thân đê sẽ bị vỡ ngay lập tức.

Cái thuôn của Trọng xuyên xuống lòng đất. Sao nó nặng thế! Mũi thuôn bí rì rì. Anh cảm thấy rất rõ là mình đã dồn hết trọng lượng thân thể và huy động toàn bộ sức mạnh dự trữ từ một nơi nào đó tưởng như là vô biên, vô tận, mà sao mũi thuôn vẫn không chịu đi. Anh ngẩng lên, rũ đầu. Mưa xối vào mặt anh. Nước chảy ròn ròn hai bên má anh. Anh tưởng là mình khóc. Anh đã chậm bước rồi. Và thế là cái điều tồi tệ nhất đã ở ngay nhãn tiền! Đau đớn quá! Những cái đê hèn, xấu xa, đã cản trở công việc của anh. Cay đắng quá! Nhưng, trong vở bi kịch này, anh không chỉ là một nhân vật bị sai khiến, có số phận hẩm hiu. Anh tự không cho phép mình trắng án.

Bỏ cái thuôn, Trọng gào như điên dại:

- Cuộc đâu? Vào đây. Thêm người nữa. Cuộc đi! nhanh lên!

Một biện pháp tối nguy hiểm. Nhưng còn có cách nào hơn? Tình thế đã ở bên bờ tuyệt vọng. Trọng gào mặt xuống cuộc, bên cạnh anh là những bóng người hồi hải. Tiếng lười cuốc bổ vào đất nghe nặng như tiếng đào huyết mộ dưới lòng đất. Bỗng, đất như vừa mở tung tổ, bùng bực dưới chân anh.

Trọng rùng rùng người. Có tiếng đội trưởng Ngoạn thét: “ Bình tĩnh!”  
Trọng thấy mình nghiêng ngã như sắp ngã. Điều lo sợ nhất của anh, nỗi ân hận sẽ ám ảnh anh cho đến cả khi anh nhắm mắt xuôi tay, đã là thật sự rồi ư? Một cơn gió cuộn nước sông, tung sóng, toé nước vào mặt anh và mọi người. “ Lẽ ra...” anh nghĩ mấp mờ. Và không kịp nữa rồi, anh thấy mình tụt hẳn một bên chân. Tim anh như bị vỡ ra. Không khí bị dồn ép quá mức đã phá vỡ mặt đê. Điều khủng khiếp nhất đã xảy ra. Một tiếng nổ đánh ục, nghe thật gọn và giản dị. Rồi nước sông giống như con quái vật, cướp ngay thời cơ, trào qua nơi đất đê vừa vỡ, tràn vào, vòng một con xoáy, cuốn lấy Trọng trong cánh tay bạch tuộc nhớt lạnh của nó, kéo anh ra ngoài sông.

Trọng cưỡng lại, chồm lên:

- Dù có chết cũng không được để vỡ đê!

Đội trưởng Ngoạn nhảy ùm xuống hồ nước, hét:

- Đất đá vét hết về đây. Đập con trạch! Giữ bằng được! Khốn nạn quá! Sao lại không có đá học! Nhanh lên!

Tiếng thét của đội trưởng tung tức không thật. Trọng thấy mặt tối sầm. Cuộc sống nghiệt ngã quá. Loáng qua óc anh tất cả những gì gần cận và những điều chẳng như ý. Vô cùng lộn xộn, gương mặt Loan hiện lên bên gương mặt cô chủ tịch Thuận, như một đối trọng để so chiếu. Và cứ thế, cái ảo giác trừu tượng về hợp lực, lý tưởng và hiện thực lại hiện ra mang một hình sắc rất khó tả. “ Điều chủ yếu là mình đã về được đúng vị trí. Chỉ tiếc, nếu có được một tình yêu sống chết bên nhau... Sao mình thấy đói thế nhỉ? à, bát cơm nếp Thuận đưa chưa kịp ăn. Bản tổng kết để trên cái vung nồi. Lá đơn xin vào Đảng vẫn ở trong túi áo ngực đây. Ướt mất rồi. Sẽ viết lại. Chắc chắn sau sự kiện này mình sẽ sống sâu sắc hơn, mình sẽ xứng đáng hơn.” Ai đó vừa thả xuống trước anh một cây tre. Anh với cây tre, mệt lả, anh cố vắt người qua cây tre, lưng hướng ra phía dòng sông. Anh cảm thấy lưng mình đau ê ẩm. Cả bốn mươi tám tỷ khối nước đang đập vào anh. Anh chống lại chúng, chống lại thói bạo ngược của chúng. Nhưng hình như dòng nước đã bị ngăn chặn lại. Hung bạo phải bị đẩy lùi, mọi người phải đồng tâm, lịch sử và con người sẽ đi đến hoàn thiện. Anh nghĩ mê man.

- Anh Trọng, anh giữ tay em cho chắc nhé.

Có tiếng phụ nữ rất quen thân bên tai anh. Anh cố mở mắt. Gần chục người đã nhảy xuống, như anh, dùng thân mình để hàn khẩu chỗ đê vỡ. Cạnh anh là một khuôn mặt dài dại, nhưng rất quen. Ai thế?

- Trọng, lên bờ đi, Trọng!

Người nọ gọi, như lay tỉnh anh. Anh nhận ra người đó bằng tiếng nói. Và hiểu: anh ấy mất cái kính trắng nên trông lạ hẳn đi.

- Anh Trọng!

Một bàn tay phụ nữ nắm lấy cánh tay anh, anh hiểu đó là bàn tay Thuận.

Anh thấy chị gần anh chứ không xa anh như anh cảm thấy ở cái đêm mưa trong điểm canh. Ngọn lửa trong điểm canh đêm ấy ấm áp quá. Một con sóng vượt qua đầu mọi người. Anh buột tay khỏi bàn tay người phụ nữ. Một quá! Anh cố nhoài tay để nắm lấy tay chị. Cố lên, cái chết ở ngay sau lưng đây thôi. Anh nghĩ. Nhưng, hình như là chậm trễ rồi. Sao suốt đời anh cứ chậm trễ như vậy là thế nào nhỉ?



## MÙA MÙA HẠ

### Chương 23

Vào lúc đang diễn ra cuộc chiến đấu quyết liệt của con người chống dòng nước lũ ở khúc đê Nguyên Lộc, có một gã trai phóng chiếc Hon-da đỏ đến cuối quãng đê ấy.

Gã đó là Thường.

Gửi chiếc xe máy vào một quán nước bên đường đê, gã chạy xuống bờ sông. Nước sông to, trôi phẳng phẳng, tất cả các dò ngang, dò dọc đều dúi lại ở bên bờ. Thường vật nài với một chủ dò, bỏ một trăm đồng thuê một chiếc thuyền nan ra Bãi Soi, nơi cả xóm đã dọn đi, chỉ còn trơ lại căn nhà của hắn; lúc này, bãi đất như con thuyền thủng dập dềnh nửa nổi, nửa chìm trên dòng lũ.

Phải vất vả lắm con thuyền mới ngược được dòng nước lũ. Và người lái dò mạo hiểm, sau khi được Thường cho thêm một trăm đồng nữa, mới liều mạng đánh con dò sang ngang. Sóng vật, mấy lần thuyền xuýt ụp, nhưng may mắn, hai giờ sau đó nó tạt được vào khu vườn rậm cuối bãi Soi. Thường nhảy lên bãi đất. Bãi đất chưa ngập hết. Thường dò dẫm lội vào xóm. Thỉnh thoảng hắn lại tái nhợt mặt mày hết hồn né tránh những con rắn chạy nước boi ngang qua trước mặt.

Xóm trống vắng. Nhà nhà đã chuyển đi gần hết. Cây lưu niên bị chặt hoặc bị bứng đi, các lùm cây thấp chìm vật vờ trong nước, khiến quang cảnh trở nên rất khác lạ và dường như là khó hiểu. Còn lại duy nhất lúc này ở đây là căn nhà mái ngói mũi hài ba gian của Thường. Cũng là một sự bất đắc dĩ, uỷ ban xã đã ra lệnh gọi hắn về. Về để chuyển nhà, để đi đắp đê, để làm những nghĩa vụ của một người dân. Bà cô hắn cũng đã nhấn ra thành phố năm lần bảy lượt nhưng ông cháu vẫn biệt tăm. Bà đâu có biết lúc này hành tung gian tặc của ông cháu bà đã bị phát giác và ông đang trốn chui trốn lủi trước sự truy nã ngày càng gắt gao của các lực lượng an ninh. Bà cô nguyên rủa ông cháu là vì mê mẩn cô vợ thành thị mà quên cả quê hương bản quán, rồi sau đó bà đành bỏ lại căn nhà, dọn vào trong đê khi dòng lũ đầu tiên xô về động đầy váng bọt trong khu vườn.

Giờ thì nước đã ngập khu vườn và bắt đầu tràn lên cái sân gạch. Lội qua cái sân gạch, Thường nhảy lên bậc thềm, đẩy cửa bước vào nhà. Hắn nhận ra bàn ghế, giường tủ, đồ đạc đã chuyển đi cả. Còn lại đây chỉ là cái xác nhà trống, mấy cái cọt rách. Đi qua gian ngoài, bước vào căn buồng bên chái nhà, hắn

dừng lại một lát để định tâm nghe ngóng một lát, hấn nhận ra xung quanh thật yên tĩnh và an toàn, nghĩa là không có ai theo dõi hấn cả. Thở phào một hơi, hấn bắt đầu bước trên những hòn gạch vuông lát nền và lẩm nhẩm đếm. Ba ngang, bảy dọc. Chà! Đây rồi! Hấn ngồi xuống, định reo to một tiếng, vì nhận ra nền nhà còn hoàn toàn khô ráo và chưa hề có dấu vết đào bới. Ôi, cái toạ độ vàng bí mật này! Hấn ì ra không chịu nổi nhà chuyển đi, cũng là vì cái toạ độ bí mật này đây.

Dưới đất này là một kho vàng. Kho vàng này có từ đời ông cha hấn, cái lão lý Hữu keo kiệt, chết cũng không chịu cho hấn chỗ chôn giấu để hấn phải truy tầm mãi mới tìm ra. Chao! Thì ra hấn giàu. Hấn rất giàu. Nhưng không như những kẻ lêu lổng chỉ biết tiêu pha, thậm chí phát tán của cải, tiền bạc, ông cha để lại vào các lạc thú, hấn biết làm cho vàng sinh sôi. Được buổi dờ giăng dờ đèn kích thích, tên bắt lương trẻ tuổi lao vào cuộc buôn bán tráo trở, kết hợp với các thủ đoạn cướp đoạt tàn nhẫn, vô sỉ nhất. Tới nay, với của cải moi móc được của xã hội, Thường đã là tên giàu có nhất thành phố này rồi. Và cũng đang trở thành đối tượng săn đuổi ráo riết số 1 của các đối thủ cùng giới. Còn cái tổ uyên ương của hấn thì sau tuần trăng mật, hai anh chị mới nhận ra ngoài nhu cầu tình dục ra, cả hai đều chỉ là những kẻ muốn lợi dụng nhau trong cuộc kiếm chác để thoả mãn lòng tham lam của riêng mình thôi. Tình dục động no chóng chán. Thường là kẻ phóng đảng, y coi Loan hơn gì một gái làng chơi, sau lúc đã thoả cơn động dục. Lòng tự ái bị kích thích, Loan liêu lĩnh xông vào cuộc kiếm chác, cò con thôi, nhưng cô đã phải nhận một cái kết cục bi thảm là bị sa thải ra khỏi cửa hàng. Ông thợ vẽ Hảo phong tình như một trang công tử hào hoa đã xuất hiện đúng lúc ấy, và thế là một đoạn đường lầy lội đã lại hiện ra trước mắt cô.

“ Kệ cha nó, nó theo thằng cha ấy thì càng đỡ vướng”. Nghĩ dứt dọng, Thường lật ngược ống quần bò lên, bắt đầu vào công việc đào bới. Hấn thọc mũi xà beng vào rìa viên gạch. Nhưng chưa bấy được viên gạch, cái xà beng đã buột khỏi tay hấn. Cái xà beng reo một tiếng động inh tai. Hấn hốt hoảng nhặt cây xà beng; nắm nó trong tay, hấn càng hốt hoảng hơn; cái ngón chỏ bị chặt đứt đầu ở bàn tay phải sẽ còn gây ra chưa biết những rầy rà nào nữa cho hấn đây. Nắm cái xà beng, không có đứt ngón trở như không có cái mỏ khoá, dễ buột quá. Tệ hơn, cái dấu vết tự huỷ hoại này lại còn là cái hình tích cho các cuộc săn đuổi. Mà bây giờ thì hấn lại đang cần giấu mình, đang cần hoà vào số đông và tìm cách để *ra đi* cho trót lọt, rắc rối thế!

Tuy vậy, sập tới Thường cũng moi từ lòng đất lên được một cái hũ sành. Mở nắp hũ, thọc tay vào hấn rên lên nức nở. Còn, nguyên vẹn cả. Những lá vàng sư tử. Những nhẵn, vòng, xuyên. Và cả một viên kim cương, cái viên kim cương trong cơn dưng mờ hấn đã gài lên tóc Loan đêm cưới ấy. Còn nguyên

cả...

Dút hết vàng và kim cương vào túi quần, thường đứng dậy, xoa tay. Giờ hắn chỉ còn mỗi một việc là ra khỏi nơi đây để đêm nay có mặt ở thành phố và ngày mai, bỏ ra ba lượng cho một thằng *ma cô* dẫn đường xuống vùng biển để ra khơi thôi.

Hào hứng, hắn băng ra cửa.

Nhưng, bước ra ngoài thềm Thường mới nhận ra rằng dự định của hắn không thể thực hiện được. Nước đã ngập đầy sân, trời tối và không thể kiếm đâu ra cái bè chuối để vượt sông lúc này.

“ Ngủ một giấc lấy sức đã. Công an nào dám mò vào đây mà sợ”. Hắn nghĩ, tìm tấm cốt, trải ra nền nhà. Lì lợm đã quen, đặt mình xuống, hắn ngủ được ngay. Nhưng chỉ được một lát hắn giật mình tỉnh giấc. Có những con vật móng chân rất sắc bò qua người hắn. Bật bật lửa, hắn nhận ra có đến hơn chục con chuột to đang chạy quần trong buồng và con nào lông da cũng ướt nhẫy, và hai con mắt ti hí đỏ ngầu.

Nước từ ngoài sân đã tràn vào nhà, đang luồn qua khe hở, chảy róc rách vào căn buồng đầu hồi. Tốc độ nước lên thật nhanh. Loáng cái, khi trời nhờ nhờ sáng, nước đã vào đầy căn buồng và lũ chuột tinh khôn đã bám tường leo lên cái quá giang bằng gỗ lim. Nước đổ vào buồng ồ ồ, lát sau đã tới đầu gối Thường, Thường chồm gạch, đứng lên, tiếc mình không phải là chuột, bám leo vật vờ một hồi mới lên được cái xà nhà. Lũ chuột thấy hắn chiếm mất chỗ, cuống quýt nhảy tung toé.

Ngồi ru rú trên xà nhà, Thường ngủ gà ngủ gật. Trời sáng hẵn. Hắn choàng tỉnh và giật mình. Nước đã dâng tới nửa cái xà ngang. Lom khom đứng dậy hắn đám vờ mấy viên ngói và lát sau chui lên mái nhà. “ Thế là ổn!”.

Thường reo thầm. Nhưng hắn biết ngay là mình lầm. Hắn thấy choáng váng vì lơ lửng giữa một vùng nước sôi ráo bao la.

Quả là chưa bao giờ tên bất lương trẻ tuổi rơi vào một khung cảnh rùng rợn như thế. Đồng bọn kẻ lưỡi dao vào cổ, hắn cũng không sợ như bây giờ. Bây giờ, mưa gió mịt mù, hai bờ sông roãng rộng tít tắp và nước từ xa vẫn sùng sục đổ về, quần riết quanh ngôi nhà hắn. Xa hơn, giữa dòng nước vùn vụt trôi những bè củi rêu rác, thỉnh thoảng lại ầm ầm lao qua trước mặt hắn những cây cổ thụ kênh cang cả bộ rễ và lá cành. Nghe một tiếng nổ đánh ùm, quay lại, hắn nhận ra sau hắn đã là một khoảng trống trơn: cây mít lớn vừa bị nước quật ngã. Trong chốc lát, bụi cây lau lách quanh hắn đã chìm ngấm, mặt nước trông trơn một màu sáng rợn.

Tình thế thật là nguy hiểm. Căn nhà của hắn lúc này như cái bè nổi bập bênh và chỉ cần một thân cây nhỏ, một khúc gỗ nhỏ từ phía thượng nguồn trôi xuống, mắc vào thì ôi thôi!

Tuy nhiên, chính là trong nguy nan hắn nhận ra mình một bản lĩnh không

tầm thường. Đời hắn đã quen với hiểm nguy. Và chẳng, trong cái cuộc sống luôn diễn ra trong trạng thái căng thẳng của mình, bao giờ hắn cũng giữ lại một khoảng yên tĩnh của trí não để suy sết, tìm cách đối phó. Và kỳ lạ, điều kỳ diệu không bao giờ là hiếm hoi cả, kể cả những khi hắn gặp phải những hoàn cảnh hiểm nguy ngặt nghèo. Trong cái khó có cái khôn. Thường đã tìm được lối thoát.

Sung sướng, hắn mò xuống nước, bơi xuôi dòng, chéch về phía phải ngôi nhà.

Quả là Thượng đế ăn ở rất công minh, bù trừ rất sòng phẳng cho mỗi người. Tình thế tuyệt vọng nào cũng lấp ló một điểm sáng hy vọng. Đức Giê-hô-va gây nạn hồng thủy, nhưng lại bảo Nô-ê đóng tàu chạy lụt. Giờ cũng vậy, Thường đã tìm được con tàu Nô-ê của hắn. ấy là một cây gạo bánh tẻ mọc đã hơn chục năm nay ở cuối vườn nhà hắn. Cây gạo to gần một người ôm, vỏ trắng phếch, gai góc sần sùi.

Bơi tới gần cây gạo, vừa định đưa tay bám lấy một cái cành là là mặt nước, Thường vội rút tay lại. Một con rắn cạp nong khúc đen, khúc vàng đã quấn quanh thân cây tranh chỗ của hắn. Hắn lui ra, bơi đứng. Không thể được. Hắn phải giành lại chỗ của con rắn. Quả nhiên, vừa té nước, vừa đập ồm ồm quanh thân cây, hắn đã làm con rắn sợ hãi, tuồn xuống nước, loảng ngoảng bơi đi.

Thường bám vào cây, leo lên. Đứng trên một cành cây nhỏ, hắn thở phào. Vừa lúc ấy trời ngớt mưa và trên bầu trời trắng nhạt có tiếng động cơ nổ rầm rầm. Một chiếc máy bay trực thăng từ phía hạ lưu đang bay ngược lên, dọc theo triền sông bên phải. Nó đi cứu hộ, đi thả bánh mì cho những người bị mắc kẹt giữa bốn bề sông nước.

Mừng quá, quên cả thân phận kẻ đang bị truy nã, Thường định cất tiếng gọi. Nhưng, hắn bỗng giật thót mình. Trên đầu hắn, tí mít trên ngọn cây gạo, vừa cất lên một tiếng gọi thống thiết:

- Cứu tôi với ới ới, ông tàu bay ới ới ới!

Thường ngẩng lên. Người đứng trên ngọn cây gạo thân thẳng đuồn, trông như người bị treo cổ. Và rướn cao cổ, Thường đã nhận ra được nét quen thuộc ở ông ta

- Ông Long! Ông Long đây, hả?

Người đứng trên ngọn cây chính là ông Long thủ công Nguyên Lộc. Nghe thấy tiếng Thường gọi ông không đáp lời. Ông thủ công lợi dụng thời cơ những người chống lụt trên đê bận rộn vào việc cứu nguy cái tổ mối nổ, đã thoát khỏi cơn phần nộ của công lý, đã bỏ chạy trốn sang đây ư? Không! Ông đâu có sợ hãi. Thoát hiểm, chứng nào tật ấy, đêm qua ông đã mò về Bãi Soi. Ông về đây để đón những bè gỗ quý và hoi của. Giờ ông cũng đang ở trong cơn nguy khốn.

- Ông Long, tôi lên trên ấy với nhé!

Ông Long lại câm lặng. Mặc! Câm lặng thì câm lặng, Thường cứ ôm thân cây nhoai lên và mừng rỡ vì có kẻ cùng cảnh ngộ, hấn khoé hấn lên.

Thường đã tới cái chạc cây trên. Nhưng sắp tới cái chạc cây thứ hai, hấn bỗng bật ngựa cổ và đưa một tay xuống con dao nhọn đeo bên sườn. Hấn định đề phòng kẻ trên ngọn cây giở trò giáo dử với đồng bọn lúc hoạn nạn chẳng?

Không!

Khủng khiếp quá! Và bất ngờ quá! ở chỗ chạc cây thứ hai bốn năm cái đầu rắn vừa ngóc lên và chõ xuống. Mà không phải chỉ có thế. Quấn quanh chạc cây là cả một búi rắn. Hồ mang chì xám xỉ, hồ mang gằm cổ bạnh. Cạp nong. Cạp nia. Rắn ráo. Rắn nước. Lùng nhùng, nhuồi nhuội cả một đám nhèo nhèo, ướt lạnh, nhầy nhầy. Vừa cắn nhau kêu những tiếng chi chí man rợ, chúng vừa tranh nhau những con chuột đang nhảy chuyền trên cành cây và khi thấy Thường vừa thò đầu lên, chúng liền quay hết cả lại, giương những cặp mắt ti hí lăm li nhìn gã.

Bây giờ, Thường hiểu thêm rằng vì sao lão Long thủ công trên ngọn cây lại đứng im phắc như cái thây ma thế. Lão sợ bọn rắn. Lúc này, như lão Thường cũng sợ lắm. Sợ, nhưng Thường không thể xuống được nữa rồi. Nước đã ngập cái chạc cây phía dưới.

Vậy thì Thường phải lên! Nước đuổi hấn thì hấn đuổi rắn, đuổi lão thủ công. Đất sống rất hẹp. Vàng bạc khan hiếm. Chỉ kẻ mạnh mới có quyền tồn tại. Lẩy lại lòng hăng hái, hấn nhích lên thận trọng, dự tính sẽ nhoài ra, tránh lũ rắn độc, bám vào đầu một cành nhỏ ở phía bên trái, rồi từ đấy sẽ có thể để đánh đuổi lũ rắn và tiếp tục leo lên.

Hấn nín hơi, lẩy đà. Nhưng vừa bật mình nhoài ra, bàn tay phải vừa túm được đầu cái cành nhỏ thì hấn hiểu ngay rằng: mọi tiên liệu lúc này đều không thể lường hết được hết các mối hiểm nguy. Một cái đầu rắn hồ đã ngoắt lại nhanh như cắt. Thường cảm thấy cổ tay nhói buốt. Nghiến răng chịu đựng trong thế bung bênh giữa trời, hấn vẫn cố nắm chặt cành cây nọ và cố co tay như lên xà để cánh tay trái bắt nốt vào cành cây bên. Nhưng khốn nạn thay cho tính toán của kẻ gian ác cùng đường. Chuột đã chạy cùng sào. Vết rắn độc mổ gây đau nhức lên tận óc. Và nhất là lúc này, ngón tay chỗ cụt đốt do hấn tự huỷ hoại để trốn tránh một nghĩa vụ thiêng liêng đã thực hiện nghiêm túc luật quả báo. Ngón chỗ mất đốt đầu đã làm mất sức bám níu của bàn tay. Hấn buột tay.

- Ôi giờ ôi!

Kinh khủng quá! Từ trên ngọn cây, thủ công Long tái nhợt mặt mày, lẩy bẩy chực ngã vì nhìn xuống thấy một súc thịt vừa rơi đánh ùm xuống nước. Lũ rắn ngay lúc ấy, như thấy hơi người, ngóc hết cả đầu lên ngọn cây.

- Cứu tôi với, ối ông tàu bay ơi ơi...  
Ông thủ cổng chốt ngựa mặt lên trời, gào.

## MƯA MÙA HẠ

### Chương 24

Cơn bão Nan-xi tan.

Ngoài biển đông lại đang hình thành một vùng áp thấp nhiệt đới, có gió xoáy cấp bảy, cấp tám.

Các cơn bão gối đầu nhau, kế tiếp nhau đổ vào đất liền, như có ác ý muốn tàn phá đến tận cùng sự sống trên đất nước còn mang bao vết thương đau sau mấy chục năm đằng đẵng chiến tranh này.

Chưa bao giờ có một mùa mưa bão dữ dằn và khốc hại đến vậy. Cơn bão số 4 ập vào vùng Đèo Ngang gây mưa lớn chưa từng có ở miền Trung. Đồng bằng sông Cửu Long chịu hậu quả của những cơn mưa lớn trên đất Lào, ngập lụt hàng trăm héc-ta. Bão số 7 phá phách suốt từ Thanh Hoá tới Tây Nguyên. Bão số 8 quét một vệt dài từ Nam Bình Trị Thiên đến Quảng Nam-Đà Nẵng. Bão số 10 gây thiệt hại lớn vùng bờ biển Quảng Ninh. Mưa lớn ở Tây Bắc, Việt Bắc. Mưa rất to ở trung du, ở đồng bằng Bắc Bộ, ở miền núi Trung Bộ. Nước sông Hồng lên cao, vượt thiết kế. Sông Hoàng, sông Yên, sông Bưởi, sông Cả, sông Mã, sông Chu, sông Gianh, sông La... vượt báo động cấp 3.

Đồng ruộng ngập úng. Vụ mùa thất bát. Công trình thuỷ lợi vỡ. Đường giao thông lở từng quãng dài. Cầu cống trôi. Núi đổ. Nhà sập. Cửa cái mất.

Người chết.

Tất cả các triền đê đều tràn nước. Nhưng, cũng như quãng đê Nguyên Lộc, không một khúc đê nào bị vỡ hoàn toàn. Hiên ngang trước những thử thách nặng nề, những con đê, nỏ thần trừ thủy quái của dân tộc, vẫn vững vàng đối mặt với bão mưa, sóng gió phũ phàng!

Mùa mưa bão vẫn còn.

Thành phố tiêu điều sau mưa bão vẫn chưa kịp phục hồi các công trình bị tàn phá. Ngõ 401 lênh láng thứ nước cống đen nhánh. Điện thành phố mới khôi phục đã phải dành cho việc chống úng. Trong bóng tối lơ mờ của ngọn đèn dầu hoả trong căn buồng nhỏ vào những ngày này, có những giờ phút ông giáo Cần ngồi lặng như hoá đá. Trên chiếc bàn thờ nhỏ của ông, cạnh ảnh người vợ thân thương, giờ có thêm ảnh Trọng, con trai ông.

Trọng đã hy sinh vì kiệt sức lúc hàn khẩu. Ông nhận được tin đau đớn ấy khi

con bão tan. Và lễ tưởng niệm Trọng tổ chức khi cơn bão tiếp theo bắt đầu khởi phát.

Trước bàn tang ngát hương hoa huệ, bạn bè ông, bạn bè Trọng đội mưa tới, kính cẩn nghiêng mình. Ông Chánh thay mặt cơ quan đọc điều văn, một bài văn mang khí vị cổ xưa nhưng hết sức xúc động. Hai hôm sau, ông trưởng ban đi công tác xa về, vội vã đến cùng với ông Tiểu và một anh đeo kính trắng. Ông thủ trưởng cơ quan ân hận vì cho đến những ngày gần đây ông mới hiểu Trọng. Ông cho biết án kỷ luật của Trọng đã được xóa bỏ cùng với việc thi hành kỷ luật Hưng. Giờ mọi người mới thấy hết tội lỗi của Hưng. Người đeo kính trắng không nói, nhưng rung rung nhìn ông rồi đột ngột ôm chàng ông. Ông Tiểu nắm chặt tay người bạn già, mi mắt nhoèn nước, nhưng cổ cứng rắn:

- Anh Cần! Chúng ta phải tự hào về Trọng. Không có những đứa như nó thì đời thật tồi tàn.

Ông Cần bật khóc khi nghe những câu nói ấy của ông Tiểu. Con ơi, đời con ngắn ngủi nhưng mỗi ngày là một ngày vàng chói lọi với cha. Con không nao núng ngã lòng trước cái xấu. Con gắn với cái đẹp, cái cao cả muôn đời. Con là một tài năng vì suy nghĩ của con lớn lao. Cuộc sống bao giờ cũng có tính khuynh hướng được biểu hiện ở những người như con, những người ấy đôi khi họ bị che lấp bởi những sự tầm thường, nhưng đã gọi là khuynh hướng thì không cái gì có thể cản ngăn được. Con soi đường tỏ lối cho cha. Có lẽ nào như vậy? Nhưng đó là sự thật. Bởi vì đời con vang lên lời kêu gọi với cha: Phải biết sống, biết chiến thắng, biết vượt qua thời kỳ khó khăn này. Vợ chết vì bom giặc, con trai hy sinh vì chống giặc nước, bản thân mình chịu nhiều thiệt thòi, cay đắng, ông giáo Cần đau tê dại cả người.

Nhưng, ông không thấy mình suy mòn, khô kiệt sau cái chết của con. Cái chết của Trọng, lạ thay, lại như một nguồn sáng từ trên cao rót xuống tâm khảm ông. Đã có lúc ông thấy dường như đã xảy ra sự huyền bí nào đó sau sự ra đi của Trọng. Ông như nghe thấy vẳng từ trên cao xanh xuống tiếng nói thân yêu của Trọng và ông đã có lúc chập chờn trong màn hư ảo: Nếu vậy thì Trọng đã về tới Thiên đường Đấng-tên dành cho những con người xứng đáng, nơi ấy chín thiên cầu lồng vào nhau, các linh hồn xếp thành hình hoa hồng bảy cánh mệnh mông.

Sau những phút đắm chìm ấy, ông Cần tỉnh táo. Nhất là sau khi nghe đài đọc bài báo của một anh nhà báo tỉnh viết về Trọng- một bài báo dựa trên những tư liệu phong phú do đội trưởng Ngoạn cung cấp, miêu tả lại toàn bộ câu chuyện và sự phát triển về tư tưởng của Trọng, một bài báo nói được cái

phần quan trọng, cốt yếu nhất trong tâm hồn Trọng. Bài báo giúp ông càng hiểu con. Đọc lại những lá thư Trọng viết, nhớ lại những lời Trọng nói, tư duy một cách thấu triệt, những ý niệm ngờ ngợ về Trọng càng được ông khẳng định dứt khoát: Trọng đang hoàn thiện nhân cách mình.

Trong tuần lễ tang ấy còn có một người nữa đến thăm ông và thắp hương trên bàn thờ Trọng.

- Thừa bác, anh Trọng là một. Nhưng đối với cháu, anh ấy là một vạn, một triệu người. Vì anh ấy là con người ưu tú.

Người nói câu ấy đã lặp lại câu nói của danh nhân nhưng diễn đạt bằng cả tâm hồn mình. Đó là anh thủ kho hay văn sách.

Ông cảm ơn anh thủ kho.

Mỗi người tới với ông lại một lần giúp ông mở lối đi vào chiều sâu tận cùng của sự kiện. Trọng không chết. Trọng còn mãi. Sơn Tinh thắng Thủy Tinh. Cao cả thắng dê hèn. Hiện tại sáng tươi thắng tật bệnh quá khứ. Văn hoá thắng dã man. Tiến hoá thắng trì trệ. Huyền thoại thống nhất với hiện thực ở tính xu thế. Chiến thắng càng gian khổ càng đáng kiêu hãnh. Khuynh hướng chủ đạo của cuộc đời là vậy, không thể khác được. Cổ tích, thần thoại ngày xưa đã vậy. Huống hồ bây giờ!

Tuần lễ sau lễ tưởng niệm Trọng, một hôm ông giáo Cần đóng cửa, ra phố. Chiều, ông mới trở về. Từ hôm đó ông bắt đầu ngồi soạn bài. Tuy đã muộn, nhưng ông cứ trở lại với trường đại học- ở đây đã có nhiều sự đổi thay. Ông nghe lời Trọng: gắn mình với cơ chế cuộc sống luôn luôn chuyển động. Ông nhận ra những sai sót, những phút lạc đường của mình. Ông đã vượt qua những do dự, mặc cảm uỷ mị. Ông đã có tuổi, nhưng ở tuổi ông đâu chỉ là quá trình thoái hoá. Trong ông còn có một quá trình hồi phục, phát triển. Nhưng, hôm nay, đã có một lúc ông giáo Cần phải ngừng công việc soạn bài.

Ngõ 401 và cái sân chung nhiều hộ ầm ầm ỉ ỉ. Bà Nhuần đi chợ về, vút tạch cái thúng không xuống sân, ngồi bệt trên đất, vò đầu bứt tai, hờ thê thăm giữa tiếng cóc cóc chông chông cúng lễ của nhà Năm Sắt.

- Ôi các ông các bà, ôi trời cao đất dày, ôi cao tăng tổ phụ ời! Cái lão Hảo nó lừa tôi. Nó bảo tôi ngồi nó đọc cho nghe câu chuyện Tây, rồi nó tán tỉnh mân mó tôi, tôi u u mê mê đưa cho nó hai nghìn đồng để nó để lại cho cái máy khâu. Giờ, nó đem cả cái con Loan chạy đi rồi. Giờ ời là giờ!

Ông Nhuần đang ngủ trên cái xích lô chồm dậy, rít.

- Thế nào! Thế nào!

- Còn thế nào nữa! Nó rủ rê con Loan nay đi xem phim, mai đi xem hát cải lương. Rồi nó bảo nó đèo con bé đi hội chùa Thầy, nó bắt con bé đem hết cả tiền đi, cả một nghìn bạc con bé vay của tôi làm vốn nữa.

- Rồi sao nữa, hả đồ dĩ dại!



- Rồi... người ta bảo... nó thuê khách sạn ăn ở dầm dề cả tuần với con bé như vợ chồng, rồi nó dẫn con bé chạy vào sứ quán Tây để cùng nhau sang *Ba-di*. Giời ơi là giời! Thế là mất cả con lẫn tiền! Thế này, thì tôi còn sống làm sao được, hử giời?

Ông xích lô nhảy xuống đất, nghiêng răng, chửi:

- Đ. mẹ tiên sư mày, ngựa nghề như đĩ, ngu như chó, chết là phải còn kêu ca nổi gì!

- Mày bảo ai là đĩ, là chó? Mày rửa ai? Cha tiên nhân mày. Mày tưởng bà cần đến cái thứ nhà mày, hả!

Bà Nhuận chuyển luôn nỗi đau tiếc vào cơn tức giận ông chồng, vỗ đóm đập bụng dưới, nhảy chồm chồm, trên sân.

Lúc ấy, thằng Lùng đi làm về. Mới một năm trời vào công việc lao động tập thể, nó đã lớn vượt và ra dáng con người trưởng thành. Nó đội cái mũ vải lưỡi trai bạc, mặc bộ quần áo xanh dính đầy vôi vữa, đứng ở giữa sân, khuỳnh tay, lừ mắt nhìn bà Nhuận mẹ nó, rồi cất giọng khàn khàn, nghiêm nghị:

- Thôi... thôi... đừng làm âm ỉ như thế. Bác Cần bác ấy đang có chuyện buồn!

Ông Nhuận lườm bà vợ, làm bầm:

- D.M. thằng nguyên tuần ở văn tuyến ăn cấp truyện. Động một tí là sồn sồn lên! Cái thằng cha Hảo ấy có mà đi thoát. Mẹ tiên nhân quân phản quốc. Cháy nhà ra mặt chuột là thế!

Rồi cái sân im lặng. Ông giáo Cần buông bút, thở một hơi dài nhè nhẹ. “Kết cục là ông ta đã đóng chiếc tàu chạy lệt theo kiểu Nô-ê và đi như thế đấy! Thảm hại!”. Ông nghĩ về ông thợ vẽ và những chuyện vừa xảy ra, tự dưng thấy buồn tênh. Trước mặt ông là sự đổ nát không sao gượng lại được của một quan niệm sống, một lối sống nghèo nàn về tinh thần, và ngập chìm trong ham muốn vật chất tầm thường. Thời đại nào cũng có những tệ lậu và những cái vĩ đại. Có điều là những cái vĩ đại sẽ ngày càng tăng lên, giữa những cái xấu xa đang long lở âm ầm, sụp đổ một cách khủng khiếp và cái mới, cái lớn lao đã ra đời với những đón đau không tả xiết nhưng vô cùng kiêu hãnh, ở khắp mọi nơi, ở trong mỗi con người.

Lát sau, đã tỉnh trí, định cầm bút viết tiếp, ông giáo bỗng cảm thấy một hơi mát vừa tràn vào căn buồng nhỏ của mình. Quay lại, ông vội đứng dậy. Một phụ nữ trẻ mặc áo trắng cổ bẻ, dáng đậm, mặt tròn, dung dị, hai con mắt dằm thắm, chân thật, đứng ở cửa rụt rè nhìn ông:

- Thưa bác, đây có phải là nhà bác Cần?

- Vâng. Tôi là Cần đây.

- Thưa bác, cháu là Thuận, chủ tịch xã Nguyên Lộc, nơi anh Trọng xuống công tác. Xã cháu sẽ có một đoàn đại biểu sắp đến kính thăm bác. Cháu vội vì còn...

Người phụ nữ trẻ cúi xuống, chăm kỹ mắt và mở cái túi vải. Đó là những kỷ vật cuối cùng của Trọng: Tập tài liệu tổng kết công trình tìm, diệt mối trong thân dê, cái đồng hồ, chiếc bút máy Trường Sơn. Và một tờ giấy khổ lớn gấp tám.

- Thưa bác- Cô chủ tịch nghẹn ngào- Giờ cháu phải đi họp ở tỉnh để bàn về sản xuất vụ Đông. Cháu đại diện cho bà con, Đảng uỷ, uỷ ban Nguyên Lộc xin với bác một điều: Anh Trọng đã hy sinh vì nghĩa lớn, xã cháu muốn được lập đền thờ anh ấy.

Ông Cần trào nước mắt và khi cô chủ tịch đã đi, ông còn đứng run rẩy vì xúc động hồi lâu. Vẫn còn mãi mãi, với dân tộc này, những giá trị thiêng liêng. Sẽ còn mãi mãi cho đời sau những di sản tinh thần cao quý. Làm sao, có cái gì có thể thay thế được?

Sực nhớ, ông vội đeo kính, gỡ tờ giấy gấp tám của Trọng. Đó là lá đơn Trọng xin vào Đảng lúc nào Trọng cũng để ở túi áo bên ngực trái. Nước sông và nước mưa đã làm nhoè nhiều nét chữ. Tuy vậy, ông vẫn còn đọc được những hàng chữ ở đầu trang giấy: “ Giữa những ngày gian khổ, khó khăn và có những kẻ dao động này, tôi tự nguyện và tha thiết bày tỏ niềm tin của tôi”.

Ông vuốt phẳng lá đơn của con, để trên bàn rồi đặt tám kính để lên trên, cố định ở vị trí trước mặt ông; lá đơn, biểu trưng của sự thắng hoa nhân phẩm, khát vọng vươn tới nấc thang cao nhất trong giá trị tinh thần của Trọng.

Cả chiều hôm đó, ông giáo bỏ công việc soạn bài. Ông ngồi lặng lẽ nghĩ suy giữa bốn bề những cảm xúc, ấn tượng, ý nghĩ, hình ảnh đã khắc sâu vào ký ức.

*Hà Nội 1980*

*M.V.K*

***Hết***